

DANH SÁCH 2: SINH VIÊN PHẢI NỘP TIỀN BHYT

(Kèm theo công văn số: /CTSV, ngày tháng năm 2025
của Trường Đại học Công nghệ)

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022501	Vũ Văn Long	21/09/2004	6	315.900
2.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022504	Nguyễn Đức Anh	25/08/2004	6	315.900
3.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022513	Trần Hùng Đức	19/03/2004	6	315.900
4.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022514	Vũ Đức Anh	03/09/2004	6	315.900
5.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022515	Vũ Trung Hiếu	02/01/2004	6	315.900
6.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022517	Bùi Tiến Sâm	26/09/2004	6	315.900
7.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022519	Quản Xuân Sơn	18/02/2004	6	315.900
8.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022520	Phạm Long Nhật	20/11/2004	6	315.900
9.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022523	Trần Văn Dy	14/07/2004	6	315.900
10.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022524	Phùng Đình Thuận	16/12/2004	6	315.900
11.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022532	Trần Kim Thành	29/01/2003	6	315.900
12.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022534	Nguyễn Phan Hiến	08/08/2004	6	315.900
13.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022536	Trịnh Minh Hiếu	04/02/2004	6	315.900
14.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022538	Tổng Duy Tân	27/11/2004	6	315.900
15.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022541	Nguyễn Tiến Trung	02/08/2004	6	315.900
16.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022547	Nguyễn Phú Lộc	01/01/2004	6	315.900
17.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022551	Bùi Ngọc Khánh	26/10/2004	6	315.900
18.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022553	Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2004	6	315.900
19.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022559	Bùi Duy Quảng	05/09/2004	6	315.900
20.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022561	Đỗ Quang Dũng	03/02/2004	6	315.900
21.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022562	Cao Tuấn Anh	30/03/2004	6	315.900
22.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022563	Lê Hoàng Anh	05/08/2004	6	315.900
23.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022565	Nguyễn Công Huynh	19/03/2004	6	315.900
24.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022568	Phó Viết Tiến Anh	20/11/2004	6	315.900
25.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022571	Nguyễn Văn Trường	13/03/2004	6	315.900
26.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022572	Bùi Trọng Anh	01/12/2004	6	315.900
27.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022573	Đỗ Xuân Cảnh	16/09/2004	6	315.900
28.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022576	Lê Trung Hiếu	07/04/2004	6	315.900
29.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022579	Nguyễn Bình Minh	04/11/2004	6	315.900
30.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022581	Nguyễn Đức Thành	09/09/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
31.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022582	Nguyễn Quang Huy	26/10/2003	6	315.900
32.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	07/11/2004	6	315.900
33.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022586	Nguyễn Duy Hậu	13/06/2003	6	315.900
34.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022588	Ngô Xuân Mạnh	11/08/2004	6	315.900
35.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022593	Nguyễn Phương Đông	19/10/2004	6	315.900
36.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022595	Nguyễn Văn Hải	07/01/2004	6	315.900
37.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022596	Nguyễn Văn Thân	30/01/2004	6	315.900
38.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022597	Trịnh Đức Phú	29/10/2003	6	315.900
39.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022598	Nguyễn Ngô Việt Trung	17/01/2004	6	315.900
40.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022599	Đỗ Hải Hà	05/09/2004	6	315.900
41.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022601	Cao Đăng Quốc Vương	02/03/2004	6	315.900
42.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022605	Nguyễn Duy Minh Lâm	02/08/2004	6	315.900
43.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022608	Nguyễn Đức Tước	28/07/2004	6	315.900
44.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022609	Nguyễn Minh Hiếu	05/12/2004	6	315.900
45.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	28/07/2004	6	315.900
46.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022613	Nguyễn Bảo Sơn	25/03/2004	6	315.900
47.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022618	Phạm Thành Nam	20/01/2004	6	315.900
48.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022625	Phạm Anh Quân	03/04/2004	6	315.900
49.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	12/09/2004	6	315.900
50.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022627	Lê Thành Đạt	31/08/2004	6	315.900
51.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022629	Hồ Cảnh Quyền	22/03/2003	6	315.900
52.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022633	Trần Kim Dũng	20/05/2004	6	315.900
53.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022634	Phạm Chiến	19/03/2004	6	315.900
54.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022638	Dương Thị Thu Thảo	04/04/2004	6	315.900
55.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022639	Trần Đức Hùng	12/10/2004	6	315.900
56.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	30/07/2004	6	315.900
57.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022641	Hồ Lê Dương	21/04/2004	6	315.900
58.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022642	Lê Tuấn Anh	22/08/2004	6	315.900
59.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022643	Ngô Văn Kiệt	09/02/2004	6	315.900
60.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022644	Nguyễn Tiến Dũng	02/10/2004	6	315.900
61.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022646	Trần Hồng Đăng	28/03/2004	6	315.900
62.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022647	Bùi Thế Long	13/10/2004	6	315.900
63.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022651	Bàn Hoàng Sơn	17/09/2004	6	315.900
64.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022652	Ngô Đức Hùng	18/01/2004	6	315.900
65.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022656	Nguyễn Phương Trang	26/05/2004	6	315.900
66.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022657	Lê Văn Đức	30/06/2002	6	315.900
67.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022658	Nguyễn Tiến Khôi	26/04/2004	6	315.900
68.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022659	Dương Phương Hiếu	27/11/2004	6	315.900
69.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022660	Lý Quốc An	18/10/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
70.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022662	Hoàng Đình Hưng	04/11/2004	6	315.900
71.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022667	Bùi Thế Huy	07/03/2004	6	315.900
72.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022670	Cao Xuân Nguyên	29/01/2004	6	315.900
73.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022674	Hồ Tú Minh	21/05/2004	6	315.900
74.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022500	Nguyễn Quý Đăng	25/01/2004	6	315.900
75.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022505	Chu Hữu Đăng Trường	14/12/2004	6	315.900
76.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022525	Trần An Thắng	20/03/2004	6	315.900
77.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022526	Nguyễn Trần Hải Ninh	23/11/2004	6	315.900
78.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022527	Phan Văn Hiếu	03/09/1998	6	315.900
79.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022528	Lê Anh Tiến	04/01/2004	6	315.900
80.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022529	Bùi Quang Vinh	21/07/2004	6	315.900
81.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022531	Đinh Duy Bách	05/08/2004	6	315.900
82.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022533	Nguyễn Đức Minh	31/03/2004	6	315.900
83.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022535	Lê Hữu Đức	17/08/2004	6	315.900
84.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022537	Đỗ Minh Nhật	09/04/2004	6	315.900
85.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	20/12/2004	6	315.900
86.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022542	Nguyễn Minh Hoàng	02/08/2004	6	315.900
87.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022544	Lê Nguyên Vũ	16/09/2004	6	315.900
88.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022545	Nguyễn Trọng Huy	21/07/2004	6	315.900
89.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022546	Tạ Nguyên Dũng	21/09/2003	6	315.900
90.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022548	Hoàng Đăng Khoa	30/12/2004	6	315.900
91.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022549	Khổng Ngọc Anh	15/12/2004	6	315.900
92.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	19/05/2004	6	315.900
93.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022554	Nguyễn Gia Lộc	25/07/2004	6	315.900
94.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022555	Vũ Minh Đăng	26/07/2004	6	315.900
95.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022556	Vũ Minh Khải	15/01/2004	6	315.900
96.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022557	Đỗ Tiến Dũng	24/10/2004	6	315.900
97.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022558	Nguyễn Xuân Trinh	04/09/2004	6	315.900
98.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022560	Phạm Khắc Tiệp	15/09/2004	6	315.900
99.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022564	Phạm Văn Trường	24/04/2004	6	315.900
100.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022566	Nguyễn Kim Hoàng Anh	16/04/2004	6	315.900
101.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022567	Hồ Minh Hoàng	18/03/2004	6	315.900
102.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022569	Trần Nam Anh	12/03/2004	6	315.900
103.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022570	Lê Hữu Phúc	09/04/2004	6	315.900
104.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022574	Bùi Văn Khải	26/02/2004	6	315.900
105.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022575	Bùi Duy Hải	09/07/2004	6	315.900
106.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022577	Đỗ Ngọc Anh	07/11/2004	6	315.900
107.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022578	Chu Thân Nhất	24/05/2004	6	315.900
108.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022580	Vũ Đình Thọ	02/02/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
109.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022585	Vũ Việt Hùng	13/11/2004	6	315.900
110.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022587	Vũ Minh Đức	14/07/2004	6	315.900
111.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022589	Đào Duy Hưng	25/12/2004	6	315.900
112.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022590	Ngô Huy Hoàn	16/05/2004	6	315.900
113.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022591	Nguyễn Xuân Hiệp	17/09/2004	6	315.900
114.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022594	Trần Tiến Nam	28/07/2004	6	315.900
115.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022600	Nguyễn Hải Nam	23/08/2004	6	315.900
116.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022603	Nguyễn Trọng Khánh	08/01/2004	6	315.900
117.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022604	Phạm Thành Long	01/01/2004	6	315.900
118.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022607	Phạm Công Đức	20/07/1999	6	315.900
119.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022610	Vũ Minh Hiếu	16/12/2002	6	315.900
120.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022612	Chu Huỳnh Đức	08/07/2004	6	315.900
121.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022614	Phạm Đăng Phong	26/11/2004	6	315.900
122.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022615	Đinh Văn Sinh	22/06/2004	6	315.900
123.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022616	Vương Ngọc Quân	14/10/2004	6	315.900
124.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022617	Đỗ Thị Thùy Trang	19/10/2004	6	315.900
125.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022620	Vũ Thành Đạt	14/12/2004	6	315.900
126.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022621	Hà Kim Dương	17/07/2002	6	315.900
127.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022622	Lê Tuấn Anh	11/03/2004	6	315.900
128.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022623	Nguyễn Mạnh Hùng	24/07/2004	6	315.900
129.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022624	Nguyễn Tuấn Thành	26/03/2004	6	315.900
130.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022628	Vũ Đình Quang Huy	01/02/2004	6	315.900
131.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022630	Nguyễn Công Thành	10/06/2004	6	315.900
132.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022631	Thái Thị Thùy Linh	11/04/2004	6	315.900
133.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022632	Nguyễn Viết Vũ	15/09/2004	6	315.900
134.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022635	Nguyễn Tông Quân	08/02/2004	6	315.900
135.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022649	Nguyễn Thế An	20/09/2004	6	315.900
136.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022650	Bùi Việt Anh	10/12/2004	6	315.900
137.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022655	Nguyễn Đức Huy	05/11/2004	6	315.900
138.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022661	Nguyễn Đức Anh	15/10/2004	6	315.900
139.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022663	Hoàng Việt Tùng	12/10/2004	6	315.900
140.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022664	Đàm Văn Hiến	27/09/2004	6	315.900
141.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022665	Nguyễn Quang Trung	16/03/2004	6	315.900
142.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022668	Hoàng Ngọc Hào	17/05/2004	6	315.900
143.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022669	Trần Phạm Hoàng	07/11/2004	6	315.900
144.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022671	Trần Quốc Sáng	22/02/2004	6	315.900
145.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022672	Thái Nguyễn Hoàng Bách	10/10/2004	6	315.900
146.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022673	Long Hoàng Vinh	30/08/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
147.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22027166	Nguyễn Thành Vinh	16/08/2004	6	315.900
148.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029001	Nguyễn Quang Thái	25/09/2004	6	315.900
149.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029002	Trương Văn Nam	23/05/2004	6	315.900
150.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029003	Nguyễn Minh Đức	17/06/2004	6	315.900
151.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029004	Nguyễn Quang Minh	16/06/2003	6	315.900
152.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029005	Lê Hồng Phúc	15/01/2004	6	315.900
153.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029006	Nguyễn Hữu Nam	17/04/2004	6	315.900
154.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029008	Phùng Tuấn Kiệt	03/12/2004	6	315.900
155.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029009	Lê Tuấn Ngọc	16/03/2004	6	315.900
156.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029010	Hoàng Đức Kiên	21/10/2004	6	315.900
157.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029011	Nguyễn Thế Dũng	20/04/2004	6	315.900
158.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029012	Nguyễn Công Hải	29/09/2004	6	315.900
159.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029013	Khuất Nguyễn Diệu Trang	12/09/2004	6	315.900
160.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029014	Hà Đức Minh	21/12/2004	6	315.900
161.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029016	Đỗ Việt Hải	24/01/2004	6	315.900
162.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029018	Dương Nhật Minh	18/07/2004	6	315.900
163.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029019	Mai Đức Minh	26/03/2004	6	315.900
164.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029020	Trịnh Thành Thiên	17/03/2004	6	315.900
165.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029021	Hoàng Tuấn Hưng	13/10/2004	6	315.900
166.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029022	Lê Anh Tuấn	03/10/2004	6	315.900
167.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029023	Vũ Ngọc Duy	21/01/2004	6	315.900
168.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029024	Thiều Việt Tuấn Khanh	06/12/2004	6	315.900
169.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029025	Nguyễn Ngọc Đại	19/11/2004	6	315.900
170.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029026	Nguyễn Đức Minh	15/12/2004	6	315.900
171.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029027	Nguyễn Công Huy	02/08/2004	6	315.900
172.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029028	Nguyễn Việt Quang	24/11/2004	6	315.900
173.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029029	Nguyễn Quang An	21/09/2004	6	315.900
174.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029030	Lê Thế Hiển	31/01/2004	6	315.900
175.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029031	Cao Quang Vinh	26/01/2004	6	315.900
176.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029032	Ngô Tuấn Hưng	17/09/2004	6	315.900
177.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029033	Dương Kiến Quốc	30/10/2004	6	315.900
178.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029034	Trần Trung Đức	06/08/2004	6	315.900
179.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029035	Đàm Nhật Minh	25/09/2004	6	315.900
180.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029036	Lê Hoài Nam	12/08/2004	6	315.900
181.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029037	Ngô Quang Tăng	23/01/2004	6	315.900
182.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029038	Ngô Thành Tiến	08/06/2004	6	315.900
183.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029039	Nguyễn Đình An	07/12/2004	6	315.900
184.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029040	Dương Thị Huệ	13/10/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
185.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029041	Lê Trần Anh Dũng	01/06/2004	6	315.900
186.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029042	Bùi Duy Anh	22/02/2004	6	315.900
187.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029043	Nguyễn Huy Hoàng	07/11/2004	6	315.900
188.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029044	Phạm Đan Trường	23/09/2004	6	315.900
189.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029045	Phạm Văn Chiến	15/04/2004	6	315.900
190.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029046	Phùng Thị Linh	30/08/2004	6	315.900
191.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029047	Nguyễn Thị Mai Chi	21/11/2004	6	315.900
192.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029048	Nguyễn Thị Trang	23/03/2004	6	315.900
193.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029049	Lê Quang Huy	21/07/2003	6	315.900
194.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029050	Nguyễn Quốc Huy	12/02/2004	6	315.900
195.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029051	Hoàng Nhật Minh	25/03/2004	6	315.900
196.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029052	Nguyễn Việt Hoàng	05/08/2004	6	315.900
197.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029053	Nguyễn Tuấn Anh	18/11/2004	6	315.900
198.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029054	Ngô Anh Sơn	12/05/2004	6	315.900
199.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029055	Phạm Anh Tú	05/01/2004	6	315.900
200.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029056	Ngô Nhật Long	13/08/2004	6	315.900
201.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029057	Nguyễn Việt Anh	28/12/2004	6	315.900
202.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029058	Chu Tâm Vũ	13/10/2004	6	315.900
203.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029059	Phạm Khôi Nguyên	23/08/2004	6	315.900
204.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029060	Nguyễn Phan Anh	09/12/2004	6	315.900
205.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029061	Nguyễn Hoàng Minh	27/11/2004	6	315.900
206.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029062	Phùng Quốc Việt	12/07/2004	6	315.900
207.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029063	Nguyễn Hoàng Minh	02/01/2004	6	315.900
208.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029064	Tạ Thị Huyền Trang	08/07/2004	6	315.900
209.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029065	Đinh Xuân Hải	21/01/2004	6	315.900
210.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029066	Khương Duy	08/06/2004	6	315.900
211.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029067	Phạm Đức Vượng	06/12/2004	6	315.900
212.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029068	Nguyễn Việt Dũng	02/03/2004	6	315.900
213.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029069	Lê Duy Long	28/08/2004	6	315.900
214.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029071	Trần Duy Long	15/05/2004	6	315.900
215.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029072	Nguyễn Hồng Minh	13/02/2004	6	315.900
216.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029073	Hứa Huyền Thu	25/03/2004	6	315.900
217.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029074	Phạm Duy Mạnh	21/11/2004	6	315.900
218.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029075	Đinh Thái Phong	27/04/2004	6	315.900
219.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029076	Đặng Xuân Chung	19/06/2004	6	315.900
220.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029077	Vũ Hải Đăng	07/11/2004	6	315.900
221.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029078	Phạm Huy Bằng	21/01/2004	6	315.900
222.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029079	Đào Thu Hoài	01/02/2004	6	315.900
223.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029081	Mai Đức Hiệp	02/01/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
224.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029082	Lê Quang Tuấn	01/09/2004	6	315.900
225.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029083	Đặng Ngọc Giáp	10/01/2004	6	315.900
226.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029084	Nguyễn Nhật Anh	29/06/2004	6	315.900
227.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029085	Phạm Minh Đức	07/09/2004	6	315.900
228.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029086	Vũ Công Hoan	19/07/2004	6	315.900
229.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029087	Trần Quang Huy	26/11/2004	6	315.900
230.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029088	Vũ Đức Hiếu	02/01/2004	6	315.900
231.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029089	Đỗ Hoàng Long	13/08/2004	6	315.900
232.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029090	Nguyễn Xuân Giang	23/03/2003	6	315.900
233.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029091	Tào Mạnh Đức	04/07/2004	6	315.900
234.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029092	Nguyễn Ngọc Dương	27/12/2004	6	315.900
235.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029093	Phạm Mạnh Kiên	06/11/2004	6	315.900
236.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029094	Phạm Yến Nhi	21/07/2004	6	315.900
237.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029095	Trần Tuấn Hưng	30/11/2004	6	315.900
238.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029096	Phan Như Vũ Marcel	18/03/2004	6	315.900
239.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029097	Đỗ Thành Lập	20/12/2004	6	315.900
240.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029098	Đoàn Quốc Huy	23/08/2004	6	315.900
241.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029099	Nguyễn Minh Trí	24/12/2004	6	315.900
242.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029100	Vũ Hải Đăng	30/10/2004	6	315.900
243.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029101	Lê Hiền Vinh	05/12/2004	6	315.900
244.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029102	Đào Đình Thảo	13/07/2004	6	315.900
245.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029103	Nguyễn Trọng Diễn	10/11/2004	6	315.900
246.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029104	Đặng Tùng Sơn	20/10/2004	6	315.900
247.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029105	Nguyễn Văn Chiến	08/02/2004	6	315.900
248.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029106	Nguyễn Trương Dũng	13/10/2004	6	315.900
249.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028006	Lê Việt Hoàng	31/01/2004	6	315.900
250.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028008	Nguyễn Huy Minh	01/10/2004	6	315.900
251.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028009	Tạ Xuân Duy	21/03/2004	6	315.900
252.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028013	Lê Hoàng Lan	08/01/2004	6	315.900
253.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028025	Hà Đức Hùng	04/05/2004	6	315.900
254.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028030	Nguyễn Duy Khánh	29/01/2004	6	315.900
255.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028039	Hoàng Minh Đức	06/04/2004	6	315.900
256.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028049	Trần Ngọc Huy	20/01/2004	6	315.900
257.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028050	Võ Tá Thành	30/03/2004	6	315.900
258.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028053	Tạ Việt Anh	16/11/2004	6	315.900
259.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028062	Đỗ Khôi Nguyên	11/08/2004	6	315.900
260.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028066	Đinh Chí Kiên	12/11/2004	6	315.900
261.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028068	Nguyễn Anh Vũ	26/04/2004	6	315.900
262.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028069	Triệu Việt Hùng	17/03/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
263.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028082	Mai Tiến Huy	21/01/2004	6	315.900
264.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028091	Phạm Ngọc Thạch Hà	10/05/2004	6	315.900
265.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028098	Phan Nguyễn An Hưng	09/11/2004	6	315.900
266.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028102	Nguyễn Hữu Tân	27/09/2004	6	315.900
267.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028104	Chu Huy Quang	14/11/2004	6	315.900
268.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028117	Nguyễn Minh Hùng	09/08/2004	6	315.900
269.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028119	Nguyễn Thái Huy	21/01/2004	6	315.900
270.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028123	Trần Anh Tuấn	15/12/2004	6	315.900
271.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028126	Nguyễn Huy Tú	07/02/2004	6	315.900
272.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028127	Nguyễn Hoàng Sơn	04/07/2004	6	315.900
273.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028133	Dương Công Đạt	18/04/2004	6	315.900
274.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028135	Tô Phú Cường	16/09/2004	6	315.900
275.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028137	Lương Anh Tuấn	05/01/2004	6	315.900
276.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028140	Hoàng Anh Minh	29/11/2004	6	315.900
277.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028146	Nguyễn Hữu Quang	08/08/2004	6	315.900
278.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028147	Nguyễn Hồ Bắc	10/07/2004	6	315.900
279.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028152	Lê Đức Mạnh	02/07/2004	6	315.900
280.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028163	Nguyễn Bá Thịnh	29/01/2004	6	315.900
281.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028164	Lâm Nguyễn Duy Phong	06/07/2004	6	315.900
282.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028174	Nguyễn Tiến Trung	03/05/2004	6	315.900
283.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028175	Bùi Quốc Khánh	05/09/2004	6	315.900
284.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028177	Nguyễn Hải Nam	01/03/2004	6	315.900
285.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028179	Đặng Đào Xuân Trúc	06/11/2003	6	315.900
286.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028192	Nguyễn Tiến Tạo	05/04/2004	6	315.900
287.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028200	Nguyễn Quang Cảnh	05/01/2004	6	315.900
288.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028203	Đặng Mạnh Cường	16/12/2004	6	315.900
289.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028210	Trần Thái An	24/01/2004	6	315.900
290.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028216	Nguyễn Việt Bách	29/07/2004	6	315.900
291.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	13/04/2004	6	315.900
292.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028221	Đào Đình Hiếu	10/09/2004	6	315.900
293.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028224	Lê Thị Diệu Thúy	21/04/2004	6	315.900
294.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028226	Nguyễn Đàm Kiên	30/04/2004	6	315.900
295.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028227	Văn Huy Luân	02/01/2004	6	315.900
296.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028236	Nguyễn Quốc Đạt	27/10/2004	6	315.900
297.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028247	Trần Long Hải	26/09/2004	6	315.900
298.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028248	Khuất Tuấn Anh	06/04/2004	6	315.900
299.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028250	Phan Đức Quân	17/12/2004	6	315.900
300.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028252	Nguyễn Thanh Trà	07/01/2004	6	315.900
301.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028255	Mai Ngọc Duy	11/02/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
302.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028262	Bùi Minh Nhật	27/10/2004	6	315.900
303.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028264	Nguyễn Duy Hưng	09/01/2004	6	315.900
304.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028273	Trần Đại Dương	27/01/2004	6	315.900
305.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028277	Kiều Đức Long	05/03/2004	6	315.900
306.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028279	Nguyễn Đình Tuấn Anh	24/09/2004	6	315.900
307.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028281	Nguyễn Văn Lân	24/12/2004	6	315.900
308.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028284	Phạm Quang Phúc	27/05/2004	6	315.900
309.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028287	Đinh Tuấn Hiệp	08/01/2004	6	315.900
310.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028289	Nguyễn Trung Hiếu	24/11/2004	6	315.900
311.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028293	Hoàng Duy Hưng	23/12/2004	6	315.900
312.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028301	Đồng Tự Nguyên A	26/12/2004	6	315.900
313.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028305	Đoàn Đức Thành	13/02/2004	6	315.900
314.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028306	Đinh Xuân Hòa	11/01/2004	6	315.900
315.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028309	Vũ Văn Phong	24/08/2004	6	315.900
316.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028310	Nguyễn Tuấn Anh	16/02/2004	6	315.900
317.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028315	Đoàn Minh Quân	16/10/2004	6	315.900
318.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028317	Trương Sỹ Đạt	27/09/2004	6	315.900
319.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028318	Lê Sĩ Toàn	01/01/2004	6	315.900
320.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028321	Đỗ Hoàng Việt	01/10/2004	6	315.900
321.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028335	Dương Gia Huân	02/11/2004	6	315.900
322.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028014	Trần Hoàng Vũ	29/02/2004	6	315.900
323.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028015	Cao Đức Chung	26/03/2004	6	315.900
324.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028018	Nguyễn Việt Hùng	17/02/2004	6	315.900
325.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028019	Hoàng Minh Quân	18/02/2004	6	315.900
326.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028020	Nguyễn Văn Sơn	18/11/2004	6	315.900
327.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028021	Dương Anh Tú	22/08/2004	6	315.900
328.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028022	Hoàng Đăng Khải	08/09/2004	6	315.900
329.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028029	Nguyễn Trung Hiếu	12/05/2004	6	315.900
330.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028032	Nguyễn Khôi Nguyên	21/06/2004	6	315.900
331.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028040	Lê Văn Lương	19/01/2004	6	315.900
332.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028042	Ngô Lê Hoàng	11/08/2004	6	315.900
333.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028043	Nguyễn Tiến Đạt	09/12/2003	6	315.900
334.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028046	Hoàng Kim Chi	29/08/2004	6	315.900
335.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028051	Hoàng Đức Minh	25/08/2004	6	315.900
336.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028054	Đặng Hoàng Minh Nghĩa	25/04/2004	6	315.900
337.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028056	Trần Đình Phú	27/12/2004	6	315.900
338.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028060	Trần Hữu Ánh Băng	29/01/2004	6	315.900
339.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028061	Trần Thái Dương	08/07/2004	6	315.900
340.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028071	Bùi Đức Anh	21/09/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
341.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028073	Trần Trọng Thịnh	21/05/2004	6	315.900
342.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028074	Nguyễn Hoàng Anh	11/09/2004	6	315.900
343.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028079	Vũ Nguyệt Hằng	26/02/2004	6	315.900
344.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028090	Dương Quốc Khánh	23/07/2004	6	315.900
345.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028092	Ngô Tùng Lâm	09/09/2004	6	315.900
346.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028093	Chu Quang Cần	23/01/2004	6	315.900
347.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028094	Trần Quang Huy	30/07/2004	6	315.900
348.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028096	Nhâm Ngọc Đức	08/01/2004	6	315.900
349.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028107	Bồ Quốc Trung	10/01/2004	6	315.900
350.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028111	Hà Tiến Đông	04/09/2004	6	315.900
351.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028115	Hoàng Duy Hưng	06/03/2004	6	315.900
352.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028124	Vũ Việt Hùng	08/10/2004	6	315.900
353.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028125	Nguyễn Minh Dũng	13/03/2004	6	315.900
354.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028129	Tăng Vĩnh Hà	10/04/2005	6	315.900
355.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028142	Nguyễn Ngọc Hưng	04/08/2004	6	315.900
356.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028143	Nguyễn Thành Huy	13/09/2004	6	315.900
357.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028144	Mai Anh Tuấn	23/04/2004	6	315.900
358.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028148	Nguyễn Công Minh	19/05/2004	6	315.900
359.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028151	Nguyễn Thị Lan Hương	03/01/2004	6	315.900
360.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028153	Nguyễn Thức Hoàn	02/03/2004	6	315.900
361.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028160	Nguyễn Sỹ Tân	07/07/2004	6	315.900
362.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028161	Nguyễn Duy Anh Quốc	16/05/2004	6	315.900
363.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028162	Lê Thị Hải Anh	29/11/2004	6	315.900
364.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028168	Trần Minh Tuấn	17/09/2004	6	315.900
365.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028169	Đỗ Đình Dũng	18/04/2004	6	315.900
366.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028170	Tổng Quang Trung	19/11/2004	6	315.900
367.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028171	Nguyễn Mạnh Quân	24/04/2004	6	315.900
368.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028172	Lê Xuân Hùng	18/12/2004	6	315.900
369.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028183	Trần Huy Hoàng	21/07/2004	6	315.900
370.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028196	Nguyễn Đức Khánh	18/12/2004	6	315.900
371.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028197	Nguyễn Bá Duy	18/04/2004	6	315.900
372.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028198	Đỗ Minh Quang	25/01/2004	6	315.900
373.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028199	Đỗ Đức Cường	25/11/2004	6	315.900
374.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028202	Lương Thị Linh	27/02/2004	6	315.900
375.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028211	Đoàn Trung Kiên	07/10/2004	6	315.900
376.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028212	Nguyễn Văn Bản	14/04/2004	6	315.900
377.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028214	Bùi Thị Huyền Tâm	25/01/2004	6	315.900
378.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028217	Hoàng Hữu Phước	22/03/2004	6	315.900
379.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028225	Phạm Mai Anh	23/08/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
380.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028228	Trần Duy Tuấn Anh	11/11/2004	6	315.900
381.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028230	Nguyễn Tuấn Dương	01/05/2004	6	315.900
382.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028238	Phan Anh Tú	30/10/2004	6	315.900
383.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028253	Vũ Tú Quỳnh	06/11/2004	6	315.900
384.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028254	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2004	6	315.900
385.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028259	Hoàng Đức Dương	25/12/2004	6	315.900
386.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028261	Vũ Ninh Giang	13/06/2004	6	315.900
387.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028272	Nguyễn Nhật Phong	24/02/2004	6	315.900
388.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028285	Nguyễn Đức Kiên	12/12/2004	6	315.900
389.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028295	Lại Hoàng Hiệp	18/01/2004	6	315.900
390.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028298	Nguyễn Đức Phát	13/04/2004	6	315.900
391.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028302	Trần Thị Thúy	28/10/2004	6	315.900
392.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028303	Nguyễn Tuấn Anh	12/12/2004	6	315.900
393.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028304	Lê Trung Hiếu	10/09/2004	6	315.900
394.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028307	Nguyễn Nhật Quang	14/12/2003	6	315.900
395.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028313	Lê Văn Thắng	10/04/2004	6	315.900
396.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028319	Nguyễn Chí Huy	03/09/2004	6	315.900
397.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028326	Đào Thị Bình An	08/03/2004	6	315.900
398.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028005	Phạm Hoàng Hiệp	01/05/2004	6	315.900
399.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028024	Trương Minh Phước	03/05/2004	6	315.900
400.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028027	Tạ Việt Hùng	30/04/2004	6	315.900
401.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028035	Hoàng Xuân Trường	17/12/2004	6	315.900
402.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028036	Khổng Quang Huy	15/03/2004	6	315.900
403.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028041	Lê Văn Đức	04/12/2004	6	315.900
404.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028048	Lê Hoàng Minh	11/08/2004	6	315.900
405.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028057	Lâm Hoàng Hải	12/06/2004	6	315.900
406.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028064	Đặng Quốc Anh	20/04/2004	6	315.900
407.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028072	Phạm Đức Lâm	07/10/2004	6	315.900
408.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028075	Nguyễn Chí Trung	31/01/2004	6	315.900
409.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028078	Nguyễn Ngọc Linh	22/02/2004	6	315.900
410.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028080	Vương Thị Thu Trang	28/10/2004	6	315.900
411.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028084	Nguyễn Hoàng Giang	03/08/2004	6	315.900
412.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028086	Đinh Hồng Phúc	07/09/2004	6	315.900
413.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028087	Nguyễn Trần Công Hoàng	27/01/2004	6	315.900
414.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028095	Bùi Quang Minh	02/11/2004	6	315.900
415.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028099	Phạm Văn Anh	18/01/2004	6	315.900
416.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028101	Lê Thế Hiền	15/08/2004	6	315.900
417.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028103	Lê Quang Hưng	17/07/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
418.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028105	Trần Anh Khoa	05/12/2004	6	315.900
419.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028108	Nguyễn Thành Phát	15/09/2004	6	315.900
420.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028110	Võ Quốc Huy	03/05/2004	6	315.900
421.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028114	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/11/2004	6	315.900
422.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028118	Nguyễn Văn Hưng	30/01/2004	6	315.900
423.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028120	Đinh Công Tú	23/06/2004	6	315.900
424.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028128	Nguyễn Thị Vân Anh	16/01/2004	6	315.900
425.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028130	Nguyễn Hoàng Quân	25/03/2004	6	315.900
426.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028132	Hoàng Linh Chi	01/03/2004	6	315.900
427.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028134	Nguyễn Phạm Việt Quang	05/08/2004	6	315.900
428.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028138	Khúc Gia Khánh	27/08/2004	6	315.900
429.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028141	Trần Thị Hoa Mai	15/09/2004	6	315.900
430.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028145	Bùi Thị Ngọc Ánh	05/06/2004	6	315.900
431.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028149	Nguyễn Đặng Việt Tuấn	17/10/2004	6	315.900
432.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028155	Nguyễn Hữu Thế	18/11/2004	6	315.900
433.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028166	Đinh Ngọc Đức	13/11/2004	6	315.900
434.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028180	Nguyễn Hữu Tiến	17/12/2003	6	315.900
435.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028181	Đỗ Trung Kiên	03/01/2004	6	315.900
436.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028185	Phạm Trung Kiên	13/09/2004	6	315.900
437.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028186	Đường Minh Hoàng	22/12/2004	6	315.900
438.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028188	Hoàng Văn Dũng	02/10/2004	6	315.900
439.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028191	Nguyễn Đức Huy	07/02/2004	6	315.900
440.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028193	Bùi Thế Công	23/03/2004	6	315.900
441.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028194	Nguyễn Văn Thuận	06/06/2004	6	315.900
442.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028201	Trương Thị Xuân Sang	22/01/2004	6	315.900
443.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028215	Nguyễn Đức Duy	28/10/2004	6	315.900
444.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028219	Nhữ Trọng Thành	01/06/2004	6	315.900
445.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028222	Lê Thành Doanh	24/11/2004	6	315.900
446.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028229	Nguyễn Quang Dũng	20/11/2004	6	315.900
447.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028231	Nguyễn Việt Phong	02/07/2004	6	315.900
448.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028232	Nguyễn Chí Nghĩa	08/06/2004	6	315.900
449.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028234	Bùi Quang Tùng	17/03/2004	6	315.900
450.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028237	Phạm Hữu Huy	07/01/2004	6	315.900
451.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028239	Phạm Công Minh	29/11/2004	6	315.900
452.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028240	Đỗ Tiến Đạt	16/02/2004	6	315.900
453.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028244	Trần Lương Minh Đức	22/04/2004	6	315.900
454.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028260	Kiều Minh Quang	30/04/2004	6	315.900
455.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028274	Phan Công Dương	08/09/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
456.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028275	Nguyễn Thành Đạt	08/05/2004	6	315.900
457.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028278	Nguyễn Đỗ Quang Đại	12/11/2004	6	315.900
458.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028280	Ngô Duy Hiếu	18/04/2004	6	315.900
459.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028282	Nguyễn Thu Hà	04/09/2004	6	315.900
460.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028283	Lê Minh Dương	01/01/2003	6	315.900
461.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028290	Nguyễn Minh Quân	18/12/2004	6	315.900
462.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028292	Đào Thị Thu Hường	19/06/2004	6	315.900
463.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028296	Phạm Quý Sơn	15/11/2004	6	315.900
464.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028299	Nguyễn Quang Khải	29/04/2004	6	315.900
465.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028300	Hoàng Minh Quân	19/10/2004	6	315.900
466.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028314	Trương Minh Việt	11/04/2004	6	315.900
467.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028322	Lê Thị Minh Tâm	02/06/2004	6	315.900
468.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028327	Nguyễn Mạnh Cường	15/07/2004	6	315.900
469.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028007	Nguyễn Hoàng Dương	19/01/2004	6	315.900
470.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028012	Đỗ Trung Kiên	06/02/2004	6	315.900
471.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028016	Bùi Hồng Quân	17/03/2004	6	315.900
472.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028017	Nguyễn Bảo Dung	02/04/2003	6	315.900
473.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028028	Khổng Mạnh Tuấn	22/02/2004	6	315.900
474.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028031	Quản Xuân Trường	18/02/2004	6	315.900
475.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028033	Đào Huy Hùng	31/10/2004	6	315.900
476.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028034	Hà Trường Giang	09/06/2004	6	315.900
477.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028038	Đỗ Quang Minh	09/06/2004	6	315.900
478.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028052	Nguyễn Công Khanh	12/08/2004	6	315.900
479.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028058	Dương Tuấn Kiệt	10/12/2004	6	315.900
480.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028059	Hoàng Minh Phúc	11/08/2004	6	315.900
481.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028063	Phùng Đức Anh	25/11/2004	6	315.900
482.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028065	Cao Chí Kiên	30/07/2004	6	315.900
483.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028067	Kiều Minh Khuê	18/11/2004	6	315.900
484.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028070	Nguyễn Tiến Quân	22/07/2004	6	315.900
485.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028077	Nguyễn Quang Huy	11/08/2004	6	315.900
486.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028081	Trần Tuấn Phong	13/08/2004	6	315.900
487.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028083	Lê Quyết Chiến	11/10/2004	6	315.900
488.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028089	Lê Thế Phương Minh	11/09/2004	6	315.900
489.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028100	Nguyễn Duy Đức	13/11/2004	6	315.900
490.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028113	Nguyễn Thành Đạo	10/09/2004	6	315.900
491.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028121	Đồng Quang Duy Hưng	17/11/2004	6	315.900
492.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028122	Nguyễn Viết Hoàng	11/10/2004	6	315.900
493.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028136	Nguyễn Đình Tuấn Anh	05/09/2004	6	315.900
494.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028139	Hà Văn Đức	20/05/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
495.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028150	Lê Bá Hoàng	19/05/2004	6	315.900
496.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028154	Võ Lê Hiếu	16/02/2004	6	315.900
497.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028157	Nguyễn Đặng Thành Vinh	26/05/2004	6	315.900
498.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028158	Hồ Văn Tiến Mạnh	01/04/2004	6	315.900
499.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028159	Nguyễn Đình Tú	27/01/2004	6	315.900
500.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028165	Lê Đức Minh Trí	01/05/2004	6	315.900
501.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028167	Hoàng Văn Phi	21/04/2004	6	315.900
502.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028173	Nguyễn Tự Cường	23/08/2004	6	315.900
503.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028182	Nguyễn Văn Thiện	18/06/2004	6	315.900
504.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028187	Trần Bình Minh	07/12/2004	6	315.900
505.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028189	Lê Thành Đạt	03/01/2004	6	315.900
506.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028204	Lê Anh Dũng	24/10/2004	6	315.900
507.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028205	Phạm Tất Thành	22/10/2004	6	315.900
508.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028206	Trần Văn Hiệp	31/08/2004	6	315.900
509.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028207	Trần Đức Tâm	31/12/2003	6	315.900
510.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028208	Phạm Văn Toàn	24/06/2004	6	315.900
511.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028209	Nguyễn Quang Tuấn	03/03/2004	6	315.900
512.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028213	Đỗ Thái Sơn	16/05/2004	6	315.900
513.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028218	Phạm Tuấn Đạt	04/06/2004	6	315.900
514.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028223	Mai Quang Huy	16/02/2004	6	315.900
515.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028235	Vũ Tùng Lâm	05/02/2004	6	315.900
516.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028241	Nguyễn Mạnh Quỳnh	27/09/2004	6	315.900
517.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028242	Tạ Hải An	16/07/2004	6	315.900
518.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028243	Hoàng Duy Anh	21/12/2004	6	315.900
519.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028249	Nguyễn Văn Nhất	04/03/2004	6	315.900
520.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028251	Nguyễn Thành Long	22/07/2004	6	315.900
521.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028258	Đàm Việt Cường	06/10/2004	6	315.900
522.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028263	Nguyễn Hồng Quang	05/10/2004	6	315.900
523.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028265	Nguyễn Quốc Hải	19/09/2004	6	315.900
524.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028269	Phạm Ngọc Linh	11/05/2003	6	315.900
525.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028271	Phạm Xuân Huy	06/09/2004	6	315.900
526.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028286	Nguyễn Hữu Phương	26/01/2004	6	315.900
527.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028288	Lưu Khải Hưng	24/07/2004	6	315.900
528.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028294	Nguyễn Hùng Minh	31/01/2004	6	315.900
529.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028297	Trần Thu Thủy	12/01/2004	6	315.900
530.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	01/08/2004	6	315.900
531.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028316	Nguyễn Đức Quân	20/09/2004	6	315.900
532.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028320	Nguyễn Đình Nghĩa	28/01/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
533.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028323	Nguyễn Thị Huyền Thương	08/11/2004	6	315.900
534.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028325	Nguyễn Trần Phương Hà	29/11/2004	6	315.900
535.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	10/01/2004	6	315.900
536.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028329	Vương Nguyệt Bình	22/09/2004	6	315.900
537.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028330	Nguyễn Trần Tuấn Anh	16/06/2004	6	315.900
538.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028331	Nguyễn Việt Hưng	18/07/2004	6	315.900
539.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028332	Nguyễn Phương Anh	30/11/2004	6	315.900
540.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028334	Trần Ánh Dương	16/11/2004	6	315.900
541.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024500	Lê Minh Tâm	16/06/2004	6	315.900
542.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024501	Nguyễn Khắc An	15/12/2003	6	315.900
543.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024502	Hồ Trung Hiếu	14/01/2004	6	315.900
544.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024503	Phùng Khôi Nguyên	27/04/2004	6	315.900
545.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024504	Nguyễn Đức Mạnh	21/11/2004	6	315.900
546.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024505	Nguyễn Hà Linh	05/09/2004	6	315.900
547.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024506	Lê Xuân Bách	10/01/2004	6	315.900
548.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024508	Trần Vỹ Anh	03/02/2004	6	315.900
549.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024510	Lê Ngọc Quang	25/05/2004	6	315.900
550.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024511	Trần Minh Khanh	02/01/2004	6	315.900
551.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024512	Nguyễn Duy Anh	08/01/2004	6	315.900
552.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024513	Lưu Quý Lân	21/05/2004	6	315.900
553.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024514	Mạc Minh Duy	30/10/2004	6	315.900
554.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024516	Nguyễn Thị Thanh Lam	25/02/2004	6	315.900
555.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024517	Hoàng Thu Hiếu	09/03/2004	6	315.900
556.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024518	Nguyễn Tuấn Đạt	25/05/2004	6	315.900
557.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024519	Nguyễn Tuấn Hưng	13/12/2004	6	315.900
558.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024520	Lê Hồng Triệu	04/10/2004	6	315.900
559.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024521	Lưu Quang Khải	19/11/2004	6	315.900
560.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024522	Trần Hoàng Lương	07/07/2004	6	315.900
561.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024524	Ngô Ngọc Ánh	28/04/2004	6	315.900
562.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024525	Phạm Thị Tùng Chi	27/07/2004	6	315.900
563.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024526	Ngô Mạnh Tiến	24/04/2004	6	315.900
564.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024527	Nguyễn Tiến Trung	29/10/2004	6	315.900
565.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024528	Nguyễn Đức Huy	21/07/2004	6	315.900
566.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024529	Phan Tiến Đạt	01/06/2004	6	315.900
567.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024530	Đỗ Trần Văn Anh	23/03/2004	6	315.900
568.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024531	Phạm Tiến Sơn	11/11/2004	6	315.900
569.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024532	Nguyễn Đăng Hải	12/07/2004	6	315.900
570.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024533	Nguyễn Quý Dương	18/01/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
571.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024535	Đoàn Ngọc Hiếu	07/11/2004	6	315.900
572.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024536	Nguyễn Anh Đức	03/01/2004	6	315.900
573.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024538	Trần Hữu Mạnh	13/04/2004	6	315.900
574.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024539	Vũ Hải Long	10/09/2000	6	315.900
575.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024540	Nguyễn Đức Minh	18/06/2004	6	315.900
576.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024541	Đỗ Tuấn Thành	10/04/2004	6	315.900
577.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024542	Nguyễn Duy Anh	26/02/2004	6	315.900
578.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024544	Lê Đắc Thịnh	06/05/2004	6	315.900
579.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024545	Hoàng Bảo An	19/01/2004	6	315.900
580.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024546	Lê Tuấn Kiệt	27/07/2004	6	315.900
581.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024547	Nguyễn Quang Minh	22/04/2004	6	315.900
582.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024548	Phạm Thu Trang	06/06/2004	6	315.900
583.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024549	Nguyễn Thị Hương	25/08/2004	6	315.900
584.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024551	Hoàng Văn Lộc	10/05/2003	6	315.900
585.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024552	Hà Đăng Long	06/10/2004	6	315.900
586.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024553	Nguyễn Trung Nguyên	11/07/2003	6	315.900
587.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024554	Nguyễn Tuấn Dũng	25/08/2004	6	315.900
588.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024555	Nguyễn Hoàng Phúc	22/02/2004	6	315.900
589.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024556	Hoàng Bảo Long	09/08/2004	6	315.900
590.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024558	Lương Gia Khánh	25/04/2004	6	315.900
591.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024559	Lê Hoàng Linh	11/01/2004	6	315.900
592.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024560	Đỗ Quang Trung	22/05/2004	6	315.900
593.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024561	Phạm Văn Đức	06/04/2004	6	315.900
594.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024562	Phạm Thế Duyệt	09/12/2004	6	315.900
595.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024564	Lê Quốc Anh	28/01/2004	6	315.900
596.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024565	Lê Văn Hoàng Khang	02/12/2004	6	315.900
597.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024566	Phan Đức Hùng	10/03/2004	6	315.900
598.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024567	Hoàng Linh	09/08/2004	6	315.900
599.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024568	Nguyễn Đặng Nam Phong	12/12/2004	6	315.900
600.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024569	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/04/2004	6	315.900
601.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024570	Hồ Anh Thơ	15/10/2004	6	315.900
602.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024571	Nguyễn Thị Thu Hà	10/02/2004	6	315.900
603.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024572	Phạm Hương Giang	13/10/2004	6	315.900
604.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024573	Nguyễn Yến Nhi	20/08/2004	6	315.900
605.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024574	Nguyễn Văn Kiên	10/06/2004	6	315.900
606.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024575	Đặng Sỹ Toàn	20/09/2004	6	315.900
607.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024576	Đào Nguyên Hải	13/11/2004	6	315.900
608.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024577	Hoàng Đình Hoàn	04/09/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
609.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024578	Nguyễn Thế Duy	25/12/2004	6	315.900
610.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024579	Nguyễn Vũ Khánh Huy	19/08/2004	6	315.900
611.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024580	Thái Thị Diệp	29/01/2004	6	315.900
612.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021104	Trần Tuấn Bình	06/12/2004	6	315.900
613.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021111	Trần Vũ Đức Huy	13/09/2004	6	315.900
614.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021115	Đào Lê Bảo Minh	13/02/2004	6	315.900
615.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021127	Phạm Xuân Trung	09/07/2004	6	315.900
616.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021128	Phạm Thanh Tùng	09/12/2004	6	315.900
617.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021134	Đặng Thanh Quang	14/07/2004	6	315.900
618.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021141	Nguyễn Đình Nguyên	15/12/2004	6	315.900
619.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021143	Nguyễn Văn Thịnh	24/04/2004	6	315.900
620.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021147	Đoàn Văn Giáp	15/02/2004	6	315.900
621.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021149	Vì Văn Quân	02/02/2004	6	315.900
622.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021150	Nguyễn Đức Thành	07/10/2004	6	315.900
623.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021154	Nguyễn Hữu Thắng	06/08/2004	6	315.900
624.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021156	Lương Thế Quyền	03/02/2004	6	315.900
625.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021163	Bùi Văn Hòa	23/11/2004	6	315.900
626.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021167	Đinh Thị Phương Thanh	08/07/2004	6	315.900
627.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021168	Nguyễn Việt An	17/06/2004	6	315.900
628.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021169	Nguyễn Ngọc Hiệp	22/01/2004	6	315.900
629.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021170	Hoàng Ngọc Hưng	24/04/2004	6	315.900
630.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021173	Đinh Đức Tài	03/10/2004	6	315.900
631.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021176	Lê Hoàng Vũ	13/11/2004	6	315.900
632.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021178	Hoàng Công Hữu	25/12/2003	6	315.900
633.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	25/11/2004	6	315.900
634.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021186	Nguyễn Đức Huy	25/07/2004	6	315.900
635.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021188	Nguyễn Hà Vương Ngọc	07/10/2004	6	315.900
636.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021190	Trần Anh Tú	04/01/2004	6	315.900
637.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021197	Lê Tiến Thực	13/02/2004	6	315.900
638.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021198	Trần Văn Quang	10/11/2004	6	315.900
639.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021201	Bùi Đức Duy	07/10/2004	6	315.900
640.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021203	Nguyễn Tiến Dũng	01/05/2004	6	315.900
641.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021204	Trịnh Quốc Khánh	06/03/2004	6	315.900
642.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021205	Nguyễn Đình Trường	15/01/2004	6	315.900
643.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021206	Nguyễn Đức Anh Tuấn	22/09/2004	6	315.900
644.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021208	Trần Hậu Nam	31/12/2004	6	315.900
645.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021209	Lê Quang Thắng	04/10/2004	6	315.900
646.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021210	Hoàng Đức Bách	28/01/2004	6	315.900
647.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021211	Nguyễn Việt Cường	27/07/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
648.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021212	Lê Vũ Việt Anh	12/09/2004	6	315.900
649.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021216	Hoàng Lê Kim Long	24/06/2004	6	315.900
650.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021217	Lý Hồng Đức	19/05/2004	6	315.900
651.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021218	Dương Minh Hoàng	10/08/2004	6	315.900
652.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021220	Phạm Hồng Phúc	27/12/2004	6	315.900
653.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021222	Lê Bá Quang Minh	21/01/2004	6	315.900
654.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021225	Bùi Tùng Lâm	30/08/2004	6	315.900
655.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021226	Quách Việt Anh	18/11/2003	6	315.900
656.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021101	Nguyễn Bằng Anh	31/01/2004	6	315.900
657.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021106	Nguyễn Minh Hiền	27/12/2004	6	315.900
658.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021113	Nguyễn Đức Kiên	24/06/2004	6	315.900
659.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021116	Vũ Văn Minh	10/11/2004	6	315.900
660.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021120	Nguyễn Văn Quang	23/09/2004	6	315.900
661.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021121	Nguyễn Đăng Quân	11/05/2004	6	315.900
662.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021122	Nguyễn Hồng Quân	16/10/2004	6	315.900
663.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021123	Nguyễn Chí Thanh	19/06/2004	6	315.900
664.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021124	Lưu Huy Thành	01/11/2004	6	315.900
665.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021125	La Nguyễn Thị Trâm	12/05/2004	6	315.900
666.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021126	Đặng Nguyễn Duy Trúc	10/06/2004	6	315.900
667.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021152	Lôi Đình Nhất	29/11/2004	6	315.900
668.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021155	Bùi Đức Đăng	04/12/2004	6	315.900
669.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021159	Nguyễn Văn Sáng	08/03/2004	6	315.900
670.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021161	Vũ Văn Hậu	19/09/2004	6	315.900
671.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021166	Nguyễn Quang Ninh	24/04/2004	6	315.900
672.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021100	Nguyễn Bá Hoàng Anh	20/08/2004	6	315.900
673.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021110	Nguyễn Quang Huy	15/05/2004	6	315.900
674.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021114	Nguyễn Văn Lợi	12/03/2004	6	315.900
675.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021117	Nguyễn Tân Nguyên	15/10/2004	6	315.900
676.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	31/10/2004	6	315.900
677.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021129	Hoàng Quốc Việt	23/05/2004	6	315.900
678.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021131	Ngô Thành Minh	20/10/2004	6	315.900
679.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021132	Bùi Nguyễn Công Bằng	09/11/2004	6	315.900
680.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	23/11/2004	6	315.900
681.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021135	Nguyễn Thị Hoài Thu	03/09/2004	6	315.900
682.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021138	Nguyễn Hữu Phú	01/09/2004	6	315.900
683.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021140	Nguyễn Đức Anh	08/10/2004	6	315.900
684.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021142	Mễ Quang Huy	15/06/2004	6	315.900
685.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021144	Tiên Minh Hòa	23/07/2004	6	315.900
686.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021145	Đào Đức Anh	04/11/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
687.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021146	Lương Ngọc Tuấn	05/01/2004	6	315.900
688.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021151	Hoàng Đức Mạnh	03/07/2004	6	315.900
689.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021153	Đặng Minh Quân	31/07/2004	6	315.900
690.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021157	Trần Thanh Thảo	11/08/2004	6	315.900
691.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021158	Nguyễn Khánh Linh	02/11/2004	6	315.900
692.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021160	Nguyễn Việt Hưng	23/12/2004	6	315.900
693.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021162	Nguyễn Việt Anh	22/06/2004	6	315.900
694.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021164	Nguyễn Đức Thiện	08/10/2004	6	315.900
695.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021165	Trần Anh Đức	02/10/2004	6	315.900
696.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021174	Nguyễn Thế Vinh	10/02/2004	6	315.900
697.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021175	Nguyễn Đức Bảo Thắng	10/04/2004	6	315.900
698.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021177	Trần Lê Quý Đăng	05/01/2004	6	315.900
699.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021179	Vy Anh Dũng	28/11/2003	6	315.900
700.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021180	Trần Văn Công	11/05/2003	6	315.900
701.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021182	Lương Văn Kết	14/02/2004	6	315.900
702.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021185	Lê Thái Sơn	26/09/2004	6	315.900
703.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021187	Lường Thị Hào	28/10/2004	6	315.900
704.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021189	Đinh Hoàng Nam	14/04/2004	6	315.900
705.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021191	Nguyễn Xuân Khải	23/01/2004	6	315.900
706.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021192	Nguyễn Ngọc Tùng	02/02/2004	6	315.900
707.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021193	Diệp Xuân Linh	05/02/2004	6	315.900
708.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021196	Đỗ Trọng Bình	20/01/2004	6	315.900
709.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021199	Phạm Minh Quý	30/12/2004	6	315.900
710.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021200	Phạm Đức Hoàng	23/06/2004	6	315.900
711.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021202	Vũ Văn Huy	24/05/2004	6	315.900
712.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021207	Nguyễn Thị Cát Tường	21/08/2004	6	315.900
713.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021219	Hoàng Thiên Trường	01/12/2004	6	315.900
714.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021221	Nguyễn Kiên Trung	29/04/2004	6	315.900
715.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021224	Mai Hoàng Bách	30/04/2004	6	315.900
716.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	16/10/2004	6	315.900
717.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026503	Thân Việt Anh	10/07/2004	6	315.900
718.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026505	Tạ Duy Thuyền	27/07/2004	6	315.900
719.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026506	Đoàn Trung Hiếu	11/10/2004	6	315.900
720.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026507	Mai Tiến Mạnh	01/07/2004	6	315.900
721.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026508	Khuất Bảo Nguyên	27/10/2004	6	315.900
722.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026509	Nguyễn Hữu Thái	31/03/2004	6	315.900
723.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026510	Nguyễn Quang Vũ	17/08/2004	6	315.900
724.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026511	Phạm Đức Toàn	10/04/2004	6	315.900
725.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026512	Đỗ Thu Trang	25/06/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
726.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026513	Trần Trung Hiếu	20/06/2004	6	315.900
727.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026514	Nguyễn Thu Trang	25/05/2004	6	315.900
728.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026515	Ngô Quốc An	23/05/2004	6	315.900
729.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026516	Trần Bảo Ngọc	11/09/2004	6	315.900
730.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026518	Nguyễn Việt Sơn	31/10/2004	6	315.900
731.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026519	Vương Phương Thảo	12/09/2004	6	315.900
732.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026520	Phạm Anh Quân	02/11/2004	6	315.900
733.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	03/01/2004	6	315.900
734.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026522	Nguyễn Thành Đạt	10/01/2004	6	315.900
735.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026523	Đặng Tiến Dũng	12/01/2004	6	315.900
736.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026524	Trần Quang Đạt	19/02/2004	6	315.900
737.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026525	Trương Minh Đức	08/05/2004	6	315.900
738.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026526	Võ Quang Sáng	15/12/2004	6	315.900
739.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026529	Tổng Việt Tùng	04/03/2003	6	315.900
740.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026530	Phùng Xuân Đạt	22/07/2003	6	315.900
741.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026531	Lê Trọng Khánh	26/11/2004	6	315.900
742.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026532	Nguyễn Hữu Cứ	06/02/2004	6	315.900
743.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026533	Nguyễn Thái Dương	23/08/2004	6	315.900
744.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026534	Nguyễn Hoàng Điệp	27/10/2004	6	315.900
745.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026535	Nguyễn Quốc Vương	16/11/2004	6	315.900
746.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026536	Trương Đức Quang	11/10/2004	6	315.900
747.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026538	Nông Xuân Bảo	01/05/2004	6	315.900
748.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026539	Ngô Phương Hà	15/01/2004	6	315.900
749.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026540	Nguyễn Quang Cường	24/08/2004	6	315.900
750.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026541	Đinh Xuân Trường	25/11/2004	6	315.900
751.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026542	Nguyễn Xuân Bách	02/12/2004	6	315.900
752.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026543	Vũ Đức Tấn	19/07/2004	6	315.900
753.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026544	Trần Tiến Anh	18/12/2004	6	315.900
754.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026545	Vũ Đức Thắng	02/01/2004	6	315.900
755.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026546	Phạm Quốc Anh	10/01/2004	6	315.900
756.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026547	Trần Duy Toàn	28/11/2004	6	315.900
757.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026548	Đào Giang An	05/04/2004	6	315.900
758.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026549	Kiều Văn Tùng	02/04/2004	6	315.900
759.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026550	Trần Đình Tuấn	18/03/2004	6	315.900
760.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026551	Đỗ Hữu Hoàng Tùng	08/10/2004	6	315.900
761.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026552	Nguyễn Văn Quân	30/05/2004	6	315.900
762.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026553	Nguyễn Tuấn Anh	17/02/2004	6	315.900
763.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026554	Quảng Thế Anh	23/11/2004	6	315.900
764.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026555	Lê Công Hoàng	26/05/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
765.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026556	Nguyễn Việt Quang	16/01/2004	6	315.900
766.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026557	Trần Minh Tuấn	20/01/2004	6	315.900
767.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026558	Cao Vân Anh	03/11/2004	6	315.900
768.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026559	Nguyễn Thúy Quỳnh	27/10/2004	6	315.900
769.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026560	Bùi Tuấn Anh	01/01/2004	6	315.900
770.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026562	Nguyễn Công Khải	11/09/2004	6	315.900
771.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026563	Lê Thị Hà Phương	19/11/2004	6	315.900
772.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026564	Trần Linh Chi	16/02/2004	6	315.900
773.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026565	Nguyễn Đăng Doanh	13/11/2004	6	315.900
774.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026566	Nguyễn Hương Giang	13/09/2004	6	315.900
775.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026567	Trần Mạnh Duy	27/12/2004	6	315.900
776.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026100	Bùi Văn Dương	07/05/2004	6	315.900
777.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026102	Nguyễn Huy Anh	27/01/2004	6	315.900
778.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026103	Phạm Tiến Mạnh	07/11/2004	6	315.900
779.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026104	Nguyễn Tuấn Kiệt	12/05/2004	6	315.900
780.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026106	Nguyễn Văn Hiệp	24/09/2004	6	315.900
781.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026107	Nguyễn Đức Minh	12/07/2004	6	315.900
782.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026108	Nguyễn Huy Hoàng	03/05/2004	6	315.900
783.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026109	Nguyễn Hoài Nam	06/08/2004	6	315.900
784.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026110	Trần Bình Minh	28/10/2004	6	315.900
785.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026111	Trần Minh Tuấn	14/08/2004	6	315.900
786.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026112	Lê Xuân Long	18/10/2004	6	315.900
787.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026113	Nguyễn Anh Tuấn	31/10/2004	6	315.900
788.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026115	Bùi Tuấn Minh	14/10/2004	6	315.900
789.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026116	Lê Thị Trà Mi	16/02/2004	6	315.900
790.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026117	Bùi Đức Phú	02/06/2004	6	315.900
791.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026118	Hà Ngọc Hải	21/11/2004	6	315.900
792.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026119	Lê Anh Tuấn	22/08/2004	6	315.900
793.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026120	Ngô Đức Thành	05/06/2004	6	315.900
794.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026121	Trần Văn Hiếu	25/11/2004	6	315.900
795.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026122	Phan Quốc Việt	21/02/2004	6	315.900
796.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026124	Nguyễn Văn Linh	26/01/2004	6	315.900
797.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026125	Lại Đình Tuấn Thành	23/10/2004	6	315.900
798.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026126	Vũ Hồng Phúc	13/10/2004	6	315.900
799.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026127	Nguyễn Quang Đức	19/08/2004	6	315.900
800.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026128	Nguyễn Hải Minh	14/06/2004	6	315.900
801.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026129	Nguyễn Mạnh Đức	19/12/2004	6	315.900
802.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026130	Nguyễn Huy Hoàng	04/01/2004	6	315.900
803.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026131	Trần Tùng Anh	18/02/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
804.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026132	Hoàng Bá Duy	01/09/2004	6	315.900
805.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026133	Nguyễn Khánh Duy	20/10/2004	6	315.900
806.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026134	Trần Xuân Chính	30/06/2004	6	315.900
807.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026135	Nguyễn Tiến Dũng	01/05/2004	6	315.900
808.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026136	Phạm Khắc Khương Duy	08/08/2004	6	315.900
809.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026137	Vũ Mạnh Thắng	29/03/2004	6	315.900
810.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026138	Trần Văn Giang	17/08/2004	6	315.900
811.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026139	Đinh Công Hiếu	10/06/2004	6	315.900
812.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026140	Nguyễn Trung Nguyên	03/02/2004	6	315.900
813.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026141	Trần Hoàng Phúc	25/08/2004	6	315.900
814.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026142	Phạm Văn Huynh	15/10/2004	6	315.900
815.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026143	Trần Hoài Nam	24/10/2004	6	315.900
816.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026144	Vũ Tiến Bình	28/05/2004	6	315.900
817.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026145	Đào Duy Hưng	22/03/2004	6	315.900
818.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026146	Phạm Anh Tuấn	13/09/2004	6	315.900
819.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026147	Phạm Minh Quân	01/08/2004	6	315.900
820.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026148	Nguyễn Phúc Bảo Chấn	12/08/2004	6	315.900
821.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026149	Đoàn Gia Hưng	17/12/2003	6	315.900
822.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026150	Nguyễn Anh Quyền	28/09/2004	6	315.900
823.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026151	Nguyễn Bảo Nam	21/07/2004	6	315.900
824.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026152	Phan Quý Duy	19/01/2004	6	315.900
825.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026154	Nguyễn Quang Khánh	01/02/2004	6	315.900
826.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026155	Ngô Thế Quân	13/06/2004	6	315.900
827.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026156	Phạm Anh Đức	10/01/2004	6	315.900
828.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026157	Nguyễn Khả Anh Sơn	11/01/2004	6	315.900
829.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026158	Nguyễn Trung Kiên	17/06/2004	6	315.900
830.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026159	Hoàng Anh Quốc	06/05/2004	6	315.900
831.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026160	Nguyễn Đức Duy	14/08/2004	6	315.900
832.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026161	Lê Công Minh	23/11/2004	6	315.900
833.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026162	Trần Quang Minh	17/01/2004	6	315.900
834.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026163	Nguyễn Văn Thành	17/02/2004	6	315.900
835.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026164	Đinh Nhật Dương	21/11/2004	6	315.900
836.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026165	Phạm Trung Kiên	02/02/2004	6	315.900
837.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026166	Nguyễn Quốc Anh	08/01/2004	6	315.900
838.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026167	Trịnh Hoàng Anh	25/09/2004	6	315.900
839.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026168	Ong Thế Anh	24/08/2004	6	315.900
840.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026169	Đặng Đình Khánh	30/01/2003	6	315.900
841.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026170	Nguyễn Trọng Hiệp	11/12/2004	6	315.900
842.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026172	Phạm Việt Hưng	21/03/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
843.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026173	Nguyễn Hữu Khoa	19/09/2004	6	315.900
844.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026174	Trịnh Nguyên Giáp	16/08/2004	6	315.900
845.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026175	Nguyễn Phú Nam	30/09/2004	6	315.900
846.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026176	Trần Anh Quân	07/11/2004	6	315.900
847.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026177	Trần Hoàng Nam	28/12/2004	6	315.900
848.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026178	Lê Đức Anh	15/12/2003	6	315.900
849.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026179	Bạch Ngọc Tấn	05/06/2004	6	315.900
850.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026180	Đỗ Văn Thanh	21/07/2004	6	315.900
851.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026181	Nguyễn Đình Vinh	19/06/2003	6	315.900
852.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026182	Bùi Văn Hưng	18/01/2004	6	315.900
853.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026183	Hà Tuấn Anh	04/05/2004	6	315.900
854.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026184	Nguyễn Xuân Đức	28/04/2004	6	315.900
855.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026186	Nguyễn Quý Dũng	25/05/2004	6	315.900
856.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026187	Trần Sĩ Việt	18/08/2004	6	315.900
857.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026188	Trần Vũ Đức	27/09/2004	6	315.900
858.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026189	Trần Tiến Đạt	23/10/2004	6	315.900
859.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026190	Nguyễn Xuân Dũng	21/09/2004	6	315.900
860.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026191	Lê Văn Võ	19/08/2004	6	315.900
861.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026192	Trần Lê Bắc	07/09/2004	6	315.900
862.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026193	Vũ Mai Tuấn	01/01/2004	6	315.900
863.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026194	Nguyễn Trường Giang	07/01/2004	6	315.900
864.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026195	Mai Hải Đăng	03/04/2004	6	315.900
865.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026196	Nguyễn Văn Dũng	14/10/2004	6	315.900
866.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026197	Võ Hoàng Anh Tuấn	05/09/2004	6	315.900
867.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026198	Phạm Văn Nhật	19/03/2004	6	315.900
868.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026199	Lê Ngọc Linh	21/06/2004	6	315.900
869.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026200	Lê Khánh Duy	01/11/2004	6	315.900
870.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026202	Đỗ Thùy Trang	07/02/2004	6	315.900
871.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026203	Nguyễn Văn Dương	10/07/2004	6	315.900
872.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026204	Phạm Trọng Hùng	08/08/2004	6	315.900
873.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026205	Vũ Khôi Nguyên	29/09/2004	6	315.900
874.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	18/06/2004	6	315.900
875.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023101	Nguyễn Doãn Thân	31/01/2004	6	315.900
876.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023102	Hoàng Bùi Huy	22/03/2004	6	315.900
877.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023103	Tạ Việt Hùng	23/02/2004	6	315.900
878.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023104	Nguyễn Nhật Minh	12/05/2004	6	315.900
879.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023106	Nguyễn Công Tùng	16/11/2004	6	315.900
880.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023107	Đinh Đức Duy	17/09/2004	6	315.900
881.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023108	Ngô Quốc Đạt	29/01/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
882.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023109	Nguyễn Việt Anh	30/08/2004	6	315.900
883.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023110	Nguyễn Phú Đức	21/08/2004	6	315.900
884.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023111	Kiều Xuân Phong	24/01/2004	6	315.900
885.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023112	Nguyễn Ngọc Huyền	15/12/2004	6	315.900
886.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023113	Hoàng Quốc Việt	21/11/2004	6	315.900
887.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023114	Lê Văn Phong	11/11/2003	6	315.900
888.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023115	Đình Hoài Nam	03/07/2004	6	315.900
889.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023116	Lê Hoàng Phúc	17/06/2004	6	315.900
890.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023117	Phùng Phương Nam	09/10/2004	6	315.900
891.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023118	Nguyễn Hồng Sơn	01/01/2004	6	315.900
892.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023119	Đỗ Tiến Mạnh	11/02/2004	6	315.900
893.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023120	Nguyễn Văn Tiến	08/06/2004	6	315.900
894.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023121	Trương Ngọc Thản	04/02/2004	6	315.900
895.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023122	Nguyễn Thanh An	24/08/2004	6	315.900
896.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023123	Nguyễn Đình Vũ	18/03/2004	6	315.900
897.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023125	Nguyễn Thế Cương	26/06/2004	6	315.900
898.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023126	Đỗ Chung Chiến	26/01/2004	6	315.900
899.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023127	Vũ Thái Học	18/04/2004	6	315.900
900.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023128	Lê Huy Cương	05/05/2004	6	315.900
901.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023129	Nguyễn Văn Việt	03/03/2004	6	315.900
902.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023130	Tăng Hoàng Tuấn	24/02/2003	6	315.900
903.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023132	Nhữ Đình Khánh	30/10/2004	6	315.900
904.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023134	Nguyễn Hải Long	27/07/2004	6	315.900
905.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023136	Phạm Tuấn Lộc	06/08/2004	6	315.900
906.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023137	Hoàng Quang Vinh	18/09/2004	6	315.900
907.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023139	Trần Quang Hưng	03/07/2004	6	315.900
908.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	09/10/2004	6	315.900
909.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023141	Đặng Ngọc Thương	05/06/2004	6	315.900
910.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023142	Lưu Văn An	13/05/2004	6	315.900
911.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023143	Dương Thanh Hoan	02/01/2004	6	315.900
912.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023144	Trần Đức Trung	02/01/2004	6	315.900
913.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023145	Nguyễn Đức Long	31/10/2004	6	315.900
914.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023146	Vũ Trung Huy	05/09/2004	6	315.900
915.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023148	Trần Ngọc Hiếu	08/02/2004	6	315.900
916.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023150	Trần Văn Diễn	24/08/2004	6	315.900
917.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023151	Trần Tuấn Anh	27/05/2004	6	315.900
918.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023152	Vũ Văn Ngọc	24/12/2004	6	315.900
919.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023154	Đình Nam Anh	27/12/2004	6	315.900

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
920.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023156	Nguyễn Hoàng Giang	18/01/2004	6	315.900
921.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023157	Lê Đức Độ	26/07/2004	6	315.900
922.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023158	Nguyễn Văn Hưng	03/07/2004	6	315.900
923.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023159	Trịnh Thị Nhật An	15/04/2004	6	315.900
924.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023161	Võ Đình Quân	03/01/2004	6	315.900
925.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023162	Hoàng Văn Bảo	08/11/2004	6	315.900
926.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023163	Nguyễn Quốc Hưng	21/01/2004	6	315.900
927.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023164	Đào Duy Đạt	30/07/2004	6	315.900
928.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023165	Sầm Nguyên Vũ	13/12/2004	6	315.900
929.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023166	Nguyễn Đăng Sỹ	04/12/2004	6	315.900
930.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023167	Trần Hữu Thắng	21/04/2004	6	315.900
931.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023168	Nguyễn Hải Đăng	17/12/2004	6	315.900
932.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023169	Phan Thanh Bình	24/02/2004	6	315.900
933.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/03/2004	6	315.900
934.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023171	Bùi Tiến Mạnh	10/10/2004	6	315.900
935.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023172	Nguyễn Đức Duy	15/04/2004	6	315.900
936.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023173	Nguyễn Văn Sơn	08/10/2004	6	315.900
937.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023174	Nguyễn Lê Trung Hải	27/08/2004	6	315.900
938.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023176	Đinh Hồng Dương Huy	14/12/2004	6	315.900
939.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023177	Hoàng Như Phương	15/06/2004	6	315.900
940.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023178	Nguyễn Huy Công	12/09/2004	6	315.900
941.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023179	Nguyễn Đàm San	17/08/2004	6	315.900
942.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023180	Đỗ Quang Huy	28/12/2004	6	315.900
943.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023181	Trương Thanh Bình	19/03/2004	6	315.900
944.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	04/12/2003	6	315.900
945.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023184	Lê Thế Vũ	19/10/2004	6	315.900
946.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023187	Trương Tiến Quốc	20/12/2004	6	315.900
947.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025100	Phạm Huy Hòa	19/06/2004	12	631.800
948.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025102	Nguyễn Xuân Thành	04/08/2004	12	631.800
949.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	20/10/1997	12	631.800
950.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025109	Hoàng Nhật Nam	27/10/2004	12	631.800
951.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025111	Nguyễn Việt Hùng	05/02/2004	12	631.800
952.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025112	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	05/10/2004	12	631.800
953.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025113	Long Thị Cẩm Nhung	09/10/2004	12	631.800
954.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025119	Nguyễn Minh Quân	15/12/2004	12	631.800
955.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025120	Đào Duy Thái	20/10/2004	12	631.800
956.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025123	Bùi Tuấn Anh	21/08/2004	12	631.800
957.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025125	Đặng Tuấn Phong	22/11/2004	12	631.800
958.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025127	Đỗ Thúy Ngân	01/01/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
959.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025129	Nguyễn Đắc Hùng	28/07/2004	12	631.800
960.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025130	Lê Tuấn Anh	01/09/2004	12	631.800
961.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025132	Ngô Huy Hoàng	25/01/2004	12	631.800
962.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025137	Lê Trung Kiên	07/06/2004	12	631.800
963.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025138	Nguyễn Kim Việt Anh	10/05/2004	12	631.800
964.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025140	Đỗ Trần Hợp	16/07/2004	12	631.800
965.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025141	Nguyễn Thành Vinh	01/10/2004	12	631.800
966.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025143	Nguyễn Hiệu Minh	09/08/2004	12	631.800
967.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025145	Tạ Tiến Long	11/07/2004	12	631.800
968.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025146	Phạm Quang Khải	17/01/2004	12	631.800
969.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025148	Phan Ngọc Sơn	21/05/2004	12	631.800
970.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025151	Phạm Văn Thông	16/09/2002	12	631.800
971.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025154	Nguyễn Phương Đông	01/01/2004	12	631.800
972.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025159	Tăng Văn Cảnh	10/08/2004	12	631.800
973.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025160	Nguyễn Văn Toàn	28/02/2004	12	631.800
974.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025162	Ngô Thúy An	16/01/2004	12	631.800
975.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025164	Đàm Văn Thường	26/04/2004	12	631.800
976.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025167	Nguyễn Hữu Long	11/01/2004	12	631.800
977.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025171	Lê Văn Tùng	24/04/2004	12	631.800
978.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025173	Hoàng Văn Đạt	26/09/2003	12	631.800
979.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025175	Nguyễn Văn Đạo	25/12/2004	12	631.800
980.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025176	Hoàng Hữu Thịnh	18/07/2004	12	631.800
981.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025182	Ngô Đăng Khoa	23/10/2004	12	631.800
982.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025184	Vũ Mai Dũng	05/08/2003	12	631.800
983.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025192	Đinh Tuấn Anh	29/05/2003	12	631.800
984.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025197	Mạc Anh Tuấn	02/04/2004	12	631.800
985.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025199	Lê Mạnh Tiến	22/07/2004	12	631.800
986.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025201	Vũ Đức Trung	05/07/2004	12	631.800
987.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025203	Phạm Bảo Ngọc	24/07/2004	12	631.800
988.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025205	Phạm Ngọc Tiến	12/10/2004	12	631.800
989.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025210	Lê Văn Long	10/01/2004	12	631.800
990.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025212	Nguyễn Thế Quang	09/12/2004	12	631.800
991.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025214	Phạm Thị Yến	09/01/2004	12	631.800
992.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025103	Dương Thành Huy	20/02/2003	12	631.800
993.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025105	Nguyễn Việt Tinh	20/12/2004	12	631.800
994.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025107	Phùng Mạnh Công	05/01/2004	12	631.800
995.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025108	Phùng Văn Trọng	01/01/2004	12	631.800
996.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025110	Lê Duy Thắng	25/07/2004	12	631.800
997.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025114	Trần Minh Quang	11/11/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
998.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025115	Nguyễn Nhật Tân	05/11/2004	12	631.800
999.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025121	Nguyễn Duy Thái	04/02/2004	12	631.800
1000.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025122	Lê Thanh Phan	24/06/2004	12	631.800
1001.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025124	Mai Công Đoàn	19/05/2004	12	631.800
1002.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025126	Chu Quốc Hùng	02/04/2004	12	631.800
1003.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025128	Hồ Tiến Thịnh	19/08/2004	12	631.800
1004.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025131	Nguyễn Quang Tiến	15/08/2004	12	631.800
1005.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025133	Nguyễn Tùng Lâm	03/01/2004	12	631.800
1006.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025134	Hoàng Việt Dũng	07/01/2004	12	631.800
1007.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025135	Phạm Văn Đức	01/02/2004	12	631.800
1008.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025136	Nguyễn Thanh Bình	10/08/2004	12	631.800
1009.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025144	Đặng Nguyễn Việt Anh	16/10/2004	12	631.800
1010.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025147	Phạm Công Toàn	11/06/2004	12	631.800
1011.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025149	Lê Quý Dương	29/04/2004	12	631.800
1012.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025150	Hoàng Văn Đạt	16/12/2004	12	631.800
1013.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025152	Đỗ Thế Anh	25/04/2004	12	631.800
1014.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025153	Phạm Quang Anh	12/07/2004	12	631.800
1015.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025155	Phạm Cao Minh	21/11/2004	12	631.800
1016.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025156	Trần Duy Thuần	18/02/2004	12	631.800
1017.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025157	Lê Mạnh Duy	22/01/2004	12	631.800
1018.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025163	Phạm Quang Vinh	25/10/2004	12	631.800
1019.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025166	Nguyễn Bá Tước	28/02/2003	12	631.800
1020.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025169	Phan Mậu Khánh	01/01/2004	12	631.800
1021.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025170	Lê Văn Luân	15/02/2004	12	631.800
1022.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025172	Lê Thị Thu Phương	10/12/2003	12	631.800
1023.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025174	Nguyễn Sỹ Hùng	30/12/2004	12	631.800
1024.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	28/09/2004	12	631.800
1025.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025181	Nguyễn Xuân Trường	25/01/2004	12	631.800
1026.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025186	Nguyễn Đức Long	19/06/2004	12	631.800
1027.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025188	Trần Đức Linh	28/10/2004	12	631.800
1028.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025189	Vương Trung Kiên	10/11/2004	12	631.800
1029.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025190	Lê Minh Hoàng	02/01/2004	12	631.800
1030.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025191	Nguyễn Minh Quân	24/02/2004	12	631.800
1031.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025193	Nguyễn Việt Dũng	25/05/2004	12	631.800
1032.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025194	Trương Anh Tú	10/05/2004	12	631.800
1033.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025200	Nguyễn Quang Tuấn	10/10/2004	12	631.800
1034.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025204	Nguyễn Tiến Thành	15/06/2004	12	631.800
1035.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025207	Nguyễn Bình An	03/10/2004	12	631.800
1036.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025208	Hoàng Văn Ngọc	27/05/2003	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1037.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025209	Trịnh Hoàng Nam	15/10/2004	12	631.800
1038.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022100	Phạm Văn Nam	12/05/2004	12	631.800
1039.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022101	Trần Xuân Lộc	19/02/2004	12	631.800
1040.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022102	Vũ Đình Vương	23/11/2004	12	631.800
1041.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022105	Nguyễn Mạnh Dũng	09/10/2004	12	631.800
1042.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022106	Vũ Thế Quân	30/12/2004	12	631.800
1043.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022108	Nguyễn Long Vũ	17/08/2004	12	631.800
1044.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022109	Nguyễn Quang Minh	18/10/2004	12	631.800
1045.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022111	Vũ Hải Triều	18/02/2004	12	631.800
1046.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022112	Phạm Ngọc Khánh	21/02/2004	12	631.800
1047.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022115	Lê Phạm Hải Nam	27/08/2004	12	631.800
1048.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022117	Nguyễn Phong Tân	25/05/2004	12	631.800
1049.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022121	Đỗ An Duy	15/12/2004	12	631.800
1050.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022122	Đoàn Hải Dương	18/05/2004	12	631.800
1051.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022123	Trần Quốc Toàn	11/01/2004	12	631.800
1052.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022124	Nguyễn Huy Toàn	14/11/2004	12	631.800
1053.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022127	Lê Văn Tuệ	30/04/2004	12	631.800
1054.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022128	Lê Văn Hưng	23/03/2004	12	631.800
1055.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022133	Nguyễn Năng Dương	05/10/2004	12	631.800
1056.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022134	Nguyễn Phú Trọng	28/10/2004	12	631.800
1057.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022136	Lương Quốc Hùng	13/12/2004	12	631.800
1058.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022137	Nguyễn Việt Hải	23/02/2004	12	631.800
1059.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022141	Nông Minh Khánh	30/09/2004	12	631.800
1060.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022142	Giang Văn Huy	29/08/2004	12	631.800
1061.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022143	Trần Duy Khánh	06/03/2004	12	631.800
1062.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022144	Nguyễn Đức Long	18/09/2004	12	631.800
1063.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022147	Nguyễn Tuấn Quang	31/08/2004	12	631.800
1064.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022150	Nguyễn Xuân Huy	02/08/2003	12	631.800
1065.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022151	Nguyễn Đăng Giáp	04/08/2004	12	631.800
1066.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022152	Nguyễn Hữu Thắng	08/09/2004	12	631.800
1067.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022155	Phạm Văn Phan	06/07/2004	12	631.800
1068.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022162	Nguyễn Văn Bình	17/11/2004	12	631.800
1069.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022164	Lê Quốc Việt	09/02/2004	12	631.800
1070.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022165	Nguyễn Hoàng Nam	30/01/2004	12	631.800
1071.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022168	Nguyễn Tuấn Anh	23/01/2004	12	631.800
1072.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022171	Nguyễn Đức Anh	18/03/2004	12	631.800
1073.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	25/08/2004	12	631.800
1074.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022176	Cao Lê Phụng	27/02/2004	12	631.800
1075.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022181	Lê Vũ Đức Hiếu	16/01/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1076.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022184	Nguyễn Thùy Linh	28/01/2004	12	631.800
1077.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022186	Vũ Quang Duy	20/01/2004	12	631.800
1078.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022187	Lê Thị Hồng Hoa	18/09/2004	12	631.800
1079.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022189	Trần Đức Anh	26/06/2004	12	631.800
1080.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022191	Lê Mai Việt Hoàng	07/08/2004	12	631.800
1081.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022194	Lê Doãn Tuấn	24/12/2004	12	631.800
1082.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022198	Nguyễn Thành Đạt	23/10/2004	12	631.800
1083.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022200	Võ Văn Cường	07/02/2004	12	631.800
1084.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022201	Phan Đình Danh	20/01/2003	12	631.800
1085.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022202	Nguyễn Tuấn Khải	10/02/2004	12	631.800
1086.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022204	Nguyễn Văn Phong	08/06/2004	12	631.800
1087.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022206	Hoàng Anh Dũng	05/04/2004	12	631.800
1088.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022210	Hưng Minh Tuấn	24/11/2004	12	631.800
1089.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022211	Đào Đình Hưng	14/05/2004	12	631.800
1090.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022214	Trần Duy Thúc	06/08/2004	12	631.800
1091.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022216	Lê Anh Đức	10/03/2004	12	631.800
1092.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022217	Dương Minh Kiên	06/10/2004	12	631.800
1093.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022103	Ngô Đức Hiếu	23/04/2004	12	631.800
1094.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022104	Nghiêm Đình Dương	01/09/2004	12	631.800
1095.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022107	Vũ Minh Hoàng Tùng	14/09/2004	12	631.800
1096.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022110	Nguyễn Đức Triệu	03/02/2004	12	631.800
1097.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022113	Nguyễn Tiến Dũng	03/10/2004	12	631.800
1098.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022114	Vũ Anh Tuấn	08/02/2004	12	631.800
1099.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022116	Đường Văn Long	27/01/2004	12	631.800
1100.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022118	Phạm Văn Duy	18/05/2004	12	631.800
1101.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022119	Trịnh Minh Khanh	13/01/2004	12	631.800
1102.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022120	Tô Hồng Khánh	03/10/2004	12	631.800
1103.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022125	Trần Ngọc Tú	30/06/2004	12	631.800
1104.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022126	Lê Anh Huy	18/11/2003	12	631.800
1105.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022129	Vương Hoàng Quý	07/12/2003	12	631.800
1106.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022130	Bùi Việt Hoàng	07/01/2003	12	631.800
1107.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022131	Lao Văn Hùng	01/08/2003	12	631.800
1108.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022132	Quách Ngọc Quang	27/05/2004	12	631.800
1109.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022135	Doãn Đức Minh	05/11/2004	12	631.800
1110.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022139	Nguyễn Mạnh Phúc Lộc	18/02/2004	12	631.800
1111.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022140	Nguyễn Hoàng Phương	23/03/2004	12	631.800
1112.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022148	Nguyễn Quang Duy	16/04/2004	12	631.800
1113.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022149	Nguyễn Đức Dũng	05/08/2004	12	631.800
1114.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022153	Đỗ Thành Hưng	11/02/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1115.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022154	Phạm Ngọc Đô	09/09/2004	12	631.800
1116.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022156	Dương Minh Vương	04/05/2004	12	631.800
1117.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022157	Đặng Minh Dương	27/09/2004	12	631.800
1118.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022158	Nguyễn Văn Diên	03/05/2004	12	631.800
1119.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022159	Bùi Minh Huy	07/10/2004	12	631.800
1120.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022160	Nguyễn Tuấn Phong	21/12/2004	12	631.800
1121.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022161	Nguyễn Trọng Nam	07/11/2004	12	631.800
1122.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022163	Đỗ Nhất Anh	26/04/2004	12	631.800
1123.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022166	Nguyễn Thị Kiều Trang	11/06/2003	12	631.800
1124.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022167	Đoàn Đức Mạnh	27/01/2004	12	631.800
1125.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022169	Phạm Quốc Huy	01/03/2004	12	631.800
1126.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022170	Phạm Anh Tuấn	12/03/2004	12	631.800
1127.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022172	Đào Văn Đạt	07/11/2004	12	631.800
1128.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022174	Phạm Gia Khánh	27/11/2004	12	631.800
1129.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022175	Nguyễn Quốc Toàn	09/09/2004	12	631.800
1130.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022177	Lê Hoàng Trung	28/09/2004	12	631.800
1131.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022178	Nguyễn Minh Phúc	18/12/2004	12	631.800
1132.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022179	Lưu Công Hải	01/04/2004	12	631.800
1133.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022182	Phạm Hữu Hoàng	02/10/2004	12	631.800
1134.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022183	Nguyễn Quốc Cường	03/01/2004	12	631.800
1135.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022185	Vũ Minh Chiến	10/05/2004	12	631.800
1136.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022188	Cao Song Toàn	27/04/2004	12	631.800
1137.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022190	Trần Đức Việt Anh	03/10/2004	12	631.800
1138.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022192	Lê Thành Nam	12/02/2004	12	631.800
1139.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022193	Đặng Hoàng Nam	09/10/2004	12	631.800
1140.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022195	Nguyễn Đức Việt	10/06/2004	12	631.800
1141.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022196	Nguyễn Hữu Trọng Anh	26/04/2004	12	631.800
1142.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022197	Lâm Chiêu Phan	28/05/2004	12	631.800
1143.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022199	Nguyễn Tất Thắng	22/08/2004	12	631.800
1144.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022203	Lê Trương Nguyễn Hoàng	22/12/2004	12	631.800
1145.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022207	Nguyễn Minh Đức	06/09/2004	12	631.800
1146.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022208	Dương Trung Hiếu	04/04/2004	12	631.800
1147.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022212	Nguyễn Thành Lâm	07/12/2004	12	631.800
1148.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022213	Trần Duy Hưng	15/12/2004	12	631.800
1149.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022215	Lê Thế Minh	07/01/2004	12	631.800
1150.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22023160	Trần Hoàng Thắng	10/03/2003	12	631.800
1151.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22023506	Trần Thanh Tuấn	25/09/2004	12	631.800
1152.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027500	Tô Vũ Khôi Nguyên	26/09/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1153.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027501	Nguyễn Mạnh Cường	28/02/2004	12	631.800
1154.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027503	Nguyễn Đức Khánh Huyền	02/09/2004	12	631.800
1155.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027504	Vương Ngọc Đạt	19/08/2004	12	631.800
1156.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027505	Nguyễn Văn Bằng	31/05/2004	12	631.800
1157.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027506	Lý Văn Lộc	11/06/2003	12	631.800
1158.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027507	Khúc Khải Hoàn	10/09/2003	12	631.800
1159.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027508	Phạm Đăng Quang Hải	08/12/2004	12	631.800
1160.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027509	Nguyễn Đào Đức Thắng	13/02/2004	12	631.800
1161.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027511	Nguyễn Đình Cảnh Kỳ	04/03/2004	12	631.800
1162.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027512	Bùi Quang Dương	04/08/2004	12	631.800
1163.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027515	Vũ Thị Thu Trang	13/03/2004	12	631.800
1164.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027516	Nguyễn Thành Trung	19/07/2004	12	631.800
1165.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027517	Đặng Quốc Toàn	21/09/2004	12	631.800
1166.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027518	Vũ Đình Đức	26/10/2004	12	631.800
1167.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027519	Hoàng Việt Anh	10/03/2004	12	631.800
1168.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027520	Nguyễn Đức Giang	11/07/2004	12	631.800
1169.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027521	Mai Quốc Hiếu	06/11/2004	12	631.800
1170.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027522	Đinh Mạnh Quân	12/09/2004	12	631.800
1171.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027523	Nguyễn Văn Nam	21/05/2004	12	631.800
1172.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027524	Lê Công Phú	02/01/2003	12	631.800
1173.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027525	Nguyễn Đức Thắng	01/01/2004	12	631.800
1174.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027526	Lê Hoàng Thanh Phương	25/02/2004	12	631.800
1175.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027527	Vũ Đức Hiếu	28/10/2004	12	631.800
1176.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027528	Trương Ngọc Anh	13/08/2004	12	631.800
1177.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027529	Dương Vũ Việt Thắng	18/03/2004	12	631.800
1178.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027530	Hoàng Kim Trường	23/01/2003	12	631.800
1179.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027531	Trần Thái Thịnh	28/10/2004	12	631.800
1180.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027534	Nguyễn Hữu Huy	10/01/2004	12	631.800
1181.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027535	Nguyễn Quang Sáng	11/11/2004	12	631.800
1182.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027536	Nguyễn Mạnh Tường	16/03/2004	12	631.800
1183.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027537	Nguyễn Bảo Long	01/01/2004	12	631.800
1184.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027538	Lê Thanh Sơn	05/02/2004	12	631.800
1185.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027539	Phạm Văn Bách	28/04/2004	12	631.800
1186.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027540	Nguyễn Kiều Đức Phú	15/05/2004	12	631.800
1187.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027541	Nguyễn Văn Diễn	08/06/2004	12	631.800
1188.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027542	Đỗ Mạnh Đoan	04/03/2004	12	631.800
1189.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027543	Trần Thái Bình	25/05/2004	12	631.800
1190.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027544	Nguyễn Thanh Đức	17/01/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1191.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027545	Nguyễn Huy Thắng	03/12/2004	12	631.800
1192.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027546	Nguyễn Bảo Long	12/08/2004	12	631.800
1193.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027548	Đinh Mạnh Tuyên	18/10/2004	12	631.800
1194.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027549	Hoàng Văn Cường	09/02/2004	12	631.800
1195.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027550	Trần Đình Cảnh	15/06/2004	12	631.800
1196.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027551	Đào Duy Hưng	08/08/2004	12	631.800
1197.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027552	Nguyễn Anh Vũ	16/03/2004	12	631.800
1198.	QH-2022-I/CQ-E-RE	22027553	Lâm Việt Anh	19/07/2004	12	631.800
1199.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020100	Trần Đức Hiệu	10/10/2004	12	631.800
1200.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020101	Nguyễn Hải Long	08/05/2004	12	631.800
1201.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020102	Nguyễn Đan Trường	03/10/2004	12	631.800
1202.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020103	Vũ Việt Hùng	16/02/2004	12	631.800
1203.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020104	Trần Ngọc Minh	21/11/2004	12	631.800
1204.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020107	Nguyễn Ngọc Tình	05/09/2004	12	631.800
1205.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020109	Nguyễn Việt Hưng	29/09/2004	12	631.800
1206.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	15/03/2004	12	631.800
1207.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020112	Chu Mạnh Tùng	17/06/2004	12	631.800
1208.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020113	Đỗ Minh Thu	09/10/2004	12	631.800
1209.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020114	Nguyễn Phú Sáng	20/04/2004	12	631.800
1210.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	23/03/2004	12	631.800
1211.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020116	Nguyễn Văn Dư	16/12/2004	12	631.800
1212.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020117	Phạm Thị Thu Hoài	29/02/2004	12	631.800
1213.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020118	Đinh Thị Hồng Nhung	27/02/2004	12	631.800
1214.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020119	Nguyễn Thị Vân	03/04/2004	12	631.800
1215.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020121	Lê Thị Khánh Huyền	27/06/2004	12	631.800
1216.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020122	Lê Thanh Tình	09/08/2004	12	631.800
1217.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020123	Trần Thị Hằng	11/10/2004	12	631.800
1218.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020124	Đinh Thị Thùy Trang	17/04/2004	12	631.800
1219.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020126	Hoàng Mạnh Lộc	17/12/2003	12	631.800
1220.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020131	Hoàng Ngọc Yến	05/09/2004	12	631.800
1221.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020132	Phạm Quang Vũ	25/08/2004	12	631.800
1222.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020133	Nguyễn Văn Quyết	21/09/2004	12	631.800
1223.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020134	Phạm Văn Hùng	23/11/2004	12	631.800
1224.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020135	Nguyễn Thị Thảo	22/06/2004	12	631.800
1225.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020137	Nguyễn Thị Huyền	31/01/2004	12	631.800
1226.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020138	Vũ Danh Thái	30/03/2004	12	631.800
1227.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025500	Bùi Tuấn Minh	28/05/2004	12	631.800
1228.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025501	Đỗ Trí Dũng	08/02/2004	12	631.800
1229.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025502	Bùi Thành Lộc	08/04/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1230.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025504	Phan Vũ Liêm	15/11/2004	12	631.800
1231.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025505	Vũ Khánh Duy	25/08/2004	12	631.800
1232.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025506	Đinh Nhật Minh	05/04/2004	12	631.800
1233.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025507	Nguyễn Thanh Tùng	11/01/2004	12	631.800
1234.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025508	Hoàng Minh Nghĩa	28/10/2004	12	631.800
1235.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025509	Trần Đức Anh	13/10/2004	12	631.800
1236.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025510	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/11/2004	12	631.800
1237.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025511	Hoàng Đức Duy	15/03/2004	12	631.800
1238.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025512	Phạm Thị Thùy Linh	11/01/2004	12	631.800
1239.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025513	Nguyễn Hoàng Đông	18/10/2004	12	631.800
1240.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025514	Nguyễn Gia Bảo	07/06/2004	12	631.800
1241.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025515	Vũ Tuấn Hùng	13/05/2004	12	631.800
1242.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025516	Đinh Hồng Khanh	05/07/2004	12	631.800
1243.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025517	Nguyễn Minh Châu	22/01/2004	12	631.800
1244.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025518	Phạm Xuân Dương	13/10/2004	12	631.800
1245.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025519	Trần Đăng Quang	22/08/2004	12	631.800
1246.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025520	Trần Khánh Duy	03/03/2004	12	631.800
1247.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025521	Vũ Khánh Đạt	17/01/2004	12	631.800
1248.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025522	Võ Trọng Dân	11/10/2004	12	631.800
1249.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025523	Nguyễn Tuấn Khoa	12/01/2004	12	631.800
1250.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025524	Nguyễn Huy Trà	09/09/2004	12	631.800
1251.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025525	Phạm Quang Anh	14/06/2004	12	631.800
1252.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025526	Nguyễn Tấn Khôi	03/12/2004	12	631.800
1253.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025527	Nguyễn Hoàng Gia Huy	05/11/2004	12	631.800
1254.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025529	Nguyễn Viết Thành An	08/10/2003	12	631.800
1255.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	02/11/2004	12	631.800
1256.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025531	Vũ Thu Huyền	25/12/2004	12	631.800
1257.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025532	Trần Diệu Quỳnh	27/04/2004	12	631.800
1258.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025533	Dương Việt Hoàng	08/01/2004	12	631.800
1259.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025534	Nguyễn Thanh Hưng	25/11/2004	12	631.800
1260.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025535	Phan Khánh Huyền	28/10/2004	12	631.800
1261.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025537	Nguyễn Quang Anh	08/12/2004	12	631.800
1262.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025538	Trần Gia Bảo	11/02/2004	12	631.800
1263.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025539	Phạm Gia Bách	02/07/2004	12	631.800
1264.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025540	Phương Danh Duy	31/01/2004	12	631.800
1265.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025543	Vũ Thị Ngọc Thanh	02/02/2004	12	631.800
1266.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025545	Phan Thị Thùy Linh	15/11/2004	12	631.800
1267.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025546	Bùi Vũ Hải Anh	08/08/2004	12	631.800
1268.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22027547	Bùi Tiến Thành	29/12/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1269.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021500	Nguyễn Việt Tiến	18/05/2004	12	631.800
1270.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021501	Phạm Quốc Công	20/09/2004	12	631.800
1271.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021502	Đỗ Hoàng Giang	21/11/2004	12	631.800
1272.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021503	Lê Công Việt Anh	15/12/2004	12	631.800
1273.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021504	Nguyễn Bình Minh	03/10/2004	12	631.800
1274.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021505	Dương Văn Nam	15/06/2004	12	631.800
1275.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021506	Nguyễn Duy Minh	13/07/2004	12	631.800
1276.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021507	Vũ Trọng Mạnh	21/12/2004	12	631.800
1277.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021508	Bùi Tuấn Hưng	26/08/2004	12	631.800
1278.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021509	Nguyễn Trọng Tiến	03/02/2004	12	631.800
1279.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021510	Nguyễn Thành Đạt	11/12/2004	12	631.800
1280.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021511	Nguyễn Văn Quân	18/06/2004	12	631.800
1281.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021512	Nguyễn Mạnh Kiên	24/08/2004	12	631.800
1282.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021513	Nguyễn Đức Hoàng Việt	04/07/2004	12	631.800
1283.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021514	Nguyễn Tiến Mạnh	11/10/2004	12	631.800
1284.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021515	Nguyễn Đình Phong	29/07/2004	12	631.800
1285.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021516	Đỗ Văn Nghĩa	25/06/2004	12	631.800
1286.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021517	Đào Quang Tiến	21/04/2004	12	631.800
1287.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021518	Long Quang Khải	17/01/2004	12	631.800
1288.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021519	Lê Hoàng Anh Lượng	03/06/2004	12	631.800
1289.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021520	Kiều Văn Liêm	25/02/2004	12	631.800
1290.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021521	Hồ Sỹ Hưng	17/11/2004	12	631.800
1291.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021522	Nguyễn Tiến Thành	23/07/2004	12	631.800
1292.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021523	Phan Minh Quang	20/08/2004	12	631.800
1293.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021525	Trần Quang Dũng	22/11/2004	12	631.800
1294.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021527	Phạm Quang Huy	15/07/2004	12	631.800
1295.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021528	Nguyễn Đỗ Quốc Bảo	30/09/2004	12	631.800
1296.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021529	Phan Nhật Anh	17/02/2004	12	631.800
1297.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021530	Nguyễn Văn Duy	23/07/2004	12	631.800
1298.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021531	Trần Chí Trường	26/02/2004	12	631.800
1299.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021532	Triệu Quang Đông	02/05/2004	12	631.800
1300.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021533	Tạ Đình Giáp	28/02/2004	12	631.800
1301.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021534	Nguyễn Việt Anh	26/11/2004	12	631.800
1302.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021535	Nguyễn Bá Năng	02/06/2004	12	631.800
1303.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021536	Trần Đức Mạnh	10/10/2004	12	631.800
1304.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021537	Phạm Hoàng Long	07/12/2004	12	631.800
1305.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021538	Lê Phương Đông	31/10/2004	12	631.800
1306.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021539	Nguyễn Đình Hiếu	09/10/2004	12	631.800
1307.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021540	Dương Hoàng Hải	06/05/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1308.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021541	Bùi Thiên Vương	06/10/2004	12	631.800
1309.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021542	Bùi Quang Thắng	07/01/2004	12	631.800
1310.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021543	Nguyễn Hữu Hiệp	16/04/2004	12	631.800
1311.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021544	Bùi Công Liêm	11/12/2004	12	631.800
1312.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021545	Phí Anh Nhân	25/11/2004	12	631.800
1313.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021546	Nguyễn Thái Bảo	14/08/2004	12	631.800
1314.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021547	Đỗ Tiến Thành	06/10/2004	12	631.800
1315.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021548	Nguyễn Tuấn Anh	06/10/2004	12	631.800
1316.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021549	Cao Văn Mạnh	19/04/2004	12	631.800
1317.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021550	Đào Đức Lương	29/09/2004	12	631.800
1318.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021551	Đào Phương Nam	14/10/2004	12	631.800
1319.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021552	Trần Minh Quang	18/08/2004	12	631.800
1320.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021553	Phạm Khánh Duy	19/07/2004	12	631.800
1321.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021554	Nguyễn Minh Quang	04/07/2004	12	631.800
1322.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021555	Nguyễn Công Thành	22/06/2004	12	631.800
1323.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021556	Nguyễn Văn Đại	16/09/2004	12	631.800
1324.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021557	Quách Đức Mạnh	10/11/2004	12	631.800
1325.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021558	Phạm Quốc Huy	05/07/2004	12	631.800
1326.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021559	Phạm Xuân Thắng	06/04/2004	12	631.800
1327.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021560	Hoàng Văn Tiến	06/09/2003	12	631.800
1328.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021561	Phạm Minh Đồng	06/12/2003	12	631.800
1329.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021563	Nguyễn Văn Dương	03/12/2004	12	631.800
1330.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021564	Hà Đại Dương	07/03/2004	12	631.800
1331.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021565	Trương Xuân Du	01/06/2004	12	631.800
1332.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021566	Lê Thiêm Giang	01/08/2004	12	631.800
1333.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021567	Lê Văn Giáp	07/05/2004	12	631.800
1334.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021568	Nguyễn Nhật Duy	31/12/2004	12	631.800
1335.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021569	Vương Hoàng Chiến	03/12/2004	12	631.800
1336.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021570	Nguyễn Quang Minh	08/03/2004	12	631.800
1337.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021571	Dương Hoàng Quân	17/07/2004	12	631.800
1338.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021572	Nguyễn Hữu Công	06/09/2004	12	631.800
1339.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021573	Nguyễn Phùng Việt Anh	19/03/2004	12	631.800
1340.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021574	Nguyễn Như Tâm	13/10/2004	12	631.800
1341.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021575	Nguyễn Minh Khoa	20/01/2004	12	631.800
1342.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021576	Lê Văn Chiến	23/06/2004	12	631.800
1343.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021578	Bùi Nhật Huy	03/05/2004	12	631.800
1344.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021579	Trần Khoa An	02/09/2004	12	631.800
1345.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021580	Bạch Hải Lộc	01/10/2004	12	631.800
1346.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021583	Vũ Trung Hiếu	12/01/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1347.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021584	Phạm Duy Phong	08/07/2004	12	631.800
1348.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021585	Bùi Trọng Bảo Long	07/03/2004	12	631.800
1349.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021586	Lê Ngọc Đức	04/12/2004	12	631.800
1350.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021587	Lê Đức Cảnh	10/08/2004	12	631.800
1351.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021588	Bùi Anh Tuấn	16/10/2004	12	631.800
1352.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021589	Nguyễn Hưng Nguyên	11/07/2004	12	631.800
1353.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021590	Hoàng Thái Sơn	07/05/2004	12	631.800
1354.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024101	Phạm Ngọc Yên	02/11/2004	12	631.800
1355.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024103	Phạm Duy Mạnh	20/08/2004	12	631.800
1356.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024104	Lê Bá Trường	21/12/2004	12	631.800
1357.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024105	Kiều Thế Vinh	04/04/2004	12	631.800
1358.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024106	Lưu Văn Biên	09/08/2004	12	631.800
1359.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024107	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/10/2004	12	631.800
1360.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024109	Trần Tiến Phong	05/10/2004	12	631.800
1361.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024110	Hoàng Thế Hải	21/02/2004	12	631.800
1362.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024111	Dương Văn Thiệp	20/02/2004	12	631.800
1363.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024112	Đào Xuân Thành	18/09/2004	12	631.800
1364.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024113	Nguyễn Xuân Thành	03/02/2003	12	631.800
1365.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024114	Bùi Văn Hồng	27/12/2004	12	631.800
1366.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024115	Vũ Văn Khôi	06/02/2004	12	631.800
1367.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024116	Phạm Văn Quân	27/03/2004	12	631.800
1368.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024117	Dương Văn Chương	05/06/2004	12	631.800
1369.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024118	Phạm Văn Chung	19/10/2004	12	631.800
1370.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024119	Chu Văn Hưng	09/10/2003	12	631.800
1371.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024120	Lê Thành Đạt	02/07/2004	12	631.800
1372.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024121	Nguyễn Mạnh Tuấn	11/02/2004	12	631.800
1373.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024122	Lê Văn Công	12/10/2004	12	631.800
1374.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024123	Nguyễn Minh Hiếu	25/09/2004	12	631.800
1375.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024125	Đỗ Hải Lâm	25/12/2004	12	631.800
1376.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024127	Nguyễn Đức Hùng	15/03/2004	12	631.800
1377.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024128	Phạm Duy Lộc	11/03/2004	12	631.800
1378.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024129	Nguyễn Trung Kiên	25/08/2004	12	631.800
1379.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024130	Trần Quang Vinh	21/12/2004	12	631.800
1380.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024131	Đỗ Đức Đô	24/10/2004	12	631.800
1381.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024132	Phạm Tiến Vượng	07/12/2004	12	631.800
1382.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	26/03/2004	12	631.800
1383.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024134	Bùi Quốc Huy	27/09/2004	12	631.800
1384.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024135	Phạm Tiến Đạt	17/10/2004	12	631.800
1385.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024136	Lưu Xuân Khánh	23/11/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1386.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024137	Đỗ Thế Dũng	03/12/2004	12	631.800
1387.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024138	Phạm Việt Anh	27/11/2004	12	631.800
1388.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024140	Nguyễn Thế Anh	26/01/2004	12	631.800
1389.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024141	Nguyễn Văn Minh	26/10/2004	12	631.800
1390.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024142	Hoàng Việt Hùng	11/11/2004	12	631.800
1391.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024143	Phạm Hoàng Quân	27/08/2004	12	631.800
1392.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024144	Phạm Anh Tùng	02/11/2004	12	631.800
1393.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024145	Phan Hiểu Phong	04/10/2004	12	631.800
1394.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024146	Phạm Quốc Trung	10/07/2004	12	631.800
1395.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024147	Phạm Tấn Phát	22/10/2004	12	631.800
1396.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024148	Lê Minh Khang	05/08/2004	12	631.800
1397.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024149	Nguyễn Bá Thi	03/09/2004	12	631.800
1398.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024150	Mai Tiến Dũng	01/04/2004	12	631.800
1399.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024151	Nguyễn Việt Quyết	08/02/2004	12	631.800
1400.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024152	Phạm Tuấn Thi	10/08/2004	12	631.800
1401.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024153	Hoàng Đức Anh	12/01/2004	12	631.800
1402.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024154	Đào Vũ Đông	20/10/2004	12	631.800
1403.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024155	Vũ Đức Duy	26/07/2004	12	631.800
1404.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024156	Vũ Xuân Trọng	10/03/2004	12	631.800
1405.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024157	Dương Huy Hùng	03/02/2004	12	631.800
1406.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024158	Hoàng Văn Hiệp	25/10/2004	12	631.800
1407.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024159	Nguyễn Hữu Phi	05/02/2004	12	631.800
1408.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024160	Nguyễn Đình Vinh	03/06/2004	12	631.800
1409.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024161	Lường Minh Tuấn	20/08/2004	12	631.800
1410.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024162	Nguyễn Quốc Trung	20/08/2004	12	631.800
1411.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024163	Hoàng Quốc Khánh	04/02/2004	12	631.800
1412.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024164	Lê Hoàng Lân	08/06/2004	12	631.800
1413.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024165	Lê Hồng Sơn	21/01/2004	12	631.800
1414.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024167	Hoàng Phước Đạt	28/10/2004	12	631.800
1415.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024168	Tạ Hữu Huy	27/11/2004	12	631.800
1416.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024172	Nguyễn Thế Sơn	03/02/2004	12	631.800
1417.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024173	Nguyễn Văn Hoàng	17/07/2004	12	631.800
1418.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024174	Nguyễn Nghĩa Tùng Dương	12/08/2004	12	631.800
1419.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024175	Nguyễn Hữu Đạt	21/12/2004	12	631.800
1420.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024176	Trần Xuân Bắc	02/08/2004	12	631.800
1421.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024177	Trần Văn Hùng	29/09/2004	12	631.800
1422.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024178	Nguyễn Trần Quang Huy	13/12/2004	12	631.800
1423.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024179	Vũ Trung Hiếu	21/06/2001	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1424.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024180	Nguyễn Việt Đức	22/07/2002	12	631.800
1425.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024181	Đỗ Hoàng Hiệp	10/07/2004	12	631.800
1426.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024182	Nguyễn Vũ Dũng	05/09/2004	12	631.800
1427.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024183	Đỗ Anh Quân	17/06/2004	12	631.800
1428.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/2004	12	631.800
1429.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024185	Nguyễn Như Hùng	28/09/2004	12	631.800
1430.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024186	Nguyễn Văn Hiếu	04/05/2004	12	631.800
1431.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024187	Phạm Đắc Trung	14/07/2004	12	631.800
1432.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024188	Phạm Thanh Tùng	07/04/2004	12	631.800
1433.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024189	Đào Quang Hiệu	20/10/2004	12	631.800
1434.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024190	Nguyễn Việt Hùng	31/03/2004	12	631.800
1435.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024191	Mai Thanh Huân	23/08/2004	12	631.800
1436.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024192	Bùi Đức Lâm	09/09/2004	12	631.800
1437.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024193	Nguyễn Thái Gia Bảo	01/09/2004	12	631.800
1438.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024195	Nguyễn Kim Quang Huy	01/01/2004	12	631.800
1439.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024196	Phạm Thế Vinh	29/05/2004	12	631.800
1440.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023500	Đoàn Minh Quân	16/07/2004	12	631.800
1441.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023501	Trần Quang Vinh	19/12/2004	12	631.800
1442.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023502	Tạ Khắc Thăng	07/10/2004	12	631.800
1443.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023504	Nguyễn Văn Ban	12/01/2004	12	631.800
1444.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023505	Phạm Tiến Đạt	03/03/2004	12	631.800
1445.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023507	Bùi Văn An	28/07/2004	12	631.800
1446.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023508	Vũ Đức Hiếu	20/06/2004	12	631.800
1447.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023509	Lê Thị Thùy Linh	28/04/2004	12	631.800
1448.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023510	Trần Gia Bách	30/10/2004	12	631.800
1449.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023513	Trương Công Thiện	20/07/2004	12	631.800
1450.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023515	Phan Duy Báu	20/12/2004	12	631.800
1451.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	24/05/2002	12	631.800
1452.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	14/07/2004	12	631.800
1453.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027102	Phạm Anh Kiệt	18/10/2004	12	631.800
1454.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027103	Nguyễn Thế Trị	28/06/2004	12	631.800
1455.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027105	Lê Đình Hùng	26/08/2004	12	631.800
1456.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027106	Bùi Tuấn Anh	12/08/2004	12	631.800
1457.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027107	Phạm Hải Đức	05/01/2004	12	631.800
1458.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027108	Dương Quang Minh	22/10/2004	12	631.800
1459.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027109	Trần Đình Vinh	20/06/2004	12	631.800
1460.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027110	Khuất Việt Anh	08/12/2004	12	631.800
1461.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027111	Đỗ Văn Đại	27/05/2004	12	631.800
1462.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027112	Nguyễn Tuệ Minh	12/06/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1463.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027114	Bùi Đức Mạnh	04/02/2004	12	631.800
1464.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027115	Nguyễn Văn Lâm	15/07/2003	12	631.800
1465.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027116	Nguyễn Văn Việt	01/03/2003	12	631.800
1466.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027117	Dương Vũ Hoàn	25/06/2004	12	631.800
1467.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027118	Lê Thị Minh	26/04/2004	12	631.800
1468.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027119	Lê Quang Hậu	29/06/2004	12	631.800
1469.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027120	Nguyễn Đình Tiến	13/08/2004	12	631.800
1470.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027121	Phạm Xuân Bắc	13/02/2004	12	631.800
1471.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027122	Đỗ Trần Tuấn Minh	23/10/2004	12	631.800
1472.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027123	Nguyễn Ngọc Hải	22/05/2004	12	631.800
1473.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027124	Nguyễn Hữu Chí	03/08/2004	12	631.800
1474.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027125	Trần Thanh Tùng	13/11/2004	12	631.800
1475.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027126	Vũ Quang Minh	30/11/2004	12	631.800
1476.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027128	Nguyễn Việt Thành	18/10/2004	12	631.800
1477.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027129	Bùi Việt Anh	22/10/2004	12	631.800
1478.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027130	Nguyễn Khôi	29/09/2004	12	631.800
1479.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027131	Nguyễn Xuân Thoi	04/01/2004	12	631.800
1480.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027132	Lê Quốc Tuấn	09/12/2004	12	631.800
1481.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027133	Hoàng Văn Quyền	17/09/2004	12	631.800
1482.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027134	Cao Minh Hiếu	15/01/2004	12	631.800
1483.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027135	Lại Việt Dũng	08/12/2004	12	631.800
1484.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027136	Vũ Văn Thắng	25/10/2004	12	631.800
1485.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027137	Trần Duy Khánh	18/08/2004	12	631.800
1486.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027138	Trần Thị Phương Thảo	01/01/2004	12	631.800
1487.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027142	Nguyễn Tiến Đạt	24/08/2004	12	631.800
1488.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	20/02/2004	12	631.800
1489.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027144	Trần Đình Trường	24/01/2001	12	631.800
1490.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027146	Trần Văn Minh Khoa	14/10/2004	12	631.800
1491.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027147	Nguyễn Hà Thanh	09/05/2003	12	631.800
1492.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027149	Bùi Tiến Dũng	17/03/2004	12	631.800
1493.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027150	Vũ Kỳ Phương	09/07/2004	12	631.800
1494.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027151	Nguyễn Hữu Thắng	28/02/2004	12	631.800
1495.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027152	Lê Đức Anh	16/07/2004	12	631.800
1496.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027154	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	05/10/2004	12	631.800
1497.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027155	Lê Hoàng Hà	22/08/2004	12	631.800
1498.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027156	Nguyễn Việt Trung	03/03/2004	12	631.800
1499.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027157	Nguyễn Hữu Mạnh Tuấn	23/07/2004	12	631.800
1500.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027158	Hồ Tiến Đạt	25/05/2004	12	631.800
1501.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027159	Nguyễn Trung Hiếu	08/07/2004	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1502.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027160	Nguyễn Gia Bình	28/12/2004	12	631.800
1503.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	15/02/2004	12	631.800
1504.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027162	Nguyễn Huy Tùng	21/10/2004	12	631.800
1505.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027163	Kiều Mai Anh	08/06/2004	12	631.800
1506.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027164	Nguyễn Thu Trang	21/09/2003	12	631.800
1507.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027165	Nguyễn Thị Ngọc	21/07/2004	12	631.800
1508.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027167	Ngô Xuân Tú	10/08/2004	12	631.800
1509.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027168	Bùi Trọng Phan	26/08/2003	12	631.800
1510.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027169	Hà Gia Khánh	13/08/2004	12	631.800
1511.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027170	Nguyễn Doãn Minh	21/12/2004	12	631.800
1512.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027171	Lê Xuân Lâm	14/01/2004	12	631.800
1513.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027173	Dương Anh Tuấn	28/11/2004	12	631.800
1514.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027175	Lê Thị Minh Tâm	22/03/2004	12	631.800
1515.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027176	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/10/2003	12	631.800
1516.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027178	Lê Quốc Đạt	18/04/2004	12	631.800
1517.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027179	Vương Thị Ngọc Huyền	19/09/2003	12	631.800
1518.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027180	Trần Mạnh Đức	30/09/2004	12	631.800
1519.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027181	Lê Trung Hồng Quân	18/12/2004	12	631.800
1520.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027182	Phạm Hồng Quân	22/01/2004	12	631.800
1521.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020323	Nguyễn Trường An	16/04/2005	12	631.800
1522.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020325	Đỗ Hoàng Anh	01/09/2005	12	631.800
1523.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020327	Lê Hồng Anh	15/11/2005	12	631.800
1524.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020329	Nguyễn Vũ Quang Anh	06/09/2005	12	631.800
1525.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020333	Trịnh Tuấn Ngọc Bảo	30/11/2005	12	631.800
1526.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020335	Nguyễn Duy Hải Bằng	20/10/2005	12	631.800
1527.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020337	Nguyễn Thế Cường	11/07/2005	12	631.800
1528.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020339	Phan Trần Mạnh Cường	28/09/2005	12	631.800
1529.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020341	Vũ Bảo Chính	04/04/2005	12	631.800
1530.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020343	Đỗ Việt Dũng	26/09/2005	12	631.800
1531.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020345	Phạm Tiến Dũng	15/06/2005	12	631.800
1532.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020347	Đặng Đức Duy	13/05/2005	12	631.800
1533.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020349	Hoàng Văn Dương	01/02/2005	12	631.800
1534.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020351	Vũ Nguyên Đan	14/12/2005	12	631.800
1535.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020353	Tô Tiến Đạt	05/07/2005	12	631.800
1536.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020357	Hoàng Ngọc Điệp	23/06/2005	12	631.800
1537.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020359	Trịnh Hoàng Đức	13/10/2004	12	631.800
1538.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020363	Vì Minh Hiền	11/09/2005	12	631.800
1539.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020365	Lê Vũ Hiếu	07/08/2005	12	631.800
1540.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020367	Phạm Trung Hiếu	28/08/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1541.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	27/02/2005	12	631.800
1542.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020373	Phạm Quốc Hùng	28/12/2005	12	631.800
1543.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020375	Hà Xuân Huy	18/03/2005	12	631.800
1544.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020377	Nguyễn Gia Huy	09/06/2005	12	631.800
1545.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020379	Nguyễn Văn Huy	03/03/2005	12	631.800
1546.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020381	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/07/2005	12	631.800
1547.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020383	Nguyễn Anh Kiệt	14/11/2005	12	631.800
1548.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020385	Nguyễn Gia Khánh	09/12/2005	12	631.800
1549.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020387	Trần Quốc Khánh	07/12/2005	12	631.800
1550.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020391	Phạm Bảo Lăng	01/07/2005	12	631.800
1551.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020393	Muộn Quốc Khánh Linh	04/04/2005	12	631.800
1552.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020395	Nguyễn Văn Linh	11/09/2005	12	631.800
1553.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020397	Tạ Giang Thùy Loan	25/01/2005	12	631.800
1554.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020399	Nguyễn Thị Minh Ly	02/06/2005	12	631.800
1555.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020401	Vũ Đức Minh	31/03/2005	12	631.800
1556.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020403	Hoàng Ngọc Nam	14/04/2005	12	631.800
1557.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020405	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	04/07/2005	12	631.800
1558.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020407	Đặng Minh Nguyệt	09/01/2005	12	631.800
1559.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020409	Đào Tự Phát	02/07/2005	12	631.800
1560.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020411	Cao Minh Quang	01/11/2005	12	631.800
1561.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020413	Phạm Nhật Quang	03/08/2005	12	631.800
1562.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020415	Bùi Minh Quân	04/09/2005	12	631.800
1563.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020417	Nguyễn Minh Quân	14/06/2005	12	631.800
1564.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020419	Phan Mạnh Quân	15/03/2005	12	631.800
1565.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020421	Hoàng Minh Quyền	29/03/2005	12	631.800
1566.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020423	Hoàng Sơn	15/06/2005	12	631.800
1567.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020425	Phạm Hải Tiến	08/10/2005	12	631.800
1568.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020427	Vũ Văn Tới	27/10/2004	12	631.800
1569.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020429	Phạm Minh Tú	20/07/2005	12	631.800
1570.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020431	Chu Thanh Tùng	02/12/2005	12	631.800
1571.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020433	Mai Phan Anh Tùng	19/01/2005	12	631.800
1572.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020435	Vũ Thanh Tùng	27/05/2005	12	631.800
1573.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020437	Tạ Nguyên Thành	16/04/2005	12	631.800
1574.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020439	Nguyễn Năng Thịnh	01/07/2005	12	631.800
1575.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020441	Nguyễn Công Trình	27/05/2005	12	631.800
1576.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020443	Phan Quang Trường	11/11/2005	12	631.800
1577.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020445	Nguyễn Công Vinh	27/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1578.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020324	Chu Thị Phương Anh	09/04/2005	12	631.800
1579.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020326	Lâm Đức Anh	07/09/2005	12	631.800
1580.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020330	Phạm Hà Anh	17/02/2005	12	631.800
1581.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020332	Trần Xuân Bảo	21/01/2005	12	631.800
1582.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020334	Nguyễn Quý Bắc	12/07/2005	12	631.800
1583.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020336	Kiều Quốc Công	10/01/2005	12	631.800
1584.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020338	Nguyễn Công Cường	04/10/2005	12	631.800
1585.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020342	Bùi Thanh Dân	12/12/2005	12	631.800
1586.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020344	Ngô Quang Dũng	17/09/2005	12	631.800
1587.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020346	Phan Hoàng Dũng	15/06/2005	12	631.800
1588.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020348	Nguyễn Văn Duy	29/07/2005	12	631.800
1589.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020350	Nguyễn Đăng Dương	28/06/2005	12	631.800
1590.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020352	Hoàng Tiến Đạt	18/02/2005	12	631.800
1591.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020354	Tôn Thành Đạt	09/05/2005	12	631.800
1592.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020356	Bùi Hải Đăng	28/09/2005	12	631.800
1593.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020358	Lê Thiện Đức	10/09/2005	12	631.800
1594.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020360	Trương Trọng Đức	18/04/2005	12	631.800
1595.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020362	Dương Lý Khánh Hạ	04/11/2005	12	631.800
1596.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020364	Phan Tuấn Hiệp	08/08/2005	12	631.800
1597.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020366	Nguyễn Trung Hiếu	10/04/2005	12	631.800
1598.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020368	Nguyễn Duy Hoàng	05/11/2005	12	631.800
1599.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020370	Đồng Mạnh Hùng	01/01/2005	12	631.800
1600.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020374	Đoàn Quang Huy	27/06/2005	12	631.800
1601.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020376	Nguyễn Đức Huy	12/08/2005	12	631.800
1602.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020378	Nguyễn Trần Huy	09/03/2005	12	631.800
1603.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020380	Vũ Đức Huy	31/03/2005	12	631.800
1604.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020382	Ngô Nguyễn Khải Hưng	24/03/2005	12	631.800
1605.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020384	Nguyễn Đình Khải	17/09/2005	12	631.800
1606.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020386	Trần Khắc Phúc Khánh	01/12/2005	12	631.800
1607.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020388	Nguyễn Thế Khôi	11/03/2005	12	631.800
1608.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/11/2005	12	631.800
1609.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020392	Lưu Quang Linh	31/12/2005	12	631.800
1610.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020394	Ngô Đình Linh	02/05/2005	12	631.800
1611.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020398	Nông Phi Long	05/07/2005	12	631.800
1612.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020404	Kiều Đức Nam	18/08/2005	12	631.800
1613.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020406	Nguyễn Phương Nam	27/05/2005	12	631.800
1614.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020408	Ngô Đình Minh Nhật	15/09/2005	12	631.800
1615.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020410	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	01/02/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1616.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020412	Nguyễn Bá Quang	12/07/2005	12	631.800
1617.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020414	Võ Duy Quang	23/07/2005	12	631.800
1618.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020416	Đàm Lê Minh Quân	23/12/2005	12	631.800
1619.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020422	Nguyễn Đình Quyền	17/06/2005	12	631.800
1620.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020424	Vũ Minh Sơn	03/04/2005	12	631.800
1621.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020426	Hoàng Sỹ Toàn	16/03/2005	12	631.800
1622.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020428	Nguyễn Hoàng Tú	24/01/2005	12	631.800
1623.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020432	Mai Minh Tùng	20/04/2005	12	631.800
1624.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020434	Nguyễn Khánh Tùng	21/08/2005	12	631.800
1625.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020438	Trần Doãn Thắng	01/11/2005	12	631.800
1626.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020440	Lường Minh Trí	18/03/2005	12	631.800
1627.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020442	Phạm Thế Trung	12/01/2005	12	631.800
1628.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020444	Nguyễn Văn Việt	21/11/2005	12	631.800
1629.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020446	Hoàng Minh Vũ	15/08/2005	12	631.800
1630.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021053	Đào Minh An	24/09/2005	12	631.800
1631.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021056	Ngô Thái An	10/08/2005	12	631.800
1632.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021059	Đinh Hoàng Anh	08/02/2005	12	631.800
1633.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021062	Vũ Đức Anh	15/02/2005	12	631.800
1634.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021065	Đặng Quốc Bảo	07/09/2005	12	631.800
1635.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021068	Đỗ Thanh Bình	01/12/2005	12	631.800
1636.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021071	Nguyễn Trung Công	24/11/2002	12	631.800
1637.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021074	Lê Văn Cường	10/12/2005	12	631.800
1638.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021077	Nguyễn Cao Cường	12/08/2005	12	631.800
1639.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021080	Vũ Hồng Cường	14/10/2005	12	631.800
1640.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021083	Cao Ngọc Danh	15/12/2005	12	631.800
1641.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021086	Hà Trần Anh Dũng	02/04/2005	12	631.800
1642.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021089	Trần Văn Dũng	20/09/2005	12	631.800
1643.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021092	Trần Khánh Duy	05/01/2005	12	631.800
1644.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021095	Văn Tiến Dương	17/02/2005	12	631.800
1645.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021098	Nguyễn Tiến Đạt	12/05/2005	12	631.800
1646.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021101	Lê Trung Đức	11/05/2005	12	631.800
1647.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021113	Luyện Văn Hiếu	10/08/2005	12	631.800
1648.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021116	Vũ Xuân Hiếu	09/03/2005	12	631.800
1649.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021122	Hoàng Văn Hùng	09/07/2005	12	631.800
1650.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021125	Trần Mạnh Hùng	06/06/2005	12	631.800
1651.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021128	Nguyễn Tuấn Hưng	24/11/2005	12	631.800
1652.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021134	Đinh Nguyễn Tùng Khánh	19/12/2005	12	631.800
1653.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021137	Nguyễn Trường Lâm	01/02/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1654.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021140	Trần Hải Linh	27/02/2005	12	631.800
1655.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021143	Phí Đức Long	28/05/2005	12	631.800
1656.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021158	Nguyễn Thế Nam	18/04/2005	12	631.800
1657.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021161	Hoàng Hải Ninh	06/11/2005	12	631.800
1658.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021167	Đặng Nhật Quang	04/09/2005	12	631.800
1659.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021170	Lương Văn Quân	03/03/2005	12	631.800
1660.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021173	Nguyễn Phú Sang	08/08/2005	12	631.800
1661.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021176	Nguyễn Đức Tâm	17/04/2005	12	631.800
1662.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021182	Ngô Minh Toàn	18/03/2005	12	631.800
1663.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021185	Trịnh Khánh Toàn	06/08/2005	12	631.800
1664.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021188	Nguyễn Thanh Tùng	14/06/2005	12	631.800
1665.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021191	Nguyễn Ngô Thành	02/11/2005	12	631.800
1666.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021203	Lê Hữu Vũ	26/11/2005	12	631.800
1667.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021054	Đào Minh An	30/07/2005	12	631.800
1668.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021057	Bùi Quang Anh	06/01/2005	12	631.800
1669.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021060	Nguyễn Hoàng Anh	28/08/2005	12	631.800
1670.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021063	Vũ Đình Bách	29/03/2005	12	631.800
1671.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021066	Đàm Xuân Bắc	07/05/2005	12	631.800
1672.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021069	Nguyễn Thanh Bình	02/09/2005	12	631.800
1673.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021075	Lê Việt Cường	01/01/2005	12	631.800
1674.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021078	Nguyễn Mạnh Cường	18/01/2005	12	631.800
1675.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021081	Khương Minh Chiến	27/05/2005	12	631.800
1676.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021084	Nguyễn Quang Diệu	28/01/2005	12	631.800
1677.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	19/11/2005	12	631.800
1678.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021090	Bùi Quang Duy	26/10/2005	12	631.800
1679.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	01/01/2005	12	631.800
1680.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021096	Nguyễn Hoàng Đạt	14/10/2005	12	631.800
1681.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021105	Trần Hoàng Giang	25/10/2005	12	631.800
1682.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021108	Nguyễn Minh Hải	07/06/2005	12	631.800
1683.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021111	Nguyễn Hoàng Hiệp	04/03/2005	12	631.800
1684.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021114	Lương Trung Hiếu	12/09/2005	12	631.800
1685.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021117	Trần Thị Hoa	29/10/2005	12	631.800
1686.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021120	Đinh Văn Hội	09/09/2005	12	631.800
1687.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021129	Hà Hoàng Anh Kiệt	25/02/2005	12	631.800
1688.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021132	Phạm Tuấn Khanh	26/02/2005	12	631.800
1689.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	18/10/2005	12	631.800
1690.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021138	Phạm Tùng Lâm	12/07/2005	12	631.800
1691.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021141	Chu Thành Long	21/08/2004	12	631.800
1692.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021144	Dương Văn Lộc	14/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1693.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021147	Nguyễn Văn Mạnh	24/05/2005	12	631.800
1694.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021150	Mai Văn Minh	18/09/2005	12	631.800
1695.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021153	Tô Thành Minh	21/02/2005	12	631.800
1696.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021156	Đào Văn Nam	03/06/2005	12	631.800
1697.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021159	Nguyễn Xuân Nam	20/07/2005	12	631.800
1698.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021162	Đỗ Văn Nghĩa	31/08/2005	12	631.800
1699.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021165	Lê Tuấn Phong	08/03/2005	12	631.800
1700.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021171	Nguyễn Trương Trung Quân	18/11/2004	12	631.800
1701.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021174	Đặng Thái Sơn	28/10/2005	12	631.800
1702.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021177	Nguyễn Minh Tâm	05/08/2005	12	631.800
1703.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	11/04/2005	12	631.800
1704.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021183	Phạm Công Toàn	21/06/2005	12	631.800
1705.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021186	Hoàng Quốc Toàn	04/05/2005	12	631.800
1706.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021192	Hà Minh Thắng	03/12/2005	12	631.800
1707.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021195	Nguyễn Đình Thông	19/01/2005	12	631.800
1708.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021198	Nguyễn Đắc Thực	05/01/2005	12	631.800
1709.	QH-2023-I/CQ-C-CE2	23021201	Nguyễn Văn Trường	02/09/2005	12	631.800
1710.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021055	Lưu Quốc An	18/01/2005	12	631.800
1711.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021058	Đặng Việt Anh	28/09/2005	12	631.800
1712.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021061	Nguyễn Thế Anh	18/11/2005	12	631.800
1713.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021064	Đào Duy Bảo	27/09/2005	12	631.800
1714.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021070	Nguyễn Xuân Căn	14/02/2005	12	631.800
1715.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021076	Nguyễn Anh Cường	28/02/2005	12	631.800
1716.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021079	Tô Duy Cường	21/12/2005	12	631.800
1717.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021085	Đinh Hoàng Dũng	30/11/2005	12	631.800
1718.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021088	Nguyễn Xuân Dũng	29/08/2005	12	631.800
1719.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021091	Phạm Đức Duy	03/07/2005	12	631.800
1720.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021094	Đào Nhật Dương	26/07/2005	12	631.800
1721.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021097	Nguyễn Phong Đạt	18/03/2005	12	631.800
1722.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021100	Cù Anh Đức	19/10/2005	12	631.800
1723.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021103	Vũ Anh Đức	01/06/2005	12	631.800
1724.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021106	Đào Việt Hà	28/10/2005	12	631.800
1725.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021109	Dương Nhật Hào	07/03/2005	12	631.800
1726.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021112	Hà Chí Hiếu	06/03/2005	12	631.800
1727.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	04/04/2005	12	631.800
1728.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021121	Đinh Thị Huế	08/04/2005	12	631.800
1729.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021124	Quảng Mạnh Hùng	29/08/2005	12	631.800
1730.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021127	Phan Đăng Huy	04/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1731.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	01/05/2005	12	631.800
1732.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021133	Dương Quốc Khánh	08/07/2005	12	631.800
1733.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021136	Trần Duy Khánh	09/10/2005	12	631.800
1734.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021139	Nguyễn Huyền Linh	28/05/2005	12	631.800
1735.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021142	Nguyễn Thế Long	22/01/2005	12	631.800
1736.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021145	Phạm Đình Lợi	09/05/2005	12	631.800
1737.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021154	Trần Nhật Minh	13/07/2005	12	631.800
1738.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021157	Đỗ Trọng Nam	15/03/2005	12	631.800
1739.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021160	Sái Hải Nam	15/10/2005	12	631.800
1740.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021163	Vũ Trọng Nghĩa	21/03/2005	12	631.800
1741.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021166	Nguyễn Trường Phước	15/09/2005	12	631.800
1742.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021169	Hoàng Anh Quân	04/09/2005	12	631.800
1743.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021172	Vũ Phạm Anh Quân	16/02/2005	12	631.800
1744.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021175	Nguyễn Duy Sơn	22/01/2005	12	631.800
1745.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021178	Nguyễn Thủy Tiên	13/11/2005	12	631.800
1746.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021181	Lê Doãn Khánh Toàn	16/12/2005	12	631.800
1747.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021184	Từ Minh Toàn	18/08/2005	12	631.800
1748.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021187	Nguyễn Hoàng Tùng	17/07/2005	12	631.800
1749.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	09/08/2005	12	631.800
1750.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021193	Phạm Khánh Toàn Thắng	02/10/2005	12	631.800
1751.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021196	Bùi Như Thuần	07/04/2004	12	631.800
1752.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021199	Trần Khắc Trọng	05/10/2005	12	631.800
1753.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021202	Nguyễn Cao Hoàng Việt	12/01/2005	12	631.800
1754.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020781	Nguyễn Quang Anh	10/11/2005	12	631.800
1755.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020783	Đỗ Hoàng Gia Bảo	11/01/2005	12	631.800
1756.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020785	Nguyễn Thanh Bình	29/10/2005	12	631.800
1757.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020787	Nguyễn Thị Phương Chi	07/03/2005	12	631.800
1758.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020789	Trần Minh Chiến	11/01/2005	12	631.800
1759.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020791	Nguyễn Đức Duân	17/06/2005	12	631.800
1760.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020793	Nguyễn Anh Dũng	28/07/2005	12	631.800
1761.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020795	Bùi Đăng Dương	26/12/2005	12	631.800
1762.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020797	Phan Đăng Dương	28/04/2005	12	631.800
1763.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020799	Phạm Tiến Đạt	17/12/2005	12	631.800
1764.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020801	Lê Hải Đăng	29/01/2005	12	631.800
1765.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020803	Trịnh Văn Giang	18/11/2001	12	631.800
1766.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020805	Nguyễn Văn Hà	10/07/2005	12	631.800
1767.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020807	Ngô Văn Hiệp	30/09/2005	12	631.800
1768.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020809	Nguyễn Trung Hiếu	13/12/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1769.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020811	Phùng Minh Hiếu	21/09/2005	12	631.800
1770.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020813	Lê Thanh Hoàng	10/06/2005	12	631.800
1771.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020815	Nguyễn Việt Hoàng	09/10/2005	12	631.800
1772.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020819	Phan Xuân Hôn	13/01/2005	12	631.800
1773.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020821	Lê Công Kiên	01/02/2005	12	631.800
1774.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020823	Hà Huy Anh Kiệt	25/10/2005	12	631.800
1775.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020825	Phạm Dương Khanh	08/02/2005	12	631.800
1776.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020827	Nguyễn Quang Bảo Khánh	01/06/2005	12	631.800
1777.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020829	Nguyễn Văn Khoa	24/10/2005	12	631.800
1778.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020831	Nguyễn Tuấn Linh	09/11/2005	12	631.800
1779.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020833	Phạm Thị Thùy Linh	06/08/2005	12	631.800
1780.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020835	Lê Thanh Long	20/10/2005	12	631.800
1781.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020837	Lê Ngô Đức Mạnh	18/11/2005	12	631.800
1782.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020839	Nguyễn Xuân Mạnh	29/11/2005	12	631.800
1783.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020841	Nguyễn Đức Minh	09/07/2005	12	631.800
1784.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020843	Trần Nhật Minh	30/09/2005	12	631.800
1785.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020845	Hoàng Nhật Nam	21/09/2005	12	631.800
1786.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020847	Phạm Thành Nam	13/04/2005	12	631.800
1787.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020849	Lê Thị Linh Nga	05/12/2005	12	631.800
1788.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020851	Đỗ Thị Minh Ngọc	02/07/2005	12	631.800
1789.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020853	Nguyễn Văn Nhân	03/11/2005	12	631.800
1790.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020855	Nguyễn Thế Phong	03/05/2005	12	631.800
1791.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020857	Trần Minh Phúc	26/06/2005	12	631.800
1792.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020859	Trần Văn Phưởng	07/06/2005	12	631.800
1793.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020861	Phùng Văn Quang	17/07/2005	12	631.800
1794.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020863	Đặng Bá Quân	20/10/2005	12	631.800
1795.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020867	Trịnh Quang Sáng	08/12/2005	12	631.800
1796.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020869	Phạm Trung Sỹ	06/09/2002	12	631.800
1797.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020871	Phùng Khắc Tâm	21/08/2005	12	631.800
1798.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020873	Vũ Văn Tiến	31/05/2005	12	631.800
1799.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020875	Đinh Kiều Công Tuấn	08/09/2005	12	631.800
1800.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020877	Hoàng Nghĩa Tuấn	04/03/2005	12	631.800
1801.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020879	Vũ Chí Anh Tuấn	12/06/2005	12	631.800
1802.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020881	Phạm Ngọc Tùng	06/02/2005	12	631.800
1803.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020883	Bùi Xuân Thanh	02/01/2005	12	631.800
1804.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020885	Nguyễn Tất Thành	23/04/2005	12	631.800
1805.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020887	Nguyễn Thế Thiện	13/02/2005	12	631.800
1806.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020889	Nguyễn Minh Thịnh	08/12/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1807.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020893	Nguyễn Minh Trọng	17/08/2005	12	631.800
1808.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020895	Nguyễn Công Trường	25/09/2005	12	631.800
1809.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020897	Cao Quang Vinh	16/10/2005	12	631.800
1810.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020780	Nguyễn Đức Anh	10/01/2005	12	631.800
1811.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020782	Vũ Đức Anh	01/12/2005	12	631.800
1812.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020784	Nguyễn Quang Bảo	04/11/2005	12	631.800
1813.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020786	Nguyễn Đình Cường	29/01/2005	12	631.800
1814.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020788	Hoàng Hải Chiến	14/03/2005	12	631.800
1815.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020790	Nguyễn Văn Dân	10/10/2005	12	631.800
1816.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020792	Bùi Tiến Dũng	01/09/2005	12	631.800
1817.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020794	Nguyễn Mạnh Duy	26/01/2005	12	631.800
1818.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020796	Đỗ Tùng Dương	27/09/2005	12	631.800
1819.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020798	Phùng Khắc Dương	12/09/2005	12	631.800
1820.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020800	Trịnh Đình Đạt	14/05/2005	12	631.800
1821.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020802	Nguyễn Trường Giang	21/06/2005	12	631.800
1822.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020804	Trương Hoàng Giang	03/03/2005	12	631.800
1823.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020806	Hoàng Viết Hiệp	05/12/2005	12	631.800
1824.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020808	Nguyễn Đình Hiếu	04/12/2005	12	631.800
1825.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020810	Phạm Đức Hiếu	15/10/2005	12	631.800
1826.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020812	Đoàn Quang Hoàn	31/12/2005	12	631.800
1827.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020814	Mai Huy Hoàng	09/11/2005	12	631.800
1828.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020816	Trần Huy Hoàng	22/10/2005	12	631.800
1829.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020818	Vũ Huy Hoàng	13/10/2005	12	631.800
1830.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020820	Hoàng Minh Hưng	09/03/2005	12	631.800
1831.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020822	Trần Văn Kiên	14/06/2005	12	631.800
1832.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020824	Đỗ Tuấn Khanh	21/02/2005	12	631.800
1833.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020826	Mai Gia Khánh	05/04/2005	12	631.800
1834.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020828	Phạm Ngọc Khánh	06/12/2005	12	631.800
1835.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020830	Trần Thế Khôi	27/05/2004	12	631.800
1836.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020832	Nguyễn Việt Linh	06/08/2005	12	631.800
1837.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020834	Đinh Thành Long	06/10/2005	12	631.800
1838.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020836	Hoàng Đức Mạnh	03/06/2005	12	631.800
1839.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020838	Nguyễn Văn Mạnh	17/08/2005	12	631.800
1840.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020840	Tạ Đức Mạnh	03/01/2005	12	631.800
1841.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020842	Nguyễn Quang Minh	22/10/2005	12	631.800
1842.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020844	Vũ Ngọc Trường Minh	08/02/2005	12	631.800
1843.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020848	Phan Đình Phương Nam	24/04/2005	12	631.800
1844.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020850	Đặng Trọng Nghĩa	13/01/2005	12	631.800
1845.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020852	Lê Nguyễn	18/10/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1846.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020854	Chu Hồng Phong	17/04/2005	12	631.800
1847.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020856	Vũ Hải Phong	22/11/2005	12	631.800
1848.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020858	Hà Thu Phương	26/11/2005	12	631.800
1849.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020860	Nguyễn Minh Quang	08/12/2005	12	631.800
1850.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020862	Bùi Đức Quân	16/05/2005	12	631.800
1851.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020864	Trần Văn Trung Quân	07/09/2005	12	631.800
1852.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020866	Lê Minh Quyền	29/05/2005	12	631.800
1853.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020868	Nguyễn Thế Hoàng Sơn	18/05/2005	12	631.800
1854.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020870	Phan Thành Tài	31/10/2005	12	631.800
1855.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020872	Nguyễn Trọng Tấn	14/11/2005	12	631.800
1856.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020874	Vũ Hàn Tín	13/09/2003	12	631.800
1857.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020876	Đoàn Mạnh Tuấn	21/12/2005	12	631.800
1858.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020878	Quách Thanh Tuấn	22/01/2005	12	631.800
1859.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020880	Nguyễn Thanh Tùng	07/06/2005	12	631.800
1860.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020882	Đỗ Đăng Tuyên	31/10/2005	12	631.800
1861.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020884	Nguyễn Hải Thanh	04/03/2005	12	631.800
1862.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020886	Nguyễn Tiến Thành	05/03/2005	12	631.800
1863.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020888	Lưu Tiến Thịnh	16/07/2005	12	631.800
1864.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020890	Trịnh Thị Huyền Trang	14/10/2005	12	631.800
1865.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020892	Nguyễn Đức Trọng	06/06/2005	12	631.800
1866.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020894	Mã Thành Trung	27/11/2005	12	631.800
1867.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020896	Lương Hữu Việt	03/04/2005	12	631.800
1868.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020898	Lê Hoàng Vũ	15/05/2005	12	631.800
1869.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021758	Nguyễn Mạnh An	09/02/2005	12	631.800
1870.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021760	Bùi Tuấn Anh	26/04/2005	12	631.800
1871.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021762	Hà Quỳnh Anh	28/06/2005	12	631.800
1872.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021764	Lương Thị Mai Anh	03/07/2005	12	631.800
1873.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021766	Nguyễn Hoàng Anh	12/06/2005	12	631.800
1874.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021768	Nguyễn Dương Bảo	07/04/2005	12	631.800
1875.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021772	Lương Hùng Bình	16/12/2005	12	631.800
1876.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021774	Lê Minh Châu	05/08/2005	12	631.800
1877.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021776	Nguyễn Thế Doanh	20/03/2005	12	631.800
1878.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021778	Dương Đức Dũng	05/03/2005	12	631.800
1879.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021780	Ngô Tiến Dũng	22/05/2005	12	631.800
1880.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021782	Nguyễn Quang Dũng	30/09/2005	12	631.800
1881.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021784	Lưu Đức Duy	28/08/2005	12	631.800
1882.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021786	Nguyễn Thành Duy	06/02/2005	12	631.800
1883.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021788	Trần Hữu Duy	19/11/2005	12	631.800
1884.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021792	Trần Phát Đảm	01/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1885.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021794	Hoàng Đức Thành Đạt	18/01/2005	12	631.800
1886.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021796	Trần Quốc Điền	05/04/2005	12	631.800
1887.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021798	Đặng Minh Đức	08/02/2005	12	631.800
1888.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021802	Nguyễn Phương Đức	07/06/2005	12	631.800
1889.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021804	Dương Đức Được	01/02/2005	12	631.800
1890.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021806	Lê Thị Trà Giang	06/04/2005	12	631.800
1891.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021808	Nguyễn Ngọc Giáp	10/01/2005	12	631.800
1892.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021810	Nguyễn Thanh Hà	04/04/2005	12	631.800
1893.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021812	Ngô Duy Hải	31/03/2005	12	631.800
1894.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021814	Trương Văn Hải	06/09/2005	12	631.800
1895.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021816	Bùi Hoàng Hiệp	22/04/2005	12	631.800
1896.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021818	Phạm Văn Hiệp	28/03/2005	12	631.800
1897.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021820	Đỗ Trung Hiếu	01/01/2005	12	631.800
1898.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021822	Phạm Minh Hiếu	23/02/2005	12	631.800
1899.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021824	Trần Thị Quỳnh Hoa	31/08/2005	12	631.800
1900.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021826	Chu Huy Hoàng	10/08/2005	12	631.800
1901.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021828	Phạm Minh Hoàng	14/10/2005	12	631.800
1902.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021830	Trần Văn Khánh Hoàng	30/05/2005	12	631.800
1903.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021832	Lê Nguyễn Gia Huy	15/02/2005	12	631.800
1904.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021834	Phạm Nhật Huy	19/12/2005	12	631.800
1905.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021836	Phan Quang Huy	06/05/2005	12	631.800
1906.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021838	Trần Đình Hưng	27/07/2005	12	631.800
1907.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021840	Bùi Trung Kiên	04/12/2005	12	631.800
1908.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021842	Nguyễn Đắc Kiên	28/07/2005	12	631.800
1909.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021844	Phạm Xuân Kiên	12/08/2005	12	631.800
1910.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021846	Nguyễn Tuấn Khanh	20/10/2005	12	631.800
1911.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021848	Lê Văn Quốc Khánh	26/02/2005	12	631.800
1912.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021850	Phạm Bảo Khánh	25/04/2005	12	631.800
1913.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021852	Bùi Mạnh Khôi	24/10/2005	12	631.800
1914.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021854	Hoàng Bình Lâm	03/12/2005	12	631.800
1915.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021856	Vũ Thanh Lâm	01/11/2005	12	631.800
1916.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021858	Hoàng Bùi Thành Long	22/11/2005	12	631.800
1917.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021860	Nguyễn Duy Lợi	27/09/2003	12	631.800
1918.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021862	Đặng Bình Minh	16/12/2005	12	631.800
1919.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021864	Lê Nhật Minh	02/01/2005	12	631.800
1920.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021866	Nguyễn Tiến Minh	02/12/2005	12	631.800
1921.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021868	Bùi Hoài Nam	02/12/2005	12	631.800
1922.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021870	Nguyễn Hải Nam	06/07/2005	12	631.800
1923.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021872	Nguyễn Hoài Nam	17/11/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1924.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021876	Phan Bích Ngọc	20/04/2005	12	631.800
1925.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021878	Nguyễn Đức Nguyên	17/08/2005	12	631.800
1926.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021880	Nguyễn Gia Phú	29/06/2005	12	631.800
1927.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021882	Nguyễn Duy Phương	24/03/2005	12	631.800
1928.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021884	Bùi Duy Quang	02/10/2005	12	631.800
1929.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021886	Nguyễn Đăng Quang	12/12/2005	12	631.800
1930.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021888	Phí Minh Quang	25/03/2005	12	631.800
1931.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021890	Hoàng Minh Quân	25/08/2005	12	631.800
1932.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021892	Nguyễn Trọng Quân	03/11/2005	12	631.800
1933.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021894	Nguyễn Ngọc Rô	21/06/2005	12	631.800
1934.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021896	Ngôn Vũ Ngọc Sơn	06/08/2005	12	631.800
1935.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021898	Nguyễn Quang Sơn	13/09/2005	12	631.800
1936.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021900	Đặng Anh Tài	05/01/2005	12	631.800
1937.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021902	Nguyễn Phúc Tiến	04/03/2005	12	631.800
1938.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021904	Đinh Mai Hữu Toàn	03/12/2005	12	631.800
1939.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021906	Nguyễn Xuân Toàn	25/07/2005	12	631.800
1940.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021908	Dương Minh Tú	05/08/2005	12	631.800
1941.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021910	Trần Anh Tuấn	31/10/2005	12	631.800
1942.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021914	Lê Minh Tuyền	11/06/2005	12	631.800
1943.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021916	Vũ Văn Thái	09/08/2005	12	631.800
1944.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021918	Đặng Trung Thành	04/08/2005	12	631.800
1945.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021920	Lê Phương Thảo	03/09/2005	12	631.800
1946.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021922	Trần Minh Thông	19/07/2005	12	631.800
1947.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021924	Trần Thị Huyền Trang	28/02/2005	12	631.800
1948.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021926	Nguyễn Đức Trọng	09/04/2005	12	631.800
1949.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021928	Lê Quang Trung	01/08/2005	12	631.800
1950.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021930	Nguyễn Hoàng Trung	11/11/2005	12	631.800
1951.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021932	Nguyễn Ngọc Ước	10/12/2005	12	631.800
1952.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021934	Nguyễn Bá Thành Vinh	27/06/2005	12	631.800
1953.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021936	Phan Tùng Vũ	09/03/2005	12	631.800
1954.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23020430	Hà Mạnh Tuấn	19/04/2005	12	631.800
1955.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021759	Nguyễn Thành An	28/10/2005	12	631.800
1956.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021761	Bùi Việt Anh	04/07/2005	12	631.800
1957.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021763	Lê Đình Long Anh	02/02/2005	12	631.800
1958.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021765	Nguyễn Hải Anh	10/12/2005	12	631.800
1959.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021769	Nguyễn Quốc Bảo	25/03/2005	12	631.800
1960.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021770	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01/03/2005	12	631.800
1961.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021771	Lê Đức Bình	02/06/2005	12	631.800
1962.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021773	Nguyễn Quốc Cường	09/08/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
1963.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021777	Bùi Đức Dũng	17/08/2005	12	631.800
1964.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021779	Đỗ Tiến Dũng	09/01/2005	12	631.800
1965.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021783	Tăng Quang Dũng	24/07/2005	12	631.800
1966.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021785	Nguyễn Quang Duy	05/11/2005	12	631.800
1967.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021787	Phạm Thế Duy	19/10/2005	12	631.800
1968.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021789	Nguyễn Hữu Thái Dương	30/09/2005	12	631.800
1969.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021791	Trần Hữu Dương	30/06/2005	12	631.800
1970.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021793	Chu Trần Đạt	06/05/2005	12	631.800
1971.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021795	Trương Quang Đạt	24/03/2005	12	631.800
1972.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021799	Lê Anh Đức	30/07/2005	12	631.800
1973.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021803	Phạm Mạnh Đức	01/07/2005	12	631.800
1974.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021805	Bùi Hoàng Giang	13/03/2005	12	631.800
1975.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021807	Nguyễn Đình Giáp	02/01/2005	12	631.800
1976.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021809	Nguyễn Khắc Hoàng Hà	24/07/2005	12	631.800
1977.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021811	Vũ Thị Thu Hà	05/02/2005	12	631.800
1978.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021813	Trần Thanh Hải	05/10/2005	12	631.800
1979.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021817	Dương Xuân Hiệp	04/07/2005	12	631.800
1980.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021819	Đình Trọng Hiếu	29/08/2005	12	631.800
1981.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021821	Phạm Minh Hiếu	16/10/2005	12	631.800
1982.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021823	Trần Quang Hiếu	04/03/2005	12	631.800
1983.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021825	Văn Thị Như Hoa	15/03/2005	12	631.800
1984.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021827	Đỗ Việt Hoàng	04/07/2005	12	631.800
1985.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021829	Trần Minh Hoàng	25/08/2005	12	631.800
1986.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021831	Nguyễn Sinh Hùng	17/07/2005	12	631.800
1987.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021833	Lê Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	12	631.800
1988.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021835	Phạm Quốc Huy	28/07/2005	12	631.800
1989.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021837	Hà Mạnh Hưng	05/01/2005	12	631.800
1990.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021839	Nguyễn Văn Hường	07/07/2005	12	631.800
1991.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021841	Dur Trần Trung Kiên	12/01/2005	12	631.800
1992.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021843	Nguyễn Xuân Kiên	26/12/2005	12	631.800
1993.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021845	Lý Anh Kiệt	09/06/2005	12	631.800
1994.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021847	Vũ Tuấn Khanh	23/08/2005	12	631.800
1995.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021849	Nguyễn Nhật Khánh	17/04/2005	12	631.800
1996.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021851	Trần Quốc Khánh	08/04/2005	12	631.800
1997.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021853	Nguyễn Hoàng Lan	21/12/2001	12	631.800
1998.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021855	Ngô Tùng Lâm	19/04/2005	12	631.800
1999.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021857	Đỗ Thị Ngọc Linh	22/07/2005	12	631.800
2000.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021859	Nguyễn Công Lộc	08/05/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2001.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021861	Dương Hoàng Minh	25/06/2005	12	631.800
2002.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021863	Đinh Quang Minh	02/10/2005	12	631.800
2003.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021865	Nguyễn Hoàng Minh	10/12/2005	12	631.800
2004.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021867	Trần Hải Minh	13/06/2005	12	631.800
2005.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021869	Đặng Hoài Nam	10/11/2005	12	631.800
2006.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021871	Nguyễn Hải Nam	05/07/2005	12	631.800
2007.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021873	Trần Văn Ninh	12/07/2005	12	631.800
2008.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021875	Đinh Đăng Ngọc	31/12/2004	12	631.800
2009.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021877	Đặng Trung Nguyên	10/10/2005	12	631.800
2010.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021879	Nguyễn Đình Thanh Phong	18/05/2005	12	631.800
2011.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021881	Phạm Hải Phú	23/08/2005	12	631.800
2012.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021883	Nguyễn Văn Phương	04/10/2005	12	631.800
2013.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021885	Bùi Minh Quang	15/10/2005	12	631.800
2014.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021887	Phạm Việt Quang	15/09/2005	12	631.800
2015.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021889	Vũ Nhật Quang	15/05/2005	12	631.800
2016.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021893	Dương Ngô Quỳnh	20/07/2005	12	631.800
2017.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021897	Nguyễn Ngọc Sơn	07/08/2005	12	631.800
2018.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021899	Nguyễn Tiến Sơn	10/05/2005	12	631.800
2019.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021901	Lê Mạnh Tiến	25/07/2005	12	631.800
2020.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021903	Nguyễn Văn Tiệp	02/12/2005	12	631.800
2021.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021905	Nguyễn Trí Toàn	01/10/2005	12	631.800
2022.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021907	Trần Đức Toàn	11/03/2005	12	631.800
2023.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021909	Nguyễn Đức Anh Tuấn	09/10/2005	12	631.800
2024.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021911	Ngô Thanh Tùng	18/11/2005	12	631.800
2025.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021913	Yên Mạnh Tùng	30/11/2005	12	631.800
2026.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021915	Hoàng Đức Thái	08/01/2005	12	631.800
2027.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021919	Đoàn Minh Thành	19/12/2005	12	631.800
2028.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021921	Trần Hữu Thiện	08/10/2005	12	631.800
2029.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021923	Hoàng Văn Thuận	22/11/2005	12	631.800
2030.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021925	Nguyễn Bá Trí	29/03/2005	12	631.800
2031.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021927	Đào Hoàng Trung	14/10/2005	12	631.800
2032.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021929	Nguyễn Đức Hoàng Trung	25/06/2005	12	631.800
2033.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021931	Vũ Xuân Trường	28/09/2005	12	631.800
2034.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021933	Nghiêm Quang Vinh	08/03/2005	12	631.800
2035.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021935	Phạm Tuấn Vũ	07/07/2005	12	631.800
2036.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020718	Bùi Trường An	26/05/2005	12	631.800
2037.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020719	Đỗ Việt Anh	05/12/2000	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2038.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020721	Nguyễn Quang Anh	30/06/2005	12	631.800
2039.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020722	Phạm Việt Anh	29/04/2005	12	631.800
2040.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020723	Lê Anh Tuấn Bằng	28/10/2005	12	631.800
2041.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020724	Phạm Thị Bích	24/09/2005	12	631.800
2042.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020725	Hoa Mạnh Cường	14/05/2005	12	631.800
2043.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020727	Tô Văn Chúc	04/09/2005	12	631.800
2044.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020728	Bùi Mạnh Dũng	12/07/2005	12	631.800
2045.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020729	Kiều Minh Dũng	29/12/2005	12	631.800
2046.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020730	Thân Thế Trí Dũng	30/01/2005	12	631.800
2047.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020731	Nguyễn Đức Duy	10/11/2005	12	631.800
2048.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020732	Nguyễn Tùng Dương	06/12/2005	12	631.800
2049.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020733	Văn Thư Đạt	24/03/2005	12	631.800
2050.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020734	Ngô Thiện Đắc	19/09/2005	12	631.800
2051.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020735	Phạm Thành Đông	21/06/2005	12	631.800
2052.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020736	Lê Mạnh Đức	12/07/2005	12	631.800
2053.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020738	Phan Hoàng Đức	25/01/2005	12	631.800
2054.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020739	Lê Minh Hải	24/04/2005	12	631.800
2055.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020740	Đinh Văn Hào	03/06/2005	12	631.800
2056.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020741	Mai Đức Hiền	03/03/2005	12	631.800
2057.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020742	Vũ Văn Hiệp	05/10/2005	12	631.800
2058.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020743	Nguyễn Huy Hoàng	25/06/2005	12	631.800
2059.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020744	Dương Văn Hùng	06/08/2005	12	631.800
2060.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020745	Lăng Văn Huy	12/08/2005	12	631.800
2061.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020746	Uông Gia Huy	04/11/2005	12	631.800
2062.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020747	Trần Lưu Hưng	19/11/2005	12	631.800
2063.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020748	Lục Văn Khoa	12/02/2005	12	631.800
2064.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020749	Nguyễn Văn Linh	28/02/2005	12	631.800
2065.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020750	Phạm Đức Long	08/08/2005	12	631.800
2066.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020751	Dương Quang Minh	06/08/2005	12	631.800
2067.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020752	Lưu Gia Minh	18/09/2005	12	631.800
2068.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020753	Dương Thị Kim Ngân	21/02/2005	12	631.800
2069.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020754	Lê Trọng Nghĩa	16/12/2005	12	631.800
2070.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020755	Nguyễn Minh Nghĩa	09/03/2005	12	631.800
2071.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020756	Đinh Văn Phúc	10/01/2005	12	631.800
2072.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020757	Lê Hồng Quang	10/08/2005	12	631.800
2073.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020758	Bùi Anh Quân	25/08/2005	12	631.800
2074.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020759	Nguyễn Tất Quân	01/05/2005	12	631.800
2075.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020760	Nguyễn Trọng Quân	29/06/2005	12	631.800
2076.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020761	Nguyễn Văn Quân	29/05/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2077.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020762	Lương Nguyễn Việt Sang	09/11/2005	12	631.800
2078.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020763	Trần Ngọc Sáng	25/11/2005	12	631.800
2079.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020764	Vũ Ngọc Sơn	28/08/2005	12	631.800
2080.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020765	Hoàng Minh Tâm	22/06/2005	12	631.800
2081.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020766	Nguyễn Văn Tổng	19/05/2005	12	631.800
2082.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020767	Nguyễn Quang Tuấn	30/04/2005	12	631.800
2083.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020768	Triệu Bùi Minh Tuấn	21/01/2005	12	631.800
2084.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020769	Mạc Văn Tùng	23/02/2005	12	631.800
2085.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020770	Trần Sơn Tùng	15/09/2005	12	631.800
2086.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020772	Nguyễn Trần Thu Thảo	22/08/2005	12	631.800
2087.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020773	Trần Việt Thắng	27/09/2005	12	631.800
2088.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020774	Nguyễn Hoàng Thiện	07/12/2005	12	631.800
2089.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020776	Mai Đức Trí	02/03/2005	12	631.800
2090.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020777	Hoàng Xuân Trường	06/11/2005	12	631.800
2091.	QH-2023-I/CQ-E-RE	23020778	Lê Minh Tuấn Vũ	16/02/2005	12	631.800
2092.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020178	Vũ Ngọc An	16/03/2005	12	631.800
2093.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020180	Nguyễn Đức Thế Anh	21/01/2005	12	631.800
2094.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020181	Nguyễn Tuấn Anh	28/03/2005	12	631.800
2095.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020185	Nguyễn Thị Kim Cúc	18/06/2005	12	631.800
2096.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020186	Cao Văn Đình	07/12/2005	12	631.800
2097.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020187	Đỗ Đức Dũng	12/12/2005	12	631.800
2098.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020188	Nguyễn Hồng Dương	14/11/2005	12	631.800
2099.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020189	Nguyễn Huy Dương	17/03/2005	12	631.800
2100.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020190	Nguyễn Quang Đại	17/05/2005	12	631.800
2101.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020191	Nguyễn Tiến Đạt	06/12/2005	12	631.800
2102.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020194	Nguyễn Xuân Đức	16/02/2004	12	631.800
2103.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020195	Hoàng Trường Giang	17/02/2005	12	631.800
2104.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020196	Ngô Trường Giang	07/08/2005	12	631.800
2105.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020198	Phạm Ngân Hà	08/02/2005	12	631.800
2106.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020199	Chu Đức Hải	06/06/2005	12	631.800
2107.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020206	Phạm Hoàng Lực	25/09/2005	12	631.800
2108.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020207	Lê Đỗ Công Minh	22/07/2005	12	631.800
2109.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020208	Phạm Nhật Minh	10/06/2005	12	631.800
2110.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020209	Phạm Việt Hoàng Nam	30/11/2005	12	631.800
2111.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020210	Lê Thị Nga	29/05/2005	12	631.800
2112.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020212	Nguyễn Quốc Phương	10/04/2005	12	631.800
2113.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020213	Phạm Thị Thu Phương	13/04/2005	12	631.800
2114.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020214	Trần Thị Phương	28/03/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2115.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020216	Nguyễn Minh Quân	09/06/2005	12	631.800
2116.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020217	Tạ Minh Quân	07/09/2004	12	631.800
2117.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020218	Phạm Công Quý	22/04/2005	12	631.800
2118.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020219	Nguyễn Yến Quỳnh	22/08/2005	12	631.800
2119.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020221	Phạm Ngọc Kỳ Sơn	24/09/2004	12	631.800
2120.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020222	Vũ Anh Tài	23/01/2005	12	631.800
2121.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020223	Vũ Anh Tú	19/04/2005	12	631.800
2122.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020224	Nguyễn Hoàng Tùng	29/05/2005	12	631.800
2123.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020225	Chu Hữu Tươi	24/09/2005	12	631.800
2124.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020226	Đỗ Danh Thái	05/08/2005	12	631.800
2125.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020228	Phạm Văn Hoàng Thiên	14/08/2005	12	631.800
2126.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020229	Phan Sơn Thịnh	21/02/2005	12	631.800
2127.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020231	Nguyễn Anh Thư	08/02/2005	12	631.800
2128.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020232	Lại Huyền Thương	19/10/2005	12	631.800
2129.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020233	Tăng Tuấn Việt	11/10/2005	12	631.800
2130.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020234	Lê Hoàng Vũ	21/04/2005	12	631.800
2131.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020235	Lê Trường Xuân	03/06/2005	12	631.800
2132.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	01/04/2005	12	631.800
2133.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020581	Nguyễn Hải An	02/07/2005	12	631.800
2134.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020582	Nguyễn Ngọc Bảo An	11/09/2005	12	631.800
2135.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020583	Hoàng Việt Anh	28/10/2005	12	631.800
2136.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020584	Lê Hoàng Anh	03/11/2005	12	631.800
2137.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020585	Nguyễn Quốc Anh	23/09/2005	12	631.800
2138.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020586	Nguyễn Việt Anh	05/11/2005	12	631.800
2139.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020587	Vũ Quốc Anh	01/09/2005	12	631.800
2140.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020588	Vũ Hoàng Ân	02/01/2005	12	631.800
2141.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020590	Vũ Mạnh Cường	09/10/2005	12	631.800
2142.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020591	Hoàng Khánh Chi	14/01/2005	12	631.800
2143.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020592	Nguyễn Tiến Dũng	22/12/2005	12	631.800
2144.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020593	Hoàng Quốc Dương	19/01/2005	12	631.800
2145.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020594	Dương Tiến Đạt	28/11/2005	12	631.800
2146.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020595	Trần Tuấn Đạt	26/05/2005	12	631.800
2147.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020596	Nguyễn Thành Đô	09/01/2005	12	631.800
2148.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020598	Đào Minh Đức	21/02/2005	12	631.800
2149.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020599	Đoàn Việt Đức	04/01/2005	12	631.800
2150.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020600	Lưu Minh Đức	22/05/2005	12	631.800
2151.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020601	Nguyễn Tuấn Đức	19/06/2005	12	631.800
2152.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020602	Vũ Ngọc Đức	19/05/2005	12	631.800
2153.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020603	Lê Thúy Hà	13/06/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2154.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020604	Phạm Bảo Hân	09/06/2005	12	631.800
2155.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020605	Vũ Văn Hiếu	01/01/2005	12	631.800
2156.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020606	Bùi Đức Hòa	24/04/2005	12	631.800
2157.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020607	Nguyễn Đức Hoan	05/04/2005	12	631.800
2158.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020608	Nguyễn Huy Hoàng	05/04/2005	12	631.800
2159.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020610	Ngô Đức Huy	13/12/2005	12	631.800
2160.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020611	Nguyễn Ngọc Huy	02/05/2005	12	631.800
2161.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020612	Nguyễn Quang Huy	19/02/2005	12	631.800
2162.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020613	Vũ Bá Huy	19/11/2005	12	631.800
2163.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020614	Đỗ Duy Kiên	21/11/2005	12	631.800
2164.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020615	Đỗ Ngọc Khánh	25/03/2005	12	631.800
2165.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020616	Nguyễn Văn Khoa	31/01/2005	12	631.800
2166.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020618	Phạm Hoàng Lâm	24/12/2005	12	631.800
2167.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020619	Nguyễn Văn Lập	30/11/2005	12	631.800
2168.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020620	Ngô Thị Thảo Linh	25/03/2005	12	631.800
2169.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020621	Nguyễn Thị Ngọc Linh	04/01/2005	12	631.800
2170.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020622	Vũ Trần Duy Linh	13/09/2005	12	631.800
2171.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020623	Nguyễn Phước Ngưỡng Long	18/10/2005	12	631.800
2172.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020624	Nguyễn Văn Lương	01/11/2005	12	631.800
2173.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020625	Nguyễn Bá Mạnh	04/05/2005	12	631.800
2174.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020626	Ma Đức Minh	21/01/2005	12	631.800
2175.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	23/12/2005	12	631.800
2176.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020629	Nguyễn Vũ Minh	04/10/2005	12	631.800
2177.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020630	Vũ Thị Mừng	09/07/2005	12	631.800
2178.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020631	Đặng Phương Nam	21/02/2005	12	631.800
2179.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020633	Vũ Gia Hoàng Nhân	30/09/2005	12	631.800
2180.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020634	Hà Thị Kim Oanh	20/01/2005	12	631.800
2181.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020636	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	01/05/2005	12	631.800
2182.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020637	Phạm Hoàng Phúc	17/03/2005	12	631.800
2183.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020638	Đặng Thu Phương	22/08/2005	12	631.800
2184.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020639	Hoàng Văn Minh Quang	22/04/2005	12	631.800
2185.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020640	Trương Gia Sinh	10/12/2005	12	631.800
2186.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020641	Nguyễn Quế Sơn	20/03/2005	12	631.800
2187.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020642	Nguyễn Bá Trọng Tín	20/11/2005	12	631.800
2188.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020643	Nguyễn Quốc Tuấn	25/11/2005	12	631.800
2189.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020644	Võ Hồng Thái	15/04/2005	12	631.800
2190.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020645	Phạm Phương Thảo	29/06/2005	12	631.800
2191.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020646	Bùi Minh Thắng	12/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2192.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020647	Khuất Đình Vinh	10/11/2005	12	631.800
2193.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020648	Đình Minh Vũ	05/06/2005	12	631.800
2194.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23020402	Đàm Văn Nam	11/05/2005	12	631.800
2195.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021459	Bùi Khánh An	05/03/2005	12	631.800
2196.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021463	Lê Đức Anh	27/06/2005	12	631.800
2197.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021471	Trần Quốc Việt Anh	18/10/2005	12	631.800
2198.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021475	Dương Gia Bảo	11/06/2005	12	631.800
2199.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021479	Nguyễn Đình Bình	03/09/2005	12	631.800
2200.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021483	Vũ Huy Công	07/11/2005	12	631.800
2201.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021487	Nguyễn Mạnh Cường	11/06/2005	12	631.800
2202.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021491	Nguyễn Minh Chiến	27/07/2005	12	631.800
2203.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021495	Nguyễn Đức Dũng	21/01/2005	12	631.800
2204.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021499	Võ Minh Dũng	17/03/2005	12	631.800
2205.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021503	Nguyễn Đức Duy	19/08/2005	12	631.800
2206.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021507	Vũ Đức Duy	11/05/2005	12	631.800
2207.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021515	Đào Văn Đà	24/05/2005	12	631.800
2208.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021519	Lê Văn Đạt	03/12/2005	12	631.800
2209.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021527	Nguyễn Phan Đăng	04/04/2005	12	631.800
2210.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021531	Lê Hồng Đức	20/02/2005	12	631.800
2211.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021535	Phạm Sỹ Đức	12/01/2005	12	631.800
2212.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021539	Nguyễn Đăng Giáp	08/02/2005	12	631.800
2213.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021543	Tô Ngọc Hải	08/06/2005	12	631.800
2214.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021551	Nguyễn Quang Hiếu	10/03/2005	12	631.800
2215.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021555	Trần Đình Hiếu	02/09/2005	12	631.800
2216.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021563	Trần Hoàng	18/01/2005	12	631.800
2217.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021567	Nguyễn Công Mạnh Hùng	22/08/2005	12	631.800
2218.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021571	Bùi Quang Huy	11/02/2005	12	631.800
2219.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021575	Nguyễn Đức Huy	14/08/2005	12	631.800
2220.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021579	Tô Quang Huy	27/10/2005	12	631.800
2221.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021583	Nguyễn Đức Hưng	08/04/2005	12	631.800
2222.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021587	Trịnh Quang Hưng	07/05/2005	12	631.800
2223.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021591	Nguyễn Xuân Kiên	06/10/2005	12	631.800
2224.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021595	Phạm Công Khang	20/09/2005	12	631.800
2225.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021599	Trần Gia Khánh	01/11/2005	12	631.800
2226.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021603	Trần Lê Minh Khôi	01/07/2005	12	631.800
2227.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021607	Lê Thị Hoàng Linh	17/02/2005	12	631.800
2228.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021611	Vũ Thục Linh	13/09/2005	12	631.800
2229.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021615	Phạm Huy Châu Long	12/08/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2230.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021619	Nguyễn Văn Mạnh	21/10/2005	12	631.800
2231.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021623	Dương Đức Minh	31/10/2005	12	631.800
2232.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021627	Lò Châu Minh	23/09/2005	12	631.800
2233.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021631	Nguyễn Nhật Minh	21/09/2005	12	631.800
2234.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021635	Phạm Quang Minh	27/09/2005	12	631.800
2235.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021639	Đào Phương Nam	09/01/2005	12	631.800
2236.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021643	Nguyễn Hải Nam	02/12/2005	12	631.800
2237.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021647	Hoàng Thị Thanh Nga	09/01/2005	12	631.800
2238.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021651	Trần Thành Nguyên	26/07/2005	12	631.800
2239.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021663	Nguyễn Tiến Phúc	03/10/2005	12	631.800
2240.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021667	Bùi Thu Phương	13/03/2005	12	631.800
2241.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021671	Lê Nhữ Quang	11/12/2005	12	631.800
2242.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021675	Nguyễn Đình Quốc	29/11/2005	12	631.800
2243.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021679	Lê Ngọc Quyết	12/03/2005	12	631.800
2244.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021683	Ngô Bá Sơn	13/07/2005	12	631.800
2245.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021687	Ngô Hoan Tài	27/09/2005	12	631.800
2246.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021691	Ngô Thế Tân	10/04/2005	12	631.800
2247.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021695	Lê Hoàng Tiến	25/10/2005	12	631.800
2248.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021699	Nguyễn Đức Toàn	18/10/2005	12	631.800
2249.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021703	Nhữ Đình Tú	04/01/2005	12	631.800
2250.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021707	Nguyễn Anh Tuấn	07/03/2005	12	631.800
2251.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021711	Vũ Quốc Tuấn	04/01/2005	12	631.800
2252.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021715	Nguyễn Thanh Tùng	22/02/2005	12	631.800
2253.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021719	Nguyễn Xuân Thành	12/02/2005	12	631.800
2254.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021723	Nguyễn Việt Thắng	05/06/2005	12	631.800
2255.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021727	Phan Tiến Thịnh	05/12/2005	12	631.800
2256.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021731	Nguyễn Mai Thanh Thư	20/10/2005	12	631.800
2257.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021735	Nguyễn Thu Trang	30/08/2005	12	631.800
2258.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021739	Phan Trần Quang Trí	22/01/2005	12	631.800
2259.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021743	Đặng Phạm Trung	03/10/2005	12	631.800
2260.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021747	Vũ Nhật Tường Vân	13/06/2005	12	631.800
2261.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021751	Lê Duy Vũ	27/02/2005	12	631.800
2262.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021755	Nguyễn Diệu Mai Vy	12/07/2005	12	631.800
2263.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021937	Dương Tuấn Minh	17/10/2005	12	631.800
2264.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021460	Chung Thị Mai Anh	01/09/2005	12	631.800
2265.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021464	Lê Huy Anh	22/02/2005	12	631.800
2266.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021468	Nguyễn Thị Vân Anh	14/12/2004	12	631.800
2267.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021472	Văn Lê Quốc Anh	28/09/2005	12	631.800
2268.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021476	Nguyễn Đức Bảo	26/06/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2269.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021480	Nguyễn Đình Bình	23/05/2005	12	631.800
2270.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021484	Đỗ Quang Cường	07/11/2005	12	631.800
2271.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021492	Đỗ Văn Dũng	05/06/2005	12	631.800
2272.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021496	Nguyễn Ngọc Dũng	19/12/2005	12	631.800
2273.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021500	Vũ Đăng Dũng	21/01/2005	12	631.800
2274.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021504	Nguyễn Ngọc Duy	11/11/2005	12	631.800
2275.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021508	Hoàng Thái Dương	24/08/2005	12	631.800
2276.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021512	Nguyễn Xuân Dương	16/05/2005	12	631.800
2277.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021516	Nguyễn Đăng Đạo	10/02/2005	12	631.800
2278.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021520	Nguyễn Bích Đạt	29/07/2005	12	631.800
2279.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021524	Vũ Tiến Đạt	02/04/2005	12	631.800
2280.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021528	Trần Văn Đông	13/02/2005	12	631.800
2281.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021532	Lê Minh Đức	04/07/2005	12	631.800
2282.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021536	Trần Mạnh Đức	30/03/2005	12	631.800
2283.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021540	Nguyễn Văn Hà	31/03/2005	12	631.800
2284.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021544	Đào Danh Hào	20/04/2005	12	631.800
2285.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021548	Nguyễn Đình Hiếu	14/03/2005	12	631.800
2286.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021552	Nguyễn Xuân Hiếu	23/07/2005	12	631.800
2287.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021556	Nguyễn Văn Hòa	11/01/2005	12	631.800
2288.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021560	Nguyễn Văn Hoàng	31/01/2005	12	631.800
2289.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021564	Trần Hữu Hoàng	13/12/2005	12	631.800
2290.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021568	Nguyễn Thế Hùng	20/06/2005	12	631.800
2291.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021572	Lương Quang Huy	19/10/2005	12	631.800
2292.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021580	Thiều Quang Huy	01/07/2005	12	631.800
2293.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021584	Nguyễn Văn Hưng	24/02/2005	12	631.800
2294.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021588	Lương Đức Kiên	25/06/2005	12	631.800
2295.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021592	Bùi Thế Kiệt	07/03/2005	12	631.800
2296.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021596	Phạm Công Khanh	31/03/2005	12	631.800
2297.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021600	Trần Gia Khánh	20/11/2005	12	631.800
2298.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021604	Lê Thế Lâm	10/04/2005	12	631.800
2299.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021608	Ngô Thị Ngọc Linh	12/12/2005	12	631.800
2300.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021612	Vũ Thùy Linh	12/12/2005	12	631.800
2301.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021616	Đỗ Tiến Lộc	30/11/2005	12	631.800
2302.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021620	Thái Khắc Mạnh	07/04/2005	12	631.800
2303.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021624	Đặng Đức Minh	07/04/2005	12	631.800
2304.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021628	Nguyễn Đăng Nhật Minh	19/01/2005	12	631.800
2305.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021632	Nguyễn Quang Minh	20/12/2005	12	631.800
2306.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021636	Phan Đình Minh	25/08/2005	12	631.800
2307.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021640	Hoàng Khánh Nam	24/08/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2308.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021644	Nguyễn Trường Nam	01/11/2005	12	631.800
2309.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021648	Nguyễn Tuấn Nghĩa	16/10/2005	12	631.800
2310.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021652	Đoàn Khánh Nhật	26/08/2005	12	631.800
2311.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021656	Nguyễn Duy Phong	06/11/2005	12	631.800
2312.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021660	Đào Mạnh Phú	07/12/2005	12	631.800
2313.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021664	Nguyễn Văn Phúc	18/09/2005	12	631.800
2314.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021668	Nguyễn Thị Phương	02/04/2005	12	631.800
2315.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021672	Lê Tất Quân	13/11/2005	12	631.800
2316.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021676	Kiều Thiện Quý	28/03/2005	12	631.800
2317.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021680	Đặng Hoàng Sơn	10/10/2005	12	631.800
2318.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021684	Nguyễn Anh Sơn	06/08/2005	12	631.800
2319.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021692	Nguyễn Đình Nhật Tân	12/06/2005	12	631.800
2320.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021696	Phạm Anh Tiến	13/08/2005	12	631.800
2321.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021700	Hồ Anh Tú	30/11/2005	12	631.800
2322.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021704	Dương Anh Tuấn	03/07/2005	12	631.800
2323.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021708	Nguyễn Lê Anh Tuấn	07/04/2005	12	631.800
2324.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021712	Ngô Sơn Tùng	25/11/2005	12	631.800
2325.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021716	Nguyễn Văn Thanh Tùng	03/04/2005	12	631.800
2326.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021720	Trần Duy Thành	28/09/2005	12	631.800
2327.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021724	Tô Quang Thắng	09/02/2005	12	631.800
2328.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021732	Lê Huy Thực	24/05/2005	12	631.800
2329.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021736	Nguyễn Thùy Trang	13/01/2005	12	631.800
2330.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021740	Cao Vũ Nhật Triều	08/03/2005	12	631.800
2331.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021744	Nguyễn Huy Trung	18/07/2005	12	631.800
2332.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021752	Nguyễn Tiến Vũ	27/08/2005	12	631.800
2333.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021756	Nguyễn Thị Hải Yến	04/07/2005	12	631.800
2334.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021465	Lê Nguyên Anh	15/08/2005	12	631.800
2335.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021469	Phạm Mai Anh	11/10/2005	12	631.800
2336.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021473	Vũ Việt Anh	01/02/2005	12	631.800
2337.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021477	Nguyễn Văn Biễn	05/10/2005	12	631.800
2338.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021481	Nguyễn Chí Công	12/04/2005	12	631.800
2339.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021485	Lê Đức Cường	28/06/2005	12	631.800
2340.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021489	Vũ Thị Kim Chi	11/01/2005	12	631.800
2341.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021493	Nguyễn Anh Dũng	31/01/2005	12	631.800
2342.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021497	Nguyễn Quang Dũng	09/12/2005	12	631.800
2343.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021501	Lê Anh Duy	02/06/2005	12	631.800
2344.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021505	Phan Thanh Duy	16/06/2005	12	631.800
2345.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021509	Lê Tùng Dương	26/06/2005	12	631.800
2346.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021513	Phạm Ngọc Hải Dương	20/03/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2347.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021517	Đỗ Thành Đạt	17/04/2005	12	631.800
2348.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021521	Nguyễn Tiến Đạt	30/10/2005	12	631.800
2349.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021525	Đinh Hồng Đăng	09/12/2005	12	631.800
2350.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021529	Vũ Huy Đông	01/01/2005	12	631.800
2351.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021533	Nguyễn Kim Trung Đức	08/05/2005	12	631.800
2352.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021537	Trịnh Trung Đức	19/04/2005	12	631.800
2353.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021541	Phạm Việt Hà	04/01/2005	12	631.800
2354.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021545	Nguyễn Ngọc Hiệp	20/01/2005	12	631.800
2355.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021549	Nguyễn Hữu Hiếu	29/03/2005	12	631.800
2356.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021553	Phạm Trung Hiếu	14/11/2005	12	631.800
2357.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021557	Bùi Minh Hoàng	03/03/2005	12	631.800
2358.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021561	Nguyễn Văn Huy Hoàng	02/11/2005	12	631.800
2359.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021565	Đoàn Thái Hùng	31/10/2005	12	631.800
2360.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021569	Phạm Văn Hùng	24/02/2005	12	631.800
2361.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021573	Nguyễn Đăng Huy	28/01/2005	12	631.800
2362.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021581	Trần Tuấn Huy	22/06/2005	12	631.800
2363.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021585	Quách Thanh Hưng	31/07/2005	12	631.800
2364.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021589	Nguyễn Trung Kiên	01/08/2005	12	631.800
2365.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021593	Lê Quang Khải	05/12/2005	12	631.800
2366.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021597	Phạm Hoàng An Khánh	23/06/2005	12	631.800
2367.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021601	Trương Mạnh Khiêm	26/01/2005	12	631.800
2368.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021605	Bùi Quang Linh	28/08/2005	12	631.800
2369.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021609	Nguyễn Phương Linh	12/09/2005	12	631.800
2370.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021613	Đào Hồng Linh	30/09/2005	12	631.800
2371.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021617	Nguyễn Hữu Lưu	08/01/2005	12	631.800
2372.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021621	Lê Quang Miên	01/07/2005	12	631.800
2373.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021625	Đinh Công Minh	09/06/2005	12	631.800
2374.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021629	Nguyễn Giang Minh	15/09/2005	12	631.800
2375.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021633	Nguyễn Quang Minh	16/08/2005	12	631.800
2376.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021641	Lê Hoài Nam	14/03/2005	12	631.800
2377.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021645	Quách Thành Nam	27/03/2005	12	631.800
2378.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021649	Hồ Văn Tiến Nguyên	10/09/2005	12	631.800
2379.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021653	Mạch Trần Quang Nhật	09/02/2005	12	631.800
2380.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021657	Trần Xuân Phong	26/05/2005	12	631.800
2381.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021661	Nguyễn Hoàng Phúc	08/07/2005	12	631.800
2382.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021665	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	12	631.800
2383.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021669	Bùi Minh Quang	27/09/2005	12	631.800
2384.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021677	Lê Ngọc Quý	29/01/2005	12	631.800
2385.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021681	Hà Xuân Sơn	09/09/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2386.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021685	Nguyễn Quang Bảo Sơn	07/09/2005	12	631.800
2387.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021693	Triệu Cao Tấn	06/01/2005	12	631.800
2388.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021697	Trịnh Hải Tiến	29/01/2005	12	631.800
2389.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021701	Lý Đức Tú	19/06/2005	12	631.800
2390.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021705	Lê Văn Tuấn	16/01/2005	12	631.800
2391.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021709	Phạm Anh Tuấn	08/09/2005	12	631.800
2392.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021713	Nguyễn Khánh Tùng	17/07/2005	12	631.800
2393.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021717	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	23/08/2005	12	631.800
2394.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021721	Đỗ Phương Thảo	26/01/2005	12	631.800
2395.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021725	Trần Chiến Thắng	30/04/2005	12	631.800
2396.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021733	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	03/11/2005	12	631.800
2397.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021737	Nguyễn Văn Tráng	19/11/2005	12	631.800
2398.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021741	Bùi Đức Trọng	01/01/2005	12	631.800
2399.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021745	Nguyễn Văn Trung	19/03/2005	12	631.800
2400.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021749	Trần Văn Vinh	15/06/2005	12	631.800
2401.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021757	Nguyễn Thị Ngọc Yến	23/10/2005	12	631.800
2402.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021462	Khổng Quốc Anh	11/11/2005	12	631.800
2403.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021466	Nguyễn Hồng Anh	07/09/2005	12	631.800
2404.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021470	Trần Hoàng Mai Anh	12/11/2005	12	631.800
2405.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021474	Nguyễn Xuân Bách	22/08/2005	12	631.800
2406.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021482	Nguyễn Đức Công	02/08/2005	12	631.800
2407.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021486	Nguyễn Lê Việt Cường	21/06/2005	12	631.800
2408.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021490	Bùi Anh Chiến	29/04/2005	12	631.800
2409.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021494	Nguyễn Đức Dũng	10/01/2005	12	631.800
2410.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021498	Nguyễn Tiến Dũng	15/09/2005	12	631.800
2411.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021502	Nguyễn Anh Duy	14/12/2005	12	631.800
2412.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021506	Trần Ánh Duy	25/08/2005	12	631.800
2413.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021510	Nguyễn Đức Dương	30/05/2005	12	631.800
2414.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021514	Trần Bình Dương	08/08/2005	12	631.800
2415.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021518	Hoàng Thành Đạt	24/07/2005	12	631.800
2416.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021522	Nguyễn Thành Đạt	29/06/2005	12	631.800
2417.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021526	Đỗ Hải Đăng	21/03/2005	12	631.800
2418.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021530	Đỗ Trung Đức	19/08/2005	12	631.800
2419.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021534	Nguyễn Tư Đức	12/10/2005	12	631.800
2420.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021538	Cao Hương Giang	17/11/2005	12	631.800
2421.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021542	Nguyễn Trung Hải	29/01/2005	12	631.800
2422.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021546	Đậu Đức Hiếu	07/07/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2423.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021550	Nguyễn Minh Hiếu	15/08/2005	12	631.800
2424.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021554	Phạm Trung Hiếu	03/12/2005	12	631.800
2425.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021558	Đoàn Minh Hoàng	02/05/2005	12	631.800
2426.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021562	Phạm Ngọc Huy Hoàng	17/05/2005	12	631.800
2427.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021566	Lưu Văn Hùng	05/03/2004	12	631.800
2428.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021570	Tổng Đức Hùng	19/12/2005	12	631.800
2429.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021574	Nguyễn Đình Quốc Huy	27/04/2005	12	631.800
2430.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021578	Nguyễn Nhật Huy	11/09/2005	12	631.800
2431.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021582	Nguyễn Ngọc Huyền	16/01/2005	12	631.800
2432.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021586	Trần Việt Hưng	12/06/2005	12	631.800
2433.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021590	Nguyễn Trung Kiên	22/03/2005	12	631.800
2434.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021594	Nguyễn Anh Khang	09/12/2005	12	631.800
2435.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021598	Trần Duy Khánh	07/11/2005	12	631.800
2436.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021602	Lê Nho Khoa	23/12/2005	12	631.800
2437.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021606	Lê Huyền Linh	08/10/2005	12	631.800
2438.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021610	Nguyễn Thùy Linh	26/01/2005	12	631.800
2439.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021614	Đặng Tuấn Long	14/10/2005	12	631.800
2440.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021618	Đào Đức Mạnh	08/04/2005	12	631.800
2441.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021622	Bùi Quang Minh	07/01/2005	12	631.800
2442.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021630	Nguyễn Nhật Minh	28/10/2005	12	631.800
2443.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021634	Phạm Nhật Minh	05/08/2005	12	631.800
2444.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021638	Vũ Nguyễn Trường Minh	14/11/2005	12	631.800
2445.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021642	Lê Thanh Nam	25/03/2005	12	631.800
2446.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021646	Trần Minh Nam	28/04/2004	12	631.800
2447.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021650	Phạm Văn Nguyên	12/06/2005	12	631.800
2448.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021654	Phan Đăng Nhật	23/02/2005	12	631.800
2449.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021658	Vũ Cao Phong	14/03/2005	12	631.800
2450.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021662	Nguyễn Minh Phúc	12/09/2005	12	631.800
2451.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021666	Bùi Hải Phương	06/09/2005	12	631.800
2452.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021674	Thạch Minh Quân	11/09/2005	12	631.800
2453.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021678	Phạm Văn Quyền	25/02/2005	12	631.800
2454.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021682	Lê Sĩ Thái Sơn	13/04/2005	12	631.800
2455.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021686	Nguyễn Trường Sơn	14/01/2005	12	631.800
2456.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021690	Đào Ngọc Tân	19/08/2005	12	631.800
2457.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021694	Nguyễn Văn Tiền	17/11/2005	12	631.800
2458.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021698	Nguyễn Cảnh Toàn	18/09/2005	12	631.800
2459.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021702	Ngô Anh Tú	09/07/2005	12	631.800
2460.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021706	Lương Anh Tuấn	01/11/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2461.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021710	Trần Anh Tuấn	18/09/2005	12	631.800
2462.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021714	Nguyễn Thanh Tùng	04/04/2005	12	631.800
2463.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021722	Kiều Đức Thắng	02/07/2005	12	631.800
2464.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021726	Nguyễn Văn Thịnh	01/09/2005	12	631.800
2465.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021730	Ngo Viết Thuyết	30/04/2005	12	631.800
2466.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021734	Nguyễn Thị Thương	27/02/2005	12	631.800
2467.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021738	Nguyễn Thời Trí	09/09/2005	12	631.800
2468.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021746	Mai Đức Văn	26/06/2005	12	631.800
2469.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021750	Đào Lê Long Vũ	05/06/2005	12	631.800
2470.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021754	Nguyễn Văn Vượng	24/08/2005	12	631.800
2471.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020507	Đinh Văn An	30/07/2005	12	631.800
2472.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020508	Nguyễn Bình An	30/08/2005	12	631.800
2473.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020509	Nguyễn Trọng An	02/08/2005	12	631.800
2474.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020510	Lê Minh Anh	27/03/2005	12	631.800
2475.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020511	Lưu Minh Anh	30/07/2005	12	631.800
2476.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020512	Nguyễn Duy Anh	27/08/2005	12	631.800
2477.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020513	Nguyễn Hoàng Hà Anh	23/01/2005	12	631.800
2478.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020514	Phạm Thúc Việt Anh	21/01/2005	12	631.800
2479.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020515	Vũ Phúc Anh	03/11/2005	12	631.800
2480.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020516	Dương Thanh Bình	14/11/2005	12	631.800
2481.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020517	Trần Lê Cương	22/08/2005	12	631.800
2482.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020518	Đàm Đại Dũng	28/12/2005	12	631.800
2483.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020519	Ngô Tuấn Dũng	24/05/2005	12	631.800
2484.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020520	Nguyễn Mạnh Dũng	05/07/2005	12	631.800
2485.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020522	Phạm Khánh Duy	18/02/2005	12	631.800
2486.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020523	Nguyễn Hải Dương	17/10/2005	12	631.800
2487.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020524	Nguyễn Hữu Hải Đăng	09/11/2005	12	631.800
2488.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020525	Dương Nguyễn Minh Đức	11/12/2005	12	631.800
2489.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020526	Lã Minh Đức	13/11/2005	12	631.800
2490.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020527	Lê Xuân Đức	21/06/2005	12	631.800
2491.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020528	Mai Anh Đức	11/02/2005	12	631.800
2492.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020529	Đỗ Thị Thu Hà	05/01/2005	12	631.800
2493.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020530	Lê Thanh Hà	17/01/2005	12	631.800
2494.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020532	Nguyễn Thu Hà	29/12/2005	12	631.800
2495.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020533	Nguyễn Thị Thanh Hiền	08/04/2005	12	631.800
2496.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020534	Nguyễn Huy Hiệp	30/09/2005	12	631.800
2497.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020535	Phạm Huy Hiếu	16/01/2005	12	631.800
2498.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020536	Trần Huy Hoàng	04/02/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2499.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020537	Điền Mạnh Hùng	01/02/2005	12	631.800
2500.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020538	Đinh Tiến Hùng	22/09/2005	12	631.800
2501.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020539	Đặng Quốc Huy	03/10/2005	12	631.800
2502.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020540	Nguyễn Anh Huy	08/09/2005	12	631.800
2503.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020541	Phạm Ngọc Huyền	22/12/2005	12	631.800
2504.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020542	Phạm Việt Hưng	07/11/2005	12	631.800
2505.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020543	Trần Nhật Hưng	30/06/2005	12	631.800
2506.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020544	Nguyễn Xuân Trường Khải	03/02/2005	12	631.800
2507.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020545	Nguyễn Tùng Lâm	07/03/2005	12	631.800
2508.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020546	Vương Thùy Linh	14/06/2005	12	631.800
2509.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020547	Nguyễn Đức Mạnh	03/09/2005	12	631.800
2510.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020548	Phạm Hữu Mạnh	09/03/2005	12	631.800
2511.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020549	Bùi Huyền Mi	10/04/2005	12	631.800
2512.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020550	Doãn Đoàn Đức Minh	05/11/2005	12	631.800
2513.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020551	Giang Tuấn Minh	27/03/2005	12	631.800
2514.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020553	Phạm Công Minh	01/12/2005	12	631.800
2515.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020554	Trần Đình Quang Minh	15/10/2005	12	631.800
2516.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020555	Nguyễn Thị Si My	01/01/2005	12	631.800
2517.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020556	Bùi Mạnh Nam	20/04/2005	12	631.800
2518.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020557	Nguyễn Nhật Nam	05/03/2005	12	631.800
2519.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020559	Lưu Đạt Tuấn Nghĩa	11/08/2005	12	631.800
2520.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020560	Trịnh Thanh Ngọc	18/09/2005	12	631.800
2521.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020562	Trần Phương Phương	17/03/2005	12	631.800
2522.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020563	Lê Minh Quân	03/09/2005	12	631.800
2523.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020564	Trần Minh Quân	28/07/2005	12	631.800
2524.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020565	Đặng Anh Quế	19/08/2005	12	631.800
2525.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020566	Lê Hoàng San	02/12/2005	12	631.800
2526.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020567	Lê Văn Tâm	12/01/2005	12	631.800
2527.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020568	Ngô Thị Tâm	19/01/2005	12	631.800
2528.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020569	Phạm Thanh Tú	17/04/2005	12	631.800
2529.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020570	Nguyễn Tự Anh Tuấn	31/03/2005	12	631.800
2530.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020571	Nông Sơn Tùng	24/07/2005	12	631.800
2531.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020572	Vũ Thanh Tùng	01/04/2005	12	631.800
2532.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020573	Nguyễn Phương Thảo	16/06/2005	12	631.800
2533.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020574	Ngô Đức Thịnh	23/10/2005	12	631.800
2534.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020576	Vũ Tiến Tuấn Trung	05/07/2005	12	631.800
2535.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020577	Chu Anh Trường	17/08/2005	12	631.800
2536.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020579	Nguyễn Quang Vinh	25/04/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2537.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020580	Phạm Quang Vinh	23/05/2005	12	631.800
2538.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020001	Nguyễn Hải An	18/06/2005	12	631.800
2539.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020004	Lê Đức Hoàng Anh	19/10/2005	12	631.800
2540.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020007	Nguyễn Đức Anh	20/02/2005	12	631.800
2541.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020010	Phạm Tuấn Anh	12/07/2005	12	631.800
2542.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020013	Lê Tuấn Cảnh	22/11/2005	12	631.800
2543.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020016	Nguyễn Mạnh Cường	15/09/2005	12	631.800
2544.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020019	Nguyễn Văn Cường	19/01/2005	12	631.800
2545.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020022	Đào Năng Dịu	28/10/2005	12	631.800
2546.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020025	Mai Tiến Dũng	07/01/2005	12	631.800
2547.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020031	Vũ Xuân Dũng	06/02/2005	12	631.800
2548.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020034	Nguyễn Nho Dương	01/12/2005	12	631.800
2549.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020037	Lê Minh Đạt	04/11/2005	12	631.800
2550.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020040	Trần Thành Đạt	23/03/2005	12	631.800
2551.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020043	Trần Quang Đình	12/10/2005	12	631.800
2552.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020046	Hoàng Hữu Đức	11/08/2005	12	631.800
2553.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020049	Nguyễn Minh Đức	29/10/2005	12	631.800
2554.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020058	Trương Văn Hải	13/05/2005	12	631.800
2555.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020061	Trần Trung Hậu	20/06/2005	12	631.800
2556.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020064	Vũ Minh Hiến	02/06/2005	12	631.800
2557.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020067	Nguyễn Như Hiếu	01/03/2005	12	631.800
2558.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020070	Phạm Trung Hiếu	18/04/2005	12	631.800
2559.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020073	Trần Hữu Huy Hoàng	03/11/2005	12	631.800
2560.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020079	Bùi An Huy	26/06/2005	12	631.800
2561.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020082	Nguyễn Quốc Huy	19/02/2005	12	631.800
2562.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020085	Đỗ Trung Kiên	30/01/2005	12	631.800
2563.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020088	Phạm Nam Khánh	02/01/2005	12	631.800
2564.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020094	Tôn Thiện Khỏe	09/11/2004	12	631.800
2565.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020100	Lê Đình Nhật Linh	23/07/2005	12	631.800
2566.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020103	Nguyễn Bảo Long	04/01/2005	12	631.800
2567.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020109	Vũ Văn Mạnh	20/01/2005	12	631.800
2568.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020112	Hoàng Lê Minh	21/07/2005	12	631.800
2569.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020115	Nguyễn Ngọc Minh	22/10/2005	12	631.800
2570.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020118	Phạm Văn Minh	16/10/2005	12	631.800
2571.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020121	Nguyễn Hoài Nam	01/12/2005	12	631.800
2572.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020124	Lê Tuấn Nghĩa	22/01/2005	12	631.800
2573.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020127	Dương Khôi Nguyên	28/02/2005	12	631.800
2574.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020130	Hoàng Ngọc Nhi	08/10/2005	12	631.800
2575.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020133	Hoàng Văn Phú	28/05/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2576.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020136	Nguyễn Minh Quang	12/01/2005	12	631.800
2577.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020139	Hoàng Trung Quân	24/11/2004	12	631.800
2578.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020142	Vũ Minh Quân	11/02/2005	12	631.800
2579.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020145	Trần Đình Phước Sơn	28/03/2005	12	631.800
2580.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020148	Nguyễn Chi Tú	14/05/2005	12	631.800
2581.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020151	Đoàn Văn Tuyền	23/06/2005	12	631.800
2582.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020154	Lê Kim Thành	27/06/2005	12	631.800
2583.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020157	Trần Thị Phương Thảo	09/07/2005	12	631.800
2584.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020160	Phạm Đức Thiện	04/03/2005	12	631.800
2585.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020163	Phan Bá Thọ	12/12/2005	12	631.800
2586.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020166	Lưu Trung Trực	18/01/2005	12	631.800
2587.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020169	Lê Hoàng Việt	01/01/2005	12	631.800
2588.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020172	Phạm Tuấn Việt	25/09/2005	12	631.800
2589.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020175	Lương Thành Vinh	07/04/2005	12	631.800
2590.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020002	Nguyễn Văn An	16/02/2005	12	631.800
2591.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020005	Lê Quốc Anh	14/01/2005	12	631.800
2592.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020008	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	28/05/2005	12	631.800
2593.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020011	Trần Tuấn Anh	17/10/2005	12	631.800
2594.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020014	Hà Vũ Công	02/04/2005	12	631.800
2595.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020020	Đinh Văn Quốc Chương	27/07/2005	12	631.800
2596.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020023	Trần Đăng Duật	11/09/2005	12	631.800
2597.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020026	Nguyễn Mạnh Dũng	08/03/2005	12	631.800
2598.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020029	Phạm Hùng Dũng	02/09/2005	12	631.800
2599.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020032	Mai Đức Duy	26/06/2005	12	631.800
2600.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020035	Trịnh Bình Dương	14/03/2005	12	631.800
2601.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020038	Nguyễn Đình Đạt	07/10/2005	12	631.800
2602.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020041	Đoàn Đình Đăng	22/08/2005	12	631.800
2603.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020044	Lê Duy Đông	23/01/2005	12	631.800
2604.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020047	Lê Minh Đức	04/07/2005	12	631.800
2605.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020053	Nguyễn Trường Giang	01/01/2003	12	631.800
2606.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020056	Nguyễn Minh Hải	13/02/2005	12	631.800
2607.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020059	Võ Văn Hải	10/11/2005	12	631.800
2608.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020062	Nguyễn Đức Hiền	14/04/2005	12	631.800
2609.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020065	Bùi Trung Hiếu	04/04/2005	12	631.800
2610.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020068	Nguyễn Phúc Hiếu	19/01/2005	12	631.800
2611.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020071	Trịnh Xuân Hóa	13/01/2005	12	631.800
2612.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020074	Bùi Thái Học	13/10/2005	12	631.800
2613.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020077	Nguyễn Phi Hùng	18/11/2005	12	631.800
2614.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020083	Nguyễn Thị Huyền	08/03/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2615.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020086	Nguyễn Trung Kiên	17/07/2005	12	631.800
2616.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020089	Phan Duy Khánh	02/01/2005	12	631.800
2617.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020092	Lê Văn Khoa	21/10/2005	12	631.800
2618.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020095	Nguyễn Duy Lâm	09/10/2005	12	631.800
2619.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020098	Lê Bảo Lân	01/12/2005	12	631.800
2620.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020101	Nguyễn Ngọc Linh	22/07/2005	12	631.800
2621.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020104	Nguyễn Thành Long	20/12/2005	12	631.800
2622.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020107	Nguyễn Sỹ Mạnh	07/01/2005	12	631.800
2623.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020110	Dương Đình Minh	20/06/2005	12	631.800
2624.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020116	Nguyễn Quốc Minh	02/03/2005	12	631.800
2625.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020119	Trần Văn Minh	09/11/2005	12	631.800
2626.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020122	Phùng Hải Nam	06/01/2005	12	631.800
2627.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020125	Nguyễn Đỗ Trọng Nghĩa	12/07/2005	12	631.800
2628.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020128	Bùi Đức Nhật	25/02/2005	12	631.800
2629.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020131	Nguyễn Ngọc Phát	11/12/2005	12	631.800
2630.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020134	Phan Thanh Phú	25/10/2005	12	631.800
2631.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020137	Nguyễn Việt Quang	15/12/2005	12	631.800
2632.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020140	Lương Duy Quân	07/02/2005	12	631.800
2633.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020143	Trần Văn Quyết	09/11/2005	12	631.800
2634.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020146	Đặng Anh Tôn	01/05/2005	12	631.800
2635.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020149	Lê Minh Tuấn	24/11/2005	12	631.800
2636.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020152	Cao Trần Hà Thái	19/03/2005	12	631.800
2637.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020155	Trần Quang Thành	09/09/2005	12	631.800
2638.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020158	Đỗ Đức Thắng	30/10/2005	12	631.800
2639.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020161	Quách Đức Thiện	03/03/2005	12	631.800
2640.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020164	Phạm Minh Thông	17/01/2005	12	631.800
2641.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020170	Nguyễn Hoàng Việt	16/10/2005	12	631.800
2642.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020173	Phan Văn Việt	30/05/2005	12	631.800
2643.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020650	Nguyễn Công Quang Anh	16/07/2005	12	631.800
2644.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020651	Nguyễn Dương Minh Anh	28/10/2005	12	631.800
2645.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020652	Nguyễn Thế Anh	04/01/2005	12	631.800
2646.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020653	Hoàng Gia Bảo	19/07/2005	12	631.800
2647.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020654	Phạm Gia Doanh	07/11/2005	12	631.800
2648.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020655	Nguyễn Đức Dũng	27/11/2005	12	631.800
2649.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020656	Nguyễn Đức Duy	04/05/2005	12	631.800
2650.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020657	Nguyễn Trọng Đạt	31/03/2005	12	631.800
2651.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020658	Khuất Văn Đăng	06/06/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2652.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020659	Lê Trí Đăng	08/01/2005	12	631.800
2653.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020660	Nguyễn Văn Hoàng Hải	10/08/2005	12	631.800
2654.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020661	Hồ Thúy Hằng	27/10/2005	12	631.800
2655.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020662	Nguyễn Thúy Hằng	11/02/2005	12	631.800
2656.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020663	Đỗ Việt Hiếu	10/08/2005	12	631.800
2657.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	08/01/2005	12	631.800
2658.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020665	Phan Xuân Hiếu	05/03/2005	12	631.800
2659.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020666	Đào Huy Hoàng	23/12/2005	12	631.800
2660.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020667	Nguyễn Văn Hoàng	12/03/2005	12	631.800
2661.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020668	Thái Việt Hoàng	29/10/2005	12	631.800
2662.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020669	Lê Mạnh Hùng	10/07/2005	12	631.800
2663.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020670	Phạm Thế Hùng	22/08/2004	12	631.800
2664.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020671	Đặng Quang Huy	23/05/2005	12	631.800
2665.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020672	Nguyễn Quang Huy	24/09/2005	12	631.800
2666.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020673	Nguyễn Sinh Huy	11/03/2005	12	631.800
2667.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020674	Đỗ Tuấn Hưng	17/08/2005	12	631.800
2668.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020675	Đặng Đình Khang	18/02/2005	12	631.800
2669.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020676	Nguyễn Tuấn Khang	22/08/2005	12	631.800
2670.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020677	Tạ Duy Khánh	28/04/2005	12	631.800
2671.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020678	Phạm Tùng Lâm	08/07/2005	12	631.800
2672.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020679	Đỗ Chí Long	17/10/2005	12	631.800
2673.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020681	Nguyễn Đức Lưu	14/01/2005	12	631.800
2674.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020683	Lê Đức Minh	22/03/2005	12	631.800
2675.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020684	Nguyễn Thành Minh	17/11/2005	12	631.800
2676.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020686	Nhữ Ngọc Minh	23/08/2005	12	631.800
2677.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020687	Huỳnh Lê Nghĩa	14/01/2005	12	631.800
2678.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020688	Nguyễn Trung Nghĩa	27/03/2005	12	631.800
2679.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020689	Đỗ Thị Bích Ngọc	02/01/2005	12	631.800
2680.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020690	Lê Thị Thế Ngọc	26/02/2005	12	631.800
2681.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020691	Nguyễn Đức Nguyên	06/05/2005	12	631.800
2682.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020692	Trần Thế Pháp	11/04/2005	12	631.800
2683.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020694	Nguyễn Đức Phong	10/07/2005	12	631.800
2684.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020695	Lê Thị Tú Phương	15/10/2005	12	631.800
2685.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020696	Chu Anh Quốc	24/10/2005	12	631.800
2686.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020697	Tần Văn Quyên	18/09/2005	12	631.800
2687.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020698	Nguyễn Văn Quỳnh	08/10/2005	12	631.800
2688.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020699	Trần Hoàng Sơn	14/01/2005	12	631.800
2689.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020700	Lê Đức Anh Tài	13/09/2005	12	631.800
2690.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020701	Nguyễn Ngọc Tài	10/03/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2691.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020702	Lê Duy Khánh Toàn	17/02/2005	12	631.800
2692.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020703	Lê Chí Anh Tuấn	19/03/2005	12	631.800
2693.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020704	Phạm Anh Tuấn	03/08/2005	12	631.800
2694.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020706	Bùi Trung Thanh	31/01/2005	12	631.800
2695.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020707	Nguyễn Văn Thắng	05/10/2005	12	631.800
2696.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020708	Hoàng Duy Thịnh	30/07/2005	12	631.800
2697.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020709	Nguyễn Xuân Thịnh	27/11/2005	12	631.800
2698.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020710	Trịnh Ngọc Thống	28/11/2005	12	631.800
2699.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020711	Đinh Huyền Trang	26/09/2005	12	631.800
2700.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020712	Dương Thái Trân	02/03/2005	12	631.800
2701.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020713	Mai Tấn Trung	23/01/2005	12	631.800
2702.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020715	Lương Thế Vinh	03/08/2005	12	631.800
2703.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020716	Nguyễn Xuân Vinh	08/07/2005	12	631.800
2704.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020717	Trần Thuận Vy	17/12/2004	12	631.800
2705.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020003	Phan Tắt An	10/12/2005	12	631.800
2706.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020006	Mai Khả Anh	01/12/2005	12	631.800
2707.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020009	Nguyễn Phi Anh	08/12/2005	12	631.800
2708.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020012	Hoàng Quốc Bảo	28/11/2005	12	631.800
2709.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020015	Nguyễn Văn Cừ	18/10/2005	12	631.800
2710.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020018	Nguyễn Thạc Cường	09/01/2005	12	631.800
2711.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020021	Nguyễn Ngọc Dinh	27/02/2005	12	631.800
2712.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020024	Bùi Hùng Dũng	06/11/2004	12	631.800
2713.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020030	Phùng Tiến Dũng	28/02/2005	12	631.800
2714.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020036	Nguyễn Văn Đại	22/12/2005	12	631.800
2715.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020039	Nguyễn Đức Đạt	03/12/2005	12	631.800
2716.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020042	Vũ Hải Đăng	24/01/2005	12	631.800
2717.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020045	Đỗ Trung Đức	05/12/2005	12	631.800
2718.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020048	Lê Phan Trí Đức	26/09/2005	12	631.800
2719.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020051	Nguyễn Hà Giang	06/11/2005	12	631.800
2720.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020054	Trần Thị Hà Giang	26/04/2005	12	631.800
2721.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020057	Nguyễn Thanh Hải	10/07/2005	12	631.800
2722.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020060	Nguyễn Anh Hào	24/01/2005	12	631.800
2723.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020063	Nguyễn Trung Hiên	17/08/2005	12	631.800
2724.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020066	Đặng Vũ Minh Hiếu	07/10/2005	12	631.800
2725.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020069	Nguyễn Trọng Hiếu	10/07/2005	12	631.800
2726.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020075	Hà Mạnh Hùng	16/08/2005	12	631.800
2727.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020078	Nguyễn Tường Hùng	07/11/2005	12	631.800
2728.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020081	Nguyễn Quang Huy	04/07/2005	12	631.800
2729.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020084	Phạm Quang Hưng	01/06/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2730.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020087	Trần Trung Kiên	08/11/2005	12	631.800
2731.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020090	Trần Phương Khánh	21/05/2005	12	631.800
2732.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020093	Nguyễn Đăng Khoa	08/11/2005	12	631.800
2733.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020096	Nguyễn Tùng Lâm	05/01/2005	12	631.800
2734.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020099	Nguyễn Viết Thành Lân	09/08/2005	12	631.800
2735.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020102	Hán Vũ Long	19/07/2005	12	631.800
2736.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020105	Vũ Quốc Long	18/05/2005	12	631.800
2737.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020108	Phí Đình Mạnh	11/12/2005	12	631.800
2738.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020111	Hoàng Lê Minh	07/09/2005	12	631.800
2739.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020114	Nguyễn Lê Minh	01/05/2005	12	631.800
2740.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020117	Nguyễn Văn Minh	23/07/2005	12	631.800
2741.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020120	Đỗ Đình Nam	18/06/2005	12	631.800
2742.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020123	Nguyễn Dương Việt Nga	13/01/2005	12	631.800
2743.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020129	Đoàn Long Nhật	19/12/2005	12	631.800
2744.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020132	Dương Mạnh Phong	23/03/2005	12	631.800
2745.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020135	Đầu Hồng Quang	23/03/2005	12	631.800
2746.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020138	Dương Minh Quân	11/11/2005	12	631.800
2747.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020141	Nguyễn Minh Quân	15/03/2005	12	631.800
2748.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020144	Lê Minh Sơn	05/09/2003	12	631.800
2749.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020147	Nguyễn Anh Tú	16/04/2005	12	631.800
2750.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020150	Lưu Quang Tùng	05/01/2005	12	631.800
2751.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020153	Nguyễn Phú Thái	20/02/2005	12	631.800
2752.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020156	Đào Xuân Thao	05/09/2005	12	631.800
2753.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020159	Lương Vũ Thế	28/07/2005	12	631.800
2754.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020162	Trần Huy Thịnh	11/11/2005	12	631.800
2755.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020165	Lê Trọng Thực	23/04/2005	12	631.800
2756.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020168	Trần Thị Thanh Vân	23/05/2005	12	631.800
2757.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020171	Nguyễn Khánh Việt	02/09/2005	12	631.800
2758.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020174	Hoàng Thành Vinh	07/02/2005	12	631.800
2759.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020177	Nguyễn Hoàng Vũ	26/05/2005	12	631.800
2760.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020237	Nguyễn Trường An	09/01/2005	12	631.800
2761.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020238	Đào Việt Anh	14/07/2005	12	631.800
2762.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020239	Lê Đức Anh	17/03/2005	12	631.800
2763.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020241	Trần Thế Anh	29/08/2005	12	631.800
2764.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020242	Nguyễn Hoàng Bách	22/04/2005	12	631.800
2765.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020243	Đỗ Gia Bảo	27/11/2005	12	631.800
2766.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020244	Nguyễn Đình Gia Bảo	20/01/2005	12	631.800
2767.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020245	Nguyễn Xuân Bảo	21/01/2005	12	631.800
2768.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020246	Nguyễn Thế Bằng	12/06/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2769.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020247	Đoàn Trọng Bính	12/03/2005	12	631.800
2770.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020248	Trần Thế Công	01/01/2005	12	631.800
2771.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020249	Nguyễn Khắc Cường	07/08/2005	12	631.800
2772.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020250	Lê Hữu Chiến	10/03/2005	12	631.800
2773.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020251	Lê Văn Chiến	05/06/2005	12	631.800
2774.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020252	Nguyễn Mạnh Dũng	18/10/2005	12	631.800
2775.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020253	Đặng Ngọc Dương	29/03/2005	12	631.800
2776.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020254	Lê Đức Dương	11/06/2005	12	631.800
2777.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020255	Nguyễn Đình Tùng Dương	28/04/2005	12	631.800
2778.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020256	Đỗ Đăng Đại	12/11/2005	12	631.800
2779.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020257	Vũ Như Đại	31/05/2005	12	631.800
2780.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020258	Lê Quốc Đạt	31/03/2005	12	631.800
2781.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020259	Nguyễn Kim Thành Đạt	27/02/2005	12	631.800
2782.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020260	Đào Minh Đăng	30/07/2005	12	631.800
2783.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020261	Kiều Anh Đức	02/04/2005	12	631.800
2784.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020262	Lê Huỳnh Đức	07/07/2005	12	631.800
2785.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020263	Trần Minh Đức	03/12/2005	12	631.800
2786.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020264	Vũ Trường Giang	28/07/2005	12	631.800
2787.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020265	Nguyễn Minh Hải	16/10/2005	12	631.800
2788.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020266	Phạm Đình Nam Hải	28/05/2005	12	631.800
2789.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020267	Trần Trung Hải	04/12/2005	12	631.800
2790.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020268	Bùi Lương Hiếu	09/12/2005	12	631.800
2791.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020269	Đặng Trung Hiếu	14/09/2005	12	631.800
2792.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020270	Đỗ Tất Hiếu	07/06/2005	12	631.800
2793.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020272	Nguyễn Minh Hiếu	09/06/2005	12	631.800
2794.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020273	Ngô Khánh Hòa	18/03/2005	12	631.800
2795.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020274	La Văn Hoàng	21/02/2005	12	631.800
2796.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020275	Lê Minh Hoàng	25/10/2005	12	631.800
2797.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020276	Hoàng Văn Học	30/11/2005	12	631.800
2798.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020277	Nguyễn Quang Huy	13/10/2005	12	631.800
2799.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020278	Nguyễn Quang Huy	20/04/2005	12	631.800
2800.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020279	Nguyễn Tuấn Hưng	07/03/2005	12	631.800
2801.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020280	Nguyễn Văn Hưng	11/07/2005	12	631.800
2802.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020281	Trần Trung Kiên	17/08/2005	12	631.800
2803.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020283	Nguyễn Thái Lâm	30/07/2005	12	631.800
2804.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020284	Nguyễn Đặng Lâm	26/07/2005	12	631.800
2805.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020285	Phạm Văn Lập	17/11/2005	12	631.800
2806.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020286	Nguyễn Quang Linh	27/09/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2807.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020287	Kiều Doãn Lượng	22/04/2005	12	631.800
2808.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020288	Lê Quốc Mạnh	23/12/2005	12	631.800
2809.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020289	Nguyễn Duy Mạnh	30/06/2005	12	631.800
2810.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020290	Đào Quang Minh	18/03/2005	12	631.800
2811.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020291	Hà Đức Minh	20/10/2005	12	631.800
2812.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020292	Hoàng Danh Minh	11/03/2005	12	631.800
2813.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020293	Lê Ngọc Nam	03/06/2005	12	631.800
2814.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020294	Nguyễn Hải Nam	02/10/2005	12	631.800
2815.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020295	Nguyễn Thành Nam	20/07/2005	12	631.800
2816.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020296	Nguyễn Văn Nam	09/10/2005	12	631.800
2817.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020297	Quách Văn Nam	17/10/2005	12	631.800
2818.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020298	Chữ Hiệp Nghĩa	16/08/2005	12	631.800
2819.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020299	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/04/2005	12	631.800
2820.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020300	Nguyễn Văn Phan	10/04/2005	12	631.800
2821.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020301	Nguyễn Đoàn Thuận Phong	14/01/2005	12	631.800
2822.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020302	Nguyễn Văn Phúc	13/10/2005	12	631.800
2823.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020303	Nguyễn Phùng Phước	24/11/2005	12	631.800
2824.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020304	Trần Hoàng Phương	28/05/2005	12	631.800
2825.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020305	Nguyễn Minh Quân	04/08/2005	12	631.800
2826.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020306	Nguyễn Văn Quyển	26/05/2005	12	631.800
2827.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020307	Nguyễn Văn Tiến	07/08/2005	12	631.800
2828.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020308	Lê Khánh Toàn	11/04/2005	12	631.800
2829.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020310	Nguyễn Mạnh Toàn	08/12/2005	12	631.800
2830.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020311	Đặng Văn Tuấn	08/07/2005	12	631.800
2831.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020312	Nguyễn Phương Tuấn	08/10/2005	12	631.800
2832.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020313	Vũ Thanh Tùng	02/10/2005	12	631.800
2833.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020314	Vương Thanh Tùng	23/08/2005	12	631.800
2834.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020315	Nguyễn Hữu Tuyển	06/06/2005	12	631.800
2835.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020317	Lương Bảo Trung	31/03/2005	12	631.800
2836.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020319	Nguyễn Gia Vĩnh	11/11/2005	12	631.800
2837.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020320	Nguyễn Anh Vũ	26/04/2005	12	631.800
2838.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020321	Nguyễn Gia Vũ	25/02/2005	12	631.800
2839.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020322	Nguyễn Hoàng Vũ	07/11/2005	12	631.800
2840.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020982	Hồ Sỹ An	15/08/2005	12	631.800
2841.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020983	Nguyễn Đắc Phúc An	19/07/2005	12	631.800
2842.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020984	Nguyễn Trường An	15/05/2005	12	631.800
2843.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020985	Bùi Thế Anh	03/02/2005	12	631.800
2844.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020986	Kiều Việt Anh	08/04/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2845.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020987	Khúc Ngọc Anh	17/11/2005	12	631.800
2846.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020989	Ngô Duy Anh	05/05/2005	12	631.800
2847.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020990	Nguyễn Đức Anh	17/08/2005	12	631.800
2848.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020991	Trần Tuấn Anh	29/04/2005	12	631.800
2849.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020992	Bùi Nguyễn Gia Bảo	24/04/2005	12	631.800
2850.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020993	Lương Xuân Bắc	30/01/2005	12	631.800
2851.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020994	Nguyễn Văn Bằng	30/08/2005	12	631.800
2852.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020995	Mai Thành Công	05/03/2005	12	631.800
2853.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020996	Trần Cao Cường	11/10/2005	12	631.800
2854.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020997	Vũ Mạnh Chiến	22/05/2005	12	631.800
2855.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020998	Lê Minh Dũng	02/04/2005	12	631.800
2856.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23020999	Nguyễn Mạnh Dũng	20/02/2005	12	631.800
2857.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021001	Trương Ngọc Quốc Duy	02/11/2005	12	631.800
2858.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021002	Đới Sỹ Quang Dương	24/10/2005	12	631.800
2859.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021003	Lê Hải Dương	07/09/2005	12	631.800
2860.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021004	Phạm Khánh Đạt	27/02/2005	12	631.800
2861.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021006	Vương Tiến Đạt	29/10/2005	12	631.800
2862.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021007	Hà Minh Đức	16/02/2005	12	631.800
2863.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021008	Lê Minh Đức	19/11/2005	12	631.800
2864.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021009	Bạch Văn Hiếu	08/09/2005	12	631.800
2865.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021010	Nguyễn Bá Hiếu	20/06/2005	12	631.800
2866.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021011	Lê Minh Hoàng	06/11/2005	12	631.800
2867.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021013	Đồng Minh Hùng	07/06/2005	12	631.800
2868.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021014	Nguyễn Hoàng Hùng	24/10/2005	12	631.800
2869.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021015	Nguyễn Hữu Hùng	17/11/2005	12	631.800
2870.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021016	Nguyễn Quang Hùng	16/11/2005	12	631.800
2871.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021017	Nguyễn Việt Hùng	28/07/2005	12	631.800
2872.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021018	Đào Mạnh Huy	25/09/2005	12	631.800
2873.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021019	Nguyễn Trần Quang Huy	14/07/2005	12	631.800
2874.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021020	Nguyễn Văn Hưng	23/11/2005	12	631.800
2875.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021021	Trần Trung Kiên	20/10/2005	12	631.800
2876.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021022	Phạm Đình Khánh	04/10/2005	12	631.800
2877.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021023	Trần Ngọc Quốc Khánh	02/09/2005	12	631.800
2878.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021024	Lê Anh Khoa	03/10/2005	12	631.800
2879.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26/04/2005	12	631.800
2880.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021026	Đàm Đức Mạnh	22/02/2005	12	631.800
2881.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021028	Đào Văn Minh	19/05/2005	12	631.800
2882.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021029	Nguyễn Văn Minh	20/02/2005	12	631.800
2883.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021030	Nguyễn Minh Nam	26/02/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2884.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021031	Trần Phương Nam	28/08/2005	12	631.800
2885.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021032	Phạm Đình Khôi Nguyên	25/03/2005	12	631.800
2886.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021033	Nông Quốc Phú	19/11/2005	12	631.800
2887.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021034	Nguyễn Hoàng Phúc	12/02/2005	12	631.800
2888.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021035	Nguyễn Đình Phước	22/08/2005	12	631.800
2889.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021036	Bùi Xuân Sơn	03/08/2005	12	631.800
2890.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021037	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	04/05/2005	12	631.800
2891.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021038	Bùi Đức Tâm	13/01/1999	12	631.800
2892.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021039	Nguyễn Văn Tiến	18/01/2005	12	631.800
2893.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021040	Vũ Huy Tiến	16/10/2005	12	631.800
2894.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021041	Nguyễn Trung Tuấn	15/03/2005	12	631.800
2895.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021042	Trịnh Đức Tuấn	12/05/2005	12	631.800
2896.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021043	Đỗ Ngọc Tuyển	17/06/2005	12	631.800
2897.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021044	Ngô Minh Thắng	18/03/2005	12	631.800
2898.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021045	Nguyễn Mạnh Thắng	01/10/2005	12	631.800
2899.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021046	Bùi Nguyên Trinh	29/05/2005	12	631.800
2900.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021047	Phạm Chính Trọng	27/12/2005	12	631.800
2901.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021048	Phạm Đức Trọng	11/11/2005	12	631.800
2902.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021049	Chu Quốc Trung	30/07/2005	12	631.800
2903.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021050	Nguyễn Thành Trường	22/03/2005	12	631.800
2904.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021052	Hồ Hữu Vinh	26/04/2005	12	631.800
2905.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021204	Đỗ Thành An	04/03/2005	12	631.800
2906.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021206	Hoàng Tuấn Anh	10/01/2005	12	631.800
2907.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021208	Nguyễn Đức Nhật Anh	30/01/2005	12	631.800
2908.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021210	Nguyễn Hoàng Anh	13/01/2005	12	631.800
2909.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021212	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	21/04/2005	12	631.800
2910.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021214	Phạm Ngọc Tuấn Anh	05/06/2005	12	631.800
2911.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021216	Trần Anh	03/10/2005	12	631.800
2912.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021218	Nguyễn Việt Bách	18/10/2005	12	631.800
2913.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021220	Nguyễn Tiến Bảo	17/11/2005	12	631.800
2914.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021222	Hà Trí Cường	30/10/2005	12	631.800
2915.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021224	Phạm Văn Chiến	27/07/2005	12	631.800
2916.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021226	Vũ Minh Duẩn	30/12/2005	12	631.800
2917.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021228	Nguyễn Tiến Dũng	20/02/2005	12	631.800
2918.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021230	Lê Thanh Duy	02/04/2005	12	631.800
2919.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021232	Trần Khánh Duy	31/10/2005	12	631.800
2920.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021234	Nguyễn Đức Dương	28/07/2005	12	631.800
2921.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021236	Nguyễn Tùng Dương	05/04/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2922.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021238	Vũ Đăng Dương	15/01/2005	12	631.800
2923.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021240	Đỗ Trí Đạt	03/10/2005	12	631.800
2924.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021242	Trần Tuấn Đạt	18/11/2005	12	631.800
2925.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021244	Vũ Thái Đô	13/04/2005	12	631.800
2926.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021246	Lê Huy Thành Đồng	10/01/2005	12	631.800
2927.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021248	Lê Văn Đức	04/09/2005	12	631.800
2928.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021252	Nguyễn Trường Giang	20/06/2005	12	631.800
2929.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021254	Đỗ Văn Hải	21/02/2005	12	631.800
2930.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021256	Lý Văn Hải	27/03/2005	12	631.800
2931.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021260	Đoàn Minh Hiếu	01/11/2005	12	631.800
2932.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021262	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	26/06/2005	12	631.800
2933.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021264	Phạm Trung Hiếu	13/03/2005	12	631.800
2934.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021266	Nguyễn Trung Hòa	30/04/2005	12	631.800
2935.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021268	Khổng Trọng Hoàng	20/09/2005	12	631.800
2936.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021270	Nguyễn Thái Hoàng	19/07/2005	12	631.800
2937.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021272	Từ Dương Vũ Hoàng	31/08/2005	12	631.800
2938.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021274	Nhâm Đình Hùng	30/12/2005	12	631.800
2939.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021276	Lê Quang Huy	01/04/2005	12	631.800
2940.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021278	Phạm Lê Gia Huy	01/12/2005	12	631.800
2941.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021280	Tạ Quang Huy	12/02/2005	12	631.800
2942.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021282	Phạm Văn Hưng	23/05/2005	12	631.800
2943.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021284	Kiều Lan Hương	25/06/2005	12	631.800
2944.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021286	Bùi Trọng Kiên	24/06/2005	12	631.800
2945.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021288	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	15/05/2005	12	631.800
2946.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021290	Dương Ngọc Khánh	10/07/2005	12	631.800
2947.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021292	Nguyễn Duy Khánh	25/03/2005	12	631.800
2948.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021294	Nguyễn Hoàng Khánh	19/08/2005	12	631.800
2949.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021296	Phạm Văn Khánh	30/04/2005	12	631.800
2950.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021298	Lê Hoàng Khoa	28/08/2005	12	631.800
2951.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021300	Đinh Đức Linh	17/05/2005	12	631.800
2952.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021302	Phạm Trường Long	13/07/2005	12	631.800
2953.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021304	Đỗ Văn Lực	22/09/2005	12	631.800
2954.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021306	Bùi Lê Tuấn Minh	21/07/2005	12	631.800
2955.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021310	Phạm Hải Minh	11/12/2005	12	631.800
2956.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021312	Trần Quang Minh	28/06/2005	12	631.800
2957.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021316	Đào Mạnh Ngọc	26/08/2005	12	631.800
2958.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021318	Trần Thiện Nhân	08/10/2005	12	631.800
2959.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021320	Mẫn Văn Nhật Phi	23/08/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2960.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021322	Nguyễn Văn Phú	22/12/2005	12	631.800
2961.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021324	Phạm Huy Phú	19/08/2005	12	631.800
2962.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021328	Nguyễn Ngọc Như Quang	30/10/2005	12	631.800
2963.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021330	Đinh Vũ Quý	10/01/2005	12	631.800
2964.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021332	Đỗ Hoàng Sơn	12/09/2005	12	631.800
2965.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021334	Hoàng Thái Sơn	07/11/2005	12	631.800
2966.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021336	Nguyễn Thái Sơn	04/03/2005	12	631.800
2967.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021338	Nguyễn Đức Tạo	16/02/2005	12	631.800
2968.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021340	Trương Hồng Tân	30/06/2005	12	631.800
2969.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021342	Trần Minh Toàn	20/12/2005	12	631.800
2970.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021344	Lê Anh Tú	25/04/2005	12	631.800
2971.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021346	Nguyễn Phạm Tuấn	15/09/2005	12	631.800
2972.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021348	Đinh Quang Tuấn	05/10/2005	12	631.800
2973.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021350	Chu Quang Tùng	29/03/2005	12	631.800
2974.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021352	Lê Hồng Thái	08/06/2005	12	631.800
2975.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021354	Thiều Đoàn Thái	07/07/2005	12	631.800
2976.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021356	Trịnh Xuân Thanh	06/12/2005	12	631.800
2977.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021358	Nguyễn Quang Thạo	15/02/2005	12	631.800
2978.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021360	Lê Ngọc Thợ	13/11/2005	12	631.800
2979.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021362	Nguyễn Trọng Thức	01/04/2005	12	631.800
2980.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021364	Lê Khánh Trình	20/09/2005	12	631.800
2981.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021366	Lại Thế Trung	17/10/2005	12	631.800
2982.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021368	Trần Hùng Trường	14/01/2005	12	631.800
2983.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021370	Phạm Gia Vinh	12/11/2005	12	631.800
2984.	QH-2023-I/CQ-M-MT1	23021372	Văn Khắc Vũ	14/03/2005	12	631.800
2985.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021205	Nguyễn Văn An	16/09/2005	12	631.800
2986.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021207	Nghiêm Xuân Anh	01/04/2005	12	631.800
2987.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021209	Nguyễn Đức Việt Anh	03/03/2005	12	631.800
2988.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021211	Nguyễn Hoàng Anh	27/04/2005	12	631.800
2989.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021213	Phạm Hùng Anh	09/11/2005	12	631.800
2990.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021215	Phùng Nam Anh	07/11/2005	12	631.800
2991.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021217	Trần Tiến Anh	09/05/2005	12	631.800
2992.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021219	Lê Quốc Bảo	16/09/2005	12	631.800
2993.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021221	Nguyễn Quang Bình	08/10/2005	12	631.800
2994.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021223	Nguyễn Tá Cường	22/07/2005	12	631.800
2995.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021225	Phạm Thành Danh	09/12/2005	12	631.800
2996.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021227	Đỗ Văn Dũng	20/01/2005	12	631.800
2997.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021229	Nguyễn Văn Dũng	15/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
2998.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021231	Nguyễn Hữu Tuấn Duy	04/07/2005	12	631.800
2999.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021233	Bùi Hải Dương	13/12/2005	12	631.800
3000.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021235	Nguyễn Tiến Dương	17/07/2005	12	631.800
3001.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021237	Trần Tùng Dương	12/11/2005	12	631.800
3002.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021239	Phạm Việt Đan	25/02/2005	12	631.800
3003.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021241	Nguyễn Đức Đạt	30/09/2005	12	631.800
3004.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021243	Nguyễn Vũ Đoàn	08/01/2005	12	631.800
3005.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021245	Ngô Văn Đông	29/09/2005	12	631.800
3006.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021247	Lê Huy Đức	12/03/2005	12	631.800
3007.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021249	Nguyễn Đăng Đức	11/10/2005	12	631.800
3008.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021251	Nguyễn Ngọc Đức	16/05/2005	12	631.800
3009.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021253	Đỗ Đức Hải	10/11/2005	12	631.800
3010.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021255	Lê Văn Hải	11/12/2005	12	631.800
3011.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021257	Trần Nam Hải	01/12/2005	12	631.800
3012.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021259	Nguyễn Trần Ngọc Hân	13/10/2005	12	631.800
3013.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021261	Khổng Minh Hiếu	24/05/2005	12	631.800
3014.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021263	Phạm Minh Hiếu	09/06/2005	12	631.800
3015.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021265	Đặng Huy Hiệu	14/01/2005	12	631.800
3016.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021267	Vũ Ngọc Hoàn	04/08/2005	12	631.800
3017.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021269	Nguyễn Huy Hoàng	31/03/2005	12	631.800
3018.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021271	Nguyễn Việt Hoàng	17/06/2005	12	631.800
3019.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021273	Vũ Hữu Hoạt	02/05/2005	12	631.800
3020.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021275	Bùi Gia Huy	30/09/2005	12	631.800
3021.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021277	Nguyễn Quang Huy	24/01/2005	12	631.800
3022.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021279	Phan Đăng Huy	03/08/2005	12	631.800
3023.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021281	Bùi Xuân Hưng	08/03/2005	12	631.800
3024.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021283	Phạm Việt Hưng	08/10/2005	12	631.800
3025.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021285	Tạ Minh Hưởng	23/04/2005	12	631.800
3026.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021287	Nghiêm Xuân Kiên	27/12/2005	12	631.800
3027.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021289	Nguyễn Việt Khanh	13/01/2005	12	631.800
3028.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021291	Lê Bá Khánh	06/07/2005	12	631.800
3029.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021293	Nguyễn Duy Khánh	25/11/2005	12	631.800
3030.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021295	Phạm Quốc Khánh	01/09/2005	12	631.800
3031.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021297	Trương Quốc Khánh	10/02/2005	12	631.800
3032.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021299	Lê Hải Lâm	10/12/2005	12	631.800
3033.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021301	Nguyễn Thành Long	23/09/2005	12	631.800
3034.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021303	Nguyễn Thành Lộc	27/10/2005	12	631.800
3035.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021305	Đinh Đức Mạnh	07/08/2005	12	631.800
3036.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021307	Đặng Nhật Minh	14/04/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3037.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021311	Trần Nhật Minh	26/07/2005	12	631.800
3038.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021313	Vũ Thế Minh	05/07/2005	12	631.800
3039.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021315	Trịnh Quang Năng	10/10/2005	12	631.800
3040.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021317	Nguyễn Cao Nguyên	14/07/2005	12	631.800
3041.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021319	Trần Thị Hồng Nhung	11/11/2005	12	631.800
3042.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021321	Nguyễn Thế Phong	16/07/2005	12	631.800
3043.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021323	Nguyễn Việt Phú	05/09/2005	12	631.800
3044.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021325	Võ Đỗ Khánh Phú	10/07/2005	12	631.800
3045.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021327	Trần Duy Phúc	27/02/2005	12	631.800
3046.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021329	Hoàng Anh Quân	13/02/2005	12	631.800
3047.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021331	Công Nghĩa Nam Sơn	27/09/2005	12	631.800
3048.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021333	Đỗ Hồng Sơn	10/01/2005	12	631.800
3049.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021335	Nguyễn Tuấn Sơn	19/07/2005	12	631.800
3050.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021337	Ngô Đức Tài	23/01/2005	12	631.800
3051.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021339	Nguyễn Xuân Tân	22/11/2005	12	631.800
3052.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021341	Trịnh Khắc Trung Tín	07/01/2005	12	631.800
3053.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021345	Nguyễn Mậu Tú	01/05/2005	12	631.800
3054.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021347	Phạm Văn Tuấn	08/10/2005	12	631.800
3055.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021349	Nguyễn Lương Tuấn	18/02/2005	12	631.800
3056.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021351	Nguyễn Hoàng Tuyển	18/10/2005	12	631.800
3057.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021353	Nguyễn Văn Thái	16/10/2005	12	631.800
3058.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021355	Nguyễn Hải Thanh	24/11/2005	12	631.800
3059.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021357	Phạm Công Thành	22/09/2005	12	631.800
3060.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021359	Nguyễn Văn Thắng	07/09/2005	12	631.800
3061.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021361	Trần Việt Anh Thư	07/09/2005	12	631.800
3062.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021365	Bùi Đức Trung	12/03/2005	12	631.800
3063.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021367	Nguyễn Đình Trung	19/01/2005	12	631.800
3064.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021369	Đỗ Anh Việt	11/10/2005	12	631.800
3065.	QH-2023-I/CQ-M-MT2	23021371	Hoàng Minh Vũ	30/05/2005	12	631.800
3066.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020447	Đàm Hải Anh	18/08/2005	12	631.800
3067.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020449	Phạm Việt Anh	18/05/2005	12	631.800
3068.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020451	Nguyễn Việt Bình	30/09/2005	12	631.800
3069.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020452	Trần Gia Bình	08/01/2005	12	631.800
3070.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020453	Lê Dương Việt Cường	27/02/2005	12	631.800
3071.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020454	Hà Tiến Dũng	23/05/2005	12	631.800
3072.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020455	Lê Tiến Dũng	10/11/2005	12	631.800
3073.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020456	Phạm Hoàng Dũng	26/02/2005	12	631.800
3074.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020457	Ngô Xuân Đàm	01/01/2005	12	631.800
3075.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020459	Nguyễn Thành Đạt	24/07/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3076.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020460	Nguyễn Thành Đạt	05/03/2005	12	631.800
3077.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020461	Nguyễn Thành Đạt	25/05/2005	12	631.800
3078.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020463	Nguyễn Xuân Hoàng Hà	02/04/2005	12	631.800
3079.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020464	Bùi Thế Hiếu	28/07/2005	12	631.800
3080.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020465	Trần Đức Hòa	02/11/2005	12	631.800
3081.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020466	Nguyễn Duy Hoàng	08/12/2005	12	631.800
3082.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020467	Phạm Huy Hoàng	20/06/2005	12	631.800
3083.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020468	Trần Khánh Hoàng	30/10/2005	12	631.800
3084.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020469	Đoàn Quang Huy	23/08/2005	12	631.800
3085.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020470	Nguyễn Công Huy	15/02/2005	12	631.800
3086.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020471	Nguyễn Văn Huy	28/01/2005	12	631.800
3087.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020472	Phan Văn Huy	15/11/2005	12	631.800
3088.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020473	Phạm Anh Hưng	25/11/2005	12	631.800
3089.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020475	Đinh Trung Kiên	14/12/2005	12	631.800
3090.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020477	Bùi Đức Long	13/07/2005	12	631.800
3091.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020478	Nguyễn Hải Long	28/11/2005	12	631.800
3092.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020480	Hoàng Hữu Ngọc Minh	29/03/2005	12	631.800
3093.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020481	Nguyễn Bình Minh	25/11/2005	12	631.800
3094.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020482	Nguyễn Mậu Hoàng Minh	04/12/2005	12	631.800
3095.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020483	Đồng Thị Kim Ngân	26/03/2005	12	631.800
3096.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020484	Dương Tuấn Phong	31/01/2005	12	631.800
3097.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020485	Nguyễn Trọng Phúc	05/07/2005	12	631.800
3098.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020486	Quách Minh Quân	11/01/2005	12	631.800
3099.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020487	Nguyễn Ngọc Sơn	26/05/2005	12	631.800
3100.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020488	Trương Thế Tài	27/07/2005	12	631.800
3101.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020489	Trịnh Nhật Tân	24/08/2005	12	631.800
3102.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020490	Vũ Mạnh Tiến	21/09/2005	12	631.800
3103.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020491	Đỗ Văn Toàn	01/06/2005	12	631.800
3104.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020493	Ngô Văn Thanh Tuấn	06/11/2005	12	631.800
3105.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020494	Nguyễn Huy Tuấn	31/01/2005	12	631.800
3106.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020495	Phạm Anh Tuấn	04/11/2005	12	631.800
3107.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020496	Trần Đình Tuấn	11/01/2005	12	631.800
3108.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020497	Cao Vũ Xuân Thái	14/10/2005	12	631.800
3109.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020498	Hoàng Viêt Thái	13/05/2005	12	631.800
3110.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020499	Lê Duy Thái	11/12/2005	12	631.800
3111.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020500	Trần Bá Thành	01/11/2005	12	631.800
3112.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020501	Đặng Duy Thịnh	30/10/2005	12	631.800
3113.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020503	Nguyễn Phúc Vinh	02/01/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3114.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020504	Trương Huy Vinh	23/08/2005	12	631.800
3115.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020505	Phạm Huy Hoàng Vũ	24/05/2005	12	631.800
3116.	QH-2023-I/CQ-P-EE	23020506	Trần Nho Long Vũ	02/04/2005	12	631.800
3117.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020899	Bùi Đức Anh	19/01/2005	12	631.800
3118.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020900	Nguyễn Duy Đức Anh	18/06/2005	12	631.800
3119.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020901	Phạm Tuấn Anh	10/07/2005	12	631.800
3120.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020903	Trần Thế Anh	09/07/2005	12	631.800
3121.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020904	Thân Thị Ánh	31/05/2005	12	631.800
3122.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020905	Đặng Xuân Bách	05/07/2005	12	631.800
3123.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020906	Nguyễn Duy Bách	22/11/2005	12	631.800
3124.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020908	Nguyễn Mạnh Cường	02/11/2005	12	631.800
3125.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020909	Trần Văn Cường	13/10/2005	12	631.800
3126.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020910	Nguyễn Sỹ Danh	04/11/2005	12	631.800
3127.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020911	Hà Tiến Doanh	31/08/2005	12	631.800
3128.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020912	Đỗ Minh Dũng	25/05/2005	12	631.800
3129.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020913	Hà Mạnh Dũng	20/04/2005	12	631.800
3130.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020914	Lê Doãn Dũng	22/06/2005	12	631.800
3131.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020915	Nguyễn Chí Dũng	06/06/2005	12	631.800
3132.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020916	Nguyễn Quang Dũng	24/02/2005	12	631.800
3133.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020917	Phạm Đăng Duy	20/09/2005	12	631.800
3134.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020918	Trần Đức Duy	08/08/2005	12	631.800
3135.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020919	Đặng Tùng Dương	02/02/2005	12	631.800
3136.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020920	Nguyễn Đức Dương	28/07/2005	12	631.800
3137.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020921	Dương Văn Đạt	14/06/2005	12	631.800
3138.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020923	Nguyễn Như Đức	18/05/2005	12	631.800
3139.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020924	Võ Huy Đức	01/01/2005	12	631.800
3140.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020925	Phạm Trường Giang	18/06/2005	12	631.800
3141.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020926	Nguyễn Anh Hào	01/09/2005	12	631.800
3142.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020927	Hà Thị Thu Hằng	25/02/2005	12	631.800
3143.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020928	Trần Minh Hiệp	27/07/2005	12	631.800
3144.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020929	Nguyễn Minh Hiếu	02/05/2005	12	631.800
3145.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020930	Nguyễn Minh Hiếu	01/01/2005	12	631.800
3146.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020931	Nguyễn Ngọc Hiếu	08/04/2005	12	631.800
3147.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020932	Nguyễn Trung Hiếu	03/02/2005	12	631.800
3148.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020933	Nguyễn Văn Hòa	01/01/2005	12	631.800
3149.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020934	Lê Nguyễn Việt Hoàng	28/04/2005	12	631.800
3150.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020935	Trần Thiên Hoàng	12/06/2005	12	631.800
3151.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020936	Trần Danh Hùng	25/10/2005	12	631.800
3152.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020937	Đặng Minh Huy	13/04/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3153.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020938	Lê Quang Huy	05/08/2003	12	631.800
3154.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020939	Nguyễn Việt Huynh	20/12/2005	12	631.800
3155.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020941	Ngô Gia Kiên	11/08/2005	12	631.800
3156.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020942	Nguyễn Văn Khải	16/08/2005	12	631.800
3157.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020943	Đinh Duy Khánh	12/03/2005	12	631.800
3158.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020944	Ngô Nhật Khánh	02/04/2005	12	631.800
3159.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020945	Bùi Duy Lâm	23/12/2005	12	631.800
3160.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020946	Bùi Thanh Lâm	12/07/2005	12	631.800
3161.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020947	Nguyễn Thanh Lâm	06/04/2005	12	631.800
3162.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020948	Phạm Ngọc Lâm	17/08/2005	12	631.800
3163.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020949	Đinh Thị Ngọc Linh	07/12/2005	12	631.800
3164.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020950	Ngô Hồ Bảo Long	12/12/2005	12	631.800
3165.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020951	Bùi Đức Mạnh	04/01/2005	12	631.800
3166.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020952	Nguyễn Văn Mạnh	21/06/2005	12	631.800
3167.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020953	Bùi Lê Minh	01/07/2005	12	631.800
3168.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020954	Nguyễn Hoài Nam	18/06/2005	12	631.800
3169.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020955	Nguyễn Thành Nam	06/05/2005	12	631.800
3170.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020956	Nguyễn Sinh Ngàn	13/12/2005	12	631.800
3171.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020957	Phạm Tấn Phát	10/10/2005	12	631.800
3172.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020958	Đặng Huỳnh Phúc	27/07/2005	12	631.800
3173.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020959	Nguyễn Minh Phúc	20/08/2005	12	631.800
3174.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020960	Ngô Thu Phương	08/11/2005	12	631.800
3175.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020961	Nguyễn Duy Phương	18/03/2005	12	631.800
3176.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020962	Đỗ Văn Quang	08/09/2005	12	631.800
3177.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020963	Nguyễn Minh Quân	25/10/2005	12	631.800
3178.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020964	Bùi Thái Sơn	26/02/2005	12	631.800
3179.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020966	Lương Công Sơn	18/01/2005	12	631.800
3180.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020967	Đỗ Đắc Tài	21/07/2005	12	631.800
3181.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020968	Chu Văn Tiến	06/05/2005	12	631.800
3182.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020969	Phạm Việt Tiến	18/04/2005	12	631.800
3183.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020970	Dương Văn Tuấn	14/06/2005	12	631.800
3184.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020972	Vũ Thế Tùng	25/03/2005	12	631.800
3185.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020973	Nguyễn Văn Tường	02/02/2005	12	631.800
3186.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020974	Nguyễn Công Thành	11/03/2005	12	631.800
3187.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020975	Nguyễn Xuân Thiết	08/02/2004	12	631.800
3188.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020976	Dương Phương Thùy	01/06/2005	12	631.800
3189.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020977	Phạm Thị Thu Thùy	17/05/2005	12	631.800
3190.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020979	Trần Văn Thương	04/11/2005	12	631.800
3191.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020980	Trần Gia Trung	24/03/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3192.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020981	Đỗ Quang Vinh	24/07/2005	12	631.800
3193.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021373	Nguyễn Đức An	18/11/2005	12	631.800
3194.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021374	Bùi Nam Anh	25/01/2005	12	631.800
3195.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021375	Đào Duy Anh	15/04/2005	12	631.800
3196.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021376	Hoàng Chung Anh	02/08/2005	12	631.800
3197.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021377	Nguyễn Đình Anh	27/12/2005	12	631.800
3198.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021378	Nguyễn Tuấn Anh	29/09/2005	12	631.800
3199.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021379	Nguyễn Văn Anh	25/03/2005	12	631.800
3200.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021382	Bùi Quốc Ấn	02/11/2005	12	631.800
3201.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021383	Nguyễn Việt Bách	12/02/2005	12	631.800
3202.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021384	Dương Quốc Cảnh	13/05/2005	12	631.800
3203.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021385	Bùi Mạnh Dũng	13/09/2005	12	631.800
3204.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021386	Nguyễn Đức Dũng	10/12/2005	12	631.800
3205.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021387	Nguyễn Quang Dũng	28/02/2005	12	631.800
3206.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021389	Vũ Tiến Dũng	16/10/2005	12	631.800
3207.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021390	Nguyễn Quang Duy	17/01/2005	12	631.800
3208.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021391	Đặng Trường Dương	20/11/2005	12	631.800
3209.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021392	Đỗ Lê Thái Dương	15/11/2005	12	631.800
3210.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021393	Lê Ngọc Dương	27/02/2005	12	631.800
3211.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021394	Nguyễn Quốc Đại	02/12/2005	12	631.800
3212.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021395	Hồ Lê Tuấn Đạt	08/05/2005	12	631.800
3213.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021396	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/2005	12	631.800
3214.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021397	Phạm Tiến Đạt	20/06/2005	12	631.800
3215.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021398	Trương Tiến Đạt	27/07/2005	12	631.800
3216.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021399	Lê Anh Đức	16/02/2005	12	631.800
3217.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021400	Tạ Minh Đức	19/02/2005	12	631.800
3218.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021401	Trần Huy Đức	05/01/2005	12	631.800
3219.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021402	Lê Thị Khánh Hạ	21/04/2005	12	631.800
3220.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021403	Nguyễn Đăng Hiền	09/04/2005	12	631.800
3221.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021404	Hoàng Đình Hai Hiệu	18/01/2005	12	631.800
3222.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021405	Vũ Quý Hòa	13/02/2005	12	631.800
3223.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021406	Lê Nguyên Hoàng	21/01/2005	12	631.800
3224.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021408	Vũ Đình Huy	02/04/2005	12	631.800
3225.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021409	Nguyễn Cao Thị Huyền	26/12/2005	12	631.800
3226.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	20/07/2005	12	631.800
3227.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021411	Nguyễn Văn Hưng	04/01/2002	12	631.800
3228.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	15/01/2005	12	631.800
3229.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021413	Đào Việt Khánh	05/09/2005	12	631.800
3230.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021414	Phạm Thị Linh	23/03/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3231.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021415	Trần Quang Linh	27/10/2005	12	631.800
3232.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021416	Đinh Ngọc Long	06/10/2005	12	631.800
3233.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021417	Vương Đình Bảo Long	20/09/2005	12	631.800
3234.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021418	Trần Bá Lực	04/02/2005	12	631.800
3235.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021419	Nguyễn Văn Lương	17/12/2005	12	631.800
3236.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021422	Trần Tuấn Minh	27/10/2005	12	631.800
3237.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021424	Trịnh Ngọc Nga	23/07/2005	12	631.800
3238.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021425	Trần Trọng Nghĩa	27/12/2004	12	631.800
3239.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021426	Bùi Minh Phong	16/03/2005	12	631.800
3240.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021427	Nguyễn Xuân Phong	17/05/2005	12	631.800
3241.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021428	Phạm Công Quốc Phong	12/08/2005	12	631.800
3242.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021429	Trịnh Hoàng Phong	24/08/2005	12	631.800
3243.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021430	Trương Gia Phong	06/10/2005	12	631.800
3244.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021431	Lê Hồng Phúc	26/03/2005	12	631.800
3245.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021433	Phạm Duy Phương	02/10/2005	12	631.800
3246.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021434	Trần Việt Quang	19/08/2005	12	631.800
3247.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021436	Nguyễn Đăng Sáng	10/03/2005	12	631.800
3248.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021437	Kim Ngọc Sơn	31/08/2005	12	631.800
3249.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021438	Lê Nguyễn Nam Sơn	20/11/2005	12	631.800
3250.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021439	Phùng Duy Tân	10/03/2005	12	631.800
3251.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021440	Đặng Nguyễn Anh Tú	12/09/2005	12	631.800
3252.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021441	Tổng Trần Anh Tuấn	30/01/2005	12	631.800
3253.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021442	Đàm Văn Tuệ	28/01/2005	12	631.800
3254.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021443	Nguyễn Thanh Tùng	14/03/2005	12	631.800
3255.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021445	Phạm Sỹ Thái	12/10/2005	12	631.800
3256.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021447	Vũ Thành Thắng	09/11/2005	12	631.800
3257.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021448	Nguyễn Hữu Thắng	19/02/2005	12	631.800
3258.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021449	Lê Mạnh Thiện	11/08/2005	12	631.800
3259.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021450	Trần Thu Thủy	18/11/2005	12	631.800
3260.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021451	Mai Hà Trang	23/10/2005	12	631.800
3261.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021453	Dương Công Trúc	12/08/2005	12	631.800
3262.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021454	Trần Hiếu Văn	16/01/2005	12	631.800
3263.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021455	Nguyễn Thị Hạnh Vi	25/08/2005	12	631.800
3264.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021456	Nguyễn Bá Trần Viện	13/11/2005	12	631.800
3265.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021457	Hoàng Quốc Việt	01/01/2005	12	631.800
3266.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021458	Nguyễn Thành Vinh	20/06/2005	12	631.800
3267.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021938	Hoàng Văn Hà	18/07/2005	12	631.800
3268.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021939	Lê Đức Hứa	15/09/2005	12	631.800
3269.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021940	Bàng Đức Quyết	24/10/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3270.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022245	Bùi Tuấn An	15/01/2006	12	631.800
3271.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022251	Lê Đức Anh	16/03/2006	12	631.800
3272.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022255	Nguyễn Hồng Anh	01/01/2006	12	631.800
3273.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022257	Nguyễn Xuân Anh	24/09/2006	12	631.800
3274.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022263	Đào Duy Thái Bảo	04/10/2006	12	631.800
3275.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022267	Phạm Gia Bảo	25/10/2006	12	631.800
3276.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022269	Nguyễn Đức Bình	27/10/2006	12	631.800
3277.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022275	Đỗ Kiên Cường	05/08/2006	12	631.800
3278.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022279	Vũ Việt Cường	03/12/2006	12	631.800
3279.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022281	Nguyễn Hải Đăng	02/03/2006	12	631.800
3280.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022287	Trần Khánh Đạt	19/04/2006	12	631.800
3281.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022291	Lê Minh Đức	25/10/2006	12	631.800
3282.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022299	Bùi Tiến Dũng	13/11/2006	12	631.800
3283.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022309	Trần Tùng Dương	02/08/2006	12	631.800
3284.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022311	Ngô Đức Duy	15/01/2006	12	631.800
3285.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022315	Chu Việt Hà	12/04/2006	12	631.800
3286.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022317	Nguyễn Việt Hà	08/07/2006	12	631.800
3287.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022323	Nguyễn Thế Hiển	29/05/2006	12	631.800
3288.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022327	Lê Huy Hiếu	16/09/2006	12	631.800
3289.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022329	Nguyễn Đắc Trung Hiếu	16/05/2006	12	631.800
3290.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022335	Đinh Ích Minh Hoàng	24/02/2006	12	631.800
3291.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022339	Nguyễn Minh Hoàng	25/08/2006	12	631.800
3292.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022341	Trương Huy Hoàng	19/07/2006	12	631.800
3293.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022345	Bùi Quang Hưng	27/11/2006	12	631.800
3294.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022347	Dương Việt Hưng	12/09/2006	12	631.800
3295.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022353	Đào Việt Huy	24/12/2006	12	631.800
3296.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022359	Hoàng Tuấn Khanh	14/09/2006	12	631.800
3297.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022365	Đào Minh Khoa	06/10/2006	12	631.800
3298.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022369	Phạm Đăng Khoa	07/05/2006	12	631.800
3299.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022371	Hoàng Công Khôi	05/11/2006	12	631.800
3300.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022377	Lê Thanh Lâm	13/03/2006	12	631.800
3301.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022381	Bùi Quang Lê	25/09/2006	12	631.800
3302.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022383	Lê Quyền Linh	15/12/2006	12	631.800
3303.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022389	Đỗ Hoàng Long	13/08/2006	12	631.800
3304.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022393	Đoàn Quang Mạnh	23/01/2006	12	631.800
3305.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022395	Nguyễn Tiến Mạnh	07/03/2006	12	631.800
3306.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022401	Dương Quang Minh	12/06/2006	12	631.800
3307.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022405	Nguyễn Đức Minh	03/08/2006	12	631.800
3308.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022407	Nguyễn Tân Hoàng	01/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
			Minh			
3309.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022413	Trịnh Bình Minh	30/12/2006	12	631.800
3310.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022417	Lê Tiến Nghĩa	10/06/2006	12	631.800
3311.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022419	Quách Lê Hồng Ngọc	04/12/2006	12	631.800
3312.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022425	Vũ Đức Phong	27/11/2006	12	631.800
3313.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022431	Nguyễn Việt Phương	26/10/2006	12	631.800
3314.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022437	Nguyễn Sỹ Quyền	06/04/2006	12	631.800
3315.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022441	Lưu Uyên Sơn	31/08/2006	12	631.800
3316.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022443	Nguyễn Lê Nam Sơn	04/01/2006	12	631.800
3317.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022449	Phạm Danh Thái	01/01/2006	12	631.800
3318.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022453	Lê Tiến Thành	12/05/2006	12	631.800
3319.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022455	Phạm Công Thành	10/01/2006	12	631.800
3320.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022461	Phạm Văn Vương Thuận	15/10/2006	12	631.800
3321.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022465	Trần Trung Tín	17/02/2006	12	631.800
3322.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022467	Phạm Sỹ Toàn	31/07/2006	12	631.800
3323.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022473	Nguyễn Đức Trung	10/04/2006	12	631.800
3324.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022477	Trần Đức Trung	03/01/2006	12	631.800
3325.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022479	Nguyễn Quang Trường	29/07/2006	12	631.800
3326.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022485	Trần Công Tuấn	23/02/2006	12	631.800
3327.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022489	Đào Văn Việt	24/07/2006	12	631.800
3328.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022491	Đào Gia Thế Vũ	22/06/2006	12	631.800
3329.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022246	Nguyễn Bá An	23/06/2006	12	631.800
3330.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022250	Lê Đức Anh	24/07/2006	12	631.800
3331.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022252	Lê Hoàng Thảo Anh	07/05/2006	12	631.800
3332.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022258	Tổng Đức Hồng Anh	30/05/2005	12	631.800
3333.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022262	Nguyễn Xuân Bách	11/02/2006	12	631.800
3334.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022264	Nguyễn Đức Vũ Bảo	06/11/2006	12	631.800
3335.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022270	Lê Hồng Phương Chi	05/03/2006	12	631.800
3336.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022276	Lê Mạnh Cường	01/10/2006	12	631.800
3337.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022282	Nguyễn Hải Đăng	19/09/2006	12	631.800
3338.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022286	Nguyễn Trọng Đạt	14/08/2005	12	631.800
3339.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022288	Trần Tiến Đạt	02/01/2006	12	631.800
3340.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022292	Lê Minh Đức	07/09/2006	12	631.800
3341.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022294	Nguyễn Minh Đức	22/02/2006	12	631.800
3342.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022300	Hà Đức Dũng	14/06/2006	12	631.800
3343.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022306	Nguyễn Tùng Dương	06/11/2006	12	631.800
3344.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022310	Lê Tuấn Duy	07/03/2006	12	631.800
3345.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022312	Nguyễn Bảo Duy	12/12/2006	12	631.800
3346.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022316	Đỗ Thị Ngọc Hà	02/06/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3347.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022318	Trịnh Tuấn Hải	15/07/2006	12	631.800
3348.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022328	Lê Nho Minh Hiếu	17/12/2006	12	631.800
3349.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022330	Trần Trung Hiếu	11/12/2006	12	631.800
3350.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022336	Hoàng Huy Hoàng	03/08/2006	12	631.800
3351.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022340	Trần Duy Hoàng	26/08/2006	12	631.800
3352.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022348	Hà Huy Hưng	11/10/2006	12	631.800
3353.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022352	Nguyễn Tiến Hưởng	05/09/2006	12	631.800
3354.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022354	Doanh Quang Huy	20/01/2006	12	631.800
3355.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022360	Doãn Nam Khánh	23/05/2006	12	631.800
3356.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022364	Tạ Duy Khánh	25/03/2006	12	631.800
3357.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022366	Hà Anh Khoa	20/08/2006	12	631.800
3358.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022372	Nguyễn Đăng Khôi	16/10/2006	12	631.800
3359.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022376	Trần Tuấn Kiệt	26/10/2006	12	631.800
3360.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022378	Nguyễn Thành Lâm	28/12/2006	12	631.800
3361.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022384	Lê Thị Khánh Linh	20/08/2006	12	631.800
3362.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022390	Hoa Văn Long	10/06/2006	12	631.800
3363.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022394	Nguyễn Đức Mạnh	16/06/2006	12	631.800
3364.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022396	Bùi Công Minh	10/05/2006	12	631.800
3365.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022402	Lê Công Minh	17/10/2006	12	631.800
3366.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022406	Nguyễn Nhật Minh	06/11/2006	12	631.800
3367.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022408	Nguyễn Thị Nhật Minh	20/09/2006	12	631.800
3368.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022414	Nguyễn Hải Nam	04/08/2006	12	631.800
3369.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022420	Dương Trọng Nguyên	27/11/2006	12	631.800
3370.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022424	Nguyễn Gia Phát	16/03/2006	12	631.800
3371.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022426	Lê Việt Phú	10/02/2006	12	631.800
3372.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022432	Đỗ Mạnh Quân	23/09/2006	12	631.800
3373.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022436	Vũ Đình Quý	27/10/2006	12	631.800
3374.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022438	Vũ Ngọc Quyền	26/11/2006	12	631.800
3375.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022444	Nguyễn Phúc Sơn	01/11/2006	12	631.800
3376.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022450	Tổng Quang Thái	12/04/2006	12	631.800
3377.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022454	Lê Việt Thành	14/12/2006	12	631.800
3378.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022456	Trương Văn Thành	05/05/2006	12	631.800
3379.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022462	Nguyễn Huyền Thương	26/08/2006	12	631.800
3380.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022466	Lê Toàn	28/11/2006	12	631.800
3381.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022468	Tạ Văn Toàn	07/10/2006	12	631.800
3382.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022474	Nguyễn Quốc Trung	20/07/2006	12	631.800
3383.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022478	Đinh Văn Trường	19/07/2006	12	631.800
3384.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022480	Nguyễn Thiên Trường	14/02/2006	12	631.800
3385.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022486	Trần Đoàn Minh Tuệ	08/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3386.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022490	Nguyễn Quang Vinh	12/11/2006	12	631.800
3387.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022492	Nguyễn Anh Vũ	19/02/2006	12	631.800
3388.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022247	Nguyễn Ngọc Bình An	11/12/2006	12	631.800
3389.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022253	Lê Văn Anh	16/04/2006	12	631.800
3390.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022256	Nguyễn Thị Lan Anh	21/04/2006	12	631.800
3391.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022259	Trần Quốc Anh	30/11/2006	12	631.800
3392.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022265	Nguyễn Phúc Gia Bảo	28/06/2006	12	631.800
3393.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022271	Lê Minh Chiến	14/05/2006	12	631.800
3394.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022274	Đinh Mạnh Cường	28/12/2006	12	631.800
3395.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022277	Lê Ngọc Minh Cường	18/09/2006	12	631.800
3396.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022280	Hoàng Ngọc Đăng	24/10/2006	12	631.800
3397.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022283	Nguyễn Quý Hải Đăng	24/04/2006	12	631.800
3398.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022289	Đồng Minh Đức	19/03/2006	12	631.800
3399.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022298	Trịnh Minh Đức	30/10/2006	12	631.800
3400.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022301	Nguyễn Tiến Dũng	24/03/2006	12	631.800
3401.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022304	Lê Đỗ Tùng Dương	23/11/2006	12	631.800
3402.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022307	Phạm Thái Dương	10/05/2006	12	631.800
3403.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022313	Nguyễn Sơn Duy	04/03/2006	12	631.800
3404.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022319	Nguyễn Cảnh Hào	27/06/2006	12	631.800
3405.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022322	Nguyễn Bá Hiền	02/12/2006	12	631.800
3406.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022325	Ngô Trọng Hiệp	28/08/2006	12	631.800
3407.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022331	Văn Đức Hiếu	25/03/2006	12	631.800
3408.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022334	Nguyễn Tiến Hoan	17/10/2006	12	631.800
3409.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022337	Lương Quang Hoàng	24/06/2006	12	631.800
3410.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022343	Hoàng Quốc Hùng	06/05/2006	12	631.800
3411.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022346	Đỗ Duy Hưng	07/10/2006	12	631.800
3412.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022349	Nguyễn Duy Hưng	09/07/2006	12	631.800
3413.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022355	Khổng Quang Huy	27/08/2006	12	631.800
3414.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022358	Trần Đỗ Khải	26/12/2006	12	631.800
3415.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022361	Nguyễn Duy Khánh	18/06/2005	12	631.800
3416.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022367	Lê Anh Khoa	15/09/2006	12	631.800
3417.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022370	Phùng Hữu Khoa	17/09/2006	12	631.800
3418.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022373	Nguyễn Công Kiên	29/03/2006	12	631.800
3419.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022379	Phạm Thanh Lâm	30/10/2006	12	631.800
3420.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022385	Phạm Thị Khánh Linh	23/09/2006	12	631.800
3421.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022388	Nguyễn Xuân Lộc	26/04/2006	12	631.800
3422.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022391	Nguyễn Đức Long	14/11/2006	12	631.800
3423.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022397	Đặng Quang Minh	02/04/2006	12	631.800
3424.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022400	Dương Đức Minh	26/03/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3425.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022403	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	15/10/2006	12	631.800
3426.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022409	Phạm Quang Minh	12/10/2006	12	631.800
3427.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022415	Phạm Bá Nam	15/06/2006	12	631.800
3428.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022418	Vũ Tuấn Nghĩa	20/02/2006	12	631.800
3429.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022421	Trần Hoàng Nguyên	07/10/2006	12	631.800
3430.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022427	Nguyễn Đình Phú	22/01/2006	12	631.800
3431.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022430	Nguyễn Tiến Phương	08/05/2006	12	631.800
3432.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022433	Lê Hoàng Quân	25/11/2006	12	631.800
3433.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022439	Lê Văn Sang	26/11/2006	12	631.800
3434.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022442	Nguyễn Hà Sơn	14/09/2006	12	631.800
3435.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022445	Nguyễn Sỹ Trường Sơn	12/03/2006	12	631.800
3436.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022451	Trần Quang Thái	19/08/2006	12	631.800
3437.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022457	Hà Ngọc Thiện	25/04/2006	12	631.800
3438.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022460	Trần Đức Thịnh	25/09/2006	12	631.800
3439.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022463	Đàm Quang Tiến	06/04/2006	12	631.800
3440.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022469	Trịnh Kế Toàn	09/10/2006	12	631.800
3441.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022472	Đỗ Thành Trung	19/09/2006	12	631.800
3442.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022475	Nguyễn Văn Trung	06/04/2006	12	631.800
3443.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022481	Nguyễn Tất Tú	08/01/2006	12	631.800
3444.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022484	Trần Anh Tuấn	29/10/2006	12	631.800
3445.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022487	Nguyễn Văn Tùng	06/08/2006	12	631.800
3446.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022493	Nguyễn Văn Vũ	26/06/2006	12	631.800
3447.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022248	Hoàng Hải Anh	18/01/2006	12	631.800
3448.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022249	Hoàng Tuấn Anh	30/07/2006	12	631.800
3449.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022254	Nguyễn Công Anh	19/01/2006	12	631.800
3450.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022260	Vũ Hải Anh	08/02/2005	12	631.800
3451.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022261	Vũ Thế Anh	25/02/2006	12	631.800
3452.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022266	Nguyễn Xuân Bảo	13/11/2006	12	631.800
3453.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022272	Nguyễn Hoàng Công	23/03/2006	12	631.800
3454.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022273	Nguyễn Thị Thu Cúc	28/12/2006	12	631.800
3455.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022278	Tạ Mạnh Cường	04/10/2006	12	631.800
3456.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022285	Nguyễn Danh Đạt	30/09/2006	12	631.800
3457.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022290	Dương Hoàng Đức	02/01/2006	12	631.800
3458.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022296	Phạm Lê Việt Đức	08/02/2006	12	631.800
3459.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022297	Phan Anh Đức	15/08/2006	12	631.800
3460.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022302	Nguyễn Trung Đức Dũng	14/07/2006	12	631.800
3461.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022303	Vũ Hoàng Dũng	31/03/2006	12	631.800
3462.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022308	Trần Hữu Dương	08/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3463.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022320	Võ Văn Hậu	10/07/2006	12	631.800
3464.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022321	Nguyễn Thị Hiền	03/09/2006	12	631.800
3465.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022326	Hoàng Mạnh Hiếu	22/11/2006	12	631.800
3466.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022332	Cao Huy Hòa	04/05/2006	12	631.800
3467.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022333	Nguyễn Hữu Hòa	08/02/2006	12	631.800
3468.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022338	Nguyễn Huy Hoàng	21/03/2006	12	631.800
3469.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022344	Nguyễn Việt Hùng	09/12/2006	12	631.800
3470.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022350	Phạm Thế Hưng	12/03/2006	12	631.800
3471.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022356	Nguyễn Minh Huy	22/09/2006	12	631.800
3472.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022357	Phạm Gia Hồ Huy	12/08/2006	12	631.800
3473.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022362	Nguyễn Quốc Khánh	10/05/2006	12	631.800
3474.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022363	Nguyễn Tiến Ngọc Khánh	06/07/2006	12	631.800
3475.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022368	Nguyễn Minh Khoa	12/05/2006	12	631.800
3476.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022374	Nguyễn Trung Kiên	18/08/2006	12	631.800
3477.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022375	Trần Trung Kiên	20/05/2006	12	631.800
3478.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022380	Phạm Tùng Lâm	15/09/2006	12	631.800
3479.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022386	Trương Ái Linh	27/07/2006	12	631.800
3480.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022387	Vũ Hoàng Diệu Linh	15/12/2006	12	631.800
3481.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022392	Đặng Duy Mạnh	16/01/2006	12	631.800
3482.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022398	Đinh Quang Minh	21/10/2006	12	631.800
3483.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022399	Đỗ Hoàng Minh	08/12/2005	12	631.800
3484.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022404	Nguyễn Đức Minh	01/09/2005	12	631.800
3485.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022410	Phạm Quang Minh	26/05/2006	12	631.800
3486.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022411	Phạm Văn Minh	10/11/2005	12	631.800
3487.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022416	Phạm Vũ Nam	20/09/2006	12	631.800
3488.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022422	Nguyễn Thiện Nhân	24/10/2006	12	631.800
3489.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022423	Đặng Minh Nhật	23/04/2006	12	631.800
3490.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022434	Nguyễn Minh Quân	09/05/2006	12	631.800
3491.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022435	Trần Đức Quang	25/10/2006	12	631.800
3492.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022440	Nguyễn Quang Sang	06/01/2006	12	631.800
3493.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022446	Vũ Ngọc Sơn	26/06/2006	12	631.800
3494.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022447	Lưu Xuân Tân	02/01/2006	12	631.800
3495.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022452	Đỗ Duy Thành	22/11/2006	12	631.800
3496.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022458	Đỗ Khắc Phúc Thịnh	11/11/2006	12	631.800
3497.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022459	Trần Đức Thịnh	06/12/2006	12	631.800
3498.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022464	Phạm Quang Tiến	13/06/2006	12	631.800
3499.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022470	Nguyễn Thị Hiền Trang	08/03/2006	12	631.800
3500.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022471	Trần Bình Trọng	03/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3501.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022476	Phạm Thành Trung	28/12/2006	12	631.800
3502.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022482	Nguyễn Anh Tuấn	21/11/2006	12	631.800
3503.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022483	Trần Anh Tuấn	26/04/2006	12	631.800
3504.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022488	Phạm Nguyễn Xuân Tùng	12/08/2006	12	631.800
3505.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022494	Trần Hoàng Vũ	23/07/2006	12	631.800
3506.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020908	Đặng Nguyễn Đức Anh	17/12/2006	12	631.800
3507.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020910	Đoàn Đức Anh	11/05/2006	12	631.800
3508.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020911	Lê Đức Anh	14/10/2006	12	631.800
3509.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020914	Ngô Đức Anh	26/03/2006	12	631.800
3510.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020916	Nguyễn Nhật Anh	14/05/2006	12	631.800
3511.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020917	Nguyễn Tuấn Anh	29/07/2006	12	631.800
3512.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020920	Trần Văn Anh	12/03/2006	12	631.800
3513.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020922	Nguyễn Thế Bách	22/11/2006	12	631.800
3514.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020923	Trương Thiên Bảo	12/02/2006	12	631.800
3515.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020926	Lê Quyết Chiến	21/07/2006	12	631.800
3516.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020928	Lê Mạnh Cường	10/01/2006	12	631.800
3517.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020929	Nguyễn Quốc Cường	02/03/2006	12	631.800
3518.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020932	Nguyễn Huy Hải Đăng	16/10/2006	12	631.800
3519.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020934	Đào Tiến Đạt	11/10/2006	12	631.800
3520.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020935	Hồ Văn Đạt	05/09/2006	12	631.800
3521.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020938	Nguyễn Tiến Đạt	06/07/2006	12	631.800
3522.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020940	Vũ Tuấn Đạt	09/11/2006	12	631.800
3523.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020944	Đoàn Minh Đức	03/07/2006	12	631.800
3524.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020946	Nguyễn Bá Đức	17/05/2006	12	631.800
3525.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020947	Nguyễn Minh Đức	14/11/2006	12	631.800
3526.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020949	Vũ Đăng Dương	11/10/2006	12	631.800
3527.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020950	Nguyễn Hoàng Duy	04/10/2006	12	631.800
3528.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020953	Nguyễn Như Xuân Giao	09/07/2006	12	631.800
3529.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020956	Đỗ Minh Hải	26/10/2006	12	631.800
3530.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020958	Nguyễn Minh Hải	17/11/2006	12	631.800
3531.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020959	Nguyễn Thanh Hải	12/11/2006	12	631.800
3532.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020962	Nguyễn Đức Hiếu	01/05/2006	12	631.800
3533.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020965	Nguyễn Trọng Hiếu	14/04/2006	12	631.800
3534.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020968	Trịnh Đức Hiếu	14/11/2006	12	631.800
3535.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020970	Lê Nhật Hoàng	12/10/2006	12	631.800
3536.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020974	Uông Minh Hoàng	10/03/2006	12	631.800
3537.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020976	Đào Mạnh Hùng	20/11/2006	12	631.800
3538.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020977	Lê Mạnh Hùng	03/04/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3539.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020979	Đại Quang Hưng	05/08/2006	12	631.800
3540.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020980	Trần Tấn Hưng	08/07/2006	12	631.800
3541.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020983	Nguyễn Tuấn Huy	13/02/2006	12	631.800
3542.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020986	Trần Văn Khang	17/03/2006	12	631.800
3543.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020988	Nguyễn Long Khánh	17/10/2006	12	631.800
3544.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020989	Phùng Quốc Khánh	02/09/2006	12	631.800
3545.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020992	Bùi Mạnh Kiên	16/03/2006	12	631.800
3546.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020994	Nguyễn Hữu Kiên	27/04/2006	12	631.800
3547.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020995	Nguyễn Trọng Kiên	24/12/2006	12	631.800
3548.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24020998	Phan Trung Kiên	25/12/2006	12	631.800
3549.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021001	Nguyễn Thị Thùy Linh	04/07/2006	12	631.800
3550.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021004	Nguyễn Thành Long	30/06/2005	12	631.800
3551.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021007	Nguyễn Sỹ Lực	21/04/2006	12	631.800
3552.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021010	Đinh Lê Giang Nam	04/10/2006	12	631.800
3553.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021013	Đoàn Ngọc Nghĩa	29/11/2000	12	631.800
3554.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021016	Lâm Phong	30/06/2006	12	631.800
3555.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021019	Vũ Đỗ Đức Phúc	20/10/2006	12	631.800
3556.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021022	Nguyễn Văn Quân	04/11/2006	12	631.800
3557.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021025	Nguyễn Ngọc Quang	03/04/2006	12	631.800
3558.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021028	Vũ Hoàng Sơn	05/02/2006	12	631.800
3559.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021034	Nguyễn Anh Thảo	02/01/2006	12	631.800
3560.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021037	Bùi Khắc Toàn	03/10/2006	12	631.800
3561.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021040	Nguyễn Văn Trung	07/08/2006	12	631.800
3562.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021046	Nguyễn Anh Tuấn	02/11/2006	12	631.800
3563.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021049	Vũ Quốc Tuấn	05/01/2006	12	631.800
3564.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021052	Phạm Ngọc Tùng	06/05/2006	12	631.800
3565.	QH-2024-I/CQ-C-CE1	24021055	Vũ Hoàng Việt	01/02/2006	12	631.800
3566.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020909	Đỗ Quốc Anh	01/04/2006	12	631.800
3567.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020913	Lê Xuân Anh	26/12/2006	12	631.800
3568.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020915	Nguyễn Huy Tuấn Anh	11/07/2006	12	631.800
3569.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020918	Nguyễn Việt Anh	06/02/2006	12	631.800
3570.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020924	Nguyễn Chí Bình	07/05/2006	12	631.800
3571.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020925	Nguyễn Phú Bình	13/02/2006	12	631.800
3572.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020927	Đinh Quốc Công	27/04/2006	12	631.800
3573.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020930	Nguyễn Tiến Cường	02/10/2006	12	631.800
3574.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020931	Trần Đức Đàm	03/10/2006	12	631.800
3575.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020933	Trần Văn Đạo	23/06/2006	12	631.800
3576.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020936	Nguyễn Thành Đạt	28/05/2006	12	631.800
3577.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020937	Nguyễn Tiến Đạt	16/09/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3578.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020939	Phạm Thế Đạt	03/06/2006	12	631.800
3579.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020942	Dương Doãn Đông	13/01/2006	12	631.800
3580.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020943	Đặng Tiến Đức	21/12/2006	12	631.800
3581.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020945	Nguyễn Anh Đức	06/01/2006	12	631.800
3582.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020948	Nguyễn Minh Đức	04/01/2006	12	631.800
3583.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020951	Nguyễn Văn Duy	17/01/2006	12	631.800
3584.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020952	Phạm Quang Duy	02/11/2006	12	631.800
3585.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020954	Nguyễn Phú Giáp	10/08/2006	12	631.800
3586.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020955	Nguyễn Hoàng Hà	29/11/2006	12	631.800
3587.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020957	Dương Ngọc Hải	21/01/2006	12	631.800
3588.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020960	Đặng Minh Hiếu	13/11/2006	12	631.800
3589.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020961	Lê Minh Hiếu	14/09/2006	12	631.800
3590.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020963	Nguyễn Minh Hiếu	29/11/2006	12	631.800
3591.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020966	Phạm Trung Hiếu	07/12/2006	12	631.800
3592.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020972	Nguyễn Việt Hoàng	19/03/2006	12	631.800
3593.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020973	Nguyễn Việt Hoàng	31/05/2006	12	631.800
3594.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020975	Viên Đình Hoàng	16/08/2006	12	631.800
3595.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020978	Trần Mạnh Hùng	04/12/2006	12	631.800
3596.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020982	Nguyễn Quốc Huy	15/10/2006	12	631.800
3597.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020984	Nguyễn Văn Huy	07/07/2006	12	631.800
3598.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020985	Nguyễn Hữu Khải	05/08/2006	12	631.800
3599.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020990	Vũ Nam Khánh	26/10/2006	12	631.800
3600.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020991	Đàm Công Khiển	08/03/2005	12	631.800
3601.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020993	Lê Trung Kiên	09/01/2006	12	631.800
3602.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020996	Nông Hoàng Kiên	14/08/2006	12	631.800
3603.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020999	Nguyễn Hữu Giang Lâm	31/05/2006	12	631.800
3604.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021000	Nguyễn Văn Lâm	30/12/2006	12	631.800
3605.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021002	An Văn Long	08/01/2006	12	631.800
3606.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021003	Nguyễn Duy Long	11/02/2006	12	631.800
3607.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021005	Nguyễn Thành Long	07/09/2006	12	631.800
3608.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021006	Nguyễn Thành Long	13/10/2006	12	631.800
3609.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021009	Nguyễn Hữu Ngọc Minh	30/05/2006	12	631.800
3610.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021011	Nguyễn Đức Nam	27/10/2006	12	631.800
3611.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021012	Phạm Văn Nam	26/04/2006	12	631.800
3612.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021015	Vy Công Ngọc	17/02/2006	12	631.800
3613.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021017	Trần Văn Phong	08/11/2006	12	631.800
3614.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021018	Bùi Quang Phú	19/08/2006	12	631.800
3615.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021021	Nguyễn Trường Phương	14/02/2006	12	631.800
3616.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021023	Trần Anh Quân	08/05/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3617.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021024	Lại Đức Quang	30/07/2006	12	631.800
3618.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021026	Vũ Duy Quang	12/11/2006	12	631.800
3619.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021027	Nguyễn Hồng Sơn	10/04/2006	12	631.800
3620.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021029	Nguyễn Văn Thái	21/11/2006	12	631.800
3621.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021030	Phạm Minh Thái	21/04/2006	12	631.800
3622.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021033	Đào Duy Thành	27/08/2005	12	631.800
3623.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021035	Vương Mạnh Tiến	12/01/2006	12	631.800
3624.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021036	Bùi Đức Toàn	24/07/2006	12	631.800
3625.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021038	Lưu Bá Trình	14/08/2006	12	631.800
3626.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021039	Lê Đức Trọng	25/04/2006	12	631.800
3627.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021041	Đỗ Ngọc Trường	23/02/2006	12	631.800
3628.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021042	Đỗ Trọng Tuấn	09/01/2006	12	631.800
3629.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021044	Đặng Anh Tuấn	20/08/2006	12	631.800
3630.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021045	Lê Anh Tuấn	21/10/2006	12	631.800
3631.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021047	Nguyễn Anh Tuấn	11/09/2006	12	631.800
3632.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021048	Trần Anh Tuấn	15/03/2006	12	631.800
3633.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021050	Hoàng Viết Tùng	27/04/2005	12	631.800
3634.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021053	Vũ Quang Tùng	29/06/2006	12	631.800
3635.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021054	Nguyễn Hữu Việt	17/02/2006	12	631.800
3636.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021056	Hà Đăng Vũ	18/02/2006	12	631.800
3637.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24021057	Lê Hoàng Vương	19/09/2006	12	631.800
3638.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24022152	Vũ Lưu Gia Khánh	29/05/2006	12	631.800
3639.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022935	Cao Thị Phương Anh	28/09/2006	12	631.800
3640.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022937	Giang Thị Thuý Anh	09/11/2006	12	631.800
3641.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022941	Nguyễn Thị Lan Anh	03/03/2006	12	631.800
3642.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022947	Đặng Đức Bảo	09/07/2006	12	631.800
3643.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022949	Trần Gia Bảo	21/07/2006	12	631.800
3644.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022953	Nguyễn Thị Cúc	06/12/2006	12	631.800
3645.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022957	Trần Hải Đăng	30/06/2006	12	631.800
3646.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022959	Bùi Thành Đạt	08/08/2006	12	631.800
3647.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022961	Nguyễn Quốc Đạt	09/11/2006	12	631.800
3648.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022965	Đào Xuân Đức	05/10/2006	12	631.800
3649.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022969	Trần Thị Dung	18/10/2006	12	631.800
3650.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022973	Đỗ Đăng Dương	09/12/2006	12	631.800
3651.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022977	Hoàng Đức Duy	21/08/2006	12	631.800
3652.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022979	Trần Đức Duy	05/09/2006	12	631.800
3653.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022981	Nguyễn Phạm Sơn Hà	23/10/2006	12	631.800
3654.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022983	Tạ Bảo Hân	13/08/2006	12	631.800
3655.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022985	Trần Song Hào	18/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3656.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022989	Hồ Trung Hiếu	21/10/2006	12	631.800
3657.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022993	Đỗ Thị Hoài	28/10/2006	12	631.800
3658.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022995	Dương Ngọc Hoàn	23/04/2006	12	631.800
3659.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022997	Nguyễn Huy Hoàng	28/01/2006	12	631.800
3660.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023001	Nguyễn Đình Hùng	05/01/2005	12	631.800
3661.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023005	Nguyễn Đức Huy	17/06/2006	12	631.800
3662.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023007	Bùi Thanh Huyền	14/10/2006	12	631.800
3663.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023009	Trần Quang Khải	20/06/2006	12	631.800
3664.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023013	Nguyễn Ngọc Khánh	13/01/2006	12	631.800
3665.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023017	Quách Trung Kiên	25/09/2006	12	631.800
3666.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023019	Trần Tùng Lâm	15/01/2006	12	631.800
3667.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023021	Nguyễn Thị Khánh Linh	18/08/2006	12	631.800
3668.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023025	Trần Khánh Long	14/07/2006	12	631.800
3669.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023031	Nguyễn Văn Mạnh	24/08/2006	12	631.800
3670.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023033	Nguyễn Ánh Bình Minh	31/07/2006	12	631.800
3671.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023037	Đặng Thành Nam	03/12/2006	12	631.800
3672.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023043	Nguyễn Hữu Nghĩa	06/02/2006	12	631.800
3673.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023049	Phạm Minh Nguyên	02/09/2006	12	631.800
3674.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023053	Cần Thị Mai Phương	08/03/2006	12	631.800
3675.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023055	Nguyễn Phúc Phương	20/10/2006	12	631.800
3676.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023057	Trần Quốc Phương	19/07/2006	12	631.800
3677.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023061	Hứa Đoàn Hương Quỳnh	04/12/2006	12	631.800
3678.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023067	Trần Quốc Thành	22/02/2006	12	631.800
3679.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023069	Phùng Thanh Thảo	26/06/2006	12	631.800
3680.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023075	Dương Bảo Trâm	15/02/2006	12	631.800
3681.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023077	Nguyễn Hà Trang	30/03/2006	12	631.800
3682.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023081	Phạm Quang Trường	11/08/2006	12	631.800
3683.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023085	Đỗ Minh Tuấn	23/01/2006	12	631.800
3684.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023089	Phạm Phú Tuyên	29/06/2006	12	631.800
3685.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24023097	Vũ Tuấn Vương	21/12/2005	12	631.800
3686.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022934	Bùi Quỳnh Anh	04/11/2006	12	631.800
3687.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022938	Hoàng Lan Anh	28/02/2006	12	631.800
3688.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022939	Nguyễn Hải Anh	27/05/2006	12	631.800
3689.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022942	Nguyễn Vi Anh	19/11/2006	12	631.800
3690.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022950	Nguyễn Thị Thanh Bình	16/11/2006	12	631.800
3691.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022951	Trịnh Thị Thanh Bình	02/11/2005	12	631.800
3692.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022954	Hoàng Quốc Cường	16/10/2006	12	631.800
3693.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022958	Nguyễn Văn Đạo	30/01/2006	12	631.800
3694.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022962	Vũ Quốc Đạt	19/03/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3695.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022963	Vương Trí Đạt	10/09/2006	12	631.800
3696.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022966	Nguyễn Anh Đức	07/09/2006	12	631.800
3697.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022970	Đinh Tiến Dũng	01/10/2006	12	631.800
3698.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022974	Hoàng Anh Dương	30/06/2006	12	631.800
3699.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022975	Nguyễn Thùy Dương	18/07/2006	12	631.800
3700.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022978	Nguyễn Văn Duy	11/12/2006	12	631.800
3701.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022982	Nguyễn Bùi Việt Hải	23/09/2006	12	631.800
3702.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022986	Đinh Văn Hiến	19/06/2006	12	631.800
3703.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022987	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/10/2006	12	631.800
3704.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022990	Nguyễn Minh Hiếu	26/10/2006	12	631.800
3705.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022994	Nguyễn Văn Hoan	21/09/2006	12	631.800
3706.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022998	Nguyễn Quốc Lê Hoàng	28/01/2006	12	631.800
3707.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022999	Bùi Việt Hùng	09/04/2006	12	631.800
3708.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023002	Nguyễn Duy Hưng	23/04/2006	12	631.800
3709.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023006	Trần Quang Huy	02/04/2006	12	631.800
3710.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023010	Phan Vũ An Khang	24/03/2006	12	631.800
3711.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023011	Lê Nam Khánh	04/10/2006	12	631.800
3712.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023014	Trần Gia Bảo Khánh	21/09/2006	12	631.800
3713.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023018	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/10/2006	12	631.800
3714.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023022	Phạm Kiều Linh	21/03/2005	12	631.800
3715.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023023	Vũ Đoàn Thảo Linh	08/10/2006	12	631.800
3716.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023026	Trần Văn Lương	02/09/2006	12	631.800
3717.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023030	Nguyễn Đồng Mạnh	14/09/2006	12	631.800
3718.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023034	Nguyễn Đình Nhật Minh	01/07/2006	12	631.800
3719.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023035	Vũ Đình Minh	23/09/2006	12	631.800
3720.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023038	Lê Hoàng Nam	02/06/2006	12	631.800
3721.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023042	Nguyễn Hoàng Nghĩa	24/04/2006	12	631.800
3722.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023046	Nguyễn Thế Ngọc	01/04/2006	12	631.800
3723.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023047	Hạ Lương Nguyên	25/09/2006	12	631.800
3724.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023050	Hàn Minh Phát	11/08/2006	12	631.800
3725.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023054	Lại Thị Minh Phương	05/10/2006	12	631.800
3726.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023058	Phan Văn Quân	14/01/2006	12	631.800
3727.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023059	Trịnh Hồng Quân	27/03/2006	12	631.800
3728.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023062	Phan Nho Sinh	09/01/2006	12	631.800
3729.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023066	Nguyễn Văn Thành	01/02/2006	12	631.800
3730.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023070	Nguy Thị Ngọc Thu	28/10/2004	12	631.800
3731.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023071	Tôn Anh Thư	12/11/2006	12	631.800
3732.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023074	Đặng Thị Minh Trâm	06/10/2006	12	631.800
3733.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023078	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3734.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023082	Vũ Thị Cẩm Tú	13/08/2006	12	631.800
3735.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023083	Nguyễn Sỹ Tuấn	07/12/2006	12	631.800
3736.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023086	Nguyễn Đức Tùng	13/11/2006	12	631.800
3737.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023090	Dương Thị Khánh Vân	13/10/2006	12	631.800
3738.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023091	Phạm Thanh Vân	25/10/2006	12	631.800
3739.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023094	Nguyễn Thành Vinh	17/08/2006	12	631.800
3740.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24023098	Đoàn Đình Vượng	02/01/2006	12	631.800
3741.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022936	Đỗ Văn Tùng Anh	21/03/2006	12	631.800
3742.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022940	Nguyễn Phương Anh	10/07/2006	12	631.800
3743.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022943	Phạm Thị Ngọc Anh	08/09/2006	12	631.800
3744.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022944	Trương Ngọc Anh	21/05/2006	12	631.800
3745.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022948	Nguyễn Thái Bảo	02/03/2006	12	631.800
3746.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022952	Vũ Nhật Công	12/09/2006	12	631.800
3747.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022955	Nguyễn Tăng Đàm	25/07/2006	12	631.800
3748.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022956	Nguyễn Hồng Đăng	20/08/2006	12	631.800
3749.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022960	Hoàng Kim Đạt	14/02/2006	12	631.800
3750.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022964	Phạm Văn Độ	05/07/2006	12	631.800
3751.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022967	Nguyễn Anh Đức	04/02/2006	12	631.800
3752.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022968	Nguyễn Minh Đức	12/01/2006	12	631.800
3753.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022971	Lại Việt Dũng	02/05/2006	12	631.800
3754.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022972	Nguyễn Ngọc Dũng	26/02/2006	12	631.800
3755.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022976	Vũ Xuân Dương	26/04/2006	12	631.800
3756.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022980	Cao Thùy Giang	18/05/2006	12	631.800
3757.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022984	Trần Tiểu Hân Hân	29/08/2006	12	631.800
3758.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022988	Đào Trung Hiếu	25/10/2006	12	631.800
3759.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022991	Phạm Minh Hiếu	22/05/2005	12	631.800
3760.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022992	Trần Việt Hiếu	27/07/2006	12	631.800
3761.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24022996	Lưu Việt Hoàng	20/02/2006	12	631.800
3762.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023000	Hoàng Đặng Hùng	29/09/2006	12	631.800
3763.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023003	Bùi Xuân Huy	18/10/2006	12	631.800
3764.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023004	Đỗ Thanh Huy	14/02/2006	12	631.800
3765.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023008	Giáp Vũ Diệu Huyền	21/11/2006	12	631.800
3766.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023012	Ngô Duy Khánh	17/11/2006	12	631.800
3767.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023015	Nguyễn Hữu Kiên	03/10/2006	12	631.800
3768.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023016	Phạm Sỹ Kiên	09/12/2006	12	631.800
3769.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023020	Nguyễn Nhật Linh	28/08/2006	12	631.800
3770.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023024	Nguyễn Minh Long	24/06/2006	12	631.800
3771.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023027	Nguyễn Thị Phương Mai	09/11/2006	12	631.800
3772.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023028	Nguyễn Thị Xuân Mai	17/07/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3773.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023032	Lê Nhật Minh	02/12/2006	12	631.800
3774.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023036	Bùi Đăng Mỹ	20/01/2006	12	631.800
3775.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023039	Nguyễn Thành Nam	27/09/2006	12	631.800
3776.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023040	Trịnh Đắc Nam	12/06/2006	12	631.800
3777.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023044	Bùi Thị Hoài Ngọc	11/03/2006	12	631.800
3778.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023048	Khuất Bá Nguyên	24/11/2005	12	631.800
3779.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023051	Nguyễn Đình Phước	13/05/2006	12	631.800
3780.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023052	Trần Tiến Phước	04/05/2006	12	631.800
3781.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023056	Nguyễn Xuân Phương	06/12/2006	12	631.800
3782.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023060	Bùi Nhật Quang	25/04/2006	12	631.800
3783.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023064	Nguyễn Mạnh Tân	20/05/2006	12	631.800
3784.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023068	Nguyễn Phương Thảo	09/02/2006	12	631.800
3785.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023072	Nguyễn Mai Phương Thúy	26/12/2006	12	631.800
3786.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023076	Nguyễn Đặng Bảo Trân	10/01/2006	12	631.800
3787.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023079	Trần Thùy Trang	25/09/2006	12	631.800
3788.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023080	Nguyễn Thế Trung	14/10/2006	12	631.800
3789.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023084	Phạm Tuấn	19/05/2006	12	631.800
3790.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023087	Nguyễn Sơn Tùng	02/03/2006	12	631.800
3791.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023088	Trần Đức Tùng	01/03/2006	12	631.800
3792.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023092	Nguyễn Thị Anh Vi	28/03/2006	12	631.800
3793.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023095	Nguyễn Thành Vinh	05/08/2006	12	631.800
3794.	QH-2024-I/CQ-C-ID3	24023096	Đinh Trần Anh Vũ	16/03/2006	12	631.800
3795.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020371	Bùi Văn An	14/10/2006	12	631.800
3796.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020377	Bùi Thế Anh	06/07/2006	12	631.800
3797.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020379	Hoàng Kim Anh	12/08/2006	12	631.800
3798.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020387	Nguyễn Huy Anh	10/02/2006	12	631.800
3799.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020395	Trần Quang Anh	09/12/2006	12	631.800
3800.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020401	Nguyễn Gia Bảo	30/11/2006	12	631.800
3801.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020403	Trần Ngọc Bảo	09/03/2006	12	631.800
3802.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020411	Lê Tài Bảo Châu	23/02/2006	12	631.800
3803.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020419	Bùi Văn Công	24/11/2006	12	631.800
3804.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020425	Nguyễn Đình Cường	25/03/2006	12	631.800
3805.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020427	Nguyễn Quốc Cường	10/10/2006	12	631.800
3806.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020435	Lê Đăng Đạt	22/11/2006	12	631.800
3807.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020441	Vũ Đỗ Đình Đạt	09/04/2006	12	631.800
3808.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020443	Hoàng Khánh Điệp	03/02/2006	12	631.800
3809.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020451	Đặng Tuấn Dũng	14/08/2006	12	631.800
3810.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020459	Vương Xuân Dũng	09/12/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3811.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020467	Hoàng Văn Duy	18/11/2006	12	631.800
3812.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020475	Trần Lê Duy	06/06/2006	12	631.800
3813.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020481	Phạm Trường Giang	29/10/2006	12	631.800
3814.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020483	Nghiêm Nguyễn Việt Hà	23/02/2006	12	631.800
3815.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020491	Tổng Đức Hiền	01/06/2006	12	631.800
3816.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020497	Dương Nguyễn Hiếu	11/05/2006	12	631.800
3817.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020505	Nguyễn Văn Hiếu	19/05/2006	12	631.800
3818.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020507	Bùi Văn Hoàng	25/04/2006	12	631.800
3819.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020515	Vũ Minh Hoàng	26/03/2006	12	631.800
3820.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020523	Phan Bùi Tiến Hùng	26/01/2006	12	631.800
3821.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020529	Đặng Quang Huy	12/12/2006	12	631.800
3822.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020531	Nguyễn Đăng Huy	13/10/2006	12	631.800
3823.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020539	Nguyễn Quốc Khánh	20/06/2006	12	631.800
3824.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020547	Nguyễn Anh Kiệt	24/03/2006	12	631.800
3825.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020553	Lê Bá Liêm	28/02/2006	12	631.800
3826.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020555	Nguyễn Khánh Linh	06/03/2005	12	631.800
3827.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020563	Bùi Minh Lương	11/12/2006	12	631.800
3828.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020571	Lê Xuân Đức Minh	16/03/2006	12	631.800
3829.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020577	Phạm Bá Minh	21/06/2006	12	631.800
3830.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020579	Phạm Ngọc Minh	17/03/2006	12	631.800
3831.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020587	Phạm Hoài Nam	17/04/2006	12	631.800
3832.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020595	Trần Thảo Nguyên	19/11/2006	12	631.800
3833.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020601	Lê Văn Phong	12/03/2006	12	631.800
3834.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020603	Phan Văn Phong	03/04/2006	12	631.800
3835.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020611	Nguyễn Minh Phương	03/09/2006	12	631.800
3836.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020619	Nguyễn Gia Quang	06/01/2006	12	631.800
3837.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020625	Phan Đăng Quốc	03/01/2006	12	631.800
3838.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020627	Trần Thị Quyên	21/11/2005	12	631.800
3839.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020635	Hoàng Anh Tài	17/04/2006	12	631.800
3840.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020643	Đinh Văn Thái	12/12/2006	12	631.800
3841.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020649	Đoàn Duy Thanh	31/05/2006	12	631.800
3842.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020651	Ngô Xuân Thành	21/07/2006	12	631.800
3843.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020659	Hoàng Ngọc Thuận	13/06/2006	12	631.800
3844.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020667	Nguyễn Duy Trà	23/08/2006	12	631.800
3845.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020675	Tổng Anh Tuấn	19/09/2006	12	631.800
3846.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020683	Đàm Đức Tuyên	16/08/2006	12	631.800
3847.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020691	Đinh Hoàng Việt	25/06/2006	12	631.800
3848.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020372	Chu Văn An	26/05/2006	12	631.800
3849.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020380	Hoàng Quốc Anh	29/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3850.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020385	Nguyễn Duy Anh	19/08/2006	12	631.800
3851.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020388	Nguyễn Ngọc Anh	23/10/2006	12	631.800
3852.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020396	Trần Việt Anh	08/07/2006	12	631.800
3853.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020404	Nguyễn Đức Bình	09/02/2006	12	631.800
3854.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020409	Nguyễn Trọng Cao	21/01/2006	12	631.800
3855.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020412	Phan Văn Châu	15/04/2006	12	631.800
3856.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020420	Phạm Ngọc Công	25/07/2006	12	631.800
3857.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020428	Lê Văn Đàm	25/01/2006	12	631.800
3858.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020433	Tô Vũ Phúc Đăng	08/09/2006	12	631.800
3859.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020436	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2006	12	631.800
3860.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020444	Hồ Minh Đức	19/02/2006	12	631.800
3861.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020452	Nguyễn Đức Dũng	06/11/2006	12	631.800
3862.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020457	Phạm Quang Dũng	02/10/2006	12	631.800
3863.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020460	Lê Ánh Dương	26/05/2006	12	631.800
3864.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020468	Lê Bá Duy	17/07/2006	12	631.800
3865.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020476	Trần Nam Duy	18/02/2006	12	631.800
3866.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020484	Giàng A Hải	11/04/2006	12	631.800
3867.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020489	Đỗ Thành Hậu	31/01/2006	12	631.800
3868.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020492	Kim Đình Hiệp	18/09/2006	12	631.800
3869.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020500	Khuất Mạnh Hiếu	09/11/2006	12	631.800
3870.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020508	Cao Việt Hoàng	02/02/2006	12	631.800
3871.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020513	Trần Nhật Hoàng	04/09/2006	12	631.800
3872.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020516	Đông Quang Hồng	23/06/2006	12	631.800
3873.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020524	Trịnh Việt Hùng	21/09/2006	12	631.800
3874.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020532	Phạm Quang Huy	25/10/2006	12	631.800
3875.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020537	Đinh Hoàng Khánh	09/12/2006	12	631.800
3876.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020540	Nông Việt Khánh	24/11/2005	12	631.800
3877.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020548	Nguyễn Trần Thế Kiệt	04/07/2006	12	631.800
3878.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020556	Cao Văn Lộc	17/12/2006	12	631.800
3879.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020561	Nguyễn Tiến Long	21/08/2006	12	631.800
3880.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020564	Lê Duy Mạnh	24/12/2006	12	631.800
3881.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020572	Nguyễn Đức Minh	27/07/2006	12	631.800
3882.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020580	Trần Ngọc Minh	03/09/2006	12	631.800
3883.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020585	Nguyễn Hoàng Nam	04/08/2006	12	631.800
3884.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020588	Vũ Thành Nam	23/07/2006	12	631.800
3885.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020596	Nguyễn Trọng Nhân	28/06/2006	12	631.800
3886.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020604	Lê Trọng Phú	31/08/2006	12	631.800
3887.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020609	Nguyễn Hồ Phúc	04/10/2006	12	631.800
3888.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020612	Bùi Đức Quân	27/07/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3889.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020620	Nguyễn Hữu Quang	27/08/2006	12	631.800
3890.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020628	Nguyễn Thanh Sang	23/06/2006	12	631.800
3891.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020636	Phan Văn Anh Tài	30/10/2006	12	631.800
3892.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020644	Nguyễn Huy Thái	15/09/2006	12	631.800
3893.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020652	Phan Đắc Trung Thành	28/04/2006	12	631.800
3894.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020660	Phan Văn Thuận	24/04/2006	12	631.800
3895.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020668	Lê Đình Triều	24/09/2006	12	631.800
3896.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020673	Nguyễn Anh Tuấn	13/12/2006	12	631.800
3897.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020676	Trần Quốc Tuấn	11/11/2006	12	631.800
3898.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020684	Dương Văn Tuyên	16/03/2006	12	631.800
3899.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020692	Phạm Quốc Việt	07/06/2006	12	631.800
3900.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020697	Nguyễn Nguyên Vũ	23/10/2006	12	631.800
3901.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020373	Lã Trường An	13/09/2006	12	631.800
3902.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020381	Lê Ngọc Anh	03/10/2006	12	631.800
3903.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020389	Nguyễn Sỹ Tuấn Anh	08/10/2006	12	631.800
3904.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020394	Trần Duy Anh	10/04/2006	12	631.800
3905.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020397	Nguyễn Xuân Bắc	27/04/2006	12	631.800
3906.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020405	Nguyễn Đức Thanh Bình	26/12/2006	12	631.800
3907.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020413	Ngô Thị Cẩm Chi	02/10/2006	12	631.800
3908.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020418	Ngô Thành Chung	29/07/2006	12	631.800
3909.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020421	Đàm Anh Cương	09/09/2006	12	631.800
3910.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020429	Bùi Đình Hải Đăng	19/04/2006	12	631.800
3911.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020434	Đỗ Duy Tiến Đạt	25/06/2006	12	631.800
3912.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020437	Nguyễn Thành Đạt	18/08/2006	12	631.800
3913.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020445	Hoàng Trí Đức	03/03/2006	12	631.800
3914.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020453	Nguyễn Hoàng Trung Dũng	25/02/2006	12	631.800
3915.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020458	Trần Anh Dũng	13/05/2006	12	631.800
3916.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020461	Nguyễn Đức Dương	05/01/2006	12	631.800
3917.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020469	Nguyễn Đức Duy	15/01/2006	12	631.800
3918.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020477	Trần Thành Duy	02/11/2006	12	631.800
3919.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020485	Giang Văn Hải	11/01/2005	12	631.800
3920.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020490	Đỗ Viết Hiền	20/02/2006	12	631.800
3921.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020493	Bùi Đình Hiếu	19/09/2006	12	631.800
3922.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020501	Nguyễn An Hiếu	07/05/2006	12	631.800
3923.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020509	Dương Việt Hoàng	03/06/2006	12	631.800
3924.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020514	Vũ Minh Hoàng	11/05/2006	12	631.800
3925.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020525	Lều Mạnh Hưng	20/11/2006	12	631.800
3926.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020533	Trần Quang Huy	28/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3927.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020538	Hoàng Lê Gia Khánh	22/02/2006	12	631.800
3928.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020541	Nguyễn Sỹ Khởi	19/01/2006	12	631.800
3929.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020549	Trần Tuấn Kiệt	02/03/2006	12	631.800
3930.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020557	Nguyễn Duy Lợi	30/08/2006	12	631.800
3931.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020562	Trần Đức Long	20/05/2006	12	631.800
3932.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020565	Nguyễn Bá Mạnh	15/01/2006	12	631.800
3933.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020581	Vũ Bình Minh	20/12/2006	12	631.800
3934.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020586	Phạm Đức Nam	24/12/2006	12	631.800
3935.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020589	Trần Quốc Đại Nghĩa	05/10/2006	12	631.800
3936.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020597	Nguyễn Phương Nhi	19/01/2006	12	631.800
3937.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020605	Nguyễn Tiến Phú	20/01/2006	12	631.800
3938.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020610	Lê Anh Phương	24/02/2006	12	631.800
3939.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020613	Đặng Văn Quân	17/02/2006	12	631.800
3940.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020629	Nguyễn Kim Sơn	11/02/2006	12	631.800
3941.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020634	Đỗ Thế Tài	08/07/2006	12	631.800
3942.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020637	Đoàn Minh Tâm	24/03/2006	12	631.800
3943.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020645	Đặng Đình Thắng	17/05/2006	12	631.800
3944.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020653	Vũ Minh Thành	27/10/2006	12	631.800
3945.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020658	Đỗ Phúc Thuận	21/08/2006	12	631.800
3946.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020661	Vũ Nguyên Thúc	12/12/2006	12	631.800
3947.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020669	Nguyễn Hoàng Trung	09/07/2006	12	631.800
3948.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020677	Bùi Doãn Thanh Tùng	13/03/2006	12	631.800
3949.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020682	Tô Thanh Tùng	03/04/2006	12	631.800
3950.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020685	Phan Mẫu Tuyền	23/01/2006	12	631.800
3951.	QH-2024-I/CQ-E-CE3	24020693	Lê Quang Vinh	30/11/2006	12	631.800
3952.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020374	Lê Thành An	10/02/2006	12	631.800
3953.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020378	Đỗ Tuấn Anh	21/04/2006	12	631.800
3954.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020382	Nguyễn Bảo Anh	22/09/2006	12	631.800
3955.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020398	Đỗ Gia Bách	10/11/2006	12	631.800
3956.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020402	Nguyễn Gia Bảo	10/11/2006	12	631.800
3957.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020406	Nguyễn Nam Bình	17/10/2006	12	631.800
3958.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020414	Ngụy Phan Chiến	15/02/2006	12	631.800
3959.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020422	Đinh Tiến Cường	02/09/2006	12	631.800
3960.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020426	Nguyễn Mạnh Cường	16/05/2006	12	631.800
3961.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020430	Lưu Ngọc Đăng	21/05/2006	12	631.800
3962.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020438	Nguyễn Văn Đạt	24/01/2006	12	631.800
3963.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020442	Vũ Tiến Đạt	25/12/2006	12	631.800
3964.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020446	Nguyễn Bùi Hoàng Đức	08/09/2006	12	631.800
3965.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020454	Nguyễn Hữu Dũng	01/05/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
3966.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020462	Nguyễn Đức Dương	05/02/2006	12	631.800
3967.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020470	Nguyễn Hà Duy	05/11/2006	12	631.800
3968.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020474	Trần Anh Duy	25/10/2006	12	631.800
3969.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020478	Đoàn Trường Giang	21/01/2006	12	631.800
3970.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020494	Bùi Mạnh Hiếu	21/07/2006	12	631.800
3971.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020498	Giáp Minh Hiếu	01/06/2006	12	631.800
3972.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020502	Nguyễn Trọng Hiếu	23/08/2006	12	631.800
3973.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020510	Nguyễn Lê Hoàng	22/05/2006	12	631.800
3974.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020518	Đỗ Việt Hùng	26/10/2006	12	631.800
3975.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020522	Nguyễn Việt Hùng	28/05/2006	12	631.800
3976.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020526	Nguyễn Khánh Hưng	02/09/2006	12	631.800
3977.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020534	Vũ Gia Huy	27/11/2006	12	631.800
3978.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020542	Phan Tuấn Khương	23/12/2006	12	631.800
3979.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020546	Ngo Tuấn Kiệt	29/08/2006	12	631.800
3980.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020550	Đoàn Hồng Kông	19/05/2006	12	631.800
3981.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020558	Đặng Thành Long	20/07/2006	12	631.800
3982.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020566	Nguyễn Văn Mạnh	24/04/2006	12	631.800
3983.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020570	Lê Gia Minh	08/05/2006	12	631.800
3984.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020574	Nguyễn Duy Minh	09/09/2006	12	631.800
3985.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020582	Vũ Ngọc Minh	19/10/2006	12	631.800
3986.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020590	Trịnh Xuân Ngọc	11/03/2006	12	631.800
3987.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020594	Phan Trung Nguyên	21/07/2006	12	631.800
3988.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020598	Nguyễn Tuấn Ninh	31/01/2006	12	631.800
3989.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020606	Cao Đặng Trường Phúc	30/06/2006	12	631.800
3990.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020614	Hà Anh Quân	18/05/2006	12	631.800
3991.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020618	Nguyễn Duy Quang	08/12/2006	12	631.800
3992.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020622	Nguyễn Văn Quang	12/07/2006	12	631.800
3993.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020638	Nguyễn Hiếu Tâm	06/05/2006	12	631.800
3994.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020642	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2006	12	631.800
3995.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020646	Hoàng Văn Thắng	02/09/2006	12	631.800
3996.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020654	Lê Trọng Thi	30/03/2006	12	631.800
3997.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020662	Bùi Xuân Tiến	14/10/2006	12	631.800
3998.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020666	Trần Văn Toàn	08/08/2006	12	631.800
3999.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020670	Đỗ Đăng Trường	22/01/2006	12	631.800
4000.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020678	Bùi Minh Tùng	02/01/2006	12	631.800
4001.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020686	Nguyễn Hoàng Văn	02/01/2006	12	631.800
4002.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020690	Bùi Hoàng Việt	22/09/2006	12	631.800
4003.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020694	Nguyễn Quang Vinh	08/07/2006	12	631.800
4004.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020375	Phạm Hà Nguyên An	14/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4005.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020383	Nguyễn Đỗ Đức Anh	22/12/2006	12	631.800
4006.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020391	Phạm Hải Anh	20/06/2006	12	631.800
4007.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020393	Phùng Thế Anh	22/10/2006	12	631.800
4008.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020399	Nguyễn Việt Bách	29/01/2006	12	631.800
4009.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020407	Phạm Long Bình	11/12/2006	12	631.800
4010.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020415	Nguyễn Minh Chiến	28/03/2006	12	631.800
4011.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020417	Lưu Hồng Chúc	01/02/2006	12	631.800
4012.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020423	Lê Mạnh Cường	11/07/2006	12	631.800
4013.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020431	Nguyễn Hữu Hải Đăng	12/05/2006	12	631.800
4014.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020439	Phạm Xuân Đạt	18/08/2006	12	631.800
4015.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020447	Nguyễn Minh Đức	14/04/2006	12	631.800
4016.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020449	Nguyễn Ngọc Đức	19/05/2006	12	631.800
4017.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020455	Nguyễn Tiến Dũng	29/07/2006	12	631.800
4018.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020463	Nguyễn Quang Dương	22/12/2006	12	631.800
4019.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020465	Nguyễn Tùng Dương	27/08/2006	12	631.800
4020.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020471	Nguyễn Lê Khánh Duy	07/05/2006	12	631.800
4021.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020479	Nguyễn Hương Giang	30/07/2006	12	631.800
4022.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020487	Mai Quang Hải	30/10/2006	12	631.800
4023.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020495	Đỗ Hữu Đức Hiếu	30/12/2006	12	631.800
4024.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020499	Hoàng Đức Hiếu	10/08/2006	12	631.800
4025.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020503	Nguyễn Trung Hiếu	17/05/2006	12	631.800
4026.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020511	Nguyễn Tuấn Hoàng	07/05/2006	12	631.800
4027.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020519	Lê Hoàng Phi Hùng	13/02/2006	12	631.800
4028.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020521	Nguyễn Tuấn Hùng	28/08/2006	12	631.800
4029.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020527	Trần Duy Hưng	19/08/2006	12	631.800
4030.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020535	Trần Quang Huỳnh	02/07/2006	12	631.800
4031.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020543	Đỗ Trung Kiên	04/06/2006	12	631.800
4032.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020545	Vũ Văn Kiên	21/04/2006	12	631.800
4033.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020551	Nguyễn Xuân Lâm	10/12/2006	12	631.800
4034.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020559	Hoàng Công Bảo Long	04/01/2006	12	631.800
4035.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020567	Phan Văn Mạnh	19/12/2006	12	631.800
4036.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020569	Hà Công Minh	02/11/2006	12	631.800
4037.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020575	Nguyễn Quang Minh	01/08/2006	12	631.800
4038.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020593	Nguyễn Vũ Khôi Nguyễn	04/10/2006	12	631.800
4039.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020607	Hoàng Tuấn Phúc	13/11/2006	12	631.800
4040.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020615	Hà Minh Quân	22/11/2006	12	631.800
4041.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020617	Trần Minh Quân	15/07/2006	12	631.800
4042.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020623	Nguyễn Việt Quang	19/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4043.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020631	Nguyễn Thái Sơn	29/07/2005	12	631.800
4044.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020633	Vũ Quang Sơn	18/06/2006	12	631.800
4045.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020639	Nguyễn Minh Tâm	02/11/2006	12	631.800
4046.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020641	Phạm Trọng Tấn	23/09/2006	12	631.800
4047.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020647	Nguyễn Ngọc Thắng	01/11/2006	12	631.800
4048.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020655	Hoàng Đình Thọ	12/03/2006	12	631.800
4049.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020657	Trần Huy Thuần	07/01/2006	12	631.800
4050.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020665	Phạm Khánh Toàn	23/09/2006	12	631.800
4051.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020671	Vũ Văn Trường	20/11/2006	12	631.800
4052.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020679	Lê Thanh Tùng	26/12/2005	12	631.800
4053.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020681	Nguyễn Thanh Tùng	10/07/2006	12	631.800
4054.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020687	Nguyễn Viết Hoàng Văn	10/07/2006	12	631.800
4055.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020689	Bùi Hoàng Việt	01/10/2006	12	631.800
4056.	QH-2024-I/CQ-E-CE5	24020695	Nguyễn Anh Vũ	19/08/2006	12	631.800
4057.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020376	Bùi Đức Anh	01/06/2006	12	631.800
4058.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020384	Nguyễn Đức Anh	22/03/2006	12	631.800
4059.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020386	Nguyễn Duy Anh	20/08/2006	12	631.800
4060.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020392	Phạm Tuấn Anh	24/07/2006	12	631.800
4061.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020400	Phạm Đăng Bách	08/07/2006	12	631.800
4062.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020408	Trần Thái Bình	10/07/2006	12	631.800
4063.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020410	Nguyễn Minh Cát	16/06/2006	12	631.800
4064.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020416	Trần Văn Chiến	05/11/2006	12	631.800
4065.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020424	Lê Mạnh Cường	02/07/2006	12	631.800
4066.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020432	Nguyễn Sỹ Nam Đăng	18/06/2006	12	631.800
4067.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020440	Vũ An Đạt	03/09/2005	12	631.800
4068.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020448	Nguyễn Minh Đức	03/04/2006	12	631.800
4069.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020450	Đặng Minh Dũng	05/06/2006	12	631.800
4070.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020456	Nguyễn Tuấn Dũng	16/09/2006	12	631.800
4071.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020464	Nguyễn Thùy Dương	20/12/2006	12	631.800
4072.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020466	Vương Chí Dương	05/08/2006	12	631.800
4073.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020480	Nguyễn Trường Giang	08/09/2006	12	631.800
4074.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020482	Giàng Hải Hà	19/01/2006	12	631.800
4075.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020488	Trịnh Quang Hải	14/03/2006	12	631.800
4076.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020496	Đỗ Lê Hiếu	26/03/2006	12	631.800
4077.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020504	Nguyễn Trung Hiếu	15/07/2006	12	631.800
4078.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020506	Trần Trung Hiếu	16/11/2006	12	631.800
4079.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020512	Trần Huy Hoàng	08/12/2006	12	631.800
4080.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020520	Lê Trần Tuấn Hùng	18/02/2005	12	631.800
4081.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020528	Đặng Gia Huy	15/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4082.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020530	Hà Đức Huy	26/02/2006	12	631.800
4083.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020536	Cao Quốc Khánh	15/12/2006	12	631.800
4084.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020544	Nguyễn Duy Kiên	12/07/2006	12	631.800
4085.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020552	Trần Văn Lâm	16/06/2006	12	631.800
4086.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020554	Kiều Nhật Linh	27/05/2006	12	631.800
4087.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020560	Nguyễn Thành Long	22/05/2006	12	631.800
4088.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020568	Đặng Đình Minh	14/02/2006	12	631.800
4089.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020576	Nguyễn Văn Minh	18/07/2006	12	631.800
4090.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020578	Phạm Công Minh	20/01/2006	12	631.800
4091.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020584	Lê Thành Nam	27/03/2006	12	631.800
4092.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020592	Lý Trần Minh Nguyên	23/11/2006	12	631.800
4093.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020600	Đỗ Đình Phong	13/01/2006	12	631.800
4094.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020602	Nguyễn Khắc Lâm Phong	09/09/2006	12	631.800
4095.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020608	Lại Hoàng Phúc	26/05/2006	12	631.800
4096.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020616	Nguyễn Quốc Quân	28/02/2006	12	631.800
4097.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020624	Phạm Gia Quang	03/12/2006	12	631.800
4098.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020626	Vương Anh Quốc	29/06/2006	12	631.800
4099.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020632	Nguyễn Trọng Vân Sơn	08/11/2006	12	631.800
4100.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020640	Đào Đình Tân	19/11/2006	12	631.800
4101.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020648	Vũ Văn Thắng	05/04/2006	12	631.800
4102.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020650	Lưu Quang Thành	31/08/2006	12	631.800
4103.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020656	Đoàn Minh Thu	10/05/2006	12	631.800
4104.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020664	Đặng Minh Tiệp	03/06/2006	12	631.800
4105.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020672	Nguyễn Đình Tứ	05/03/2006	12	631.800
4106.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020674	Quản Văn Tuấn	15/07/2006	12	631.800
4107.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020680	Nguyễn Quang Tùng	23/10/2006	12	631.800
4108.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020688	Nguyễn Phúc Vắn	08/03/2006	12	631.800
4109.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020696	Nguyễn Anh Vũ	22/06/2006	12	631.800
4110.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020698	Nguyễn Thị Như Ý	02/09/2006	12	631.800
4111.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021681	Đinh Quốc An	02/08/2006	12	631.800
4112.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021689	Nguyễn Ngọc Thạch Anh	12/05/2006	12	631.800
4113.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021697	Chu Ngọc Ánh	29/12/2006	12	631.800
4114.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021703	Đặng Tiểu Chân	05/09/2006	12	631.800
4115.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021705	Phạm Đức Chính	08/08/2006	12	631.800
4116.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021713	Chu Hải Đăng	29/12/2006	12	631.800
4117.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021721	Ngô Thành Đạt	01/11/2006	12	631.800
4118.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021727	Trần Công Đạt	04/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4119.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021729	Vũ Tuấn Đạt	25/08/2006	12	631.800
4120.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021737	Nguyễn Tài Đức	10/10/2006	12	631.800
4121.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021745	Bùi Tiến Dũng	10/12/2006	12	631.800
4122.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021751	Nguyễn Đức Dũng	01/01/2006	12	631.800
4123.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021753	Nguyễn Việt Dũng	07/10/2006	12	631.800
4124.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021761	Nguyễn Quý Dương	09/04/2006	12	631.800
4125.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021769	Nguyễn Đức Duy	04/08/2006	12	631.800
4126.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021775	Nguyễn Trường Giang	29/11/2006	12	631.800
4127.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021777	Bùi Hoàng Hải	20/08/2006	12	631.800
4128.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021785	Trần Thanh Hải	03/08/2006	12	631.800
4129.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021793	Nguyễn Minh Hiếu	20/09/2006	12	631.800
4130.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021799	Doãn Việt Hoàng	26/10/2006	12	631.800
4131.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021801	Nguyễn Đức Hoàng	03/06/2006	12	631.800
4132.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021809	Nguyễn Mạnh Hùng	22/11/2006	12	631.800
4133.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021817	Hồ Quang Huy	15/11/2006	12	631.800
4134.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021825	Nguyễn Phạm Nhật Huy	25/09/2006	12	631.800
4135.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021831	Trịnh Đức Huy	20/11/2006	12	631.800
4136.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021833	Hoàng Ngọc Khả	16/01/2006	12	631.800
4137.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021841	Nguyễn Văn Khiêm	27/07/2006	12	631.800
4138.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021847	Cao Xuân Kiên	30/04/2006	12	631.800
4139.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021849	Lê Chí Kiên	04/12/2006	12	631.800
4140.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021857	Đỗ Hoàng Thanh Lâm	21/06/2006	12	631.800
4141.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021865	Nguyễn Hữu Hoàng Linh	08/01/2006	12	631.800
4142.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021871	Ngô Gia Long	21/04/2006	12	631.800
4143.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021873	Nguyễn Trọng Long	25/06/2006	12	631.800
4144.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021881	Trương Văn Mạnh	19/09/2006	12	631.800
4145.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021889	Nguyễn Quang Minh	23/10/2006	12	631.800
4146.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021895	Phạm Thị Trà My	16/01/2006	12	631.800
4147.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021897	Cao Văn Thành Nam	30/11/2006	12	631.800
4148.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021913	Trần Thị Thanh Nhân	01/10/2005	12	631.800
4149.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021919	Đỗ Thời Phong	24/06/2006	12	631.800
4150.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021921	Man Văn Phong	17/02/2006	12	631.800
4151.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021929	Phạm Quang Phúc	01/07/2006	12	631.800
4152.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021935	Nguyễn Phạm Minh Quân	28/10/2006	12	631.800
4153.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021937	Trần Tiến Quân	20/03/2006	12	631.800
4154.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021945	Phạm Ngọc Quang	27/03/2006	12	631.800
4155.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021953	Lê Minh Sơn	04/12/2006	12	631.800
4156.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021961	Tạ Minh Thái	01/12/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4157.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021967	Tổng Văn Thắng	20/03/2006	12	631.800
4158.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021969	Vũ Ngọc Thắng	10/01/2006	12	631.800
4159.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021977	Vương Thị Anh Thơ	05/09/2006	12	631.800
4160.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021985	Phạm Như Tiền	17/03/2006	12	631.800
4161.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021991	Nguyễn Đức Trung	13/07/2006	12	631.800
4162.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021993	Phạm Thành Trung	04/09/2006	12	631.800
4163.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24022001	Trần Anh Văn	02/11/2006	12	631.800
4164.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24022009	Trần Quang Anh Vũ	23/09/2006	12	631.800
4165.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021682	Nguyễn Khánh An	30/08/2006	12	631.800
4166.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021687	Nguyễn Đức Anh	24/01/2006	12	631.800
4167.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021690	Nguyễn Thị Vân Anh	20/01/2006	12	631.800
4168.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021698	Lại Văn Bách	30/10/2006	12	631.800
4169.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021706	Hoàng Tiến Công	30/11/2006	12	631.800
4170.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021711	Phạm Tiến Cường	11/10/2006	12	631.800
4171.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021714	Nguyễn Hải Đăng	12/04/2006	12	631.800
4172.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021722	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2006	12	631.800
4173.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021730	Đào Đức Đức	05/05/2006	12	631.800
4174.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021735	Ngô Anh Đức	14/12/2006	12	631.800
4175.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021738	Niềm Minh Đức	18/08/2006	12	631.800
4176.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021746	Đặng Tất Dũng	21/11/2006	12	631.800
4177.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021754	Phạm Đức Dũng	19/05/2006	12	631.800
4178.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021762	Phan Ngọc Dương	02/09/2006	12	631.800
4179.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021767	Hoàng Đăng Duy	26/08/2006	12	631.800
4180.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021770	Ninh Đức Duy	22/03/2006	12	631.800
4181.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021778	Hoàng Văn Hải	05/01/2006	12	631.800
4182.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021783	Nguyễn Đức Hải	04/06/2006	12	631.800
4183.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021786	Lê Trung Hậu	20/04/2006	12	631.800
4184.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021794	Thân Trung Hiếu	19/05/2006	12	631.800
4185.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021802	Nguyễn Minh Hoàng	21/11/2006	12	631.800
4186.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021807	Trần Huy Hoàng	29/11/2006	12	631.800
4187.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021810	Nguyễn Xuân Hùng	22/04/2006	12	631.800
4188.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021815	Nguyễn Xuân Tuấn Hưng	20/05/2006	12	631.800
4189.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021818	Lê Doãn Đoàn Huy	30/01/2006	12	631.800
4190.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021826	Nguyễn Quốc Huy	04/09/2006	12	631.800
4191.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021834	Lê Nam Khánh	18/05/2006	12	631.800
4192.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021842	Phạm Duy Tùng Khiêm	01/01/2006	12	631.800
4193.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021850	Nguyễn Duy Trung Kiên	20/12/2006	12	631.800
4194.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021855	Bùi Anh Kiệt	27/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4195.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021858	Đoàn Thanh Lâm	06/09/2006	12	631.800
4196.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021866	Nguyễn Nhật Linh	29/10/2006	12	631.800
4197.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021874	Phạm Vũ Hoàng Long	22/08/2006	12	631.800
4198.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021879	Nguyễn Phạm Tiến Mạnh	11/06/2006	12	631.800
4199.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021882	Đặng Quang Minh	17/09/2006	12	631.800
4200.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021898	Dương Hồ Nam	15/11/2006	12	631.800
4201.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021903	Nguyễn Văn Nam	05/01/2006	12	631.800
4202.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021914	Nguyễn Thiện Nhân	22/06/2006	12	631.800
4203.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021922	Phạm Xuân Phong	11/07/2006	12	631.800
4204.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021927	Lương Trọng Phúc	20/10/2006	12	631.800
4205.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021930	Lê Minh Phương	10/02/2006	12	631.800
4206.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021938	Hoàng Nghĩa Quang	09/12/2006	12	631.800
4207.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021946	Vũ Duy Quang	18/11/2006	12	631.800
4208.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021951	Lê Minh Sáng	03/07/2006	12	631.800
4209.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021954	Nguyễn Công Sơn	09/04/2006	12	631.800
4210.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021962	Trần Quang Thái	23/11/2006	12	631.800
4211.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021970	Nguyễn Tuấn Thanh	02/07/2006	12	631.800
4212.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021975	Trần Văn Thế	21/07/2006	12	631.800
4213.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021978	Hứa Duy Thư	17/10/2006	12	631.800
4214.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021986	Lê Văn Tới	11/03/2006	12	631.800
4215.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021994	Trần Khánh Trung	01/11/2006	12	631.800
4216.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021999	Nguyễn Đoàn Tùng	24/09/2006	12	631.800
4217.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24022010	Lê Quốc Vương	07/11/2006	12	631.800
4218.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021683	Phạm Xuân An	10/01/2006	12	631.800
4219.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021691	Nguyễn Tuấn Anh	26/02/2006	12	631.800
4220.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021695	Nguyễn Việt Anh	25/05/2006	12	631.800
4221.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021699	Bùi Thế Bảo	15/03/2006	12	631.800
4222.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021707	Phạm Vũ Công	01/07/2006	12	631.800
4223.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021715	Phạm Hải Đăng	13/12/2006	12	631.800
4224.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021719	Bùi Hồng Danh	26/04/2006	12	631.800
4225.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021723	Nguyễn Thành Đạt	31/01/2006	12	631.800
4226.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021731	Hoàng Văn Đức	20/02/2006	12	631.800
4227.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021739	Phạm Anh Đức	20/12/2006	12	631.800
4228.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021743	Trịnh Đình Đức	12/07/2006	12	631.800
4229.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021747	Đào Ngô Anh Dũng	27/07/2006	12	631.800
4230.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021755	Tạ Tiến Dũng	25/07/2006	12	631.800
4231.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021759	Nguyễn Đăng Dương	13/02/2006	12	631.800
4232.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021763	Phan Thái Dương	21/08/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4233.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021771	Trần Khương Duy	05/08/2006	12	631.800
4234.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021779	Kim Đình Hải	23/09/2006	12	631.800
4235.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021787	Đỗ Thuý Hiền	27/01/2006	12	631.800
4236.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021791	Lê Trung Hiếu	19/08/2006	12	631.800
4237.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021795	Vũ Bùi Trung Hiếu	06/11/2006	12	631.800
4238.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021803	Nguyễn Minh Hoàng	14/12/2006	12	631.800
4239.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021811	Phùng Duy Hùng	23/05/2006	12	631.800
4240.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021819	Lê Duy Huy	19/10/2006	12	631.800
4241.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021823	Nguyễn Gia Huy	23/08/2006	12	631.800
4242.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021827	Nguyễn Trung Lâm Huy	28/01/2006	12	631.800
4243.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021835	Lê Văn Khánh	11/08/2006	12	631.800
4244.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021839	Trần Nam Khánh	02/03/2006	12	631.800
4245.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021843	Đỗ Đăng Khoa	15/10/2006	12	631.800
4246.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021851	Nguyễn Trung Kiên	23/09/2006	12	631.800
4247.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021859	Hoàng Khánh Lâm	13/10/2006	12	631.800
4248.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021863	Mai Trần Phương Linh	07/11/2006	12	631.800
4249.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021867	Nguyễn Thị Ngọc Linh	08/11/2006	12	631.800
4250.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021875	Nguyễn Đức Lương	26/02/2006	12	631.800
4251.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021883	Đình Trần Nhật Minh	17/08/2006	12	631.800
4252.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021887	Nguyễn Bá Duy Minh	29/03/2006	12	631.800
4253.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021891	Phạm Cao Minh	20/02/2006	12	631.800
4254.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021899	Lê Đặng Phương Nam	22/02/2006	12	631.800
4255.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021907	Chu Văn Nghĩa	15/04/2006	12	631.800
4256.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021911	Vũ Bình Nguyên	08/03/2006	12	631.800
4257.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021915	Nguyễn Minh Nhật	17/09/2006	12	631.800
4258.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021923	Trần Tiến Phong	24/11/2006	12	631.800
4259.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	20/06/2006	12	631.800
4260.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021939	Lê Anh Quang	05/10/2006	12	631.800
4261.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021943	Nguyễn Văn Quang	05/03/2006	12	631.800
4262.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021947	Phạm Văn Quỳn	09/06/2006	12	631.800
4263.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021955	Nguyễn Thái Sơn	09/08/2006	12	631.800
4264.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021959	Trần Văn Tâm	05/12/2006	12	631.800
4265.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021963	Lưu Quốc Thắng	06/05/2006	12	631.800
4266.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021971	Nguyễn Tuấn Thành	02/01/2006	12	631.800
4267.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021979	Phạm Công Thứ	20/01/2006	12	631.800
4268.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021983	Trương Minh Tiến	21/09/2006	12	631.800
4269.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021987	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13/09/2006	12	631.800
4270.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021995	Nguyễn Anh Tú	15/07/2006	12	631.800
4271.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24022003	Nguyễn Đức Minh Việt	13/12/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4272.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24022007	Nguyễn Hoàng Minh Vũ	15/02/2006	12	631.800
4273.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021684	Đinh Ngọc Đức Anh	24/03/2006	12	631.800
4274.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021688	Nguyễn Duy Đức Anh	19/08/2006	12	631.800
4275.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021692	Nguyễn Văn Anh	01/02/2006	12	631.800
4276.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021700	Phùng Quốc Bảo	09/10/2006	12	631.800
4277.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021708	Nguyễn Nam Cường	18/07/2006	12	631.800
4278.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021716	Phạm Văn Đăng	12/01/2006	12	631.800
4279.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021720	Trần Hiền Danh	29/09/2006	12	631.800
4280.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021724	Nguyễn Tiến Đạt	14/05/2006	12	631.800
4281.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021732	Lê Anh Đức	17/12/2006	12	631.800
4282.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021736	Nguyễn Minh Đức	07/08/2006	12	631.800
4283.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021740	Phạm Minh Đức	15/11/2006	12	631.800
4284.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021748	Đỗ Tiến Dũng	24/10/2006	12	631.800
4285.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021756	Vũ Mạnh Dũng	27/10/2006	12	631.800
4286.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021760	Nguyễn Hữu Dương	07/09/2006	12	631.800
4287.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021764	Trần Nam Dương	03/04/2006	12	631.800
4288.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021772	Trương Tiến Duy	30/01/2006	12	631.800
4289.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021780	Lê Minh Hải	10/10/2006	12	631.800
4290.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021784	Tạ Quang Hải	02/08/2006	12	631.800
4291.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021788	Nguyễn Tuấn Hiệp	05/03/2006	12	631.800
4292.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021796	Vũ Đức Hiếu	23/11/2006	12	631.800
4293.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021804	Nguyễn Ngô Duy Hoàng	14/01/2006	12	631.800
4294.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021808	Phạm Văn Hợp	02/11/2006	12	631.800
4295.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021812	Bùi Tuấn Hưng	30/12/2006	12	631.800
4296.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021816	Nguyễn Đình Hữu	16/12/2006	12	631.800
4297.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021820	Lê Quang Huy	01/02/2006	12	631.800
4298.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021828	Nguyễn Xuân Huy	11/10/2006	12	631.800
4299.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021836	Nghiêm Duy Khánh	06/11/2005	12	631.800
4300.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021844	Nguyễn Minh Khôi	25/12/2006	12	631.800
4301.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021852	Nguyễn Văn Kiên	20/04/2006	12	631.800
4302.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021856	Đặng Bảo Lâm	26/12/2006	12	631.800
4303.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021860	Thân Ngọc Hải Lâm	08/09/2006	12	631.800
4304.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021868	Nguyễn Văn Linh	06/09/2006	12	631.800
4305.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021876	Trần Cẩm Ly	03/11/2006	12	631.800
4306.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021880	Phạm Đức Mạnh	12/12/2006	12	631.800
4307.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021884	Đỗ Quang Minh	23/08/2006	12	631.800
4308.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021892	Phạm Tuấn Minh	12/07/2006	12	631.800
4309.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021900	Nguyễn Đình Hải Nam	30/11/2006	12	631.800
4310.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021904	Nguyễn Văn Nam	11/03/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4311.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021908	Trần Đại Nghĩa	12/10/2006	12	631.800
4312.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021916	Trần Hải Ninh	29/04/2006	12	631.800
4313.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021920	Lê Khả Đan Phong	01/07/2006	12	631.800
4314.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021924	Trần Văn Phong	02/05/2006	12	631.800
4315.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021932	Bùi Mạnh Quân	20/05/2006	12	631.800
4316.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021936	Phạm Minh Quân	27/08/2006	12	631.800
4317.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021940	Nguyễn Đăng Quang	15/07/2006	12	631.800
4318.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021948	Hà Mạnh Quyền	06/09/2006	12	631.800
4319.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021956	Nguyễn Trọng Sơn	27/11/2006	12	631.800
4320.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021964	Ngô Quang Thắng	20/11/2006	12	631.800
4321.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021968	Võ Thế Thắng	06/10/2006	12	631.800
4322.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021972	Phạm Hữu Nhật Thành	30/04/2006	12	631.800
4323.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021980	Lê Đức Thuận	18/08/2006	12	631.800
4324.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021988	Bùi Văn Trọng	21/04/2006	12	631.800
4325.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021992	Nguyễn Thành Trung	18/04/2006	12	631.800
4326.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021996	Hoàng Anh Tuấn	01/10/2006	12	631.800
4327.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24022004	Ngô Quang Vinh	09/01/2006	12	631.800
4328.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021685	Đỗ Quốc Anh	04/06/2006	12	631.800
4329.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021693	Nguyễn Văn Tú Anh	26/08/2006	12	631.800
4330.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021696	Phan Nguyễn Đức Anh	01/05/2006	12	631.800
4331.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021701	Nguyễn Bính	30/03/2006	12	631.800
4332.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021709	Nguyễn Việt Cường	04/09/2006	12	631.800
4333.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021712	Lê Văn Đại	22/12/2006	12	631.800
4334.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021717	Vũ Hải Đăng	06/06/2006	12	631.800
4335.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021725	Nguyễn Tiến Đạt	03/02/2006	12	631.800
4336.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021733	Lê Minh Đức	19/08/2006	12	631.800
4337.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021741	Phạm Trung Đức	22/04/2006	12	631.800
4338.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021744	Võ Lê Đức	31/03/2006	12	631.800
4339.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021752	Nguyễn Quang Dũng	30/06/2006	12	631.800
4340.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021757	Đỗ Đại Dương	06/11/2006	12	631.800
4341.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021765	Trần Xuân Tùng Dương	20/05/2006	12	631.800
4342.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021773	Vũ Khánh Duy	10/10/2006	12	631.800
4343.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021781	Nguyễn Công Hải	02/06/2006	12	631.800
4344.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021789	Dương Đức Hiếu	16/03/2006	12	631.800
4345.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021792	Nguyễn Đức Hiếu	02/01/2006	12	631.800
4346.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021797	Vũ Minh Hiếu	13/01/2006	12	631.800
4347.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021805	Nguyễn Sỹ Hoàng	03/04/2006	12	631.800
4348.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021813	Đinh Gia Hưng	14/05/2006	12	631.800
4349.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021821	Lê Viết Đức Huy	29/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4350.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021824	Nguyễn Hoàng Huy	09/01/2006	12	631.800
4351.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021829	Phạm Gia Huy	28/07/2006	12	631.800
4352.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021837	Nguyễn Nam Khánh	26/08/2006	12	631.800
4353.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021840	Võ Nguyên Khánh	30/08/2006	12	631.800
4354.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021845	Phan Trọng Khôi	19/07/2006	12	631.800
4355.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021853	Phạm Trung Kiên	10/07/2006	12	631.800
4356.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021861	Dương Quang Lịch	11/11/2006	12	631.800
4357.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021864	Mâu Văn Linh	17/12/2006	12	631.800
4358.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021869	Nguyễn Văn Linh	16/02/2006	12	631.800
4359.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021877	Lê Tiến Mạnh	10/07/2005	12	631.800
4360.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021885	Mai Đức Minh	04/11/2006	12	631.800
4361.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021888	Nguyễn Gia Minh	11/09/2006	12	631.800
4362.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021893	Phạm Xuân Minh	21/08/2006	12	631.800
4363.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021901	Nguyễn Quảng Nam	12/04/2006	12	631.800
4364.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021905	Phạm Đình Phương Nam	16/09/2006	12	631.800
4365.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021909	Đỗ Đặng Nguyên	27/01/2006	12	631.800
4366.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021917	Nguyễn Thị Kim Oanh	12/03/2006	12	631.800
4367.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021925	Vi Dương Phong	09/07/2006	12	631.800
4368.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021928	Nguyễn Huy Phúc	14/02/2006	12	631.800
4369.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021933	Cảnh Nam Quân	17/12/2005	12	631.800
4370.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021941	Nguyễn Minh Quang	18/05/2006	12	631.800
4371.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021949	Đặng Trần Quyết	12/10/2006	12	631.800
4372.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021952	Hà Thiên Sơn	18/10/2006	12	631.800
4373.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021957	Phạm Hồng Sơn	23/05/2006	12	631.800
4374.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021965	Nguyễn Ngọc Thắng	01/05/2006	12	631.800
4375.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021973	Trần Tuấn Thành	07/10/2006	12	631.800
4376.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021976	Nguyễn Đức Thịnh	11/05/2006	12	631.800
4377.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021981	Phan Văn Thương	18/11/2006	12	631.800
4378.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021989	Lê Phú Trọng	21/11/2006	12	631.800
4379.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021997	Hoàng Anh Tuấn	01/06/2006	12	631.800
4380.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24022000	Ngô Đức Văn	18/03/2006	12	631.800
4381.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24022005	Trương Đức Vinh	12/09/2006	12	631.800
4382.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021686	Nguyễn Đức Anh	06/01/2006	12	631.800
4383.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021694	Nguyễn Việt Anh	13/10/2006	12	631.800
4384.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021702	Vũ Minh Cảnh	09/07/2006	12	631.800
4385.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021704	Phạm Bá Minh Châu	17/12/2006	12	631.800
4386.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021710	Phạm Kiên Cường	09/08/2006	12	631.800
4387.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021718	Vương Hải Đăng	30/06/2006	12	631.800
4388.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021726	Phạm Trí Đạt	07/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4389.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021728	Trương Đức Đạt	29/01/2006	12	631.800
4390.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021734	Lê Trần Đức	06/11/2006	12	631.800
4391.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021742	Trần Hà Anh Đức	07/01/2006	12	631.800
4392.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021750	Mâu Việt Dũng	10/05/2006	12	631.800
4393.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021758	Mai Nguyễn Nhật Dương	24/09/2006	12	631.800
4394.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021766	Đặng Tiến Duy	15/01/2006	12	631.800
4395.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021768	Lã Văn Duy	09/11/2006	12	631.800
4396.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021774	Nguyễn Hương Giang	25/06/2006	12	631.800
4397.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021776	Bùi Ngọc Hà	01/01/2006	12	631.800
4398.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021782	Nguyễn Đình Hải	13/10/2006	12	631.800
4399.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021790	Hồ Sĩ Hiếu	07/02/2006	12	631.800
4400.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021798	Vũ Xuân Hiếu	09/02/2006	12	631.800
4401.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021800	Nguyễn Công Huy Hoàng	23/12/2006	12	631.800
4402.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021806	Nguyễn Thế Hoàng	28/10/2006	12	631.800
4403.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021814	Lê Phúc Hưng	04/05/2006	12	631.800
4404.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021822	Nguyễn Gia Huy	17/12/2006	12	631.800
4405.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021830	Trần Thái Huy	17/01/2006	12	631.800
4406.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021832	Triệu Thị Thanh Huyền	22/07/2006	12	631.800
4407.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021838	Phùng Nam Khánh	01/03/2006	12	631.800
4408.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021846	Hoàng Duy Khương	20/02/2005	12	631.800
4409.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021848	Hồ Xuân Kiên	21/06/2006	12	631.800
4410.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021854	Vũ Trung Kiên	04/10/2006	12	631.800
4411.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021870	Vũ Đức Lộc	01/01/2006	12	631.800
4412.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021872	Nguyễn Hải Long	08/08/2006	12	631.800
4413.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021878	Nguyễn Đắc Mạnh	23/02/2006	12	631.800
4414.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021886	Mai Quang Minh	13/11/2006	12	631.800
4415.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021894	Trần Quang Minh	08/03/2006	12	631.800
4416.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021896	Bùi Gia Nam	24/03/2006	12	631.800
4417.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021902	Nguyễn Trung Nam	03/12/2006	12	631.800
4418.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021910	Đỗ Quốc Chính Nguyên	15/08/2006	12	631.800
4419.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021912	Bùi Trí Nguyễn	15/09/2006	12	631.800
4420.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021918	Hoàng Mạnh Phát	07/06/2006	12	631.800
4421.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021926	Hoàng Nguyên Phúc	05/05/2006	12	631.800
4422.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021934	Nguyễn Anh Quân	17/12/2006	12	631.800
4423.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021942	Nguyễn Tiến Quang	01/09/2006	12	631.800
4424.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021944	Phạm Đức Quang	25/11/2006	12	631.800
4425.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021950	Tạ Thị Như Quỳnh	13/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4426.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021958	Phạm Văn Sơn	25/01/2006	12	631.800
4427.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021960	Bùi Công Thái	22/08/2006	12	631.800
4428.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021966	Nguyễn Văn Thắng	21/05/2006	12	631.800
4429.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021974	Đài Thu Thảo	20/05/2006	12	631.800
4430.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021982	Trịnh Hoàng Tiến	15/01/2006	12	631.800
4431.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021984	Vũ Văn Tiến	09/05/2006	12	631.800
4432.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021990	Hoàng Đức Trung	27/02/2006	12	631.800
4433.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021998	Phạm Minh Tuấn	04/04/2006	12	631.800
4434.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24022008	Nguyễn Trường Vũ	21/06/2006	12	631.800
4435.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022847	Vũ Lê Bình An	03/08/2006	12	631.800
4436.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022849	Trần Quốc Bảo	03/08/2006	12	631.800
4437.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022851	Trần Quốc Đại	25/03/2006	12	631.800
4438.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022853	Hoàng Tiến Đạt	07/05/2006	12	631.800
4439.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022855	Phạm Thành Đạt	04/12/2006	12	631.800
4440.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022857	Lê Trung Đức	21/06/2006	12	631.800
4441.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022861	Trần Việt Dũng	05/01/2006	12	631.800
4442.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022863	Nguyễn Đình Khánh Duy	09/05/2005	12	631.800
4443.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022865	Đặng Thanh Hải	03/03/2006	12	631.800
4444.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022869	Đỗ Minh Hiếu	22/12/2006	12	631.800
4445.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022871	Tào Hiếu	09/12/2006	12	631.800
4446.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022873	Hoàng Minh Hoàng	08/07/2006	12	631.800
4447.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022875	Trần Huy Hoàng	10/03/2006	12	631.800
4448.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022877	Phạm Quốc Hưng	17/04/2006	12	631.800
4449.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022879	Phạm Duy Khánh	03/04/2006	12	631.800
4450.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022881	Lưu Đình Khôi	26/09/2006	12	631.800
4451.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022883	Trần Đình Lộc	17/06/2006	12	631.800
4452.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022885	Nguyễn Thành Long	24/06/2006	12	631.800
4453.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022887	Dương Bảo Lưu	10/07/2006	12	631.800
4454.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022889	Đỗ Minh	26/10/2006	12	631.800
4455.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022891	Trần Anh Minh	10/10/2006	12	631.800
4456.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022895	Phạm Phương Nam	27/12/2006	12	631.800
4457.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022897	Phạm Minh Nghĩa	21/03/2006	12	631.800
4458.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022899	Trịnh Thị Kim Oanh	16/03/2006	12	631.800
4459.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022901	Nguyễn Văn Phúc	12/06/2006	12	631.800
4460.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022903	Lang Văn Quân	22/09/2006	12	631.800
4461.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022905	Nguyễn Bá Quân	07/08/2006	12	631.800
4462.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022909	Nguyễn Văn Thắng	01/12/2006	12	631.800
4463.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022911	Nguyễn Thanh Thế	31/08/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4464.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022913	Trần Danh Thiện	08/11/2006	12	631.800
4465.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022915	Bùi Hà Thu	30/11/2005	12	631.800
4466.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022917	Nguyễn Thùy Trang	05/10/2006	12	631.800
4467.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022919	Phạm Thành Trung	28/08/2006	12	631.800
4468.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022921	Tường Thanh Tú	22/05/2006	12	631.800
4469.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022923	Nguyễn Hoàng Tuấn	08/03/2006	12	631.800
4470.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022925	Nguyễn Trung Minh Tuấn	11/11/2006	12	631.800
4471.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022927	Trần Thanh Tùng	04/04/2006	12	631.800
4472.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022929	Đào Hải Vinh	17/08/2006	12	631.800
4473.	QH-2024-I/CQ-E-RE1	24022931	Nguyễn Tiến Vĩnh	25/11/2006	12	631.800
4474.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022848	Hoàng Vân Anh	25/09/2006	12	631.800
4475.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022850	Dương Đức Chí	01/03/2006	12	631.800
4476.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022852	Hoàng Hải Đăng	14/01/2006	12	631.800
4477.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022854	Nguyễn Tiến Đạt	19/12/2006	12	631.800
4478.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022856	Vũ Tuấn Đạt	16/05/2006	12	631.800
4479.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022858	Trần Văn Đức	10/10/2006	12	631.800
4480.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022860	Nguyễn Lương Dũng	19/07/2006	12	631.800
4481.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022862	Vũ Thanh Dương	19/01/2006	12	631.800
4482.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022866	Phùng Trọng Hào	27/04/2006	12	631.800
4483.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022868	Đoàn Đức Hiệp	20/09/2006	12	631.800
4484.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022872	Vũ Xuân Hoàn	15/09/2006	12	631.800
4485.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022874	Nguyễn Huy Hoàng	17/10/2006	12	631.800
4486.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022876	Nguyễn Tuấn Hùng	13/06/2006	12	631.800
4487.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022878	Lê Quang Khải	01/08/2006	12	631.800
4488.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022880	Hà Đức Khôi	27/08/2006	12	631.800
4489.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022882	Trần Thanh Lâm	01/04/2006	12	631.800
4490.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022884	Lại Văn Lợi	06/03/2006	12	631.800
4491.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022886	Bùi Sỹ Lực	06/02/2006	12	631.800
4492.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022888	Bùi Duy Mạnh	15/09/2006	12	631.800
4493.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022892	Nguyễn Duy Nam	17/03/2006	12	631.800
4494.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022894	Nguyễn Văn Nam	05/01/2006	12	631.800
4495.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022896	Lưu Trọng Nghĩa	01/09/2006	12	631.800
4496.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022898	Trần Hồng Như	05/10/2006	12	631.800
4497.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022900	Hoàng Đình Anh Phi	20/03/2006	12	631.800
4498.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022902	Đỗ Tuấn Phương	14/09/2006	12	631.800
4499.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022906	Trịnh Anh Quân	22/01/2006	12	631.800
4500.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022908	Nguyễn Xuân Sỹ	17/10/2006	12	631.800
4501.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022910	Lê Xuân Thành	23/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4502.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022912	Hoàng Hữu Thiên	18/05/2006	12	631.800
4503.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022914	Bùi Đình Thọ	05/01/2006	12	631.800
4504.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022916	Đặng Minh Tiệp	02/01/2006	12	631.800
4505.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022918	Phùng Huyền Trang	18/08/2006	12	631.800
4506.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022920	Trần Văn Trung	25/07/2006	12	631.800
4507.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022922	Nguyễn Anh Tuấn	02/11/2006	12	631.800
4508.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022924	Nguyễn Tiến Tuấn	11/08/2006	12	631.800
4509.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022926	Nguyễn Hữu Tùng	07/12/2006	12	631.800
4510.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022928	Nguyễn Hữu Văn	24/03/2006	12	631.800
4511.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022930	Nguyễn Đức Quang Vinh	23/11/2006	12	631.800
4512.	QH-2024-I/CQ-E-RE2	24022932	Nguyễn Văn Xuân	26/03/2006	12	631.800
4513.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022011	Nguyễn Đức Bình An	05/01/2006	12	631.800
4514.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022012	Ngô Ngọc Anh	29/08/2006	12	631.800
4515.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022013	Nguyễn Hà Tú Anh	29/06/2006	12	631.800
4516.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022014	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/04/2006	12	631.800
4517.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022016	Mẫn Thị Hải Băng	01/07/2005	12	631.800
4518.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022017	Trần Nguyễn Kiều Chinh	21/02/2006	12	631.800
4519.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022018	Nguyễn Xuân Công	04/03/2006	12	631.800
4520.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022019	Đào Thành Đạt	02/03/2005	12	631.800
4521.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022022	Dương Văn Duẩn	18/02/2006	12	631.800
4522.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022023	Nguyễn Đình Đức	25/10/2006	12	631.800
4523.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022024	Nguyễn Xuân Đức	05/02/2006	12	631.800
4524.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022025	Phạm Minh Đức	29/03/2006	12	631.800
4525.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022026	Nguyễn Việt Dũng	08/09/2006	12	631.800
4526.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022027	Bùi Tùng Dương	26/02/2006	12	631.800
4527.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022028	Nguyễn Thùy Dương	21/04/2006	12	631.800
4528.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022029	Nguyễn Thành Giang	25/05/2006	12	631.800
4529.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022030	Nguyễn Thị Phương Hậu	17/05/2006	12	631.800
4530.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022032	Vũ Minh Hiếu	26/02/2006	12	631.800
4531.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022036	Trần Tân Hùng	18/12/2006	12	631.800
4532.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022037	Trần Mạnh Hưng	12/12/2006	12	631.800
4533.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022038	Hà Đức Huy	26/02/2006	12	631.800
4534.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022039	Vũ Đăng Huy	17/04/2006	12	631.800
4535.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022040	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/10/2006	12	631.800
4536.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022041	Trần Thu Huyền	20/01/2006	12	631.800
4537.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022043	Nguyễn Sỹ Lộc	30/01/2006	12	631.800
4538.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022044	Trịnh Duy Lộc	13/04/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4539.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022045	Phạm Minh Lý	01/09/2006	12	631.800
4540.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022046	Bùi Quang Minh	21/11/2006	12	631.800
4541.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022047	Vũ Quang Minh	06/06/2006	12	631.800
4542.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022049	Trịnh Hoàng Phát	01/06/2006	12	631.800
4543.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022052	Đinh Thị Diễm Quỳnh	03/06/2006	12	631.800
4544.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022054	Trịnh Bá Sơn	15/06/2006	12	631.800
4545.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022055	Lê Xuân Tâm	22/04/2006	12	631.800
4546.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022056	Nguyễn Văn Thạch	11/11/2005	12	631.800
4547.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022058	Hoàng Ngọc Thành	20/11/2006	12	631.800
4548.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022059	Mai Văn Thành	09/06/2006	12	631.800
4549.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022060	Nguyễn Thị Thảo	21/02/2006	12	631.800
4550.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022063	Nguyễn Minh Tiến	13/12/2006	12	631.800
4551.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022064	Bùi Ngọc Toàn	06/01/2006	12	631.800
4552.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022066	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/09/2006	12	631.800
4553.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022067	Nguyễn Thành Trung	18/04/2006	12	631.800
4554.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022068	Trần Quang Tú	16/09/2006	12	631.800
4555.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022069	Nguyễn Anh Tuấn	20/04/2006	12	631.800
4556.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022070	Nguyễn Thế Tuyên	15/03/2006	12	631.800
4557.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022072	Nguyễn Trung Việt	29/01/2006	12	631.800
4558.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022073	Nguyễn Quang Vinh	06/02/2006	12	631.800
4559.	QH-2024-I/CQ-G-AT	24022074	Nguyễn Thế Vinh	18/06/2006	12	631.800
4560.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24021444	Quách Đại Dương	04/01/2006	12	631.800
4561.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022761	Nguyễn Thái An	10/08/2006	12	631.800
4562.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022763	Nguyễn Đức Anh	11/06/2006	12	631.800
4563.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022765	Nguyễn Vũ Đức Anh	28/04/2006	12	631.800
4564.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022767	Hoàng Gia Bảo	20/09/2006	12	631.800
4565.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022769	Phạm Gia Bảo	26/03/2006	12	631.800
4566.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022771	Phạm Ngọc Hải Đăng	13/07/2006	12	631.800
4567.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022773	Hoàng Tuấn Đạt	05/11/2006	12	631.800
4568.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022775	Nguyễn Tiến Đạt	08/11/2006	12	631.800
4569.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022777	Hoàng Thái Đôn	17/11/2006	12	631.800
4570.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022779	Nguyễn Minh Đức	22/12/2006	12	631.800
4571.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022781	Võ Hồng Duy	28/01/2006	12	631.800
4572.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022785	Đặng Văn Giáp	18/12/2006	12	631.800
4573.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022787	Nguyễn Hoàng Hải	18/04/2006	12	631.800
4574.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022789	Hoàng Trung Hiếu	05/09/2006	12	631.800
4575.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022791	Bùi Minh Hòa	27/11/2006	12	631.800
4576.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022793	Phạm Huy Hoàng	29/04/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4577.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022795	Phạm Thế Hùng	05/02/2006	12	631.800
4578.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022797	Phạm Gia Hưng	15/03/2006	12	631.800
4579.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022799	Dương Nguyễn Đức Huy	13/06/2006	12	631.800
4580.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022801	Ngô Gia Huy	10/01/2006	12	631.800
4581.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022803	Nguyễn Quang Huy	18/04/2006	12	631.800
4582.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022805	Đỗ Anh Khoa	08/11/2006	12	631.800
4583.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022807	Nguyễn Hữu Kiên	06/03/2006	12	631.800
4584.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022809	Bùi Ngọc Phương Linh	15/02/2006	12	631.800
4585.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022811	Nguyễn Hoàng Long	25/03/2006	12	631.800
4586.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022813	Trần Hoàng Long	12/01/2006	12	631.800
4587.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022815	Nguyễn Đăng Mạnh	14/11/2006	12	631.800
4588.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022817	Nguyễn Lê Nhật Minh	15/11/2006	12	631.800
4589.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022819	Nguyễn Tiến Nam	29/09/2006	12	631.800
4590.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022821	Nguyễn Thủy Nguyên	17/09/2006	12	631.800
4591.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022823	Nguyễn Tiên Phong	02/03/2006	12	631.800
4592.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022825	Nguyễn Minh Quân	10/09/2006	12	631.800
4593.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022827	Phan Huy Quang	11/01/2006	12	631.800
4594.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022829	Trịnh Văn Sơn	15/01/2006	12	631.800
4595.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022833	Nguyễn Đức Thành	19/05/2006	12	631.800
4596.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022835	Lê Minh Thông	21/01/2006	12	631.800
4597.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022837	Bùi Chí Tiến	10/01/2006	12	631.800
4598.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022839	Bùi Anh Tuấn	11/12/2006	12	631.800
4599.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022841	Đào Tiến Tường	19/04/2006	12	631.800
4600.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022843	Nguyễn Hoàng Việt	04/07/2006	12	631.800
4601.	QH-2024-I/CQ-I-CN1	24022845	Hà Minh Vũ	03/04/2006	12	631.800
4602.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022762	Dương Hoàng Anh	16/06/2006	12	631.800
4603.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022764	Nguyễn Hoàng Anh	17/04/2006	12	631.800
4604.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022766	Vũ Tuấn Anh	01/12/2006	12	631.800
4605.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022768	Nguyễn Ngọc Bảo	07/09/2006	12	631.800
4606.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022770	Nguyễn Hữu Hải Đăng	25/07/2006	12	631.800
4607.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022772	Đặng Thế Đạt	15/07/2006	12	631.800
4608.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022774	Nguyễn Tiến Đạt	29/09/2006	12	631.800
4609.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022776	Trần Huy Doanh	10/10/2006	12	631.800
4610.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022778	Lê Thành Đức	17/12/2006	12	631.800
4611.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022780	Hòa Tùng Dương	15/09/2006	12	631.800
4612.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022782	Ngô Minh Giang	03/03/2006	12	631.800
4613.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022784	Phạm Nguyễn Thu Giang	06/04/2006	12	631.800
4614.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022786	Lê Việt Hà	09/05/2006	12	631.800
4615.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022788	Phạm Minh Hải	06/04/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4616.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022790	Phạm Đức Hiệu	05/09/2006	12	631.800
4617.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022792	Đỗ Huy Hoàng	27/11/2006	12	631.800
4618.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022794	Nguyễn Minh Hùng	01/08/2006	12	631.800
4619.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022796	Vũ Mạnh Hùng	11/01/2005	12	631.800
4620.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022798	Phan Văn Thái Hưng	17/10/2006	12	631.800
4621.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022802	Nguyễn Khắc Huy	19/10/2006	12	631.800
4622.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022804	Vũ Quang Huy	22/05/2006	12	631.800
4623.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022806	Trần Anh Khoa	15/11/2006	12	631.800
4624.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022808	Cao Nguyễn Lâm	26/01/2006	12	631.800
4625.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022810	Lương Hiền Long	30/05/2006	12	631.800
4626.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022812	Phạm Hoàng Long	07/09/2006	12	631.800
4627.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022814	Phạm Sao Mai	14/11/2006	12	631.800
4628.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022816	Nguyễn Công Minh	14/03/2006	12	631.800
4629.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022818	Nguyễn Nhật Minh	18/07/2006	12	631.800
4630.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022820	Đỗ Khôi Nguyên	09/04/2006	12	631.800
4631.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022822	Nguyễn Minh Nhất	29/08/2006	12	631.800
4632.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022824	Hoàng Minh Quân	24/02/2006	12	631.800
4633.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022826	Bùi Thanh Quang	16/10/2006	12	631.800
4634.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022828	Bùi Thanh Sơn	10/02/2006	12	631.800
4635.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022830	Nguyễn Đình Tú Tài	02/06/2006	12	631.800
4636.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022832	Hoàng Công Thắng	20/04/2006	12	631.800
4637.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022834	Phạm Đức Thịnh	05/03/2006	12	631.800
4638.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022836	Trịnh Tài Thu	10/07/2006	12	631.800
4639.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022838	Đỗ Hoàng Trung	18/12/2006	12	631.800
4640.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022840	Nguyễn Anh Tuấn	23/04/2006	12	631.800
4641.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022842	Trịnh Thị Vân	26/12/2006	12	631.800
4642.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022844	Dương Minh Vũ	13/09/2006	12	631.800
4643.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022846	Hoàng Nguyên Vũ	08/03/2006	12	631.800
4644.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021349	Đỗ Trần Thái An	30/04/2006	12	631.800
4645.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021357	Đặng Công Anh	26/12/2006	12	631.800
4646.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021364	Dương Đức Anh	16/03/2006	12	631.800
4647.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021365	Lê Nguyễn Việt Anh	26/05/2006	12	631.800
4648.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021373	Nguyễn Việt Anh	01/06/2006	12	631.800
4649.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021381	Nguyễn Thiện Ba	11/06/2006	12	631.800
4650.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021388	Khoa Đào Ngọc Bích	26/12/2006	12	631.800
4651.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021389	Đào Đình Bình	13/02/2006	12	631.800
4652.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021397	Lê Hải Cường	27/07/2006	12	631.800
4653.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021404	Nguyễn Khả Đạt	28/12/2006	12	631.800
4654.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021405	Nguyễn Thành Đạt	05/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4655.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021413	Hứa Việt Đức	04/07/2006	12	631.800
4656.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021421	Bùi Anh Dũng	10/10/2006	12	631.800
4657.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021429	Lê Tiến Dũng	29/05/2006	12	631.800
4658.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021435	Trần Anh Dũng	29/09/2006	12	631.800
4659.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021437	Hoàng Văn Dương	08/07/2006	12	631.800
4660.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021445	Đỗ Lê Duy	30/07/2006	12	631.800
4661.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021451	Nguyễn Xuân Duy	03/02/2006	12	631.800
4662.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021453	Phạm Văn Duy	28/01/2006	12	631.800
4663.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021459	Nguyễn Xuân Hải	25/04/2006	12	631.800
4664.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021461	Tường Gia Hân	02/12/2006	12	631.800
4665.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021469	Đặng Trung Hiếu	09/12/2006	12	631.800
4666.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021475	Lê Trung Hiếu	26/03/2006	12	631.800
4667.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021477	Nguyễn Trần Hoàng Hiếu	07/09/2006	12	631.800
4668.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021484	Hà Hải Hoàng	01/08/2006	12	631.800
4669.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021485	Lã Việt Hoàng	08/04/2006	12	631.800
4670.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021493	Võ Huy Hoàng	03/03/2006	12	631.800
4671.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021501	Lê Khánh Hưng	01/03/2006	12	631.800
4672.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021508	Vũ Gia Hưng	10/03/2006	12	631.800
4673.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021509	Hoàng Thị Linh Hương	08/08/2006	12	631.800
4674.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021516	Lê Nam Huy	19/12/2006	12	631.800
4675.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021517	Mạc Quang Huy	15/10/2006	12	631.800
4676.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021525	Nguyễn Quang Khải	12/12/2006	12	631.800
4677.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021531	Nguyễn Nam Khánh	30/10/2006	12	631.800
4678.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021533	Nguyễn Đức Khiêm	18/12/2006	12	631.800
4679.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021541	Nguyễn Mạnh Kiên	14/03/2006	12	631.800
4680.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021549	Doãn Duy Lợi	22/11/2006	12	631.800
4681.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021555	Nguyễn Đức Long	05/06/2006	12	631.800
4682.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021557	Lê Đức Lưu	19/07/2006	12	631.800
4683.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021565	Đoàn Anh Minh	16/03/2006	12	631.800
4684.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021572	Nguyễn Huy Minh	09/10/2006	12	631.800
4685.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021573	Nguyễn Nhật Minh	14/08/2006	12	631.800
4686.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021581	Trần Hoài Nam	05/10/2006	12	631.800
4687.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021588	Ngô Hoàng Nhật	06/06/2006	12	631.800
4688.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021589	Trần Thị Hạnh Nhi	12/04/2006	12	631.800
4689.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021597	Lâm Việt Phúc	26/07/2006	12	631.800
4690.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021604	Lê Hồng Quân	20/11/2006	12	631.800
4691.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021605	Nguyễn Minh Quân	26/08/2006	12	631.800
4692.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021621	Hoàng Văn Thái	13/08/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4693.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021629	Nguyễn Phúc Thành	06/10/2006	12	631.800
4694.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021635	Bùi Quang Thọ	03/01/2006	12	631.800
4695.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021637	Lê Trọng Thức	18/03/2006	12	631.800
4696.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021643	Trương Duy Toàn	19/03/2006	12	631.800
4697.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021645	An Đức Minh Trí	11/01/2006	12	631.800
4698.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021653	Phạm Đình Tú	13/10/2006	12	631.800
4699.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021660	Bùi Hoàng Tùng	03/11/2006	12	631.800
4700.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021661	Hoàng Lâm Tùng	26/11/2006	12	631.800
4701.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021669	Nguyễn Xuân Tường	29/06/2006	12	631.800
4702.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021677	Đào Trọng Vinh	06/12/2006	12	631.800
4703.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021350	Lã Thái An	20/02/2006	12	631.800
4704.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021358	Đặng Duy Anh	23/11/2006	12	631.800
4705.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021366	Lê Tuấn Anh	20/03/2006	12	631.800
4706.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021374	Phạm Quốc Anh	20/11/2006	12	631.800
4707.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021379	Trương Việt Anh	28/10/2006	12	631.800
4708.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021382	Phạm Gia Bách	07/10/2006	12	631.800
4709.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021387	Trần Quốc Bảo	18/04/2006	12	631.800
4710.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021390	Lê Ngọc Hoàng Bình	05/01/2006	12	631.800
4711.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021398	Nguyễn Mạnh Cường	26/06/2006	12	631.800
4712.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021403	Đỗ Đức Đạt	13/09/2006	12	631.800
4713.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021406	Trần Quý Đạt	12/03/2006	12	631.800
4714.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021412	Hoàng Minh Đức	22/05/2006	12	631.800
4715.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021414	Lại Tuấn Đức	03/10/2006	12	631.800
4716.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021422	Bùi Mạnh Dũng	01/12/2006	12	631.800
4717.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021427	Đỗ Trung Dũng	20/09/2006	12	631.800
4718.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021430	Lưu Việt Dũng	29/12/2006	12	631.800
4719.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021436	Triệu Tiến Dũng	12/06/2006	12	631.800
4720.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021438	Lê Tùng Dương	18/12/2006	12	631.800
4721.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021446	Hà Phú Duy	19/11/2006	12	631.800
4722.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021454	Doãn Minh Hải	05/06/2006	12	631.800
4723.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021462	Đinh Thị Hậu	05/01/2006	12	631.800
4724.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021468	Nguyễn Tiến Hiệp	06/08/2006	12	631.800
4725.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021470	Đỗ Huy Hiếu	26/03/2006	12	631.800
4726.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021478	Nguyễn Văn Hiếu	21/01/2006	12	631.800
4727.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021486	Nguyễn Công Huy Hoàng	30/07/2006	12	631.800
4728.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021491	Trương Huy Hoàng	01/02/2006	12	631.800
4729.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021494	Vũ Minh Hoàng	29/08/2006	12	631.800
4730.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021500	Đinh Phúc Hưng	19/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4731.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021502	Nguyễn Phan Việt Hưng	12/12/2006	12	631.800
4732.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021510	Phạm Văn Hường	01/11/2005	12	631.800
4733.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021515	Dương Quốc Huy	26/02/2006	12	631.800
4734.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021518	Nguyễn Quang Nhật Huy	22/02/2006	12	631.800
4735.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021524	Nguyễn Mạnh Kha	18/08/2006	12	631.800
4736.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021526	Nguyễn Trường Khang	01/11/2006	12	631.800
4737.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021534	Nguyễn Minh Khiêm	08/07/2006	12	631.800
4738.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021548	Vũ Thuỳ Linh	29/01/2006	12	631.800
4739.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021550	Đỗ Đức Long	02/02/2006	12	631.800
4740.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021558	Ngô Thị Cẩm Ly	13/10/2005	12	631.800
4741.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021564	Đinh Quang Minh	26/04/2006	12	631.800
4742.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021566	Ngô Nguyễn Nhật Minh	07/12/2006	12	631.800
4743.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021574	Vũ Tuấn Minh	08/06/2006	12	631.800
4744.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021582	Vương Thành Nam	02/01/2006	12	631.800
4745.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021587	Tạ Đình Nguyên	26/08/2006	12	631.800
4746.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021590	Hoàng Đức Nhuận	04/07/2006	12	631.800
4747.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021598	Nguyễn Công Phúc	08/05/2006	12	631.800
4748.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021606	Đặng Nhật Quang	05/03/2006	12	631.800
4749.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021611	Trịnh Thiên Quang	09/09/2006	12	631.800
4750.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021614	Nguyễn Minh Sơn	08/02/2006	12	631.800
4751.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021620	Nguyễn Phúc Tấn	13/03/2006	12	631.800
4752.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021622	Nguyễn Đình Thắng	04/06/2006	12	631.800
4753.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021628	Nguyễn Đình Trường Thành	20/04/2006	12	631.800
4754.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021630	Trần Đức Thành	24/07/2006	12	631.800
4755.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021638	Trần Duy Thường	23/03/2006	12	631.800
4756.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021646	Phạm Vinh Trí	27/09/2006	12	631.800
4757.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021651	Nguyễn Thế Trường	16/02/2006	12	631.800
4758.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021654	Đinh Quang Tuấn	20/05/2006	12	631.800
4759.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021667	Phạm Kim Tùng	11/01/2006	12	631.800
4760.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021670	Nguyễn Trần Quang Tuyền	25/06/2006	12	631.800
4761.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021675	Đặng Quang Vinh	13/11/2006	12	631.800
4762.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021678	Lê Thái Vinh	01/11/2006	12	631.800
4763.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021351	Lê Quốc An	27/12/2006	12	631.800
4764.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021359	Đặng Phương Anh	11/02/2006	12	631.800
4765.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021363	Đoàn Ngọc Anh	01/01/2006	12	631.800
4766.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021375	Tô Đức Anh	22/07/2006	12	631.800
4767.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021380	Nguyễn Minh Ánh	13/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4768.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021383	Đỗ Xuân Bằng	20/10/2006	12	631.800
4769.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021391	Nguyễn Thanh Bình	04/11/2006	12	631.800
4770.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021395	Trần Mạnh Chiến	26/08/2006	12	631.800
4771.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021399	Trần Tuấn Cường	13/04/2006	12	631.800
4772.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021407	Trần Đức Diễm	14/08/2006	12	631.800
4773.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021415	Nguyễn Mạnh Đức	02/04/2006	12	631.800
4774.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021419	Trương Đình Đức	27/05/2006	12	631.800
4775.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021423	Bùi Tiến Dũng	13/01/2006	12	631.800
4776.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021428	Lê Đình Dũng	26/04/2006	12	631.800
4777.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021439	Lương Minh Dương	31/10/2006	12	631.800
4778.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021443	Nguyễn Tùng Dương	19/11/2006	12	631.800
4779.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021447	Nguyễn Đức Duy	01/06/2006	12	631.800
4780.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021455	Lại Quang Hải	22/01/2006	12	631.800
4781.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021463	Ngô Xuân Hậu	19/02/2006	12	631.800
4782.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021467	Bành Văn Hiệp	26/04/2006	12	631.800
4783.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021471	Đỗ Minh Hiếu	14/05/2006	12	631.800
4784.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021479	Phạm Xuân Hiếu	20/01/2006	12	631.800
4785.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021483	Đỗ Việt Hoàng	14/08/2006	12	631.800
4786.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021487	Nguyễn Huy Hoàng	17/08/2006	12	631.800
4787.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021495	Nguyễn Quang Hồng	13/09/2006	12	631.800
4788.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021499	Phạm Đức Hùng	05/02/2006	12	631.800
4789.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021503	Nguyễn Quang Hưng	12/08/2006	12	631.800
4790.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021507	Trần Nhật Hưng	23/07/2006	12	631.800
4791.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021511	Nguyễn Ngọc Hường	01/01/2006	12	631.800
4792.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021519	Nguyễn Quốc Huy	27/01/2006	12	631.800
4793.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021527	Đỗ Nam Khánh	12/07/2006	12	631.800
4794.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021535	Đỗ Hoàng Khoa	22/10/2006	12	631.800
4795.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021543	Nguyễn Trung Kiên	28/04/2006	12	631.800
4796.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021547	Vũ Hải Linh	12/06/2006	12	631.800
4797.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021551	Hứa Thành Long	31/10/2006	12	631.800
4798.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021559	Cao Thế Mạnh	17/06/2006	12	631.800
4799.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021567	Ngô Quang Minh	04/10/2006	12	631.800
4800.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021571	Nguyễn Duy Đức Minh	01/09/2006	12	631.800
4801.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021575	Nguyễn Thị Lê Na	13/02/2006	12	631.800
4802.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021580	Quách Nhật Nam	06/01/2006	12	631.800
4803.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021583	Đoàn Trọng Nghĩa	18/05/2005	12	631.800
4804.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021591	Nguyễn Việt Nhung	22/02/2006	12	631.800
4805.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021596	Phạm Tuấn Phong	24/07/2006	12	631.800
4806.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021599	Bạch Mai Phương	01/05/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4807.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021607	Nguyễn Đức Quang	25/12/2006	12	631.800
4808.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021615	Trần Cẩm Sơn	16/06/2006	12	631.800
4809.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021619	Trần Mạnh Tân	19/02/2006	12	631.800
4810.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021623	Nguyễn Ngọc Thắng	05/06/2006	12	631.800
4811.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021627	Mai Hải Thành	18/12/2006	12	631.800
4812.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021631	Nguyễn Tuấn Thảo	24/11/2006	12	631.800
4813.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021639	Khúc Minh Tiến	18/09/2006	12	631.800
4814.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021644	Nguyễn Thùy Trang	10/10/2006	12	631.800
4815.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021647	Châu Nguyễn Tố Trinh	09/01/2006	12	631.800
4816.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021655	Đàm Minh Tuấn	03/12/2006	12	631.800
4817.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021659	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	25/09/2006	12	631.800
4818.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021663	Nguyễn Hữu Tùng	30/12/2006	12	631.800
4819.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021679	Hoàng Long Vũ	05/08/2006	12	631.800
4820.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021352	Nguyễn Hải An	23/05/2006	12	631.800
4821.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021355	Bùi Đức Anh	23/02/2006	12	631.800
4822.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021360	Đinh Thị Tuyết Anh	23/07/2006	12	631.800
4823.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021368	Ngo Bùi Đức Anh	17/08/2006	12	631.800
4824.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021372	Nguyễn Văn Hoàng Anh	11/10/2006	12	631.800
4825.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021376	Trần Đức Anh	23/01/2006	12	631.800
4826.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021384	Phan Doãn Thanh Bằng	13/11/2006	12	631.800
4827.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021392	Bùi Đình Cảnh	02/12/2006	12	631.800
4828.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021396	Đặng Danh Công	26/10/2006	12	631.800
4829.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021400	Nguyễn Trọng Đại	21/12/2006	12	631.800
4830.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021411	Hoàng Minh Đức	27/10/2006	12	631.800
4831.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021416	Nguyễn Minh Đức	12/05/2006	12	631.800
4832.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021420	Bạch Công Dũng	04/01/2006	12	631.800
4833.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021424	Cù Mạnh Dũng	01/12/2006	12	631.800
4834.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021432	Nguyễn Tiến Dũng	28/06/2006	12	631.800
4835.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021440	Nguyễn Hoàng Thái Dương	31/10/2006	12	631.800
4836.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021448	Nguyễn Quang Duy	01/05/2006	12	631.800
4837.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021452	Phạm Khánh Duy	28/02/2006	12	631.800
4838.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021460	Vũ Nam Hải	03/12/2006	12	631.800
4839.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021464	Lê Minh Hiền	13/04/2006	12	631.800
4840.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021472	Đỗ Trung Hiếu	30/08/2006	12	631.800
4841.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021476	Nguyễn Minh Hiếu	15/01/2006	12	631.800
4842.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021488	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/2006	12	631.800
4843.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021496	Nguyễn Minh Hùng	03/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4844.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021504	Ninh Ngọc Hưng	03/06/2006	12	631.800
4845.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021512	Bùi Công Huy	01/06/2006	12	631.800
4846.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021520	Phùng Nhật Huy	19/04/2006	12	631.800
4847.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021523	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/12/2006	12	631.800
4848.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021532	Nguyễn Đức Khiêm	20/08/2006	12	631.800
4849.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021536	Nguyễn Minh Khuê	28/09/2006	12	631.800
4850.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021544	Lại Tùng Lâm	01/11/2006	12	631.800
4851.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021552	Lê Thành Long	28/03/2006	12	631.800
4852.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021560	Nguyễn Đức Mạnh	15/02/2006	12	631.800
4853.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021563	Cao Anh Minh	21/08/2006	12	631.800
4854.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021568	Nguyễn Bá Hoàng Minh	02/10/2006	12	631.800
4855.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021576	Bùi Hùng Nam	02/08/2006	12	631.800
4856.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021579	Phạm Hồng Nam	11/01/2006	12	631.800
4857.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021584	Phạm Minh Nghĩa	11/07/2006	12	631.800
4858.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021592	Hồ Sỹ Phát	23/09/2006	12	631.800
4859.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021595	Nguyễn Quốc Phong	12/07/2006	12	631.800
4860.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021600	Nguyễn Việt Phương	15/12/2006	12	631.800
4861.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021608	Nguyễn Tiến Quang	11/10/2006	12	631.800
4862.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021612	Cao Khắc Phan Sang	30/06/2006	12	631.800
4863.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021616	Vũ Trí Sơn	07/11/2006	12	631.800
4864.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021624	Nguyễn Đức Thanh	12/10/2006	12	631.800
4865.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021632	Bùi Xuân Thi	21/05/2006	12	631.800
4866.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021636	Đỗ Văn Thu	04/03/2006	12	631.800
4867.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021648	Trần Minh Trúc	05/02/2006	12	631.800
4868.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021652	Hoàng Phạm Anh Tú	09/10/2006	12	631.800
4869.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021656	Đào Minh Tuấn	16/02/2006	12	631.800
4870.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021664	Nguyễn Khắc Tùng	18/11/2006	12	631.800
4871.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021668	Phạm Thanh Tùng	03/05/2006	12	631.800
4872.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021672	Vũ Thị Hồng Vân	18/08/2006	12	631.800
4873.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021676	Đặng Thành Vinh	18/07/2006	12	631.800
4874.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021680	La Minh Vũ	15/03/2006	12	631.800
4875.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021353	Phạm Quốc An	28/08/2006	12	631.800
4876.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021354	Tạ Hoàng Ân	17/10/2005	12	631.800
4877.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021362	Đỗ Tuấn Anh	02/10/2006	12	631.800
4878.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021369	Nguyễn Đức Anh	20/11/2006	12	631.800
4879.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021370	Nguyễn Minh Anh	19/05/2006	12	631.800
4880.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021377	Trần Nguyễn Bảo Anh	05/03/2006	12	631.800
4881.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021378	Trần Quốc Anh	10/07/2006	12	631.800
4882.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021385	Nguyễn Hoàng Bảo	16/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4883.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021386	Nguyễn Văn Bảo	22/03/2006	12	631.800
4884.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021393	Hà Hoàng Kim Chi	16/08/2006	12	631.800
4885.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021394	Nguyễn Văn Chiến	03/04/2006	12	631.800
4886.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021401	Bùi Hải Đăng	01/06/2006	12	631.800
4887.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021402	Nguyễn Công Danh	22/10/2006	12	631.800
4888.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021409	Đào Văn Đức	04/01/2006	12	631.800
4889.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021410	Đỗ Văn Đức	27/05/2006	12	631.800
4890.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021417	Nguyễn Tài Đức	12/12/2006	12	631.800
4891.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021418	Phạm Minh Đức	23/05/2006	12	631.800
4892.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021425	Đặng Quang Dũng	02/08/2006	12	631.800
4893.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021426	Đặng Tiến Dũng	23/06/2006	12	631.800
4894.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021433	Nguyễn Tiến Dũng	10/06/2006	12	631.800
4895.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021434	Nguyễn Trung Dũng	03/07/2006	12	631.800
4896.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021441	Nguyễn Thành Dương	16/12/2006	12	631.800
4897.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021442	Nguyễn Tiến Dương	27/08/2006	12	631.800
4898.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021449	Nguyễn Thanh Duy	12/02/2006	12	631.800
4899.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021450	Nguyễn Tường Duy	10/02/2006	12	631.800
4900.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021457	Nguyễn Lý Việt Hải	29/09/2006	12	631.800
4901.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021458	Nguyễn Phạm Sơn Hải	17/08/2006	12	631.800
4902.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021465	Phạm Gia Hiền	27/10/2006	12	631.800
4903.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021466	Phạm Gia Hiền	12/05/2006	12	631.800
4904.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021473	Lê Trung Hiếu	15/11/2006	12	631.800
4905.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021474	Lê Trung Hiếu	20/02/2006	12	631.800
4906.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021481	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	01/01/2006	12	631.800
4907.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021482	Nguyễn Duy Hòa	26/11/2006	12	631.800
4908.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021489	Nguyễn Mạnh Hoàng	09/05/2006	12	631.800
4909.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021490	Trần Nguyễn Hoàng	15/09/2006	12	631.800
4910.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021498	Nguyễn Văn Hùng	23/01/2006	12	631.800
4911.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021505	Tăng Khánh Hưng	11/09/2006	12	631.800
4912.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021506	Trần Duy Hưng	21/04/2006	12	631.800
4913.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021513	Bùi Quang Huy	15/10/2006	12	631.800
4914.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021514	Đào Quang Huy	21/02/2006	12	631.800
4915.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021521	Trương Đan Huy	16/09/2006	12	631.800
4916.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021522	Lê Thu Huyền	05/10/2006	12	631.800
4917.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021529	Nguyễn Hồng Khánh	23/11/2006	12	631.800
4918.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021530	Nguyễn Lê Nam Khánh	16/07/2006	12	631.800
4919.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021537	Trần Minh Khuê	27/04/2006	12	631.800
4920.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021538	Đinh Trung Kiên	29/08/2006	12	631.800
4921.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021546	Hoàng Trọng Nhật Linh	16/09/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4922.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021553	Lộc Trần Gia Long	12/12/2006	12	631.800
4923.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021554	Nghiêm Thành Long	17/02/2006	12	631.800
4924.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021561	Trần Đức Mạnh	07/07/2006	12	631.800
4925.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021562	Bùi Quang Minh	09/10/2006	12	631.800
4926.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021569	Nguyễn Bảo Minh	13/09/2006	12	631.800
4927.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021570	Nguyễn Dương Minh	07/04/2006	12	631.800
4928.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021577	Phạm Hải Nam	28/08/2006	12	631.800
4929.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021578	Phạm Hoài Nam	01/04/2006	12	631.800
4930.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021585	Bùi Đình Nguyên	25/10/2006	12	631.800
4931.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021586	Nguyễn Hồng Thảo Nguyễn	10/04/2006	12	631.800
4932.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021593	Lê Ngọc Phong	09/01/2006	12	631.800
4933.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021594	Nguyễn Khánh Phong	09/01/2006	12	631.800
4934.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021601	Bùi Thị Bích Phượng	12/01/2006	12	631.800
4935.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021602	Đỗ Hồng Quân	07/05/2006	12	631.800
4936.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021609	Trần Đại Quang	24/05/2006	12	631.800
4937.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021610	Trần Đức Quang	26/10/2006	12	631.800
4938.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021617	Nguyễn Quốc Sỹ	26/12/2006	12	631.800
4939.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021618	Phan Việt Tân	22/02/2006	12	631.800
4940.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021625	Trần Quang Thanh	22/09/2006	12	631.800
4941.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021626	Lê Tuấn Thành	30/09/2006	12	631.800
4942.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021633	Hoàng Thị Thi	19/09/2006	12	631.800
4943.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021634	Nguyễn Phúc Thịnh	28/09/2006	12	631.800
4944.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021641	Nguyễn Văn Tiến	01/05/2006	12	631.800
4945.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021642	Trần Việt Toàn	27/12/2006	12	631.800
4946.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021649	Phạm Văn Trung	20/12/2006	12	631.800
4947.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021650	Nguyễn Duy Trường	01/07/2006	12	631.800
4948.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021657	Lê Đình Anh Tuấn	21/08/2006	12	631.800
4949.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021658	Nguyễn Đức Tuấn	26/08/2006	12	631.800
4950.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021665	Nguyễn Văn Tùng	12/12/2006	12	631.800
4951.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021666	Nguyễn Xuân Tùng	17/03/2006	12	631.800
4952.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021673	Nguyễn Gia Vĩ	07/02/2006	12	631.800
4953.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022598	Đỗ Trọng An	04/09/2006	12	631.800
4954.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022601	Quách Thành An	28/01/2006	12	631.800
4955.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022602	Bùi Quang Anh	18/01/2006	12	631.800
4956.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022606	Khương Tuấn Anh	30/11/2006	12	631.800
4957.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022610	Nguyễn Tuấn Anh	14/11/2006	12	631.800
4958.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022614	Trương Thị Kim Ánh	15/02/2006	12	631.800
4959.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022617	Nguyễn Đình Thanh	25/08/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
			Bình			
4960.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022618	Vũ Ngọc Thiên Bình	14/07/2006	12	631.800
4961.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022622	Phạm Đức Cường	24/03/2006	12	631.800
4962.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022626	Nguyễn Tuấn Đạt	19/11/2006	12	631.800
4963.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022630	Lê Tuấn Dũng	07/07/2006	12	631.800
4964.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022634	Nguyễn Mạnh Dũng	05/10/2006	12	631.800
4965.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022637	Đào Ngọc Duy	28/11/2006	12	631.800
4966.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022638	Đinh Quang Duy	27/05/2006	12	631.800
4967.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022641	Hoàng Trường Giang	20/12/2006	12	631.800
4968.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022646	Nguyễn Hoàng Hải	15/12/2006	12	631.800
4969.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022650	Đào Thúy Hiền	15/03/2006	12	631.800
4970.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022653	Phạm Cao Hoàng	27/03/2006	12	631.800
4971.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022654	Trịnh Xuân Hoàng	02/03/2006	12	631.800
4972.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022658	Hoàng Việt Hùng	27/02/2006	12	631.800
4973.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022662	Nguyễn Thạc Quang Huy	08/04/2005	12	631.800
4974.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022665	Nguyễn Vũ Đức Huy	15/09/2006	12	631.800
4975.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022666	Vũ Lê Huy	08/06/2006	12	631.800
4976.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022670	Nguyễn Quốc Khánh	30/06/2006	12	631.800
4977.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022674	Phạm Trung Kiên	04/04/2006	12	631.800
4978.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022677	Đỗ Mai Liên	07/08/2006	12	631.800
4979.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022678	Đào Trọng Linh	10/10/2006	12	631.800
4980.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022682	Nguyễn Việt Linh	22/02/2006	12	631.800
4981.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022686	Chu Văn Mai	05/10/2006	12	631.800
4982.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022689	Đỗ Khoa Ngọc Minh	06/11/2006	12	631.800
4983.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022690	Lê Nguyễn Quang Minh	15/12/2006	12	631.800
4984.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022694	Vũ Quang Minh	21/07/2006	12	631.800
4985.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022698	Phạm Tuấn Nam	11/08/2006	12	631.800
4986.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022702	Nguyễn Phương Nguyên	28/06/2006	12	631.800
4987.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022705	Phan Yến Nhi	18/02/2006	12	631.800
4988.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022706	Đào Anh Phong	21/12/2006	12	631.800
4989.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022710	Nguyễn Vũ Hồng Phúc	15/05/2006	12	631.800
4990.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022713	Đào Bá Anh Quân	21/07/2006	12	631.800
4991.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022714	Nguyễn Đăng Quân	17/01/2006	12	631.800
4992.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022718	Nguyễn Minh Quang	05/12/2006	12	631.800
4993.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022722	Bùi Công Quyền	14/06/2006	12	631.800
4994.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022726	Lê Đức Sơn	11/11/2006	12	631.800
4995.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022729	Nguyễn Phúc Tâm	05/02/2006	12	631.800
4996.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022730	Phạm Duy Tân	29/05/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
4997.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022734	Đỗ Quang Thành	05/10/2006	12	631.800
4998.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022738	Đặng Anh Thư	26/11/2006	12	631.800
4999.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022742	Nguyễn Thị Bích Thủy	18/04/2006	12	631.800
5000.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022746	Hoàng Đức Toàn	30/07/2006	12	631.800
5001.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022750	Lê Quốc Triệu	17/05/2006	12	631.800
5002.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022754	Hoàng Tạ Minh Tuấn	22/11/2006	12	631.800
5003.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022758	Nguyễn Sỹ Việt	25/10/2006	12	631.800
5004.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022599	Lưu Thế An	25/01/2006	12	631.800
5005.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022603	Đặng Phan Anh	08/08/2006	12	631.800
5006.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022605	Dương Tuấn Anh	16/09/2006	12	631.800
5007.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022607	Lê Hải Anh	15/05/2006	12	631.800
5008.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022611	Trần Tuấn Anh	23/10/2006	12	631.800
5009.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022615	Vũ Đình Bách	12/05/2006	12	631.800
5010.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022619	Lê Khánh Chi	08/04/2006	12	631.800
5011.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022621	Nguyễn Thế Công	22/03/2006	12	631.800
5012.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022623	Trần Viết Cường	15/09/2005	12	631.800
5013.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022625	Nguyễn Hải Đăng	12/06/2006	12	631.800
5014.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022627	Tạ Quang Đông	12/04/2006	12	631.800
5015.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022631	Lê Việt Dũng	19/07/2006	12	631.800
5016.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022635	Nguyễn Tuấn Dũng	10/08/2006	12	631.800
5017.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022639	Đỗ Đức Duy	13/01/2006	12	631.800
5018.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022643	Nguyễn Trường Giang	12/10/2006	12	631.800
5019.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022645	Nguyễn Bảo Hà	02/03/2006	12	631.800
5020.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022647	Đỗ Mai Hằng	06/08/2005	12	631.800
5021.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022651	Nguyễn Minh Hiếu	10/08/2006	12	631.800
5022.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022655	Phùng Thị Kim Huệ	06/09/2006	12	631.800
5023.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022657	Hoàng Sỹ Hùng	04/08/2006	12	631.800
5024.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022659	Nguyễn Việt Hưng	07/09/2006	12	631.800
5025.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022663	Nguyễn Tiến Huy	28/06/2006	12	631.800
5026.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022669	Nguyễn Ngọc Khánh	24/02/2006	12	631.800
5027.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022671	Nguyễn Quốc Khánh	19/07/2006	12	631.800
5028.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022675	Nguyễn Khánh Kỳ	02/09/2006	12	631.800
5029.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022679	Mai Thị Thùy Linh	18/11/2006	12	631.800
5030.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022681	Nguyễn Trang Linh	06/06/2006	12	631.800
5031.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022683	Phạm Việt Linh	09/08/2006	12	631.800
5032.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022687	Đinh Thị Huyền Mai	01/06/2006	12	631.800
5033.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022691	Mai Tuấn Minh	03/10/2006	12	631.800
5034.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022697	Nguyễn Hải Nam	07/04/2006	12	631.800
5035.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022699	Phan Thị Kim Ngân	03/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5036.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022703	Phan Nguyễn Khánh Nguyên	09/05/2006	12	631.800
5037.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022707	Nguyễn Đại Phú	13/07/2006	12	631.800
5038.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022709	Bùi Quý Phúc	26/12/2006	12	631.800
5039.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022711	Bùi Minh Quân	12/10/2006	12	631.800
5040.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022715	Nguyễn Thái Minh Quân	12/08/2006	12	631.800
5041.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022719	Trần Ngọc Quang	19/03/2006	12	631.800
5042.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022723	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	19/07/2006	12	631.800
5043.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022727	Lê Hà Sơn	10/08/2006	12	631.800
5044.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022731	Nguyễn Văn Thắng	02/06/2006	12	631.800
5045.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022735	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/09/2006	12	631.800
5046.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022739	Nguyễn Anh Thư	13/08/2006	12	631.800
5047.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022743	Lê Phương Thúy	28/08/2006	12	631.800
5048.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022745	Đặng Trần Tiến	05/07/2006	12	631.800
5049.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022751	Nguyễn Thành Trung	21/07/2006	12	631.800
5050.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022755	Nguyễn Hoàng Tùng	17/08/2006	12	631.800
5051.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022757	Vũ Đức Tùng	14/09/2006	12	631.800
5052.	QH-2024-I/CQ-I-IS2	24022759	Đinh Hồng Vinh	22/10/2006	12	631.800
5053.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022600	Nguyễn Khánh An	03/11/2006	12	631.800
5054.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022604	Dương Thị Hồng Anh	06/09/2006	12	631.800
5055.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022608	Nguyễn Quốc Anh	08/12/2006	12	631.800
5056.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022612	Vũ Thị Lâm Anh	01/04/2006	12	631.800
5057.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022613	Chu Đức Ánh	24/04/2006	12	631.800
5058.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022616	Nguyễn Hai Bảy	27/09/2006	12	631.800
5059.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022620	Nguyễn Thị Chung	24/05/2006	12	631.800
5060.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022624	Đặng Trần Hải Đăng	19/03/2006	12	631.800
5061.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022628	Nguyễn Minh Đức	25/07/2006	12	631.800
5062.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022629	Phạm Trung Đức	10/06/2006	12	631.800
5063.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022633	Nguyễn Lê Dũng	27/08/2006	12	631.800
5064.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022636	Nguyễn Bình Dương	06/10/2006	12	631.800
5065.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022640	Trần Quang Duy	07/03/2006	12	631.800
5066.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022644	Phan Thị Hương Giang	08/12/2006	12	631.800
5067.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022648	Lê Bùi Đức Hạnh	03/04/2005	12	631.800
5068.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022649	Nguyễn Thế Hệ	30/05/2005	12	631.800
5069.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022652	Trần Duy Hiếu	07/01/2006	12	631.800
5070.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022656	Dương Việt Hùng	21/03/2006	12	631.800
5071.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022660	Bùi Phan Quang Huy	04/12/2006	12	631.800
5072.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022661	Nguyễn Quang Huy	14/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5073.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022664	Nguyễn Văn Huy	23/08/2006	12	631.800
5074.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022672	Trần Gia Khánh	17/03/2006	12	631.800
5075.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022673	Hoàng Nguyên Tuấn Khôi	26/11/2006	12	631.800
5076.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022676	Nguyễn Phú Lâm	08/02/2006	12	631.800
5077.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022680	Nguyễn Thùy Linh	05/01/2006	12	631.800
5078.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022684	Nguyễn Đình Vinh Lộc	20/11/2006	12	631.800
5079.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022685	Lê Hoàng Long	26/11/2005	12	631.800
5080.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022688	Nguyễn Thị Mai	18/09/2006	12	631.800
5081.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022692	Phạm Tuấn Minh	22/11/2006	12	631.800
5082.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022696	Lê Hoài Nam	24/11/2006	12	631.800
5083.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022700	Nguyễn Đăng Tuấn Nghĩa	09/07/2006	12	631.800
5084.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022701	Đỗ Minh Ngọc	03/01/2006	12	631.800
5085.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022704	Phạm Quang Nhật	30/05/2006	12	631.800
5086.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022708	Nguyễn Nhật Phú	29/12/2006	12	631.800
5087.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022716	Trần Lê Quân	04/09/2006	12	631.800
5088.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022717	Lê Ngọc Quang	11/07/2006	12	631.800
5089.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022720	Vũ Thế Quang	20/03/2006	12	631.800
5090.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022724	Bùi Thái Sơn	07/03/2006	12	631.800
5091.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022728	Nguyễn Thái Sơn	05/04/2006	12	631.800
5092.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022732	Lại Toàn Thắng	07/11/2006	12	631.800
5093.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022737	Bùi Thị Hà Thu	02/11/2005	12	631.800
5094.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022740	Nguyễn Minh Thư	26/09/2006	12	631.800
5095.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022741	Phạm Hoài Thương	09/01/2006	12	631.800
5096.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022744	Lê Thị Thùy Tiên	22/01/2006	12	631.800
5097.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022748	Trần Hữu Minh Trí	29/12/2006	12	631.800
5098.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022749	Hoàng Minh Triết	20/06/2006	12	631.800
5099.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022752	Lê Đình Tú	13/10/2006	12	631.800
5100.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022753	Hoàng Mạnh Tuấn	12/05/2006	12	631.800
5101.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022756	Trần Quang Tùng	13/12/2006	12	631.800
5102.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022760	Nguyễn Quang Vinh	16/10/2006	12	631.800
5103.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020010	Lê Quốc Anh	22/06/2006	12	631.800
5104.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020016	Nguyễn Huyền Anh	02/11/2006	12	631.800
5105.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020019	Nguyễn Thị Lan Anh	16/04/2006	12	631.800
5106.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020026	Trần Đức Anh	18/09/2006	12	631.800
5107.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020028	Trần Thế Anh	29/11/2006	12	631.800
5108.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020037	Phạm Xuân Bắc	03/03/2006	12	631.800
5109.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020044	Nguyễn Hữu Cảnh	25/05/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5110.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020055	Bùi Nhật Đăng	22/08/2006	12	631.800
5111.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020064	Phí Dương Đạt	26/07/2006	12	631.800
5112.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020073	Cao Anh Đức	10/05/2006	12	631.800
5113.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020079	Nguyễn Hoàng Đức	04/06/2006	12	631.800
5114.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020082	Vũ Gia Anh Đức	20/04/2006	12	631.800
5115.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020088	Nguyễn Đình Tiến Dũng	19/10/2006	12	631.800
5116.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020091	Nguyễn Hữu Dũng	16/06/2006	12	631.800
5117.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020100	Đinh Văn Dương	12/12/2006	12	631.800
5118.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020107	Trần Thùy Dương	21/10/2006	12	631.800
5119.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020109	Lê Hồng Tuấn Duy	01/08/2006	12	631.800
5120.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020116	Trần Thị Nguyên Hà	19/08/2006	12	631.800
5121.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020118	Phạm Ngọc Hải	01/01/2006	12	631.800
5122.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020127	Nguyễn Hữu Hiếu	06/09/2006	12	631.800
5123.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020134	Nguyễn Duy Hiệu	06/01/2006	12	631.800
5124.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020136	Bùi Huy Hoàng	13/02/2006	12	631.800
5125.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020145	Nguyễn Minh Hùng	22/12/2006	12	631.800
5126.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020154	Trần Thiệu Hưng	11/07/2006	12	631.800
5127.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020161	Nguyễn Đức Huy	09/02/2006	12	631.800
5128.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020163	Nguyễn Minh Huy	04/06/2006	12	631.800
5129.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020172	Nguyễn Gia Khánh	31/05/2006	12	631.800
5130.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020179	Vũ Huy Khánh	16/02/2006	12	631.800
5131.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020181	Dương Đăng Khoa	11/05/2006	12	631.800
5132.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020188	Hoàng Đình Kiên	20/11/2006	12	631.800
5133.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020199	Ngô Văn Liêm	16/12/2006	12	631.800
5134.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020206	Nguyễn Cao Bảo Long	24/06/2006	12	631.800
5135.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020208	Nguyễn Hữu Hải Long	14/11/2006	12	631.800
5136.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020217	Nguyễn Công Mạnh	18/12/2006	12	631.800
5137.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020226	Vũ Tiến Mạnh	11/08/2006	12	631.800
5138.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020232	Nguyễn Chí Minh	03/11/2006	12	631.800
5139.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020235	Nguyễn Quang Minh	18/02/2006	12	631.800
5140.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020250	Lâm Thùy Ngân	15/01/2006	12	631.800
5141.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020253	Nguyễn Thị Phương Ngọc	01/06/2006	12	631.800
5142.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020262	Nguyễn Oanh Oanh	19/07/2006	12	631.800
5143.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020268	Nguyễn Chí Phong	29/09/2006	12	631.800
5144.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020271	Nguyễn Như Phong	01/12/2006	12	631.800
5145.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020280	Đặng Minh Quân	25/01/2006	12	631.800
5146.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020286	Vũ Hoàng Quân	31/12/2006	12	631.800
5147.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020289	Đàm Thiên Quốc	10/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5148.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020298	Nguyễn Trường Sơn	29/09/2006	12	631.800
5149.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020307	Hoàng Văn Thắng	12/10/2006	12	631.800
5150.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020322	Nguyễn Việt Tiến	09/05/2006	12	631.800
5151.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020325	Đào Văn Toàn	19/08/2006	12	631.800
5152.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020331	Hoàng Minh Trọng	18/02/2006	12	631.800
5153.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020334	Phạm Đức Trọng	17/02/2006	12	631.800
5154.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020343	Nguyễn Minh Tú	14/09/2006	12	631.800
5155.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020350	Đặng Xuân Tùng	15/09/2006	12	631.800
5156.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020352	Nguyễn Huy Tùng	16/03/2006	12	631.800
5157.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020361	Phạm Quốc Việt	28/12/2006	12	631.800
5158.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020370	Phan Thị Hà Vy	12/11/2006	12	631.800
5159.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020002	Lê Viết An	18/07/2006	12	631.800
5160.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020009	Lê Hoàng Anh	31/03/2006	12	631.800
5161.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020011	Lê Trí Anh	19/09/2006	12	631.800
5162.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020020	Nguyễn Tuấn Anh	16/01/2006	12	631.800
5163.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020027	Trần Minh Anh	07/11/2006	12	631.800
5164.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020029	Trần Thế Đức Anh	25/12/2006	12	631.800
5165.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020038	Dương Quân Bảo	04/04/2006	12	631.800
5166.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020045	Vũ Thị Huyền Chang	06/02/2006	12	631.800
5167.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020047	Trần Trung Chiến	29/11/2006	12	631.800
5168.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020056	Nguyễn Danh Hải Đăng	12/09/2006	12	631.800
5169.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020063	Phạm Tất Đạt	09/03/2006	12	631.800
5170.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020065	Trần Thành Đạt	18/12/2006	12	631.800
5171.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020074	Đoàn Thế Đức	10/03/2006	12	631.800
5172.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020081	Phan Văn Đức	03/10/2006	12	631.800
5173.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020083	Đỗ Thị Dung	08/08/2006	12	631.800
5174.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020092	Nguyễn Huy Dũng	17/08/2006	12	631.800
5175.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020101	Lê Bá Tùng Dương	26/11/2006	12	631.800
5176.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020108	Bùi Đức Duy	28/06/2006	12	631.800
5177.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020110	Nguyễn Khương Duy	12/10/2006	12	631.800
5178.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020117	Nguyễn Đức Hải	23/11/2006	12	631.800
5179.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020119	Lê Duy Hào	09/07/2006	12	631.800
5180.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020128	Nguyễn Trung Hiếu	14/11/2006	12	631.800
5181.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020135	Nguyễn Quốc Hoàn	23/06/2006	12	631.800
5182.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020137	Đào Vũ Đức Hoàng	13/10/2006	12	631.800
5183.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020146	Nguyễn Phú Hùng	04/09/2006	12	631.800
5184.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020155	Bùi Thị Thanh Hường	07/03/2006	12	631.800
5185.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020162	Nguyễn Đức Huy	13/07/2006	12	631.800
5186.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020164	Nguyễn Quang Huy	28/03/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5187.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020171	Đặng Duy Khánh	26/08/2006	12	631.800
5188.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020173	Nguyễn Gia Khánh	26/08/2006	12	631.800
5189.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020182	Trần Đăng Khoa	16/04/2006	12	631.800
5190.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020189	Hoàng Trung Kiên	06/07/2006	12	631.800
5191.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020191	Tạ Xuân Kiên	25/07/2006	12	631.800
5192.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020207	Nguyễn Doãn Bảo Long	22/09/2006	12	631.800
5193.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020209	Nguyễn Lê Hoàng Long	20/08/2006	12	631.800
5194.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020218	Nguyễn Đức Mạnh	26/12/2006	12	631.800
5195.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020225	Trương Công Mạnh	20/08/2006	12	631.800
5196.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020227	Đặng Ngọc Minh	17/02/2006	12	631.800
5197.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020236	Nguyễn Quang Minh	07/03/2006	12	631.800
5198.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020243	Lê Mậu Nam	29/10/2006	12	631.800
5199.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020245	Phạm Thành Nam	14/09/2006	12	631.800
5200.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020254	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyễn	29/10/2006	12	631.800
5201.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020261	Lê Thị Nhung	04/03/2006	12	631.800
5202.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020263	Cao Nguyễn Phát	23/12/2005	12	631.800
5203.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020272	Nguyễn Ngọc Phú	12/09/2006	12	631.800
5204.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020281	Lê Thuần Anh Quân	30/10/2006	12	631.800
5205.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020288	Phương Năng Quang	30/03/2006	12	631.800
5206.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020290	Nguyễn Ngọc Quý	01/01/2006	12	631.800
5207.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020297	Nguyễn Minh Sơn	27/12/2006	12	631.800
5208.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020299	Trần Nguyễn Thái Sơn	09/01/2006	12	631.800
5209.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020308	Vương Đình Thắng	07/01/2006	12	631.800
5210.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020315	Phạm Đức Thịnh	26/02/2006	12	631.800
5211.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020317	Cao Sỹ Thông	28/05/2006	12	631.800
5212.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020326	Hồ Đức Toàn	17/09/2006	12	631.800
5213.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020333	Nguyễn Tuấn Trọng	29/05/2006	12	631.800
5214.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020335	Nguyễn Đức Bảo Trung	03/01/2006	12	631.800
5215.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020344	Lê Đình Tuấn	10/08/2006	12	631.800
5216.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020353	Nguyễn Thanh Tùng	03/02/2006	12	631.800
5217.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020362	Trần Anh Việt	30/10/2006	12	631.800
5218.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020003	Mai Quốc An	12/12/2006	12	631.800
5219.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020012	Ngô Hoàng Anh	15/11/2006	12	631.800
5220.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020018	Nguyễn Sái Duy Anh	05/11/2006	12	631.800
5221.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020021	Nguyễn Việt Anh	28/09/2006	12	631.800
5222.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020030	Trần Văn Anh	09/01/2006	12	631.800
5223.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020036	Nguyễn Xuân Bắc	01/10/2006	12	631.800
5224.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020039	Trần Đức Bảo	12/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5225.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020048	Ngô Quốc Chính	11/12/2006	12	631.800
5226.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020054	Lê Đăng Ngô Đan	08/06/2006	12	631.800
5227.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020057	Trần Doãn Hải Đăng	23/10/2006	12	631.800
5228.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020066	Mai Quang Diệp	22/02/2006	12	631.800
5229.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020072	Nguyễn Đức Đông	18/06/2006	12	631.800
5230.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020075	Đoàn Văn Đức	19/01/2006	12	631.800
5231.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020084	Hoàng Trung Dũng	09/11/2006	12	631.800
5232.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020090	Nguyễn Đức Dũng	08/03/2006	12	631.800
5233.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020093	Phạm Chí Dũng	02/11/2006	12	631.800
5234.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020099	Phạm Xuân Được	08/02/2006	12	631.800
5235.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020102	Ngô Phú Quang Dương	31/10/2006	12	631.800
5236.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020111	Viên Khương Duy	19/02/2006	12	631.800
5237.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020120	Phạm Công Hậu	04/09/2006	12	631.800
5238.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020126	Lưu Đức Hiếu	25/02/2006	12	631.800
5239.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020129	Phạm Trần Hiếu	11/12/2006	12	631.800
5240.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020138	Đinh Huy Hoàng	17/11/2006	12	631.800
5241.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020144	Đỗ Tuấn Hùng	02/03/2006	12	631.800
5242.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020147	Phạm Thanh Hùng	09/12/2006	12	631.800
5243.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020153	Trần Nhật Hưng	15/02/2006	12	631.800
5244.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020156	Trần Thị Thanh Hường	15/05/2006	12	631.800
5245.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020165	Nguyễn Tuấn Huy	27/01/2006	12	631.800
5246.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020174	Phạm Gia Khánh	17/05/2006	12	631.800
5247.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020180	Nguyễn Đức Khiêm	07/09/2006	12	631.800
5248.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020183	Dương Hải Khôi	07/12/2006	12	631.800
5249.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020192	Đỗ Đức Kiệt	03/01/2006	12	631.800
5250.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020198	Nguyễn Đình Lãng	17/04/2005	12	631.800
5251.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020201	Nguyễn Quang Linh	18/08/2006	12	631.800
5252.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020210	Nguyễn Thành Long	23/10/2006	12	631.800
5253.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020216	Phạm Ngọc Mai	07/02/2006	12	631.800
5254.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020219	Nguyễn Đức Mạnh	26/11/2006	12	631.800
5255.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020234	Nguyễn Ngọc Minh	25/08/2006	12	631.800
5256.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020246	Trần Gia Hoàng Nam	19/02/2006	12	631.800
5257.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020255	Trần Đạt Khôi Nguyên	07/06/2006	12	631.800
5258.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020264	Cao Đức Phát	29/10/2006	12	631.800
5259.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020270	Nguyễn Hoàng Phong	02/07/2006	12	631.800
5260.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020273	Đặng Minh Phúc	04/07/2006	12	631.800
5261.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020279	Đặng Lê Minh Quân	07/06/2006	12	631.800
5262.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020282	Lê Trịnh Quốc Quân	14/11/2006	12	631.800
5263.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020291	Hoàng Bá Quyền	19/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5264.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020300	Vũ Anh Sơn	14/11/2006	12	631.800
5265.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020306	Nguyễn Ngọc Thái	30/04/2006	12	631.800
5266.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020318	Trần Đình Thông	05/04/2006	12	631.800
5267.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020324	Nguyễn Văn Toán	18/06/2006	12	631.800
5268.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020327	Nguyễn Đức Toàn	11/08/2006	12	631.800
5269.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020336	Nguyễn Thành Trung	05/10/2006	12	631.800
5270.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020342	Nguyễn Duy Tú	30/10/2006	12	631.800
5271.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020345	Nguyễn Anh Tuấn	31/12/2006	12	631.800
5272.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020351	Hoàng Thanh Tùng	02/01/2006	12	631.800
5273.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020354	Nguyễn Xuân Tùng	15/10/2006	12	631.800
5274.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020360	Lê Đức Việt	26/10/2006	12	631.800
5275.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020363	Lê Quang Vinh	16/07/2006	12	631.800
5276.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020369	Nguyễn Đắc Vượng	01/11/2006	12	631.800
5277.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020004	Nguyễn Lê An	20/08/2006	12	631.800
5278.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020013	Nguyễn An Quốc Anh	02/10/2006	12	631.800
5279.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020025	Tạ Duy Anh	17/03/2006	12	631.800
5280.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020031	Trần Xuân Anh	02/06/2006	12	631.800
5281.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020034	Nguyễn Ngọc Ánh	01/02/2006	12	631.800
5282.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020040	Trần Việt Bảo	14/06/2006	12	631.800
5283.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020049	Phạm Ánh Chúc	24/03/2006	12	631.800
5284.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020052	Nguyễn Mạnh Cường	11/11/2006	12	631.800
5285.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020058	Nguyễn Hữu Danh	06/10/2006	12	631.800
5286.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020061	Doãn Minh Đạt	19/10/2006	12	631.800
5287.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020067	Bùi Văn Đình	08/02/2006	12	631.800
5288.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020080	Nguyễn Ngọc Đức	01/09/2006	12	631.800
5289.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020085	Lưu Quang Dũng	07/10/2006	12	631.800
5290.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020094	Phạm Ngọc Dũng	28/02/2006	12	631.800
5291.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020097	Vũ Việt Dũng	28/08/2006	12	631.800
5292.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020112	Nguyễn Ngọc Trường Giang	22/08/2006	12	631.800
5293.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020121	Tổng Ngọc Hiền	19/02/2006	12	631.800
5294.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020124	Kiều Đăng Hiếu	12/08/2006	12	631.800
5295.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020130	Phan Đức Hiếu	19/05/2006	12	631.800
5296.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020139	Nguyễn Hồng Hoàng	10/01/2006	12	631.800
5297.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020142	Trương Quang Hoàn	22/02/2006	12	631.800
5298.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020151	Nguyễn Trọng Hưng	18/07/2006	12	631.800
5299.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020157	Đinh Quang Huy	01/05/2006	12	631.800
5300.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020166	Phạm Lê Huy	15/09/2006	12	631.800
5301.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020169	Nguyễn Trọng Khang	01/06/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5302.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020175	Phạm Nam Khánh	05/12/2006	12	631.800
5303.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020184	Nguyễn Ngọc Anh Khôi	24/07/2006	12	631.800
5304.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020193	Trịnh Tiến Kiệt	30/03/2006	12	631.800
5305.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020196	Nguyễn Tuấn Lâm	25/04/2006	12	631.800
5306.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020202	Nguyễn Tuấn Linh	28/09/2006	12	631.800
5307.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020211	Trần Bảo Long	16/04/2006	12	631.800
5308.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020214	Hoàng Xuân Lực	22/06/2006	12	631.800
5309.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020220	Nguyễn Tiến Mạnh	21/07/2006	12	631.800
5310.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020229	Kiều Nhật Minh	13/05/2006	12	631.800
5311.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020241	Vũ Đặng Đức Minh	01/10/2006	12	631.800
5312.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020247	Trần Hoài Nam	31/12/2006	12	631.800
5313.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	07/02/2006	12	631.800
5314.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020256	Nguyễn Lê Duy Nhân	20/10/2006	12	631.800
5315.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020265	Phạm Công Phát	24/10/2006	12	631.800
5316.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020269	Nguyễn Duy Phong	12/04/2006	12	631.800
5317.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020274	Đinh Gia Phúc	13/06/2006	12	631.800
5318.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020283	Lường Tú Quân	11/04/2006	12	631.800
5319.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020292	Đỗ Minh Sơn	05/07/2006	12	631.800
5320.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020301	Cao Thị Mai Sương	15/01/2006	12	631.800
5321.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020305	Đào Quang Thái	26/01/2006	12	631.800
5322.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020310	Triệu Tuấn Thành	26/11/2006	12	631.800
5323.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020319	Thìn Thị Thúy	15/04/2006	12	631.800
5324.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020323	Nguyễn Xuân Tiến	08/11/2006	12	631.800
5325.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020328	Trần Huyền Trang	31/10/2006	12	631.800
5326.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020332	Nguyễn Huy Trọng	30/10/2006	12	631.800
5327.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020337	Nguyễn Thành Trung	08/05/2006	12	631.800
5328.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020346	Nguyễn Minh Tuấn	13/05/2006	12	631.800
5329.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020355	Phạm Hữu Tùng	21/01/2006	12	631.800
5330.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020364	Nguyễn Hữu Vinh	22/12/2006	12	631.800
5331.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020367	Đặng Nguyên Vũ	01/08/2006	12	631.800
5332.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020368	Nguyễn Lưu Vũ	20/08/2006	12	631.800
5333.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020005	Trần Việt An	19/11/2006	12	631.800
5334.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020008	Hồ Sỹ Huy Anh	07/02/2006	12	631.800
5335.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020014	Nguyễn Duy Anh	20/03/2006	12	631.800
5336.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020023	Phạm Quang Anh	08/09/2006	12	631.800
5337.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020032	Trịnh Tuấn Anh	25/01/2006	12	631.800
5338.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020035	Lê Xuân Bắc	20/10/2006	12	631.800
5339.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020041	Hoàng Thanh Bình	19/07/2006	12	631.800
5340.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020050	Đỗ Quốc Nguyên	07/08/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
			Chương			
5341.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020053	Phí Quốc Cường	13/03/2006	12	631.800
5342.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020059	Đặng Xuân Đào	23/01/2006	12	631.800
5343.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020062	Nguyễn Hữu Thành Đạt	21/05/2006	12	631.800
5344.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020068	Hoàng Văn Định	31/08/2006	12	631.800
5345.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020077	Hoàng Việt Anh Đức	20/09/2006	12	631.800
5346.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020086	Ngô Quang Dũng	26/01/2006	12	631.800
5347.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020089	Nguyễn Doãn Dũng	26/09/2006	12	631.800
5348.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020095	Phạm Tiến Dũng	19/11/2005	12	631.800
5349.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020098	Nguyễn Đắc Được	01/02/2006	12	631.800
5350.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020104	Nguyễn Hải Dương	26/12/2006	12	631.800
5351.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020113	Nguyễn Trường Giang	01/12/2006	12	631.800
5352.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020122	Bùi Trung Hiếu	20/12/2006	12	631.800
5353.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020125	Lê Bá Minh Hiếu	06/04/2006	12	631.800
5354.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020131	Trần Minh Hiếu	06/03/2005	12	631.800
5355.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020140	Nguyễn Huy Hoàng	03/02/2006	12	631.800
5356.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020143	Đào Văn Huân	10/02/2006	12	631.800
5357.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020149	Đỗ Đức Hưng	20/12/2006	12	631.800
5358.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020152	Phan Văn Phước Hưng	26/10/2006	12	631.800
5359.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020158	Lê Khắc Quang Huy	18/08/2006	12	631.800
5360.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020167	Bùi Thế Khắc	19/03/2006	12	631.800
5361.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020176	Thiều Gia Khánh	02/04/2006	12	631.800
5362.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020185	Thân Đăng Khôi	25/09/2006	12	631.800
5363.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020194	Hoàng Đức Lâm	12/09/2006	12	631.800
5364.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020197	Trần Đức Lâm	14/09/2006	12	631.800
5365.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020203	Hà Hoàng Lộc	18/06/2006	12	631.800
5366.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020212	Trần Nhật Long	09/11/2006	12	631.800
5367.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020221	Nguyễn Văn Mạnh	10/06/2006	12	631.800
5368.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020223	Phan Duy Mạnh	23/05/2006	12	631.800
5369.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020230	Lê Chí Hoàng Minh	16/11/2006	12	631.800
5370.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020233	Nguyễn Đức Minh	30/12/2006	12	631.800
5371.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020239	Phạm Quang Minh	21/03/2006	12	631.800
5372.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020248	Trương Bá Hải Nam	22/11/2006	12	631.800
5373.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020257	Nguyễn Thế Nhân	01/09/2006	12	631.800
5374.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020259	Nguyễn Minh Nhật	09/09/2006	12	631.800
5375.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020266	Đinh Tuấn Phong	27/10/2006	12	631.800
5376.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020275	Lê Xuân Phúc	13/01/2006	12	631.800
5377.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020277	Đặng Anh Phương	07/09/2006	12	631.800
5378.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020284	Nguyễn Minh Quân	24/12/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5379.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020293	Đỗ Ngọc Sơn	12/02/2006	12	631.800
5380.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020296	Nguyễn Hùng Sơn	01/10/2006	12	631.800
5381.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020311	Vũ Tuấn Thành	11/11/2006	12	631.800
5382.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020313	Đinh Đức Thịnh	26/01/2006	12	631.800
5383.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020320	Đinh Văn Tiến	05/07/2006	12	631.800
5384.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020329	Ngô Minh Triết	09/12/2006	12	631.800
5385.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020338	Trần Quang Trường	06/03/2006	12	631.800
5386.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020341	Hoàng Đường Anh Tú	23/01/2006	12	631.800
5387.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020347	Nguyễn Thiên Tuấn	25/10/2006	12	631.800
5388.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020356	Nguyễn Văn Tuyên	16/10/2006	12	631.800
5389.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020358	Ngô Thị Thảo Vân	28/08/2006	12	631.800
5390.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020365	Nguyễn Văn Vinh	28/08/2006	12	631.800
5391.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020006	Đỗ Hoàng Ân	12/02/2006	12	631.800
5392.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020015	Nguyễn Hải Anh	31/08/2006	12	631.800
5393.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020017	Nguyễn Nhật Anh	28/09/2006	12	631.800
5394.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020024	Phan Huy Anh	07/05/2006	12	631.800
5395.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020033	Vũ Việt Anh	25/08/2006	12	631.800
5396.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020042	Nguyễn Tất Bình	24/09/2006	12	631.800
5397.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020043	Phạm Phúc Bình	27/11/2006	12	631.800
5398.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020051	Đặng Đình Cương	21/08/2006	12	631.800
5399.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020060	Đỗ Hoàng Đạt	21/11/2006	12	631.800
5400.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020069	Đỗ Đình Đô	27/02/2006	12	631.800
5401.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020070	Nguyễn Thành Đô	06/10/2006	12	631.800
5402.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020071	Nguyễn Đăng Doanh	01/07/2006	12	631.800
5403.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020078	Mai Thành Đức	15/06/2006	12	631.800
5404.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020087	Nguyễn Chí Dũng	16/10/2006	12	631.800
5405.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020096	Trần Anh Dũng	18/01/2006	12	631.800
5406.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020105	Nguyễn Mạnh Dương	30/11/2006	12	631.800
5407.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020106	Nguyễn Tùng Dương	04/06/2006	12	631.800
5408.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020114	Nguyễn Thế Ngọc Hà	06/09/2006	12	631.800
5409.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020115	Nguyễn Thị Ngọc Hà	05/12/2006	12	631.800
5410.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020123	Đào Trung Hiếu	03/06/2006	12	631.800
5411.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020132	Trần Minh Hiếu	06/04/2006	12	631.800
5412.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020133	Dương Văn Hiệu	09/03/2006	12	631.800
5413.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020141	Trần Đức Hoàng	11/04/2006	12	631.800
5414.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020150	Nguyễn Thế Hưng	14/10/2006	12	631.800
5415.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020159	Lê Văn Huy	08/09/2006	12	631.800
5416.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020160	Nguyễn Đình Công Huy	20/07/2006	12	631.800
5417.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020168	Dương Đình Khang	20/04/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5418.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020177	Trần Nam Khánh	24/04/2006	12	631.800
5419.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020178	Trần Phúc Khánh	30/10/2006	12	631.800
5420.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020186	Phạm Minh Khởi	11/03/2006	12	631.800
5421.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020187	Bùi Thế Trung Kiên	11/03/2006	12	631.800
5422.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020195	Nguyễn Khắc Hải Lâm	26/10/2006	12	631.800
5423.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020204	Nguyễn Xuân Lộc	16/02/2006	12	631.800
5424.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020205	Đào Mạnh Hải Long	25/12/2006	12	631.800
5425.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020213	Võ Trần Hoàng Long	30/05/2006	12	631.800
5426.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020222	Phạm Đức Mạnh	15/06/2006	12	631.800
5427.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020224	Trần Văn Mạnh	09/02/2006	12	631.800
5428.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020231	Lê Duy Minh	05/04/2006	12	631.800
5429.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020240	Phạm Tuấn Minh	11/05/2005	12	631.800
5430.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020242	Phạm Thị Trà My	01/03/2006	12	631.800
5431.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020249	Đặng Thị Hoàng Ngân	14/03/2006	12	631.800
5432.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020258	Đỗ Minh Nhật	07/07/2006	12	631.800
5433.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020260	Trần Thị Uyên Nhi	04/06/2006	12	631.800
5434.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020267	Hoàng Hải Phong	11/08/2006	12	631.800
5435.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020276	Nguyễn Trọng Phúc	04/04/2006	12	631.800
5436.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020285	Trần Minh Quân	14/03/2006	12	631.800
5437.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020287	Phạm Văn Vinh Quang	05/08/2006	12	631.800
5438.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020294	Lê Bá Sơn	24/04/2006	12	631.800
5439.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020303	Võ Anh Tài	04/04/2006	12	631.800
5440.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020304	Nguyễn Văn Tấn	05/01/2006	12	631.800
5441.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020312	Trần Văn Thạo	14/02/2006	12	631.800
5442.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020314	Mạc Thế Thịnh	18/11/2006	12	631.800
5443.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020321	Nguyễn Văn Tiến	04/06/2006	12	631.800
5444.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020330	Nguyễn Thị Kiều Trinh	09/07/2005	12	631.800
5445.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020339	Trịnh Xuân Trường	16/11/2006	12	631.800
5446.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020348	Võ Hoài Anh Tuấn	02/11/2006	12	631.800
5447.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020349	Vũ Đình Tuấn	30/03/2006	12	631.800
5448.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020357	Hoàng Phương Uyên	30/10/2006	12	631.800
5449.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020359	Hoàng Quốc Việt	02/05/2006	12	631.800
5450.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020366	Trần Đức Vinh	19/10/2006	12	631.800
5451.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24021200	Nguyễn Đức Thảo	31/01/2006	12	631.800
5452.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022075	Bùi Lộc Thái Anh	22/08/2006	12	631.800
5453.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022078	Nguyễn Quốc Anh	09/12/2006	12	631.800
5454.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022079	Nguyễn Trọng Anh	15/11/2006	12	631.800
5455.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022083	Vũ Việt Anh	23/09/2006	12	631.800
5456.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022087	Hà Ngọc Bảo	24/12/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5457.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022090	Vũ Văn Chinh	03/12/2006	12	631.800
5458.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022091	Dương Văn Hải Đăng	24/04/2006	12	631.800
5459.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022094	Nguyễn Đình Tiến Đạt	23/04/2006	12	631.800
5460.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022095	Trần Đình Đạt	18/03/2006	12	631.800
5461.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022099	Lê Anh Đức	07/09/2006	12	631.800
5462.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022103	Lê Trọng Tuấn Dũng	09/09/2006	12	631.800
5463.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022114	Hà Huy Giáp	21/03/2006	12	631.800
5464.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022115	Bùi Minh Hải	10/06/2006	12	631.800
5465.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022119	Nguyễn Hoàng Hiệp	12/02/2006	12	631.800
5466.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022123	Nguyễn Minh Hiếu	12/10/2006	12	631.800
5467.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022126	Nguyễn Đức Hoàng	26/04/2006	12	631.800
5468.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022127	Nguyễn Hoàng	04/11/2006	12	631.800
5469.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022131	Nguyễn Nhật Hoàng	01/09/2006	12	631.800
5470.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022135	Đỗ Văn Hùng	07/10/2006	12	631.800
5471.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022139	Trần Gia Hưng	08/12/2006	12	631.800
5472.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022142	Đoàn Quang Huy	11/12/2006	12	631.800
5473.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022143	Lê Quang Huy	09/11/2006	12	631.800
5474.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022147	Vũ Duy Huỳnh	01/03/2006	12	631.800
5475.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022150	Nguyễn Hữu Khánh	02/08/2006	12	631.800
5476.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022151	Trần Duy Khánh	25/01/2006	12	631.800
5477.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022155	Nguyễn Hữu Kiên	18/04/2006	12	631.800
5478.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022159	Nguyễn Hoàng Lâm	13/11/2006	12	631.800
5479.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022162	Vũ Đình Long	29/12/2006	12	631.800
5480.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022163	Nguyễn Thị Ngọc Mai	28/10/2006	12	631.800
5481.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022167	Nguyễn Đức Minh	29/12/2006	12	631.800
5482.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022171	Bùi Văn Nam	24/12/2006	12	631.800
5483.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022174	Lê Xuân Nam	22/03/2006	12	631.800
5484.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022175	Nguyễn Hữu Nam	16/12/2006	12	631.800
5485.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022179	Phan Trường Nam	31/07/2006	12	631.800
5486.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022183	Vũ Viết Nghĩa	18/11/2006	12	631.800
5487.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022186	Phạm Hoàng Nguyên	19/12/2006	12	631.800
5488.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022187	Trần Kim Trung Nguyên	17/02/2006	12	631.800
5489.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022191	Lê Duy Phúc	24/07/2006	12	631.800
5490.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022194	Hoàng Anh Quân	01/03/2006	12	631.800
5491.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022199	Vũ Ngọc Quang	01/11/2006	12	631.800
5492.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022203	Nguyễn Phạm Ngọc Thái	07/02/2006	12	631.800
5493.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022207	Nguyễn Viết Thành	22/04/2006	12	631.800
5494.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022211	Phạm Thị Minh Thuận	20/03/2006	12	631.800
5495.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022215	Bùi Công Tiến	03/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5496.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022223	Nguyễn Ngọc Trường	01/09/2006	12	631.800
5497.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022227	Trần Quốc Anh Tú	30/07/2006	12	631.800
5498.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022231	Nguyễn Khắc Tùng	28/10/2006	12	631.800
5499.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022235	Bùi Quốc Việt	29/03/2006	12	631.800
5500.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022243	Trần Quang Vinh	05/10/2006	12	631.800
5501.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24023101	Nguyễn Đức Anh Tuấn	04/12/2006	12	631.800
5502.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24023102	Trần Vũ Nhật	21/10/2006	12	631.800
5503.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022076	Lê Gia Anh	25/03/2006	12	631.800
5504.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022080	Nguyễn Xuân Anh	18/09/2006	12	631.800
5505.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022082	Phùng Thế Anh	10/08/2006	12	631.800
5506.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022084	Vũ Duy Bắc	10/09/2006	12	631.800
5507.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022088	Trần Quốc Bảo	29/06/2006	12	631.800
5508.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022092	Lê Hải Đăng	28/05/2006	12	631.800
5509.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022096	Nguyễn Văn Đồi	27/10/2006	12	631.800
5510.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022098	Dương Minh Đức	18/07/2006	12	631.800
5511.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022100	Nguyễn Minh Đức	07/10/2006	12	631.800
5512.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022104	Ngô Kim Nhật Dũng	04/12/2006	12	631.800
5513.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022106	Thái Quốc Dũng	20/10/2006	12	631.800
5514.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022108	Lê Minh Dương	25/09/2006	12	631.800
5515.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022112	Lê Văn Giang	20/03/2006	12	631.800
5516.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022116	Nguyễn Minh Hải	27/07/2006	12	631.800
5517.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022118	Nguyễn Đức Hiệp	18/07/2006	12	631.800
5518.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022120	Phan Bá Duy Hiệp	26/12/2006	12	631.800
5519.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022124	Nguyễn Văn Hiếu	06/02/2006	12	631.800
5520.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022128	Nguyễn Lưu Phong Hoàng	02/10/2006	12	631.800
5521.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022130	Nguyễn Minh Hoàng	27/08/2006	12	631.800
5522.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022132	Nguyễn Trắc Minh Hoàng	05/01/2006	12	631.800
5523.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022136	Hoàng Phi Hùng	01/10/2006	12	631.800
5524.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022140	Vũ Lưu Hương	21/04/2006	12	631.800
5525.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022144	Lê Quang Huy	22/06/2006	12	631.800
5526.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022146	Vũ Đức Huy	05/09/2006	12	631.800
5527.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022148	Lê Đăng Khải	03/08/2006	12	631.800
5528.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022154	Vũ Bảo Khuê	22/01/2005	12	631.800
5529.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022156	Vũ Ngọc Kiên	18/09/2006	12	631.800
5530.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022160	Phạm Tiến Lộc	04/01/2006	12	631.800
5531.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022164	Phạm Thế Mạnh	08/06/2006	12	631.800
5532.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022168	Nguyễn Gia Minh	02/03/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5533.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022172	Đặng Tuấn Nam	01/07/2006	12	631.800
5534.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022176	Nguyễn Trần Thành Nam	20/04/2006	12	631.800
5535.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022178	Phạm Nguyễn Hải Nam	14/04/2006	12	631.800
5536.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022180	Vũ Thái Nam	15/11/2006	12	631.800
5537.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022184	Hoàng Khôi Ngôi	16/01/2005	12	631.800
5538.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022188	Đinh Hữu Ninh	28/06/2006	12	631.800
5539.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022190	Nguyễn Bá Phú	20/01/2006	12	631.800
5540.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022192	Vũ Hồng Phúc	28/05/2006	12	631.800
5541.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022196	Phí Anh Quân	22/10/2006	12	631.800
5542.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022200	Nguyễn Tự Quyết	18/05/2006	12	631.800
5543.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022204	Lưu Quang Thắng	26/11/2006	12	631.800
5544.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022208	Kim Hà Thu	26/03/2006	12	631.800
5545.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022210	Nguyễn Đức Thuận	19/02/2006	12	631.800
5546.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022212	Nguyễn Trọng Thức	04/09/2006	12	631.800
5547.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022216	Đặng Mạnh Toàn	02/08/2006	12	631.800
5548.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022220	Trương Hải Triều	28/01/2006	12	631.800
5549.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022222	Ngô Thế Trường	12/07/2006	12	631.800
5550.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022224	Nguyễn Công Tú	15/11/2006	12	631.800
5551.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022228	Phạm Anh Tuấn	09/05/2006	12	631.800
5552.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022232	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/2006	12	631.800
5553.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022234	Trần Thanh Tùng	23/08/2006	12	631.800
5554.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022236	Chu Thiên Việt	15/05/2006	12	631.800
5555.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022240	Vũ Công Việt	10/07/2006	12	631.800
5556.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022244	Trần Như Vũ	11/08/2006	12	631.800
5557.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022077	Nguyễn Đức Hoàng Anh	27/08/2006	12	631.800
5558.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022081	Phạm Nguyễn Quang Anh	14/07/2006	12	631.800
5559.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022085	Ngô Xuân Bách	01/06/2006	12	631.800
5560.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022086	Nguyễn Lương Bằng	24/09/2006	12	631.800
5561.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022089	Nguyễn Văn Bình	01/04/2006	12	631.800
5562.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022093	Hoàng Quốc Đạt	22/05/2006	12	631.800
5563.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022097	Đỗ Anh Đức	10/08/2006	12	631.800
5564.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022101	Trần Lê An Đức	06/08/2006	12	631.800
5565.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022102	Trần Minh Đức	23/09/2006	12	631.800
5566.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022105	Nguyễn Quang Dũng	16/01/2006	12	631.800
5567.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022109	Mai Thế Dương	30/05/2006	12	631.800
5568.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022110	Đỗ Đình Khánh Duy	29/04/2006	12	631.800
5569.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022113	Nguyễn Văn Giang	09/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5570.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022117	Đỗ Mạnh Hiền	10/09/2006	12	631.800
5571.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022121	Đặng Đình Hiếu	26/11/2006	12	631.800
5572.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022122	Nguyễn Đình Hiếu	10/04/2006	12	631.800
5573.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022125	Vũ Mạnh Hòa	04/07/2006	12	631.800
5574.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022129	Nguyễn Mậu Hoàng	09/05/2006	12	631.800
5575.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022133	Võ Lê Hoàng	19/04/2006	12	631.800
5576.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022134	Đào Mạnh Hùng	26/07/2006	12	631.800
5577.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022137	Nguyễn Tuấn Hùng	28/02/2006	12	631.800
5578.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022138	Nguyễn Đức Hưng	02/10/2006	12	631.800
5579.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022141	Đỗ Quang Huy	12/05/2006	12	631.800
5580.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022145	Phí Trung Huy	14/03/2006	12	631.800
5581.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022149	Doãn Nam Khánh	06/09/2006	12	631.800
5582.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022153	Nguyễn Danh Khoa	09/12/2006	12	631.800
5583.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022157	Nguyễn Thế Lâm	27/07/2006	12	631.800
5584.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022158	Phạm Tiến Lâm	07/03/2006	12	631.800
5585.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022161	Trần Viết Lộc	08/08/2006	12	631.800
5586.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022165	Bùi Quang Minh	28/04/2006	12	631.800
5587.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022169	Trần Thái Anh Minh	25/09/2006	12	631.800
5588.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022170	Vũ Hải Minh	07/07/2006	12	631.800
5589.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022173	Lê Hải Nam	24/05/2006	12	631.800
5590.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022177	Nguyễn Văn Nam	08/01/2006	12	631.800
5591.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022181	Phạm Thị Quỳnh Nga	28/02/2006	12	631.800
5592.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022182	Vũ Tá Duy Nghĩa	22/06/2006	12	631.800
5593.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022185	Đặng Đình Tiến Nguyên	09/04/2006	12	631.800
5594.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022189	Trần Đức Phong	03/12/2006	12	631.800
5595.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022193	Lãnh Hữu Phước	15/03/2006	12	631.800
5596.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022197	Lê Đăng Quang	29/04/2006	12	631.800
5597.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022202	Nguyễn Thế Duy Tân	19/08/2006	12	631.800
5598.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022205	Nguyễn Đức Thắng	04/02/2006	12	631.800
5599.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022206	Vũ Xuân Thắng	16/07/2006	12	631.800
5600.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022209	Hoàng Đình Thuận	26/04/2006	12	631.800
5601.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022213	Mai Xuân Thủy	21/12/2006	12	631.800
5602.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022214	Trần Trọng Thủy	16/04/2005	12	631.800
5603.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022217	Nguyễn Đức Toàn	22/03/2006	12	631.800
5604.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022218	Nguyễn Kiều Trang	31/01/2006	12	631.800
5605.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022221	Lê Khánh Trình	18/12/2006	12	631.800
5606.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022225	Nguyễn Văn Tú	28/09/2006	12	631.800
5607.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022226	Phạm Đức Tú	30/03/2006	12	631.800
5608.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022229	Võ Anh Tuấn	04/02/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5609.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022230	Đỗ Duy Tùng	28/05/2006	12	631.800
5610.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022233	Phùng Sơn Tùng	25/07/2006	12	631.800
5611.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022237	Hoàng Quốc Việt	10/01/2006	12	631.800
5612.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022238	Nghiêm Quốc Việt	23/05/2006	12	631.800
5613.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022241	Nguyễn Hồng Vinh	27/08/2006	12	631.800
5614.	QH-2024-I/CQ-M-AT3	24022242	Phạm Quang Vinh	26/03/2006	12	631.800
5615.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020797	Hoàng Trung Sơn	22/02/2006	12	631.800
5616.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020830	Nguyễn Thanh An	24/06/2006	12	631.800
5617.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020832	Lê Khắc Anh	14/05/2006	12	631.800
5618.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020834	Nguyễn Khắc Phan Anh	18/08/2006	12	631.800
5619.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020836	Trần Thế Anh	03/05/2006	12	631.800
5620.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020838	Nguyễn Xuân Bách	25/11/2006	12	631.800
5621.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020840	Trần Văn Chuyên	22/09/2006	12	631.800
5622.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020842	Nguyễn Hải Đăng	10/10/2006	12	631.800
5623.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020844	Mai Thành Đạt	07/04/2006	12	631.800
5624.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020846	Nguyễn Đình Đạt	15/09/2006	12	631.800
5625.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020848	Phùng Đình Đạt	22/07/2006	12	631.800
5626.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020850	Nguyễn Anh Đức	16/10/2006	12	631.800
5627.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020852	Trịnh Phúc Đức	07/11/2006	12	631.800
5628.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020854	Trần Mạnh Dũng	05/06/2006	12	631.800
5629.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020856	Lê Hán Đức Duy	10/04/2006	12	631.800
5630.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020858	Trần Bảo Duy	01/01/2006	12	631.800
5631.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020860	Doãn Minh Hải	08/02/2006	12	631.800
5632.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020862	Triệu Quang Hiệp	29/03/2006	12	631.800
5633.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020864	Nguyễn Đức Hoàng	26/05/2006	12	631.800
5634.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020866	Nguyễn Huy Hoàng	20/11/2006	12	631.800
5635.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020868	Hoàng Phi Hùng	16/10/2006	12	631.800
5636.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020870	Nguyễn Phi Hùng	24/03/2006	12	631.800
5637.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020872	Nguyễn Tiến Huy	05/08/2006	12	631.800
5638.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020874	Hà Gia Khánh	01/09/2006	12	631.800
5639.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020876	Phạm Ngọc Khôi	06/05/2006	12	631.800
5640.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020878	Nguyễn Xuân Lộc	12/02/2006	12	631.800
5641.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020880	Nguyễn Bá Lực	22/03/2006	12	631.800
5642.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020882	Trần Nhật Minh	02/04/2006	12	631.800
5643.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020884	Trần Minh Mười	20/10/2006	12	631.800
5644.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020886	Phạm Văn Nam	17/02/2006	12	631.800
5645.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020888	Vũ Đức Nhuận	10/04/2006	12	631.800
5646.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020890	Nguyễn Khánh Phong	01/09/2006	12	631.800
5647.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020892	Nguyễn Minh Quân	01/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5648.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020894	Lê Thanh Sơn	21/05/2006	12	631.800
5649.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020896	Vũ Dương Sơn	27/02/2006	12	631.800
5650.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020898	Bùi Duy Thái	20/01/2006	12	631.800
5651.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020900	Nguyễn Minh Thành	16/09/2006	12	631.800
5652.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020902	Nguyễn Văn Thiện	28/12/2006	12	631.800
5653.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020904	Nguyễn Hữu Văn	19/07/2006	12	631.800
5654.	QH-2024-I/CQ-M-EM1	24020906	Nguyễn Hữu Vinh	12/02/2006	12	631.800
5655.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020831	Hoàng Quang Anh	01/07/2006	12	631.800
5656.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020835	Nguyễn Tiến Anh	24/04/2006	12	631.800
5657.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020837	Vũ Thế Anh	22/09/2006	12	631.800
5658.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020839	Nguyễn Quốc Bảo	30/09/2006	12	631.800
5659.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020841	Phạm Mạnh Cường	21/01/2006	12	631.800
5660.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020843	Nguyễn Hải Đăng	05/09/2006	12	631.800
5661.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020845	Nguyễn Danh Đạt	11/05/2006	12	631.800
5662.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020847	Nguyễn Tiến Đạt	25/04/2006	12	631.800
5663.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020849	Trần Tiến Đạt	23/05/2006	12	631.800
5664.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020851	Phùng Lê Anh Đức	29/01/2006	12	631.800
5665.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020853	Trương Việt Đức	23/03/2006	12	631.800
5666.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020855	Trần Ngọc Dương	19/10/2006	12	631.800
5667.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020857	Nguyễn Văn Duy	20/07/2006	12	631.800
5668.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020859	Bùi Văn Hải	29/03/2006	12	631.800
5669.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020861	Nguyễn Đức Hải	17/12/2006	12	631.800
5670.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020863	Nguyễn Trung Hiếu	24/08/2006	12	631.800
5671.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020865	Nguyễn Huy Hoàng	16/04/2006	12	631.800
5672.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020867	Trịnh Minh Hoàng	20/02/2006	12	631.800
5673.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020869	Lê Tuấn Hùng	04/07/2006	12	631.800
5674.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020871	Đặng Văn Huy	13/05/2006	12	631.800
5675.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020873	Vũ Gia Huy	23/07/2006	12	631.800
5676.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020875	Lê Trọng Khôi	26/05/2006	12	631.800
5677.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020877	Nguyễn Đức Kiên	13/01/2006	12	631.800
5678.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020879	Trần Duy Long	20/11/2006	12	631.800
5679.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020881	Nguyễn Đức Minh	19/02/2006	12	631.800
5680.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020883	Vũ Công Minh	31/01/2005	12	631.800
5681.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020887	Phan Anh Nhật	27/12/2005	12	631.800
5682.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020889	Đình Đức Phát	19/03/2006	12	631.800
5683.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020891	Nguyễn Hữu Quân	30/03/2006	12	631.800
5684.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020893	Nguyễn Văn Quyết	28/11/2006	12	631.800
5685.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020895	Nguyễn Văn Sơn	27/10/2006	12	631.800
5686.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020897	Lê Bá Tân	31/08/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5687.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020899	Nguyễn Hồng Thái	17/02/2006	12	631.800
5688.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020901	Trịnh Tư Thành	10/09/2006	12	631.800
5689.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020903	Vũ Đình Tùng	11/09/2006	12	631.800
5690.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020905	Vũ Quốc Việt	15/04/2006	12	631.800
5691.	QH-2024-I/CQ-M-EM2	24020907	Nguyễn Quang Vinh	17/10/2006	12	631.800
5692.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021059	Bùi Phú An	19/06/2006	12	631.800
5693.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021063	Nguyễn Duy Anh	10/10/2006	12	631.800
5694.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021066	Phạm Tuấn Anh	21/05/2006	12	631.800
5695.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021067	Trần Đức Anh	22/09/2006	12	631.800
5696.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021075	Nguyễn Huy Công	24/11/2006	12	631.800
5697.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021078	Nguyễn Việt Cường	20/04/2006	12	631.800
5698.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021079	Phạm Thế Cường	30/03/2006	12	631.800
5699.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021082	Đào Tiến Đạt	15/08/2006	12	631.800
5700.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021083	Nguyễn Gia Đạt	24/06/2006	12	631.800
5701.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021087	Bùi Gia Du	20/12/2006	12	631.800
5702.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021091	Nguyễn Nhân Đức	23/05/2006	12	631.800
5703.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021095	Bùi Quang Dũng	21/12/2006	12	631.800
5704.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021099	Hà Văn Duy	11/07/2006	12	631.800
5705.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021103	Nguyễn Khắc Giáp	03/02/2006	12	631.800
5706.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021106	Vũ Bá Hải	04/07/2006	12	631.800
5707.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021107	Trần Trọng Hiệp	08/06/2006	12	631.800
5708.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021111	Lê Công Hiếu	26/08/2006	12	631.800
5709.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021115	Phạm Minh Hoàng	02/08/2006	12	631.800
5710.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021119	Lưu Ngọc Hưng	08/10/2006	12	631.800
5711.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021122	Lê Quang Huy	29/06/2006	12	631.800
5712.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021123	Nguyễn Anh Quang Huy	27/11/2006	12	631.800
5713.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021127	Hoàng Đăng Khang	25/05/2006	12	631.800
5714.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021130	Nguyễn Gia Khánh	25/06/2006	12	631.800
5715.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021131	Phạm Gia Khánh	27/12/2006	12	631.800
5716.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021135	Bùi Trung Kiên	17/06/2006	12	631.800
5717.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021139	Phạm Trung Kiên	23/03/2006	12	631.800
5718.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021142	Nguyễn Thiếu Kỳ	09/10/2006	12	631.800
5719.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021143	Kiều Thế Lâm	16/05/2006	12	631.800
5720.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021147	Bùi Hoàng Đức Long	18/11/2006	12	631.800
5721.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021151	Bùi Đức Mạnh	15/02/2006	12	631.800
5722.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021154	Bùi Hoàng Minh	29/04/2006	12	631.800
5723.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021155	Đặng Nguyễn Duy Minh	17/01/2006	12	631.800
5724.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021159	Ngô Thành Minh	03/08/2006	12	631.800
5725.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021163	Phạm Duy Minh	04/07/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5726.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021166	Tổng Hoàng Nam	19/10/2006	12	631.800
5727.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021167	Nguyễn Văn Nghĩa	04/11/2006	12	631.800
5728.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021171	Bùi An Nguyên	25/12/2006	12	631.800
5729.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021175	Lê Thiện Phát	23/12/2006	12	631.800
5730.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021178	Nguyễn Xuân Phong	31/10/2006	12	631.800
5731.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021179	Vũ Phong	09/07/2006	12	631.800
5732.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021183	Nguyễn Minh Quân	19/09/2006	12	631.800
5733.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021187	Nguyễn Minh Quang	17/09/2006	12	631.800
5734.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021190	Nguyễn Đình Quý	31/12/2006	12	631.800
5735.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021191	Trương Đức Quý	04/08/2006	12	631.800
5736.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021195	Bùi Thái Sơn	10/07/2006	12	631.800
5737.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021199	Lê Xuân Thành	18/10/2006	12	631.800
5738.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021202	Nguyễn Hữu Tiến	05/11/2006	12	631.800
5739.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021203	Nguyễn Ngọc Trân	27/12/2006	12	631.800
5740.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021207	Trần Văn Trọng	31/10/2006	12	631.800
5741.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021211	Bùi Xuân Trường	04/11/2006	12	631.800
5742.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021215	Hà Sơn Tùng	04/10/2006	12	631.800
5743.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021218	Tạ Tuấn Tùng	18/01/2006	12	631.800
5744.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021219	Hạ Quốc Việt	04/04/2006	12	631.800
5745.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021223	Trần Quang Vũ	04/02/2006	12	631.800
5746.	QH-2024-I/CQ-M-MT1	24021227	Phạm Trọng Vương	11/02/2006	12	631.800
5747.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021060	Đặng Văn An	11/11/2006	12	631.800
5748.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021062	Nguyễn Phú An	28/12/2006	12	631.800
5749.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021064	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/10/2006	12	631.800
5750.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021068	Trịnh Đức Anh	23/09/2006	12	631.800
5751.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021072	Trần Đình Gia Bảo	28/08/2006	12	631.800
5752.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021074	Đỗ Tiến Bình	25/03/2006	12	631.800
5753.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021076	Nguyễn Mạnh Cường	12/03/2006	12	631.800
5754.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021080	Trần Mạnh Cường	03/07/2006	12	631.800
5755.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021084	Trịnh Quốc Đạt	09/09/2006	12	631.800
5756.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021088	Lê Việt Đức	05/01/2006	12	631.800
5757.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021090	Nguyễn Hữu Đức	13/03/2006	12	631.800
5758.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021092	Tổng Minh Đức	21/11/2006	12	631.800
5759.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021096	Đặng Thịn Dũng	30/11/2006	12	631.800
5760.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021098	Ninh Ánh Dương	24/12/2006	12	631.800
5761.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021100	Hoàng Văn Duy	15/10/2006	12	631.800
5762.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021104	Nguyễn Khắc Hải	30/03/2006	12	631.800
5763.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021108	Đinh Trần Hiếu	05/11/2006	12	631.800
5764.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021112	Nguyễn Trung Hiếu	17/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5765.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021114	Đào Mạnh Quốc Hoàng	09/09/2006	12	631.800
5766.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021116	Võ Huy Hoàng	16/06/2006	12	631.800
5767.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021120	Trần Tiến Hưng	07/03/2006	12	631.800
5768.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021124	Nguyễn Công Huy	18/06/2006	12	631.800
5769.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021126	Trần Trung Khải	08/10/2006	12	631.800
5770.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021128	Nguyễn Ngọc Khang	05/12/2006	12	631.800
5771.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021132	Lê Gia Khiêm	09/06/2005	12	631.800
5772.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021136	Hoàng Đức Kiên	12/09/2006	12	631.800
5773.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021138	Nguyễn Đức Kiên	16/10/2006	12	631.800
5774.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021140	Trần Đình Anh Kiệt	06/07/2006	12	631.800
5775.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021144	Lương Tùng Lâm	09/07/2006	12	631.800
5776.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021148	Nguyễn Hải Long	06/12/2006	12	631.800
5777.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021150	Lý Minh Lượng	05/07/2006	12	631.800
5778.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021152	Lê Khắc Đức Mạnh	10/02/2006	12	631.800
5779.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021156	Hoàng Nhật Minh	14/06/2006	12	631.800
5780.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021162	Phạm Bình Minh	10/10/2006	12	631.800
5781.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021164	Đỗ Danh Nam	14/10/2006	12	631.800
5782.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021168	Phạm Thanh Nghĩa	15/04/2006	12	631.800
5783.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021172	Phạm Phúc Nguyên	12/05/2006	12	631.800
5784.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021174	Nguyễn Văn Nhị	14/11/2006	12	631.800
5785.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021176	Nguyễn Đức Phong	31/12/2006	12	631.800
5786.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021180	Nghiêm Văn Phú	03/02/2006	12	631.800
5787.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021184	Phạm Hồng Quân	07/03/2006	12	631.800
5788.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021186	Lê Nhật Quang	27/04/2006	12	631.800
5789.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021188	Phạm Duy Quang	17/06/2006	12	631.800
5790.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021192	Nguyễn Hồng Quyền	01/01/2006	12	631.800
5791.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021196	Đỗ Thái Sơn	06/12/2006	12	631.800
5792.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021198	Nguyễn Hồng Thái	10/10/2006	12	631.800
5793.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021204	Dương Đức Trí	01/10/2006	12	631.800
5794.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021208	Vũ Nguyễn Ngọc Trọng	17/07/2006	12	631.800
5795.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021212	Phạm Văn Trường	04/07/2006	12	631.800
5796.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021214	Lê Anh Tuấn	02/09/2006	12	631.800
5797.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021216	Lã Minh Tùng	26/12/2006	12	631.800
5798.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021220	Nguyễn Hoàng Việt	21/03/2006	12	631.800
5799.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021224	Phạm Văn Vụ	06/02/2006	12	631.800
5800.	QH-2024-I/CQ-M-MT2	24021226	Nguyễn Bá Vương	07/06/2006	12	631.800
5801.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021061	Nguyễn Khắc Thuận An	03/07/2006	12	631.800
5802.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021065	Nguyễn Trung Anh	26/06/2006	12	631.800
5803.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021070	Nguyễn Hoàng Bách	26/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5804.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021073	Trần Văn Báu	06/09/2006	12	631.800
5805.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021077	Nguyễn Mạnh Cường	16/05/2006	12	631.800
5806.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021081	Hoàng Trọng Hải Đăng	10/10/2006	12	631.800
5807.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021085	Nguyễn Đình Độ	06/03/2006	12	631.800
5808.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021086	Nguyễn Đình Đông	21/10/2006	12	631.800
5809.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021089	Nguyễn Hồng Đức	07/11/2006	12	631.800
5810.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021093	Trần Anh Đức	19/10/2006	12	631.800
5811.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021097	Nguyễn Văn Dương	09/10/2006	12	631.800
5812.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021101	Nguyễn Đình Duy	08/05/2006	12	631.800
5813.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021102	Tạ Đình Duy	11/11/2006	12	631.800
5814.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021105	Trần Minh Hải	15/12/2006	12	631.800
5815.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021109	Đỗ Minh Hiếu	26/11/2006	12	631.800
5816.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021110	Hoàng Hiếu	15/02/2006	12	631.800
5817.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021113	Phạm Ngọc Hiếu	25/02/2006	12	631.800
5818.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021117	Đào Quang Hưng	09/07/2006	12	631.800
5819.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021118	Đỗ Bá Hưng	22/06/2006	12	631.800
5820.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021121	Lâm Quang Huy	18/11/2006	12	631.800
5821.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021125	Trần Đức Khải	29/08/2006	12	631.800
5822.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021129	Nguyễn Gia Khánh	17/12/2006	12	631.800
5823.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021133	Hà Trọng Khoa	21/02/2006	12	631.800
5824.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021134	Trần Thái Khoa	01/11/2006	12	631.800
5825.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021137	Kiều Trung Kiên	28/10/2006	12	631.800
5826.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021141	Trần Trung Kiệt	08/10/2006	12	631.800
5827.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021145	Phạm Khánh Lâm	18/04/2006	12	631.800
5828.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021146	Nguyễn Cao Hoàng Lân	30/05/2006	12	631.800
5829.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021149	Phạm Thành Long	08/03/2006	12	631.800
5830.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021153	Phùng Tiến Mạnh	18/06/2006	12	631.800
5831.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021157	Kiều Nhật Minh	09/08/2006	12	631.800
5832.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021158	Lê Công Minh	19/11/2006	12	631.800
5833.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021161	Nguyễn Tấn Minh	22/09/2006	12	631.800
5834.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021165	Ngô Hải Nam	26/02/2006	12	631.800
5835.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021169	Trương Hữu Nghĩa	25/08/2006	12	631.800
5836.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021170	Phan Minh Ngọc	15/01/2006	12	631.800
5837.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021173	Lê Văn Nhật	14/05/2006	12	631.800
5838.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021177	Nguyễn Hữu Phong	28/04/2006	12	631.800
5839.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021181	Nguyễn Ngọc Phú	13/11/2006	12	631.800
5840.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021182	Lê Hoàng Phương	28/03/2004	12	631.800
5841.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021185	Phạm Minh Quân	17/06/2006	12	631.800
5842.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021189	Phạm Chu Quốc	24/11/2005	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5843.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021193	Hoàng Phước Sang	24/12/2006	12	631.800
5844.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021194	Bùi Hoàng Sơn	20/04/2006	12	631.800
5845.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021197	Nguyễn Ngọc Sơn	27/01/2006	12	631.800
5846.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021201	Nguyễn Thị Thúy	29/10/2006	12	631.800
5847.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021205	Hoàng Minh Trí	17/10/2006	12	631.800
5848.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021206	Trần Đức Trọng	08/03/2006	12	631.800
5849.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021209	Vũ Thế Trực	15/03/2006	12	631.800
5850.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021213	Trương Minh Tú	09/06/2006	12	631.800
5851.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021217	Nguyễn Trung Tùng	24/01/2006	12	631.800
5852.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021221	Phạm Quang Vinh	12/05/2006	12	631.800
5853.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021222	Nguyễn Tiến Vũ	22/08/2006	12	631.800
5854.	QH-2024-I/CQ-M-MT3	24021225	Lê Quý Vương	05/12/2006	12	631.800
5855.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022495	Hà Nguyên An	31/07/2006	12	631.800
5856.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	22/03/2006	12	631.800
5857.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022499	Trần Tuấn Anh	16/09/2006	12	631.800
5858.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022503	Nguyễn Minh Chiến	22/06/2006	12	631.800
5859.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022505	Nguyễn Văn Cường	30/08/2006	12	631.800
5860.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022507	Phan Tiến Đạt	09/03/2006	12	631.800
5861.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022509	Lê Doãn Đức	08/12/2006	12	631.800
5862.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022511	Phan Huy Đức	03/04/2006	12	631.800
5863.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022513	Nguyễn Tiến Dũng	14/02/2006	12	631.800
5864.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022515	Lê Quốc Duy	10/09/2006	12	631.800
5865.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022517	Lê Phạm Trường Giang	14/11/2006	12	631.800
5866.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022519	Trần Đức Hà	17/04/2006	12	631.800
5867.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022521	Trần Đức Hân	28/12/2006	12	631.800
5868.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022523	Bùi Minh Hiếu	16/07/2006	12	631.800
5869.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022525	Nguyễn Duy Hiếu	28/01/2006	12	631.800
5870.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022527	Nguyễn Minh Hiếu	03/07/2006	12	631.800
5871.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022529	Nguyễn Minh Hiếu	13/04/2006	12	631.800
5872.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022531	Lê Hữu Hòa	04/01/2006	12	631.800
5873.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022533	Nguyễn Hữu Hoàng	19/01/2006	12	631.800
5874.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022535	Nguyễn Nam Hùng	10/01/2006	12	631.800
5875.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022539	Nguyễn Thế Hưng	19/11/2006	12	631.800
5876.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022541	Vũ Ngọc Hưng	04/11/2006	12	631.800
5877.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022543	Hồ Gia Huy	07/07/2006	12	631.800
5878.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022545	Nguyễn Hoàng Khải	01/07/2006	12	631.800
5879.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022547	Lê Nam Khánh	07/12/2006	12	631.800
5880.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022549	Trần Gia Khánh	06/09/2006	12	631.800
5881.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022551	Nguyễn Trung Kiên	25/06/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5882.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022553	Phạm Thanh Lịch	23/03/2006	12	631.800
5883.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022555	Phan Thế Linh	25/10/2006	12	631.800
5884.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022557	Dương Quang Lộc	25/11/2006	12	631.800
5885.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022559	Nguyễn Thanh Long	22/05/2006	12	631.800
5886.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022561	Nguyễn Đức Mạnh	27/02/2006	12	631.800
5887.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022563	Đỗ Hà My	16/05/2006	12	631.800
5888.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022565	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/10/2006	12	631.800
5889.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022567	Lý Thị Bích Ngọc	12/02/2006	12	631.800
5890.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022569	Nguyễn Phúc Nguyên	15/01/2006	12	631.800
5891.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022573	Nguyễn Hoàng Quân	01/11/2006	12	631.800
5892.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022575	Trần Minh Quân	10/10/2006	12	631.800
5893.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022577	Ngô Nam Quốc	08/12/2006	12	631.800
5894.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022579	Phùng Thế Tài	03/05/2006	12	631.800
5895.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022581	Phạm Minh Tân	02/06/2006	12	631.800
5896.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022583	Vũ Minh Tiến	25/06/2006	12	631.800
5897.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022585	Vũ Việt Trung	05/01/2006	12	631.800
5898.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022587	Trịnh Tiến Trường	13/09/2006	12	631.800
5899.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022589	Phùng Nghĩa Xuân Tú	06/03/2006	12	631.800
5900.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022593	Nguyễn Quốc Việt	09/01/2006	12	631.800
5901.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022595	Mai Lưu Nguyên Vũ	07/11/2006	12	631.800
5902.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24022597	Đoàn Văn Xuân	11/03/2006	12	631.800
5903.	QH-2024-I/CQ-P-EE1	24023099	Nguyễn Bá Lê Duy	18/09/2006	12	631.800
5904.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022496	Lê Tuấn Anh	28/10/2006	12	631.800
5905.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022498	Nguyễn Việt Anh	23/09/2006	12	631.800
5906.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022500	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/06/2006	12	631.800
5907.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022502	Đỗ Gia Bảo	01/03/2006	12	631.800
5908.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022504	Lê Cao Chính	13/06/2006	12	631.800
5909.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022506	Nguyễn Hải Đăng	17/04/2006	12	631.800
5910.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022508	Tạ Văn Đạt	22/10/2006	12	631.800
5911.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022510	Phạm Anh Đức	13/02/2006	12	631.800
5912.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022512	Vũ Lê Anh Đức	20/05/2006	12	631.800
5913.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022514	Đỗ Minh Dương	04/10/2006	12	631.800
5914.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022518	Vũ Trường Giang	09/03/2006	12	631.800
5915.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022522	Nguyễn Khắc Hạnh	12/06/2006	12	631.800
5916.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022524	Nguyễn Đức Hiếu	04/05/2006	12	631.800
5917.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022526	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	10/05/2006	12	631.800
5918.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022528	Nguyễn Minh Hiếu	19/07/2006	12	631.800
5919.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022530	Trần Minh Hiếu	22/04/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5920.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022532	Đặng Trần Minh Hoàng	19/10/2006	12	631.800
5921.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022534	Trương Minh Hoàng	25/09/2006	12	631.800
5922.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022536	Nguyễn Phi Hùng	26/01/2006	12	631.800
5923.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022538	Hoàng Phúc Hưng	10/01/2006	12	631.800
5924.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022540	Trương Quang Hưng	11/02/2004	12	631.800
5925.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022544	Trần Minh Huy	26/10/2006	12	631.800
5926.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022546	Lưu Văn Khang	13/06/2006	12	631.800
5927.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022548	Nguyễn Khắc Khánh	29/05/2006	12	631.800
5928.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022550	Trần Đăng Khoa	03/06/2006	12	631.800
5929.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022552	Vũ Trung Kiên	21/07/2006	12	631.800
5930.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022556	Trương Tú Linh	06/12/2006	12	631.800
5931.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022558	Lê Thành Long	15/12/2006	12	631.800
5932.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022560	Vũ Trần Vân Ly	30/01/2006	12	631.800
5933.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022562	Nguyễn Thông Minh	22/12/2006	12	631.800
5934.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022564	Lê Trung Nam	29/01/2006	12	631.800
5935.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022566	Trần Trọng Nghĩa	06/08/2006	12	631.800
5936.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022568	Nguyễn Thị Ngọc	24/05/2006	12	631.800
5937.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022570	Quan Minh Nhật	27/08/2006	12	631.800
5938.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022572	Lê Hồng Phong	13/04/2006	12	631.800
5939.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022574	Nguyễn Thế Quân	20/09/2006	12	631.800
5940.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022576	Cao Văn Quang	24/10/2006	12	631.800
5941.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022578	Phạm Tô Sơn	30/11/2006	12	631.800
5942.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022584	Nguyễn Thị Trúc	03/01/2006	12	631.800
5943.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022586	Nguyễn Ngọc Trường	06/09/2006	12	631.800
5944.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022588	Đoàn Quốc Trường	11/09/2006	12	631.800
5945.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022590	Lê Đình Tùng	20/12/2006	12	631.800
5946.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022592	Trần Thanh Tùng	17/01/2006	12	631.800
5947.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022594	Vũ Tiến Vọng	28/08/2006	12	631.800
5948.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022596	Phạm Minh Vũ	07/09/2006	12	631.800
5949.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020699	Lê Khoa An	23/03/2006	12	631.800
5950.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020701	Lê Hoàng Nhật Anh	09/12/2006	12	631.800
5951.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020702	Nguyễn Đức Anh	04/11/2006	12	631.800
5952.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020705	Tạ Ngọc Anh	05/05/2006	12	631.800
5953.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020707	Vũ Thị Ngọc Anh	23/08/2006	12	631.800
5954.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020708	Trần Ngọc Bảo	25/05/2006	12	631.800
5955.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020711	Hà Minh Chính	09/10/2006	12	631.800
5956.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020713	Tô Văn Cường	04/12/2006	12	631.800
5957.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020714	Hoàng Hải Đăng	19/12/2006	12	631.800
5958.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020716	Lưu Trí Bá Đạt	09/04/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5959.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020720	Nguyễn Thành Đạt	28/04/2006	12	631.800
5960.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020723	Vương Xuân Đoàn	17/11/2006	12	631.800
5961.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020725	Phạm Trung Đức	21/08/2006	12	631.800
5962.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020726	Đỗ Lam Dung	28/08/2006	12	631.800
5963.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020729	Nguyễn Đăng Dũng	18/06/2006	12	631.800
5964.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020731	Nông Đức Dũng	23/09/2006	12	631.800
5965.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020732	Vũ Ngọc Dũng	05/11/2006	12	631.800
5966.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020735	Nguyễn Vũ Duy	04/10/2006	12	631.800
5967.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020738	Dương Phong Hải	27/03/2006	12	631.800
5968.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020740	Nguyễn Hoàng Hào	03/10/2006	12	631.800
5969.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020741	Lại Minh Hiếu	07/08/2006	12	631.800
5970.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020744	Nguyễn Hữu Hiệu	07/10/2006	12	631.800
5971.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020746	Lê Huy Hoàng	10/06/2006	12	631.800
5972.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020747	Nguyễn Duy Hoàng	08/05/2006	12	631.800
5973.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020753	Nguyễn Cảnh Hưng	03/02/2006	12	631.800
5974.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020756	Đoàn Quang Huy	18/05/2006	12	631.800
5975.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020758	Lê Hoàng Trí Khang	29/01/2006	12	631.800
5976.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020759	Nguyễn Duy Quốc Khánh	23/10/2006	12	631.800
5977.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020762	Phạm Đăng Khoa	28/10/2006	12	631.800
5978.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020764	Phạm Đình Kiên	01/09/2006	12	631.800
5979.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020765	Nguyễn Nhật Lâm	01/02/2006	12	631.800
5980.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020768	Phạm Thị Linh	09/10/2006	12	631.800
5981.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020773	Nguyễn Tiến Mạnh	04/11/2006	12	631.800
5982.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020774	Nguyễn Đức Minh	04/04/2006	12	631.800
5983.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020777	Nguyễn Đăng Nam	14/05/2006	12	631.800
5984.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020779	Nguyễn Hoàng Nam	02/08/2006	12	631.800
5985.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020780	Nguyễn Võ Thành Nam	28/05/2006	12	631.800
5986.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020783	Vũ Thị Bích Ngọc	01/02/2006	12	631.800
5987.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020785	Ngô Tuấn Phi	14/06/2006	12	631.800
5988.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020786	Lê Xuân Phong	12/08/2006	12	631.800
5989.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020789	Hà Minh Quân	06/09/2006	12	631.800
5990.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020791	Nguyễn Minh Quân	20/05/2006	12	631.800
5991.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020792	Tô Anh Quân	15/12/2006	12	631.800
5992.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020795	Nguyễn Ngọc Quyền	03/04/2006	12	631.800
5993.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020798	Tạ Trần Thái Sơn	07/08/2006	12	631.800
5994.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020800	Trần Ngọc Sơn	23/08/2006	12	631.800
5995.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020801	Trần Ngọc Tâm	23/03/2006	12	631.800
5996.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020804	Trần Mạnh Thắng	30/10/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
5997.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020806	Phạm Ngọc Thành	06/08/2006	12	631.800
5998.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020807	Nguyễn Lâm Thao	29/11/2006	12	631.800
5999.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020813	Bùi Duy Tú	18/08/2006	12	631.800
6000.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020816	Nguyễn Anh Tuấn	25/01/2006	12	631.800
6001.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020819	Hồ Minh Tuệ	08/02/2006	12	631.800
6002.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020822	Nguyễn Hải Tùng	06/06/2006	12	631.800
6003.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020825	Phạm Vũ Quốc Việt	16/01/2006	12	631.800
6004.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24020828	Lê Quốc Vương	17/10/2006	12	631.800
6005.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24023106	Nguyễn Tiến Vũ Hiệp	15/06/2006	12	631.800
6006.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020700	Đỗ Duy Anh	27/09/2006	12	631.800
6007.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020703	Nguyễn Tuấn Anh	12/12/2006	12	631.800
6008.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020704	Phạm Xuân Tuấn Anh	29/07/2006	12	631.800
6009.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020706	Trần Đức Thế Anh	07/04/2006	12	631.800
6010.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020710	Phạm Duy Chiến	13/10/2006	12	631.800
6011.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020712	Nguyễn Ngọc Cường	09/10/2006	12	631.800
6012.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020715	Vũ Minh Đăng	26/11/2006	12	631.800
6013.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020718	Nguyễn Duy Đạt	15/07/2006	12	631.800
6014.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020719	Nguyễn Duy Đạt	14/09/2006	12	631.800
6015.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020721	Nguyễn Tiến Đạt	07/07/2006	12	631.800
6016.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020724	Lê Minh Đức	05/11/2006	12	631.800
6017.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020727	Doãn Thị Hồng Dung	12/05/2006	12	631.800
6018.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020728	Đoàn Mạnh Dũng	10/09/2006	12	631.800
6019.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020730	Nguyễn Thế Dũng	05/04/2006	12	631.800
6020.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020733	Lê Tùng Dương	05/07/2006	12	631.800
6021.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020734	Tiên Hoàng Dương	28/11/2006	12	631.800
6022.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020736	Phạm Ngọc Khánh Duy	29/12/2006	12	631.800
6023.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020737	Nguyễn Huy Hà	07/04/2006	12	631.800
6024.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020739	Nguyễn Tiến Hân	04/10/2006	12	631.800
6025.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020742	Trần Mạnh Hiếu	25/05/2006	12	631.800
6026.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020743	Trần Phan Trung Hiếu	13/11/2006	12	631.800
6027.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020745	Đào Duy Hoàng	21/06/2006	12	631.800
6028.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020748	Nguyễn Minh Hoàng	28/01/2006	12	631.800
6029.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020749	Phạm Huy Hoàng	01/01/2006	12	631.800
6030.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020751	Lưu Quốc Hưng	30/08/2006	12	631.800
6031.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020752	Lưu Tuấn Hưng	05/11/2006	12	631.800
6032.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020754	Phạm Tấn Hưng	02/03/2006	12	631.800
6033.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020757	Nguyễn Đức Huy	02/10/2006	12	631.800
6034.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020760	Phạm Văn Khánh	24/04/2006	12	631.800
6035.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020761	Vũ Đồng Khánh	16/11/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
6036.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020763	Nguyễn Viết Kiên	09/08/2006	12	631.800
6037.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020766	Phạm Đình Hải Lâm	08/05/2006	12	631.800
6038.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020769	Nguyễn Hoàng Long	01/07/2006	12	631.800
6039.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020770	Trần Văn Long	05/10/2006	12	631.800
6040.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020775	Nguyễn Nhật Minh	15/12/2006	12	631.800
6041.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020776	Đỗ Thị Mỹ	16/08/2006	12	631.800
6042.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020778	Nguyễn Đình Nam	18/12/2006	12	631.800
6043.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020782	Lưu Quang Ngọc	15/07/2006	12	631.800
6044.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020784	Nguyễn Văn Nhã	05/08/2006	12	631.800
6045.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020787	Phan Đình Phúc	16/11/2006	12	631.800
6046.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020788	Tạ Thị Phương	09/05/2006	12	631.800
6047.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020790	Nguyễn Đức Minh Quân	24/03/2006	12	631.800
6048.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020793	Trịnh Vũ Quân	10/12/2006	12	631.800
6049.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020794	Trương Việt Quốc	26/02/2006	12	631.800
6050.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020796	Đỗ Đình Sơn	19/07/2006	12	631.800
6051.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020799	Trần Anh Sơn	15/07/2006	12	631.800
6052.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020802	Phạm Thanh Tấn	17/03/2006	12	631.800
6053.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020803	Lê Yên Thái	19/01/2006	12	631.800
6054.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020805	Trịnh Đình Thắng	27/10/2006	12	631.800
6055.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020808	Trần Đức Thịnh	02/10/2006	12	631.800
6056.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020809	Trần Văn Thịnh	22/02/2006	12	631.800
6057.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020811	Đỗ Minh Triết	05/04/2006	12	631.800
6058.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020812	Trịnh Xuân Trường	11/11/2006	12	631.800
6059.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020814	Nguyễn Viết Tú	27/02/2006	12	631.800
6060.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020815	Trịnh Công Tuấn	03/07/2006	12	631.800
6061.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020817	Nguyễn Ngọc Tuấn	01/06/2006	12	631.800
6062.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020818	Nguyễn Quang Tuấn	25/12/2006	12	631.800
6063.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020820	Đình Ngọc Tùng	17/11/2006	12	631.800
6064.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020821	Lương Thanh Tùng	30/10/2006	12	631.800
6065.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020823	Phạm Quang Tuyển	26/07/2006	12	631.800
6066.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020824	Nguyễn Phương Uyên	25/08/2006	12	631.800
6067.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020826	Nguyễn Quang Vinh	11/01/2006	12	631.800
6068.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020827	Trương Văn Vũ	06/04/2006	12	631.800
6069.	QH-2024-I/CQ-P-EP2	24020829	Nguyễn Ánh Vy	02/12/2006	12	631.800
6070.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021230	Bùi Tuấn Anh	20/01/2006	12	631.800
6071.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021231	Bùi Xuân Trường Anh	28/12/2006	12	631.800
6072.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021234	Trần Thị Nhật Anh	19/11/2006	12	631.800
6073.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021236	Lê Thị Kim Ánh	04/07/2006	12	631.800
6074.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021237	Nguyễn Hữu Bảo	24/07/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
6075.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021240	Lê Quỳnh Chi	25/09/2006	12	631.800
6076.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021242	Nguyễn Văn Chiến	28/05/2006	12	631.800
6077.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021243	Nguyễn Trọng Chuẩn	04/01/2006	12	631.800
6078.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021248	Nguyễn Thành Đạt	04/12/2006	12	631.800
6079.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021249	Nguyễn Tiến Đạt	15/11/2006	12	631.800
6080.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021252	Tạ Hiền Đạt	31/03/2006	12	631.800
6081.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021254	Trần Minh Đức	31/10/2006	12	631.800
6082.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021255	Đỗ Quốc Dũng	07/03/2006	12	631.800
6083.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021258	Trần Trung Dũng	27/01/2006	12	631.800
6084.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021261	Nguyễn Thị Thái Dương	18/10/2006	12	631.800
6085.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021263	Vương Đình Dương	22/06/2006	12	631.800
6086.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021264	Đặng Thái Duy	27/05/2006	12	631.800
6087.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021267	Lưu Hương Giang	09/07/2006	12	631.800
6088.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021269	Nguyễn Thị Hằng	12/04/2006	12	631.800
6089.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021270	Trần Đức Hiệp	30/08/2006	12	631.800
6090.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021273	Tạ Nguyễn Duy Hoàng	16/01/2006	12	631.800
6091.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021275	Phạm Đình Huân	02/04/2006	12	631.800
6092.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021276	Vũ Thị Huệ	20/02/2006	12	631.800
6093.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021279	Đào Đức Huy	26/08/2006	12	631.800
6094.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021281	Trần Trọng Khang	12/09/2006	12	631.800
6095.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021282	Vũ Đình Nguyên Khang	07/12/2006	12	631.800
6096.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021285	Nguyễn Duy Khánh	29/01/2006	12	631.800
6097.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021287	Vũ Quốc Khánh	30/09/2006	12	631.800
6098.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021288	Lê Trung Kiên	28/01/2006	12	631.800
6099.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021291	Giáp Thị Thùy Linh	15/06/2006	12	631.800
6100.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021293	Trần Đức Lương	16/03/2006	12	631.800
6101.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021294	Giang Hoàng Minh	08/02/2006	12	631.800
6102.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021297	Nguyễn Lưu Đức Minh	14/08/2006	12	631.800
6103.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021299	Thân Cao Minh	27/12/2006	12	631.800
6104.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021300	Trần Công Minh	18/07/2006	12	631.800
6105.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021302	Trịnh Trọng Nghĩa	12/05/2006	12	631.800
6106.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021303	Đặng Trần Nguyên	02/10/2006	12	631.800
6107.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021306	Vũ Ngọc Phúc	30/04/2006	12	631.800
6108.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021308	Nguyễn Thị Minh Phương	26/07/2006	12	631.800
6109.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021309	Đặng Anh Quân	03/10/2006	12	631.800
6110.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021311	Nguyễn Anh Quân	06/11/2006	12	631.800
6111.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021312	Nguyễn Anh Quân	27/09/2006	12	631.800
6112.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021315	Trương Duy Quân	31/05/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
6113.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021318	Lê Xuân Sáng	19/02/2006	12	631.800
6114.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021321	Hoàng Anh Thái	23/02/2006	12	631.800
6115.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021323	Đặng Tất Thành	07/11/2006	12	631.800
6116.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021324	Nguyễn Minh Thành	20/10/2006	12	631.800
6117.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021327	Nguyễn Duy Thức	27/04/2006	12	631.800
6118.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021329	Đào Duy Tiến	25/08/2006	12	631.800
6119.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021330	Hồ Mạnh Tiến	24/05/2006	12	631.800
6120.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021333	Phạm Ái Trân	15/11/2006	12	631.800
6121.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021335	Nguyễn Văn Trọng	22/11/2006	12	631.800
6122.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021336	Đặng Quốc Trung	25/10/2006	12	631.800
6123.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021339	Nguyễn Văn Tuấn	11/11/2006	12	631.800
6124.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021342	Nguyễn Hoàng Tùng	09/08/2005	12	631.800
6125.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021345	Phan Văn Việt	17/07/2006	12	631.800
6126.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021348	Nguyễn Minh Vũ	16/02/2006	12	631.800
6127.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24022571	Nguyễn Minh Phi	18/08/2006	12	631.800
6128.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021229	Bùi Hoàng Anh	09/08/2006	12	631.800
6129.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021232	Nguyễn Ngọc Nhật Anh	24/02/2006	12	631.800
6130.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021233	Phùng Đức Anh	02/10/2006	12	631.800
6131.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021235	Vũ Việt Anh	09/10/2006	12	631.800
6132.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021238	Trần Ngọc Bảo	21/10/2006	12	631.800
6133.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021239	Phan Văn Báu	26/11/2006	12	631.800
6134.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021241	Nguyễn Ngọc Chiến	06/11/2005	12	631.800
6135.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021244	Nguyễn Trọng Chung	28/12/2006	12	631.800
6136.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021245	Bùi Văn Đại	20/02/2006	12	631.800
6137.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021247	Hoàng Minh Đạo	02/02/2006	12	631.800
6138.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021250	Nguyễn Xuân Đạt	22/06/2006	12	631.800
6139.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021251	Phí Tiến Đạt	18/02/2006	12	631.800
6140.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021253	Nguyễn Thế Đức	14/07/2006	12	631.800
6141.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021256	Nguyễn Hữu Dũng	26/01/2006	12	631.800
6142.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021257	Nguyễn Tiến Dũng	07/05/2006	12	631.800
6143.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021259	Đàm Đại Dương	24/08/2006	12	631.800
6144.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021262	Phạm Tùng Dương	04/03/2006	12	631.800
6145.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021265	Vương Đức Duy	06/03/2006	12	631.800
6146.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021266	Đinh Hà Giang	10/09/2006	12	631.800
6147.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021268	Trần Ngọc Hà	16/07/2006	12	631.800
6148.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021271	Ngô Đức Hiếu	15/10/2005	12	631.800
6149.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021272	Nguyễn Đức Hoàn	21/08/2006	12	631.800
6150.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021274	Đoàn Khắc Huân	03/02/2006	12	631.800
6151.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021277	Hoàng Mạnh Hùng	27/01/2006	12	631.800

TT	Lớp	Họ tên	Mã SV	Ngày sinh	Số tháng	Số tiền
6152.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021278	Nguyễn Xuân Hưng	18/11/2006	12	631.800
6153.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021280	Vũ Quang Huy	18/01/2006	12	631.800
6154.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021284	Lê Quốc Khánh	08/11/2006	12	631.800
6155.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021286	Phạm Duy Khánh	23/02/2006	12	631.800
6156.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021290	Nguyễn Đức Lâm	17/08/2006	12	631.800
6157.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021292	Trần Gia Long	15/10/2006	12	631.800
6158.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021296	Mẫn Gia Minh	12/11/2006	12	631.800
6159.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021298	Nguyễn Tường Minh	16/03/2006	12	631.800
6160.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021301	Đỗ Hoàng Nam	17/11/2006	12	631.800
6161.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021304	Phạm Văn Nhật	25/10/2006	12	631.800
6162.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021305	Trịnh Long Nhật	17/08/2006	12	631.800
6163.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021310	Lê Minh Quân	06/05/2006	12	631.800
6164.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021313	Nguyễn Mạnh Quân	01/09/2006	12	631.800
6165.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021314	Phạm Minh Quân	10/11/2006	12	631.800
6166.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021316	Hoàng Minh Quang	06/08/2006	12	631.800
6167.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021317	Lưu Minh Quang	23/07/2006	12	631.800
6168.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021319	Nguyễn Khánh Sơn	10/08/2006	12	631.800
6169.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021322	Nguyễn Duy Thái	17/06/2006	12	631.800
6170.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021325	Nguyễn Văn Thành	17/09/2006	12	631.800
6171.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021326	Nguyễn Việt Thành	09/11/2006	12	631.800
6172.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021328	Vũ Hoài Thương	06/06/2006	12	631.800
6173.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021331	Đặng Hữu Toàn	18/07/2006	12	631.800
6174.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021332	Trần Khánh Toàn	07/03/2006	12	631.800
6175.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021334	Trương Quang Triết	28/12/2006	12	631.800
6176.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021338	Nguyễn Đình Minh Tuấn	01/02/2006	12	631.800
6177.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021340	Ninh Quang Tuệ	07/01/2006	12	631.800
6178.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021341	Đặng Xuân Tùng	29/07/2006	12	631.800
6179.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021343	Nguyễn Quang Tùng	22/06/2006	12	631.800
6180.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021344	Cao Thị Ngọc Uyên	01/01/2006	12	631.800
6181.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021346	Nguyễn Hoàng Vũ	18/10/2006	12	631.800
6182.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021347	Nguyễn Hoàng Vũ	05/06/2006	12	631.800
6183.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24023103	Lương Hoàng Nam	25/11/2006	12	631.800
6184.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24023104	Nguyễn Huy Thái	13/09/2006	12	631.800
6185.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24023105	Trịnh Văn Vỹ	28/01/2006	12	631.800